

Janusz Leon Wiśniewski

Tình nhân



WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

Janusz Leon Wiśniewski

Tình nhân

Dịch giả: Nguyễn Thị Thanh Thư
Lời giới thiệu



Ngay từ cuốn tiểu thuyết đầu tay Cô đơn trên mạng (được dịch ra nhiều thứ tiếng và lập tức liên tục nằm trong danh sách best-seller), Janusz L. Wisniewski đã chứng tỏ là một nhà quan sát tinh tế và sâu sắc, có khả năng nhìn thấu những vùng bí ẩn nhất của tâm hồn phụ nữ. Không một ai có thể dừng dưng sau khi đọc tác phẩm của ông. Bởi vì chúng chạm tới những sợi dây nhạy cảm nhất trong tâm hồn con người, bởi vì chúng nói tới những khát khao lớn nhất, mặc dù đôi khi có thể là ngớ ngẩn, là phi thực tế – nhưng có lẽ chính vì vậy mà chúng hết sức độc đáo.

Wisniewski cho chúng ta thấy rằng, trong thế giới của laptop, của các trang www, của chat, của điện thoại di động và ADN, vẫn có chỗ cho những cảm xúc mà chúng ta hoặc là lãng quên, hoặc là

giấu ở đâu đó trong chính chúng ta. Bị cất giấu ở một nơi sâu thẳm nào đó, và khi chúng ta đọc tác phẩm của Wisniewski, chúng trôi lên, gần như cùng với nỗi đau vật lý, gần như bao giờ cũng ở phía sau những giọt nước mắt. Lúc thì là những giọt nước mắt của buồn đau, lúc thì là những giọt nước mắt ngỡ ngàng, rằng cuộc đời có thể đẹp biết bao!

Tình nhân là một chuỗi các truyện ngắn mà chìa khóa của chúng là những hội chứng chu kỳ của phụ nữ. Tất nhiên đây chỉ là cái cớ để tác giả thể hiện tính chu kỳ của cuộc sống, sự qua đi, tính thay đổi đồng thời cũng liên quan chặt chẽ với sự lặp lại – giống như những chu kỳ kinh nguyệt. Tuy nhiên cuốn sách không hề đề cập đến vấn đề sinh lý. Tình yêu thể xác và khát vọng yêu đương không phải là đề tài cấm kỵ của Wisniewski – ông sẵn sàng viết và viết nhiều. Và rất hay. Trong cuốn sách này, chúng ta gặp các nhân vật tại các khúc ngoặt của cuộc đời họ, trong những khoảnh khắc bế tắc, mất mát và vô vọng nhất của họ. Chúng ta chạm tới nỗi đau ở khoảng cách rất gần. Gần đến mức hầu như chính chúng ta cũng cảm thấy nỗi đau đó. Và không phải ai cũng có thể viết lên bằng lời đẹp đến vậy về những bi kịch và trải nghiệm của con người, đặc biệt là phụ nữ.

Sách đã được dịch ra nhiều thứ tiếng, hiện đang là sách “hot” tại Nga và Croatia. Tại Ba Lan và một số nước khác, sách luôn nằm trong danh sách best-seller. Tình nhân đã được giới thiệu ở Việt Nam dưới tên Lạc nhịp, Nhà xuất bản Phụ Nữ in năm 2004. Trong lần xuất bản này có chỉnh lý và bổ sung truyện mới nhất và cũng là truyện được đánh giá hấp dẫn nhất của tác giả.

Tình nhân

Dịch giả: Nguyễn Thị Thanh Thư

Truyện thứ nhất

TÌNH NHÂN

Anh bước vào. Khi thì vút cái áo vét xuống thảm, khi thì treo lên mắc áo ở sảnh. Không nói, anh đi đến chỗ tôi, vén cao váy hoặc đột ngột mở phéc mơ tuya quần, anh đẩy lưỡi anh vào miệng tôi, sau đó đẩy hai chân tôi rồi đưa hai ngón tay vào. Đôi khi tôi chưa đủ ướt và những khi anh dùng sai ngón tay, tôi cảm nhận được cái nhần của anh trong chỗ kín của mình.

Như một sợi dây thép gai. Đơn giản là một sợi dây thép gai. Một sợi dây thép gai rỉ ở chỗ ấy và lưỡi anh trong miệng tôi. Mỗi một chữ được khắc trên cái nhần ấy như một cái gai châm móc vào tôi. Joanna 30.01.1978. Tôi bắt đầu thấy đau từ chữ "J", những giọt nước mắt đầu tiên trào ra ở chữ "a", một cái gì đó xuyên qua tôi ở số "30". Tôi sinh ngày 30.01. Vào ngày cưới của anh, chỉ có điều trước tám năm. Khi đến vào ngày sinh nhật tôi, bao giờ anh cũng có hai bó hoa. Một cho tôi. Bó hoa sinh nhật của tôi. Đẹp vô cùng. Một bó hoa mà tôi phải ôm bằng cả hai tay. Bó thứ hai cho vợ anh. Anh để nó ở chỗ cửa bếp. Để có thể cho qua. Vợ như nó cũng như cái cặp của anh. Chẳng có ý nghĩa gì hết. Để chúng tôi không nhận thấy sự hiện diện của nó, khi chúng tôi yêu nhau trên thảm, hay trong phòng ngủ, những khi chúng tôi kịp nhìn ra phía ấy. Khi mọi chuyện đã xong, anh thôi không hôn tôi nữa và quay người đi, tôi đứng dậy và cứ khỏa thân vào phòng tắm. Anh có thói quen nằm và hút thuốc lá. Lúc ở phòng tắm đi ra, qua sảnh, tôi mới để ý đến bó hoa. Tôi bèn đi lấy cái bình to nhất bằng thủy tinh màu tím, đổ nước và để bó hoa dành cho vợ anh vào bình. Bó hoa mà muốn ôm nó phải giang cả hai tay. Cũng rất đẹp. Vì anh không bao giờ mua hoa một cách vội vàng. Không bao giờ. Anh mua hoa như thể cho chính mình, để được vui trước niềm vui đón nhận những bông hoa từ tay anh, của tôi. Và cả của vợ anh nữa.

Những bông hồng cho vợ anh bao giờ cũng là hồng nhung. Được bó bằng dây màu kem. Giữa những bông hoa là cái phong bì màu trắng. Không dán kín. Tôi đã từng có lần cầm nó trong tay. Anh nằm trong phòng và hút thuốc lá, mệt mỏi và thanh thản sau tất cả những gì chúng tôi vừa làm còn tôi đứng khóa thân trong bếp cạnh bó hồng nhung dành cho vợ anh và áp chặt chiếc phong bì vào ngực, trong chiếc phong bì ấy có thể là những chữ chỉ khiến tôi đau đớn. Tôi nhớ là tôi đã nhìn thấy trên phong bì chữ Joana do chính tay anh viết, và một lần nữa tôi cảm thấy cái dây ấy. Nhưng lần này nó ở mọi nơi trong người tôi. Lúc ấy tôi đã để lại chiếc phong bì vào bó hoa. Nó rơi giữa những đóa hồng nhung dành cho vợ anh. Tôi bắt buộc phải quay lưng lại cái bình hoa, để không phải nhìn nó lâu hơn nữa, và tôi đứng quay lưng ra cửa sổ, khóa thân, run rẩy vì lạnh và đau đớn, bẽ bàng, thấy thương hại cho mình. Tôi chờ cho hết run, để anh không nhận thấy gì.

Sau đó tôi trở lại sàn nhà hoặc phòng ngủ, nép người vào anh và quên tất cả. Đôi khi tôi có cảm giác là anh biết những gì vừa xảy ra với tôi dưới bếp, và anh muốn thưởng tôi vì điều đó. Giống như anh muốn dùng những nụ hôn để băng lại những vết thương mà cái gai kia đã gây ra cho tôi. Và anh đã băng kín. Bởi anh yêu những người đàn bà cũng giống như anh mua hoa cho họ. Chủ yếu là để cảm thấy vui khi anh nhìn thấy họ hạnh phúc. Và đó có lẽ là cái khiến tôi gắn bó với anh nhất. Đó là cảm giác không thể trải qua một cái gì đó “cũng tốt như vậy” hoặc một cái gì đó “tốt hơn” mà thiếu anh được.

Đôi khi tôi cảm thấy điều ấy thật vô lý. Rằng đó chỉ là trí tưởng tượng chưa hoàn thiện của tôi mà thôi. Đã có lần tôi đủ can đảm để nói với chuyên gia tâm lý của tôi về điều đó. Ông ta trả lời rằng điều đó giống như một bài giảng phải làm tôi ngạc nhiên. Ông nói rằng ở đây chẳng có gì liên quan đến trí tưởng tượng và rằng đó là “triệu chứng khát khao được làm vợ của cha mình, muốn độc quyền ông ta và khát khao sinh cho ông ta những đứa con”. Bạn hãy thử tưởng tượng xem?! Một quả bóng chày thế kia! Ông ta đã nói với tôi đại loại là như vậy. Vâng, với tôi, với một người đã mồ côi bố từ năm lên hai tuổi. Và trước hai tuổi, tôi chỉ có ông trong

khoảng sáu tháng hai mươi ba ngày trước khi tàu đánh cá của ông đâm vào băng và chìm ở gần New Fundland. Tôi đã ra khỏi nơi điều trị không cả đóng cửa. Có thể ông ta đã cảm thấy hài lòng khi làm tôi phải bức mình. “Triệu chứng khát khao”. Mới hay ho làm sao! Một chuyên gia tâm lý hiểu biết, trong cái áo len cao cổ màu đen, cái quần mà có lẽ chưa một lần nhìn thấy máy giặt và cái khuyên tai bản thiu ở tai, đã nói điều đó với tôi, một người ngay sau khi đọc Những đứa trẻ ở Bullerbyn đã đọc xong Tâm lý phụ nữ của Horney nổi tiếng!

Đây chắc chắn không phải là “Triệu chứng khát khao”. Đây chỉ là miệng anh. Đơn giản vậy. Cả tay nữa. Tôi nép vào người anh, còn anh chạm vào tôi và hôn. Tất cả. Miệng, tay, khuỷu tay, tóc, đầu gối, bàn chân, lưng, tai mắt và đùi. Sau đó mắt, móng tay và lại đùi. Và tôi phải bảo anh đừng hôn nữa. Để rồi cuộc thì anh thôi hôn và cho vào, trước khi trời quá muộn và anh sẽ phải dậy, mặc quần áo và xuống bắt taxi để về nhà với vợ.

Và khi anh lấy bó hoa trong bếp để về nhà, tôi cảm thấy rất rõ ràng rằng không có anh, tôi không thể có những khoảnh khắc “cũng tốt như vậy” được. Đơn giản là không thể. Và tôi được ném trái niềm hạnh phúc lớn lao chính là cùng với anh. Và không một chuyên gia tâm lý nào, kể cả chính Horney nếu bà còn sống, có thể giải thích được điều đó. Mà cho dù có giải thích được thì tôi cũng không muốn nghe.

Đôi khi anh từ hành lang hay có thể từ dưới phố hỗn hển chạy lên phòng để cảm ơn tôi đã để hoa trong bình. Đó là những lúc tôi cảm thấy đau đớn nhất. Vì cũng như anh, tôi không muốn nhắc đến điều đó. Vờ làm như bó hoa cũng chỉ như cái cặp của anh. Chẳng có ý nghĩa gì. Nhưng chúng tôi chưa bao giờ thành công. Lần nào tôi cũng đi lấy cái bình tím, còn anh bao giờ cũng quay lại để cảm ơn. Và anh quay lại, vì anh nhận bất cứ cái gì như một lẽ đương nhiên. Và đó là và đã luôn luôn là một phần của cái gì đó “cũng tốt như vậy” không bao giờ đạt được ấy, cái mà tôi chưa bao giờ có được với người đàn ông nào khác. Trước bất cứ việc gì anh cũng cân nhắc hoặc trường hợp tệ nhất thì anh cũng đã nhìn trước được mọi cái. Anh coi lòng biết ơn là một cái gì đó cần phải bày tỏ giống

như sự tôn trọng. Tốt nhất là ngay tức thì. Và chính vì thế mà anh không biết anh đã làm tôi đau đớn như thế nào mỗi khi chạy hỗn hển lên tầng bốn để hôn và cảm ơn tôi đã để hoa trong bình nước. Và anh chạy xuống cầu thang, còn tôi quay vào phòng ngủ hoặc phòng khách, nơi mà anh vừa mới hôn tôi, uống nốt chỗ vang thừa trong ly của anh và của tôi, mở tiếp một chai khác, rót vào hai cái ly và khóc. Khi vang đã cạn, tôi ngủ ngay trên thảm.

Đôi khi sáng dậy, thường là vẫn còn choáng váng vì vang, người rét run và tôi vào phòng tắm. Khi trở ra, tôi nhìn hình ảnh của mình trong gương. Những vết sẫm từ sơn kẻ mắt chạy dài trên má. Những vết vang đỏ đã khô trên ngực, tôi đã làm rớt vang khi bàn tay rung lên vì nức nở hoặc khi đã quá say. Tóc bết vào trán và cổ. Và khi nhìn thấy hình ảnh ấy trong gương, tôi bỗng thấy căm thù và khinh bỉ bản thân mình, và cả anh, cả vợ anh, và tất cả hoa hồng trên thế gian này. Tôi chạy vào phòng khách, lôi bó hoa phải ôm bằng cả hai tay ấy ra, quạt xuống sàn nhà, vào bàn ghế, vào bậc cửa. Tôi cũng nhận được từ anh những bông hồng. Chỉ có điều đó là những bông hồng trắng. Cho đến khi không còn lại một bông hoa nào tôi mới ngừng đập. Lúc ấy tôi mới cảm thấy bình tĩnh lại và đi ngủ. Tôi tỉnh dậy vào buổi trưa và giẫm chân trần lên những cánh hoa trắng trên sàn nhà. Trên một vài cánh hoa có cả những vết máu từ tay tôi do bị gai hồng đâm phải. Bao giờ cũng có những vết y như vậy trên ga trải giường. Bây giờ thì tôi sẽ nhớ không bao giờ bật điện trong bếp vào buổi sáng ngày 31.01.

Nhưng tôi vẫn luôn thích hoa hồng. Và khi đã bình tâm lại vào cái ngày 31 tháng Giêng ấy và khi buổi tối ngồi uống chè hoa cúc và nghe ca sĩ Cohen mà anh hâm mộ hát, tôi nghĩ rằng anh cũng như hoa hồng. Mà hoa hồng thì có gai. Và tôi nghĩ rằng có thể khóc vì buồn rằng hoa hồng có gai, nhưng cũng có thể khóc vì vui rằng những cái gai có hoa hồng. Những cái gai có hoa hồng. Đó là điều quan trọng nhất. Quan trọng hơn rất nhiều. Ít ai muốn có những bông hồng cho những cái gai...

Những khi nghe Cohen người ta có ý nghĩ như vậy. Vì Cohen là người quá buồn. Một nhà phê bình âm nhạc người Anh đã rất có lý khi nói rằng mỗi đĩa hát của Cohen phải kèm theo dao cạo râu. Tối

31 tháng Giêng tôi cần chè hoa cúc và chính Cohen. Âm nhạc của anh ta, ca từ của anh ta cho dù buồn đến đâu cũng giúp tôi chịu đựng tốt hơn nỗi buồn của riêng mình.

Và đã như vậy từ sáu năm nay. Từ sáu năm nay, đầu tiên anh làm tôi phát điên lên vì những đụng chạm, những nụ hôn, những ve vuốt bàn tay tôi, còn sau đó tự tôi làm chúng bị thương đến chảy máu bằng gai hồng từ bó hoa sinh nhật anh tặng tôi. Nhưng chủ yếu là từ những con số 30.01.1978 được khắc rất mảnh ở phía trong chiếc nhẫn của anh, chúng làm tôi bị thương. Chúng sát thương tôi như một sợi dây gai trong bụng.

Sao bạn lại đồng ý với việc đó?

Cả bạn nữa cũng hỏi vậy sao? Mẹ tôi cũng hỏi về điều đó mỗi khi tôi về nhà vào dịp lễ tết. Và bao giờ bà cũng khóc. Tất cả các chuyên gia tâm lý của tôi, trừ cái ông “triệu chứng Edyp”, cũng liên tục hỏi. Tôi thừa hiểu mục đích của họ, cũng như biết rằng nó được đặt không đúng chỗ. Bởi tôi hoàn toàn không cảm thấy mình đồng ý một cái gì đó. Người ta không thể đồng ý làm điều mà người ta thấy cần thiết hoặc khát khao!

Song sẽ bỏ qua câu hỏi và mục đích, tôi vẫn tiếp tục – vì có lẽ mọi người đều muốn nói tới sự tiếp tục đó trong câu hỏi - ở bên anh chủ yếu vì tôi yêu anh kinh khủng, đến mức đôi khi tôi thấy như ngạt thở. Đôi khi tôi ước gì anh bỏ tôi đi mà không làm tôi bị tổn thương. Tôi biết điều đó là không thể. Vì anh hông bỏ tôi. Đơn giản là tôi biết. Vì anh là người tình chung thủy nhất. Anh chỉ có tôi và vợ. Và anh chỉ ra đi khi nào tôi ra lệnh cho anh hoặc khi tôi có người đàn ông khác. Nhưng tôi không muốn ra lệnh cho anh rời bỏ tôi. Còn với những người đàn ông khác thì tôi lại không hợp. Tôi biết thế vì tôi đã có một vài “người đàn ông khác”. Chủ yếu là để chạy trốn khỏi anh.

Đó là vào hai năm trước đây. Anh phải đi công tác mấy tuần ở Brussel. Từ khi chuyển sang làm cho công ty Internet này thì anh hay phải đi xa. Tôi sẽ bay đến chỗ anh vào ngày cuối cùng. Chúng tôi đã lên kế hoạch từ hai tháng trước đó. Chỉ riêng kế hoạch đã khiến tôi ngây ngất. Đến Bruksel, anh gọi điện cho tôi hàng ngày. Tôi đã chuẩn bị sẵn sàng. Chúng tôi sẽ được ở bên nhau bảy ngày

tám đêm. Hạnh phúc biết bao! Tôi đã dùng thuốc để kỳ kinh không rơi vào tuần ở Bruksel đó. Thứ sáu tôi sẽ bay, thế mà thứ tư tôi bỗng bị sốt. Trên ba mươi chín độ. Tôi khóc vì bức tức. Tôi chỉ muốn bóp cổ cô bạn đã mang virus cúm đến cơ quan để tôi bị lây. Tôi đã uống hàng vốc vitamin C, nuốt aspirin, mua về một túi nặng cam và chanh, và ăn lấy ăn để với hy vọng là sẽ khoẻ lại trong bảy ngày tám đêm ở Bruksel. Giống hệ như một dự án trong công việc. “Bruksel, tức là sức khỏe bằng mọi giá”. Khi tất cả chẳng ăn thua gì, tôi bắt đầu uống tất cả mọi loại kháng sinh mà tôi tìm thấy trong hộp thuốc. Phần lớn đã hết hạn sử dụng, vì thông thường thì tôi đã bao giờ bị ốm đâu. Vào đúng hôm thứ tư, khi thuốc kháng sinh đã hết mà tôi vẫn sốt trên ba mươi chín độ và mỗi lần ho tưởng như có ai thúc xẻng vào hông mình, tôi đành phải đến khám ở phòng khám tư nhân cạnh chỗ làm.

Tôi đứng để trong một hành lang hẹp để chờ. Trong một cái ghế trước phòng khám phụ sản là vợ anh đang ngồi đọc sách. Phía dưới cửa sổ, bên một cái bàn thấp, con gái anh đang vẽ gì đó lên một tờ giấy to. Khi tôi đi vào, cô bé ngẩng đầu lên và cười với tôi. Nó cười hệt như anh. Bằng cả khuôn mặt. Và cũng nháy mắt hệt như anh. Tôi cảm thấy tay mình run rẩy. Đúng lúc ấy vợ anh được gọi tên, đứng dậy. Chị ta gấp sách, nói gì đó với con gái và nhìn tôi cười, chỉ vào cái ghế trống. Chị ta đi qua tôi trong hành lang hẹp, chạm cả cái bụng vĩ đại vào tôi. Cái thai đã ở những tuần cuối. Mắt tôi tối sầm lại. Tôi đến bên cửa sổ, và mặc cho mọi người phản đối tôi vẫn mở toang cửa và hít thật sâu. Một lát sau, khi đã cảm thấy dễ chịu hơn, tôi đóng cửa sổ và đi ra. Con gái anh nhìn tôi kinh ngạc, nó không hiểu tôi bị làm sao.

Tôi đã không cần đến kháng sinh nữa. Dọc đường, tôi quẳng hết số chanh cam trong túi vào sọt rác. Aspirin thì tôi vứt vào cái sọt tiếp theo. Tôi chợt mong mình ốm đến thế. Đầu tiên là ốm thật nặng, sau đó là trốn đi đâu đó để không ai có thể tìm thấy. Để ốm con gấu nhưng từ hồi bé vào lòng và trốn trong một mảnh vườn hoang vắng nào đó ở xa thành phố.

Khi về đến khu tập thể, tôi không còn đủ sức để leo lên tầng tư. Cứ được một tầng tôi lại dừng lại nghỉ. Mười lăm phút, có khi lâu hơn.

Tôi bỗng ốm nặng. Đùng như tôi muốn. Và để nguyên xi quần áo, tôi thiếp đi trên divăng. Tôi không đủ sức để thay quần áo và vào phòng ngủ. Tôi mơ thấy con gái anh nhìn thấy tôi sợ quá bèn trốn trong tủ và chơi với con gấu nhung, nó lấy đĩa moi hai hạt cườm đen ở mắt con gấu ra.

Hơn sáu giờ tối tôi mới dậy. Tôi đốt vé đi Brussel trong lavabô. Sau đó rút dây điện thoại ra. Trước đó tôi đã gọi thợ mộc đến thay khoá cửa. Để anh không bao giờ có thể vào đây được nữa. Lúc ông thợ mộc đi, tôi khóa cửa bằng khoá mới và cất chìa dưới gối. Ngày hôm đó tôi đã quyết định khi nào khỏi ốm, tôi sẽ tìm cho mình một người đàn ông khác. Và tôi sẽ có bầu ngay với anh ta. Điều đó sẽ chắc chắn hơn cả việc thay khoá cửa.

Đầu tiên tôi khóc hoặc ngủ. Sau đó máy bay đi Bruksel cất cánh mà không có tôi. Cũng ngày hôm đó, họ giảm đi, cái con dao thọc vào lưng tôi cũng biến mất. Khi đã giảm sốt, tôi mới nhận thức được rằng chắc chắn anh sẽ không biết tại sao điện thoại của tôi không hoạt động và tại sao lại không có tôi trong chuyến bay ấy. Và tại sao tôi không ở cơ quan. Tôi chắc là những tiếng chuông hay tiếng gõ cửa mà tôi bỏ qua trong mấy ngày vừa rồi là của một ai đó trong đám bạn anh hoặc có khi là của chính anh.

Những ngày, những đêm Brussel của tôi cứ qua đi, và tôi đi từ giai đoạn "tại sao anh lại có thể làm một việc hèn hạ như thế đối với mình" đến giai đoạn "nhưng anh đã làm gì hèn hạ đối với mình cơ chứ?". Tôi đã tưởng tượng ra những gì? Rằng anh về nhà với vợ rồi họ chơi cờ vua hoặc xem những tấm ảnh từ thời trẻ suốt đêm ư? Nhất là khi chị ta đâu có phải là "mụ già trên dưới một tạ ở nhà", còn tôi là "cô bồ 90-60-90 ở cách chín phố". Vợ anh là một phụ nữ đẹp. Nhưng đẹp như tôi nhìn thấy ở phòng khám, ngay trước kỳ sinh nở thì đã khiến tôi phải đau đớn.

Và cái bụng ấy, khi chị ta khó nhọc lách qua tôi trong cái hành lang hẹp. Khi chị ta chạm bụng mình với đứa con của anh trong ấy vào bụng tôi, tôi cảm thấy như bị ai đó dí cái bàn là nóng bỏng với dòng Joanna 30.01.1978 vào rốn. Giống như người ta đánh dấu cừu hay bò.

Vì tôi đã có trong não mình một sơ đồ tâm lý, trong đó vợ anh gần

như là mẹ anh. Không tình dục. Là một tình địch, nhưng theo kiểu mẹ chồng. Một mẫu rất vô lý – Freud có thể tự hào vì tôi – mà tôi tự xây dựng cho mình. Chưa bao giờ tôi hỏi anh có ngủ với vợ không. Cũng chưa bao giờ tôi hỏi anh có muốn có thêm con với vợ không. Đơn giản là tôi chủ ý cho rằng một khi anh đã để trong tôi tình địch của anh thì việc anh để nó trong một người phụ nữ khác là một việc độc ác. Đặc biệt là trong một phụ nữ thần thánh, không tình dục như vợ anh.

Với tôi, chị ta như được bao bọc bởi một sự sùng bái thành kính. Chỉ có tôi mới là kẻ không ra gì. Chị ta có quyền được anh kính trọng, còn tôi chỉ có quyền đối với cơ thể anh, với tình cảm của anh mà thôi. Tôi đã nhầm cái mà chuyên gia tâm lý dự báo là chứng loạn thần kinh chức năng với hình mẫu của cuộc đời, và chính cái hình mẫu đó đã vỡ tan thành vô vàn mảnh vụn ở chỗ chờ trong phòng khám, khi cái bụng mang thai của vợ anh chạm vào bụng tôi. Cho nên chính ra tôi phải giận mình vì đã dựng nên những hình mẫu không tưởng. Thế mà tôi lại giận anh. Rằng anh đã lên giường với vợ thay vì phải từ chối vì niềm kính trọng những bài thánh ca của chị ta. Và cái bụng vĩ đại của chị ta là một minh chứng hiển nhiên cho điều đó.

Ngoài ra tôi đã đánh giá quá cao tình dục trong mối quan hệ của tôi với anh. Và rất thô thiển. Chính thế. Thô thiển và tầm thường. Tình dục là một trong những cách ràng buộc tình cảm phổ thông nhất, rẻ nhất và dễ nhất. Cho nên nó hay được đánh giá cao. Cũng vì thế mà nhiều ông về nhà ăn cơm nhưng lại đi tìm cảm xúc ở đám gái điếm.

Và cả tôi cũng đánh giá tình dục quá cao. Và cả với tôi cũng diễn ra như vậy. Với tôi, một người chuyên xin tư vấn tâm lý. Bởi tôi rất cần cảm xúc. Và vì thế mà khi cái trận cúm Brussel qua đi, tôi đã đi săn lùng chúng.

Một phụ nữ trí thức ngoài ba mươi tuổi, nôn nóng đi tìm cảm xúc trong cánh rừng rậm ấy ở bên ngoài, sẽ khó săn được gì. Mà có lẽ chính cô ta sẽ bị bắt. Thường là bị bắt bởi những tên đi săn hoặc là bắn hú họa, hoặc là nhăm những khẩu súng ở khu vui chơi có thưởng với những khẩu súng săn thật và coi phụ nữ như bông hoa

nhựa mà họ bắn được bằng khẩu súng vui chơi.

Về nguyên tắc, thì một phụ nữ ngoài ba mươi rất được các ông năm mươi hoặc hơn và các cậu mười tám đôi mươi quan tâm. Đó là sự thật mà tôi đọc được ở tạp chí Phụ nữ, sau đó là trong Tâm lý học ngày nay, cái mà tôi cảm nhận được bằng chính da thịt mình. Vì đúng là phần lớn đàn ông quan tâm chủ yếu đến da thịt tôi. Chỉ có một người – đấy là tôi nghĩ thế - đã quan tâm đến tâm hồn tôi. Ít ra thì anh ta đã nói vậy và lúc đầu anh ta hoàn toàn không muốn cởi quần áo tôi tra khi tôi mời anh ta về nhà sau bữa tối thứ hai. Tôi đã cho anh ta thời gian. Thậm chí anh ta đã có thể dừng cuộc độc thoại về bản thân mình và cho phép nói chút gì đó về thế giới của tôi. Sau khoảng hai tuần, sau một buổi hòa nhạc ở Nhà Hát Lớn, chúng tôi đi taxi về chỗ tôi. Cuối cùng thì cũng phải thắm kín một chút. Vì chúng tôi vừa nghe nhạc của Brahms, mà theo tôi thì Brahms rất sexy và tác động đến tôi rất mạnh. Nhưng đã chẳng có cái gì thắm kín xảy ra. Tối hôm ấy, trong phòng tắm tôi đã bắt gặp anh ta lôi quần lót của tôi từ giỏ đựng đồ giặt ra và ngửi. Và khi đó tôi hiểu rằng nếu anh ta có quan tâm đến tâm hồn, thì chắc chắn không phải là tâm hồn tôi.

Sau một thời gian chấp nhận thực tế là mình phải dễ coi một chút, phải thon thả, sạch sẽ, thơm tho và phải cho phép những món trón vừa đủ sớm để có thể “trói” người đàn ông bên mình một lúc. Rất lạ là chỉ có những người đàn ông có vợ mới có thể chấp nhận sự thực là với tôi, chuyện thắm kín không phải là cái có thể đặt qua dịch vụ chuyển phát nhanh để trao tay vào tối thứ bảy. Nhưng những ông có vợ thì đã có thánh mẫu của họ ở nhà và tôi không vì điều đó mà phải mất ngàn ấy tiền để thay khóa cửa.

Những ông đứng tuổi chưa vợ chủ yếu theo phán quyết của tòa án, và những chàng trai chưa vợ theo định nghĩa, tất nhiên không phải là tất cả, nhưng phần lớn, đều có chung một đặc điểm: nếu không gặp rắc rối với sự cương cứng thì cũng có cương cứng với những rắc rối.

Những cậu thanh niên trẻ phần lớn là những chàng Nội tiết. Tôi gọi họ như vậy. Hoàn toàn do testosterone và adrenalin. Họ không biết họ làm gì, nhưng lại làm suốt đêm. Những rắc rối với sự cương

cứng của họ là cứ sau mười lăm phút họ lại bị, nhưng với tôi thì sự đó chẳng đi đến đâu, còn họ thì nghĩ rằng họ đáng được thưởng huân chương vì sự đó. Sáng ra họ ra về hãnh diện như những võ sĩ, còn tôi mặt mũi sây sát vì bộ râu hai ngày không cạo của họ và chỗ ấy thì đau vì adrenalin của họ.

Những ông chắc tuổi tôi, đầu tiên họ kể suốt tôi họ là ai hoặc sắp tới sẽ làm gì, sau đó họ cương lên vừa phải, nhưng họ thể hiện điều ấy rất ghê. Họ đã đọc đủ các loại sách về điếm nọ điếm kia, họ biết tất cả về khúc dạo đầu và họ coi tôi như phòng chiếu phim tại gia. Hãy ấn chỗ này, xoay chỗ kia, hãy giữ hai núm ấy ít nhất năm giây và bạn sẽ có chất lượng hình và tiếng tốt nhất. Nhưng không hoạt động. Phụ nữ không phải là dàn SONY để có thể vận hành theo hướng dẫn.

Tất cả những ông năm mươi đều tự tin rằng họ đẹp và quan trọng đúng như tất cả các chức vụ và học vị trên tám card của họ. Họ có nhiều tóc bạc hơn, nhưng họ cũng điếm tỉnh hơn. Họ có thể chờ đợi lâu hơn, đọc nhiều sách hơn, họ có nhiều chuyện hơn để kể về các siêu vợ của mình và họ luôn trả mọi hóa đơn. Sau đó về đêm, họ bận bịu với việc làm cương cứng, duy trì và củng cố sự đó đến nỗi quên khuấy đi mất là họ tự tạo, duy trì và củng cố nó để làm gì. Họ quên khuấy cả tôi, chỉ mãi chú ý đến cái mười bốn phân hoặc ít hơn của họ. Sáng dậy tôi thấy trong ví mình những tám card thăm hại của họ mà họ đã từng hãnh diện vì chúng đến thế.

Chính xác tám mươi hai ngày sau hôm thay khoá cửa, tôi ra ga Vacsava Chính để đi Torun chuẩn bị cho một cuộc phỏng vấn của báo tôi. Tôi lấy từ ví ra tờ hai trăm zloty để trả tiền vé nhưng người bán vé không có tiền lẻ trả lại. Tôi quay lại hỏi người đứng sau có thể đổi cho tôi tờ hai trăm đó được không. Anh đứng sau tôi. Lặng lẽ cầm tờ hai trăm từ bàn tay lạnh ngắt vì kiêu hãnh và bối rối của tôi, đi đến cửa bán vé và nói rằng anh cũng mua vé đi Torun và muốn lấy chỗ gần tôi. Người bán vé đưa cho anh hai vé và chỗ tiền thừa. Anh xách cái vali của tôi và chúng tôi lặng lẽ ra sân ga. Và khi chúng tôi đi cầu thang tự động lên đường tàu đi Torun, anh đứng ngay sau tôi, rất gần và bắt đầu thở gấp, sau đó anh hôn lên cổ tôi, anh kéo nhẹ những sợi tóc của tôi đưa lên miệng. Và bạn có

biết tôi cảm thấy gì không?! Đã có lần tôi đọc phóng sự viết về những người nghiện ma túy, trong đó có tả cảm giác của người nghiện bị đói thuốc vì vào tù chẳng hạn. Sau đó khi được thả ra, anh ta lại có được ma túy, anh ta sẽ ngủ hoặc chích, khi đó anh ta cảm thấy như đạt được cực khoái. Tại cầu thang tự động để ra tàu đi Torun ấy, khi anh chạm môi vào cổ tôi, tôi cũng có cảm giác chính xác như vậy. Và khi đó, tôi thoáng giật mình với ý nghĩ rằng có thể tôi nhầm lẫn tình yêu và sự nghiện anh. Một loại nghiện ma túy. Và tôi hoàn toàn không thấy điều đó là vô lý. Và từ cái lần đi Torun ấy, anh lại có chìa khoá vào căn hộ của tôi. Cái chìa khoá mới. Và anh lại đến chỗ làm đón tôi đi Hel, đi biển Ustka hay Bieschad. Trong thời gian đó thì vợ anh đẻ cô con gái thứ hai. Natalia.

Tình nhân

Dịch giả: Nguyễn Thị Thanh Thu

Truyện thứ nhất (tt)

Ở anh có gì đặc biệt?

Cái gì đặc biệt ở anh? Sao lại cái gì?! Mọi cái nơi anh đều đặc biệt! Ngay những giờ đầu tiên của anh trong cuộc đời tôi đã là đặc biệt. Lần đầu tiên tôi nhìn thấy anh, khi đang khóc trong một nhà xác ở Ý

Đó là vào năm cuối đại học. Tôi viết luận văn tốt nghiệp về các tác phẩm của tác giả Ý đoạt giải Nobel từ những năm 70, nhà thơ Eugeni Montale. Đó là tự tôi chọn. Tôi, một sinh viên văn học Roma, say mê thơ Montale, đã quyết định viết luận văn bằng tiếng Pháp về thơ ca Ý. Monika đã thuyết phục tôi đi Liguria ở Ý. Tôi phải hoãn thời gian bảo vệ sang tháng Chín và chúng tôi đến Genua với ý định sẽ thăm thú toàn Liguria. Biết tôi áy náy về việc hoãn thời gian bảo vệ nên Monika muốn làm tôi yên lòng: “Không có bất cứ một công trình này về Montale là sự thật, nếu người ta không chỉ một lần say rượu vang ở Genua, nơi mà Montale đã chào đời. Cậu hãy coi đây là một chuyến đi thực tế - Monika cười nói – và hãy nhớ là tớ sẽ thết cậu bữa vang ấy”.

Đầu tiên chúng tôi phải đi làm thêm, tiếp viên ở các quán bar, sau đó là hai tuần “nghiên cứu” đi từ Liguria đến Cinque Terre ở miền đông rồi đến Monaco ở miền tây, và như Monika đã vạch ra thì “không cách bờ biển quá năm kilômét và lâu hơn năm giờ đồng hồ”.

Nhưng đã không giống như kế hoạch của chúng tôi. Khi đi từ nhà hàng này sang nhà hàng khác ở Genua chúng tôi có cảm tưởng là ở đó toàn các nữ sinh viên Ba Lan và những nhân viên bảo vệ người Nga làm việc. Không đủ tiền để vào khách sạn ở Genua, chúng tôi đành rút lui khỏi bờ biển và vào sâu trong đất liền, nơi mà mọi thứ đều rẻ hơn đến năm lần. Sau năm tuần không tiền, không cả hy vọng, chúng tôi đến Avegno, một địa điểm nhỏ nằm gần đường

cao tốc chạy dọc theo Vịnh Genua. Khi chúng tôi dừng lại ở một quảng trường nhỏ có đài phun nước ở trung tâm thì trời đã về chiều. Một lúc sau có một đám rước đi qua. Những phụ nữ vận váy đen, đội mũ đen và che mặt bằng những tấm mạng đen. Chúng tôi biết rằng cái màu đen đó thể hiện một điều gì đó đặc biệt. Và chúng tôi đi theo họ. Cách quảng trường không xa là một nghĩa trang với rặng cam và một nhà tang lễ nhỏ màu trắng có cây thập tự trên nóc. Trong phòng tang lễ có một quan tài nhỏ được lót bằng nhung trắng, nằm trong đó là một bé gái mặc váy lụa. Một lúc sau một người trong đám phụ nữ bắt đầu cầu nguyện nghe khá rõ. Tôi quỳ xuống bên cạnh và cùng cầu nguyện với bà ta. Bằng tiếng Ý. Vì tôi biết cầu nguyện và chửi bằng mười hai thứ tiếng. Và điều đó chẳng liên quan gì đến Văn học Ý của tôi. Đó đơn giản chỉ là thực tế mà thôi.

Chiếc quan tài đã được chuyển đến tường trên một cái băng tải không nhìn thấy, vách ngăn kim loại mở ra và chiếc quan tài như bị hút vào phía trong bức tường ngăn cách phòng tang lễ với lò thiêu. Tất cả những người có mặt đều rên rĩ sợ hãi. Rồi im lặng bao trùm khắp gian phòng và nghe rất rõ tiếng lửa cháy. Để không nghe thấy, tôi bắt đầu cầu nguyện thành tiếng. Bằng tiếng Ý, Monika nhắc lại theo tôi còn to hơn, bằng tiếng Ba Lan.

Cha của chúng con...

Bỗng nhiên tất cả mọi người trong phòng cùng cầu nguyện bằng tiếng Ý.

Sau ít phút phía sau bức tường im lặng trở lại và người phụ nữ đang khóc từ hàng ghế thứ hai, vén tấm mạng che mặt, đi đến chỗ tôi và hôn lên tay tôi. Sau đó mọi người đi ra.

Monika vẫn quỳ. Tôi ngồi chấp tay lại, hoảng sợ nhìn trân trân vào cây thập tự trên bức tường kim loại. Mọi cái diễn ra thật nhanh.

Quá nhanh. Đứa trẻ bị hoa thiêu, những bài kinh cầu nguyện và tất cả tản về nhà. Như là từ giảng đường.

Một người đàn ông thấp và rất béo đi vào nhà tang lễ. Ông ta đến chỗ Monika và nói gì đó với nó bằng tiếng Ý. Monika chỉ về phía tôi.

Mười lăm phút sau đó chúng tôi đã trở thành nhân viên của nhà

tang lễ đó và của cả nghĩa trang kề bên. Chúng tôi có nhiệm vụ chuẩn bị quan tài, các bài kinh cầu nguyện trước lúc hỏa thiêu. Người đàn ông Ý béo tốt trả cho chúng tôi nhiều gấp ba lần bất cứ một nhà hàng nào ở Genua.

“Vì người ta thích và trả nhiều hơn khi một ai đó hoàn toàn xa lạ khóc những người thân của họ...: - ông ta nói.

Và chúng tôi đã làm những kẻ khóc thuê trong Công ty trách nhiệm hữu hạn Những đám tang Tốt nhất có trụ sở ở Avegno trong hai tuần. Tất nhiên là ở Agnevo có quá ít người chết để ông chủ nghĩa trang có những khoản thu nhập đáng kể, thành ra chúng tôi phải đi khóc và đọc kinh cầu cho các đám tang ở vùng lân cận: Cicagan, Nervi, Rapallo, Carasco, Comogli và thỉnh thoảng đến tận Monegli. Trong hai tuần, chúng tôi đã lót quan tài và khóc ba mươi tám lần cho đám tang của hai mươi hai ông, mười bốn bà và hai đứa trẻ con.

Cái ngày đầu tiên ấy, khi người ta thiêu xác đứa trẻ, anh vào phòng tang lễ và quỳ đối diện với tôi. Và anh nhìn vào mắt tôi khi tôi khóc. Sau đó, lúc chúng tôi quay ra quảng trường, anh ngồi bên đài phun nước. Hôm sau là đám tang của một cụ bà. Ngay từ chín giờ sáng. Đó là mẹ của ông thị trưởng Avegno. Người phụ trách phòng tang lễ yêu cầu chúng tôi khóc thật nhiều. Anh vào phòng tang lễ mười lăm phút trước khi tang lễ bắt đầu. Có lẽ anh không hiểu tại sao tôi cũng có mặt ở đó. Thêm vào đó, tôi còn quỳ bên quan tài và khóc như hôm qua. Sau đám tang, anh lại chờ bên đài phun nước và ở đó anh đã mạnh dạn hỏi tôi điều gì đó bằng tiếng Anh. Tôi đã biết anh như vậy đấy.

Anh nghỉ phép ở Liguria. Cùng với vợ. Ngày hôm đó vợ anh ở lại bãi biển Savona. Anh không thể ở ngoài bãi biển suốt ngày được. Nên đã thuê ô tô và “đi lòng vòng”. Và đến Avegno. Và vào phòng tang lễ ngay trước lúc người ta thiêu xác đứa trẻ.

“Còn em đã khóc đến nỗi anh nghĩ đó là con em, và anh đã xúc động, đã muốn ôm em để an ủi – anh nói vào mấy ngày sau đó, khi chúng tôi cùng ăn tối trong một nhà hàng ở cảng Genua. Và lần đầu tiên trong đời tôi đã xúc động bởi cái từ “ôm em” ấy. Tôi vẫn còn xúc động cho đến tận hôm nay.

Hai tháng sau ở Vacsava anh đã hôn tôi lần đầu tiên. Thực ra chúng tôi vẫn liên hệ với nhau, nhưng hôm ấy chúng tôi gặp nhau hoàn toàn ngẫu nhiên ở hiệu sách trên Thế Giới Mới. Tôi mua sách làm quà sinh nhật cho Monika. Cuốn sách mới nhất của Gretkovska, nữ tác giả mà tôi yêu thích. Anh cũng mua một cuốn giống hệt. Cho anh. Anh rụt rè hỏi tôi có thời gian đi uống một chút vang với anh trong quán cà phê không. Tôi rồi. Chúng tôi đã uống cả một chai. Suốt từ sáng tôi chưa ăn gì. Mà là sáng của ngày hôm trước. Vì tôi vừa mới bắt đầu một đợt ăn kiêng. Mặc dầu vậy tôi hoàn toàn chưa say. Anh thật quyến rũ. Khi anh nâng ly vang, tôi nhìn thấy cái nhăn cười ấy, nhưng điều đó chẳng có cý nghĩa gì. Chúng tôi ra về. Anh tiễn tôi đến tận nhà. Anh hôn tay tôi lúc tạm biệt. Một phút sau lại thấy anh quay lại. Anh đuổi kịp tôi ở tầng một và đơn giản là anh ôm và hôn tôi. Vào má nhưng không phải do thiện cảm. Đúng ra là anh đã dùng lưỡi để đẩy hai hàm răng tôi ra.

Sáng hôm sau anh gọi điện đến cơ quan cho tôi. Xin lỗi vì những gì đã xảy ra “ở cầu thang”. Buổi tối một ai đó đã mang đến nhà tôi những bông hoa của anh. Và tất cả những tập sách của Gretkovska, được gói trong một cái hộp các-tông bọc giấy bóng. Thỉnh thoảng anh đến dưới nhà tôi, hỏi qua điện thoại nội bộ, rằng tôi có thể đi dạo với anh không. Tôi xuống và chúng tôi đi dạo. Sau một thời gian, tôi chợt nhận thấy mình không còn gặp gỡ với bất kỳ ai vào buổi tối nữa và tôi sắp xếp kế hoạch của mình để có mặt ở nhà, để nhờ anh có nẩy ra ý định đến chỗ tôi, bấm chuông và mời tôi đi dạo. Những ngày anh không đến, tôi thấy nhớ anh. Từ hồi đó, cho dù chưa thể gọi tên cái đã có giữa chúng tôi, tôi bắt đầu sắp xếp để cuộc sống của mình phù hợp với những kế hoạch của anh. Từ hồi đó, tôi đã chờ tiếng chuông điện thoại, hay tiếng chuông cửa của anh. Từ hồi đó tôi đã không chịu nổi những ngày cuối tuần, tôi sung sướng mỗi khi thứ hai đến và tôi cứ liên tục kiểm tra điện thoại di động của mình. Như vậy tôi đã bắt đầu là người tình từ rất sớm. Thậm chí từ khi anh còn chưa biết đến điều đó.

Sau một tháng tôi bắt đầu mong rằng một lần nào đó, sau khi đi dạo, anh sẽ cùng tôi lên nhà. Nhưng anh chỉ thỉnh thoảng mới chạy

lên tầng, như lần đầu, và hôn tôi.

Hai tháng sau, vào ngày sinh của tôi, anh đến vào buổi tối mang theo những tấm ảnh chụp hồi ở Liguria. Anh đã không báo trước cho tôi qua điện thoại. Đơn giản là anh bấm chuông, tôi mở cửa, đầu vẫn quấn khăn tắm, anh đứng đó với những bông hồng. Chúng tôi cùng xem ảnh và nhắc lại những kỷ niệm. Tôi không cả nhắc điện thoại để nhận những lời chúc mừng sinh nhật. Tôi thấy tiếc thời gian. Khi chúng tôi vào bếp để pha trà, anh đứng sau lưng tôi, vén áo len của tôi, mở khóa nịt vú và hôn sống lưng tôi. Tôi quay người lại, giơ hai tay lên, anh kéo cái ao lên của tôi qua đầu. Tôi nhắm mắt lại và trao cho anh làn môi mình.

Đương nhiên là anh rất độc đáo! Thực sự độc đáo. Khó lòng gặp anh ngoài đường hay nhìn vào mắt anh mà không cảm thấy đó là một con người đặc biệt, người mà ta muốn cùng chia sẻ thời gian. Và tôi ghen với vợ anh nhất chính là vì điều này. Tôi ghen vì chị ta có nhiều thời gian của anh cho riêng mình đến thế.

Vì trong thời gian ấy có thể nghe anh nói. Mà tôi thì trong tất cả những gì thấy ở anh, cái mà tôi thích nhất là được nghe anh nói. Trong những đêm của chúng tôi – tôi nghĩ có thể anh sẽ không hài lòng khi biết rằng – tôi nhớ những câu chuyện của anh chính xác hơn là những gì chúng tôi làm trước những câu chuyện đó.

Anh gọi cho tôi vào buổi sáng, vào ban ngày, thỉnh thoảng thậm chí cả vào ban đêm, và nói bằng một giọng hưng phấn không thể kìm nén: "Em nghe đây, anh có chuyện này phải nói với em ngay lập tức".

Và tôi biết rằng chỉ bằng một câu duy nhất ấy, anh đã đặt tôi lên trên tất cả. Trên cả vợ anh. Bởi chính tôi chứ không phải ai khác, được nghe kể về những thành công, những thất bại, những cảm xúc, những kế hoạch hay những suy nghĩ của anh. Là người đầu tiên. Đầu tiên tuyệt đối. Và với tôi, đó là bằng chứng đích thực của tình yêu. Trong sáu năm, chưa một lần anh nói với tôi là anh yêu tôi, nhưng để bù lại, tôi là người đầu tiên được nghe tất cả. Với tôi, cho đến cuối đời, không một "anh yêu em" nào có thể thay thế được "em nghe đây, anh có điều này phải nói với em ngay lập tức". Tôi hiểu rằng điều đó quan trọng với anh như thế nào, bởi có một

lần trong quán bia, tôi tình cờ được chứng kiến anh tranh luận gay gắt với một người bạn về đề tài, phản bội bắt đầu từ lúc nào. Tôi hãnh diện khi nghe anh nói rằng sự phản bội bắt đầu khi mà lẽ ra vợ phải là người đầu tiên mà ta muốn nói một điều gì đó quan trọng thì ta lại "khát khao được nói ngay lập tức với một người phụ nữ khác" và "để phản bội, hoàn toàn không nhất thiết phải ra khỏi nhà, vì chỉ cần có điện thoại hay vào mạng là đủ.

Từ sáu năm nay, tôi luôn là người đầu tiên được nghe anh nói về tất cả những gì quan trọng nhất. Đôi khi anh phải chờ cho đến sáng. Đôi khi, những lần anh đi nước ngoài, anh phải chờ đến vài ngày, nhưng thường thì anh đến chỗ tôi ngay. Vì tôi phải là người đầu tiên biết về tất cả những gì quan trọng nhất đối với anh. Sáu năm qua anh không hề phản bội tôi. Thậm chí với vợ anh.

Những gì anh kể, bao giờ cũng thiết yếu như thế này... như thế này. Thiết yếu. Hoặc là anh gặp phải những vấn đề bình thường không thể xảy ra, hoặc là anh quá nhạy cảm, nên mọi việc được anh cảm nhận đều khiến anh lo sợ, xúc động, choáng váng hay bối rối. Một số người thiết tha với cả thế giới, một số khác lại thích đập phá. Anh thuộc dạng người thứ nhất. Và anh hay kể cho tôi nghe về sự thiết tha với thế giới của mình.

Giống như cái lần anh từ Frankfurt về ngay trước lễ Giáng sinh và kể cho tôi buổi sáng đầu tiên ở đó, khi anh trên đường từ khách sạn ra trung tâm thương mại, đã có một người đàn ông chống ba toong trắng đi đến chỗ anh trong tàu điện ngầm như thế nào. Họ đi như thế trong im lặng một lúc, sau đó người đàn ông nọ bắt đầu kể trên Đảo Canary đẹp ra sao. Vịnh Lanzarote nhìn như thế nào sau một trận mưa xuân và màu sắc của những cây xương rồng mọc trên núi lửa sau một trận phun trào ở Palma đang trở hoa, và những bông hoa của chúng mịn như nhung và rằng chân trời có màu xanh nhất là vào tháng Năm. Sau đó đến một ga, người đàn ông đứng dậy, nhìn anh cười rồi xuống ga. Và anh đi trong chợ, suốt cả ngày không thể quên được ánh mắt nhìn của người đàn ông với đôi ba toong trắng.

Hay như vào cái ngày mười một tháng Chín ấy, anh đến nhà tôi và chúng tôi ngồi im lặng trên sàn nhà, mắt dán vào màn hình tivi và

bỗng cảm thấy mình chẳng hiểu gì về thế giới. Anh sợ. Anh ngồi sau lưng tôi, ôm tôi thật chặt và ngả đầu vào gáy tôi. Anh run. Và nói bằng một giọng tất dần. Tôi yêu anh cả vì lẽ đó nữa, là anh có thể sợ như vậy và không xấu hổ khi để cho tôi biết điều đó. Anh, người lãnh đạo hàng trăm con người với tính nghiêm khắc đến độc đoán, nhưng công bằng và trung thực một cách thái quá, người mà hầu như ai ai trong công ty cũng nể sợ. Anh, người không bao giờ đồng ý ngồi ở chỗ của sếp, khi chỉ cần có một điều gì đó không ổn. Anh lập tức đòi cầm lái và tự mình ngồi sau vô lăng.

Không một người đàn ông nào mà tôi từng biết lại sợ hãi đẹp như anh. Tôi không bao giờ quên được, vào cái ngày mười một tháng Chín ấy, lúc anh đứng dậy và lần đầu tiên anh gọi điện cho vợ từ nhà tôi. Và mặc dù tôi đã muốn khóc khi nghe anh nói “Joasiu...” (Cách gọi Joanna thân mật – ND), tôi vẫn cảm thấy điều đó thật đẹp và nếu như anh không làm thế, có lẽ tôi đã không tôn trọng anh như tôi vẫn tôn trọng anh.

Hôm ấy, nhìn những hình ảnh không thể tin được từ New York, lần đầu tiên chúng tôi thực sự nói về Chúa và tôn giáo. Một người theo đạo không làm lễ rửa tội, chỉ đến nhà thờ vào buổi chiều hoặc tối, khi chắc chắn không còn cha đạo ở đó, sau chuyện, khi mà không một ai trong số họ chịu chôn cất cha anh, người đã bị người vợ đầu tiên bỏ đi, và không còn sự lựa chọn nào khác, ông đã đồng ý ly dị. Anh ngồi sau lưng tôi, thậm chí rằng anh ước gì gửi theo được một toa tàu đến Asyz hay Mekka những thầy phù thủy và những người trưởng giáo quan trọng nhất của tất cả các tôn giáo. Và sao cho trong toa còn có một nữ tu sĩ đầy ma thuật và tin rằng những người chết hiện tại vẫn đang du ngoạn giữa chúng ta và rằng nhờ một con búp bê làm từ vải vụn và kim khâu có thể làm nên sự sung túc hay vụ mùa bội thu trên toàn đất nước. Sao cho bên cạnh nữ tu sĩ là một người theo đạo Phật, người tin rằng Chúa là một con kiến hay một hòn đá. Còn dưới sữa sỏ của Lão Tử, người nói với hàng triệu dân Trung Quốc rằng Âm và Dương là Sự thật và Dối trá, là Đàn bà và Đàn ông, là Thiện và Ác hòa quyện vào nhau trong Đạo hoặc Lão và cuối cùng thì mọi cái đều là Vô vi, dịch sát nghĩa tức là “vô nghĩa”. Và một giáo sĩ Ba Lan từ New

York đến ngồi bên cửa, đối diện với ông ta là vị lãnh tụ Hồi giáo râu ria rậm rạp, vị lãnh tụ quan trọng nhất của các nhà thờ Hồi giáo Al-Ahar nổi tiếng nhất. Và để tất cả cùng xuống tàu tại Mekka hay Asyz, rồi cùng đứng và cùng nói mỗi người bằng một ngôn ngữ của mình, rằng không một tôn giáo nào có thể thanh minh cho việc giết chết một nữ thư ký người Palestin đang mang thai trên tầng 104 của WTC. Và để mọi người cùng nói rằng không thể giết bất kỳ ai nhân danh Chúa, hay con búp bê bằng vải vụn hay nhân danh con kiến. Và anh cứ thăm thẳm bên tai tôi như thế, còn tôi nước mắt đầm đìa và càng lúc càng yêu anh nhiều hơn.

Trong những khoảnh khắc ấy, tôi muốn là tất cả đối với anh. Và không bao giờ để anh phải mất lòng tin hay thất vọng. Nhưng giống như đối với mẹ. Bởi với mẹ, nhiều điều tôi làm là vì bà chứ không phải vì bản thân mình. Không bao giờ tôi quên được cái lần mẹ mua cho tôi đôi giày trượt băng và chúng tôi cùng ra sân băng. Khi đó tôi mười hai tuổi. Tôi không thể trượt được. Ngoài ra tôi còn không thích nữa. Nhưng mẹ tôi lại coi cái việc trượt băng như một phép thử của “một sự giáo dục tốt”. Tôi cảm thấy một cách có ý thức rằng tôi không chỉ trượt băng. Khi tôi ngã trên sân băng, thì cả cái tôi của mẹ tôi, người vợ góa của một sĩ quan quân đội, đã “một mình nuôi dạy con nên người”, cũng ngã theo. Tôi đã rất xấu hổ khi ngã và không dám nói với mẹ là tay tôi bị đau. Cho đến tôi, khi tay tôi như đi mượn và tôi bị sốt vì đau, tôi mới kể với mẹ. Tay tôi đã bị gãy ở hai chỗ. Lần tôi kể cho anh nghe về chuyện này – tôi không thể quên được tay anh chấp lại như đang cầu nguyện – nỗi sợ hãi trong mắt anh và sự im lặng lúc đó.

Có cái gì đặc biệt đến thế trong anh? Trong anh còn có điều này đặc biệt nữa, đó là anh không ngừng “đòi hỏi” tôi. Không kể tuổi tác, anh như một cậu trai trẻ, lúc nào cũng chỉ nghĩ về “mỗi chuyện ấy”, bị cương cứng ngay cả khi nghe quốc ca. Vừa nghe xong quốc ca, rồi bàn tay yêu nước ra khỏi ngực trái anh đã muốn đặc ngay bàn tay đa tình của mình lên ngực phải tôi. Điều này nhất định vun đắp nhiều cho cảm xúc của một phụ nữ đã ngoài ba mươi tuổi – được khát khao một cách thú tính và không ngưng nghỉ. Ngoài ra còn có được những giây phút ngọt ngào không thể quên và cảm giác

đau tuyệt vời nơi bụng dưới.

Trong những lúc như vậy, bỏ mặc tất cả, anh ghé sát vào tai tôi và thì thầm răn ganh khát khao tôi. Trong xe buýt, khi “không hiểu tại sao lại thế”, rằng chúng tôi đi về nhà tôi lúc nghỉ trưa để một tiếng sau phải quay lại cơ quan và anh lại gọi ngay cho tôi hẹn chiều sẽ đến. Trong nhà hát, lúc giải lao, anh giữ tôi lại cho đến khi tất cả đã về chỗ, anh liền kéo tôi vào nhà vệ sinh nữ và chúng tôi đã yêu nhau ngay trong đó. Trong taxi, khi đến bãi đỗ xe, anh nháy mắt với lái xe, đưa cho anh ta ít tiền lẻ và bảo anh ta ra ngoài “một lúc” và “khóa trái chúng tôi lại”. Chưa bao giờ người lái xe lại từ chối. Vâng! Ở bên cạnh tôi biết ngay là anh muốn tôi.

Chắc chắn bạn sẽ nghĩ rằng sở dĩ anh làm như thế vì không có thời gian để “nguội bớt”, khi mà cứ ở bên tôi từ sáng này đến sáng khác, từ thứ hai này đến thứ hai khác. Giống như tôi cũng nghĩ vậy, nhất là khi nghe mấy cô bạn gái kể rằng những anh chồng mới cưới của họ sau khoảng ba bốn tháng là bắt đầu có vấn đề “giảm hệ số đòi hỏi đối với vợ”, như chị Kizia ở phòng tài vụ định nghĩa. Thông minh, điềm đạm, không có con, đã hai lần ly dị và ba lần lấy chồng. Anh không gặp phải vấn đề với cái hệ sống ấy. Tôi biết chắc chắn như vậy. Đã có bốn tháng như thế trong vòng sáu năm, khi anh ở với tôi hàng ngày. Và ngày nào chúng tôi cũng bắt đầu hay kết thúc ở trên giường. Giờ đây khi nghĩ lại, tôi tưởng hình như chúng tôi không hề ra khỏi giường.

Tôi thường nghĩ, liệu đã – lúc đó tôi cho rằng không thể ở thời hiện tại được – có thời kỳ nào như vậy trong cuộc đời anh, rằng anh cũng muốn vợ mình như thế. Chỉ có một lần, một lần duy nhất tôi hỏi anh về điều này. Trên bãi biển ở Hell vào lúc trời hừng sáng.

Anh đến cơ quan tôi vào chiều thứ sáu. Anh gọi điện từ dưới thường trực. Tôi xuống bãi đỗ xe, ngồi vào xe anh và chúng tôi đi từ đó vào trung tâm Vacsava để đến bãi biển ở Hell.

“Anh biết là em không có kế hoạch gì cho cuối tuần – anh nói và nháy mắt. – Đi với anh nhé, được không...”

Và điều này khiến tôi đau đớn kinh khủng. Rằng anh biết là tôi không có kế hoạch gì cho cuối tuần. Và rằng anh còn biết chắc kế

hoạch của tôi chính là anh. Và rằng tôi chờ anh. Và điện thoại của tôi chờ anh, cả cánh cửa nhà tôi, cả chiếc giường của tôi nữa. Và rằng vì chờ anh, buổi sáng thứ bảy tôi vội vã đi mua bánh mỳ ở góc phố vì sợ rằng có thể anh lại gọi điện đúng vào lúc tôi không có nhà. Và rằng để đề phòng, tôi mua nhiều gấp đôi số bánh mỳ và trứng, vì biết đâu nhờ anh đến mà không gọi điện thì sao. Tôi mua cả cà chua nữa. Bởi anh rất thích món trứng chưng với cà chua. Anh lên kế hoạch cho anh và cho tôi mà không cần hỏi tôi một lời. Anh cứ tự nhiên đánh xe đến bãi đỗ xe phía dưới cơ quan tôi vào thứ sáu, sau giờ làm việc. Tôi vào xe. Anh hôn tay, hôn cổ tôi. Tôi nói dối là “đã có kế hoạch cho cuối tuần”. Lúc đầu anh làm như rất thất vọng và lặng lẽ chở tôi về khu tập thể của tôi. Tôi ra khỏi xe. Anh chờ. Sau đó tôi giả vờ là mình đã thay đổi kế hoạch rồi lại chui vào xe anh.

- Em đổi chương trình. Vì anh. Lần cuối đấy nhé – tôi nói, giả vờ bực bội.

Lần nào anh cũng cười như một đứa trẻ được cho quà và chúng tôi đi Hell, Kazimierz hay Bieschad. Có lần chúng tôi còn đi thẳng từ khu tôi ở đến tận Praha. Và lần nào tôi cũng có cảm giác như lần cuối cùng”, và lần nào tôi cũng có cảm giác như ước mơ của mình được thực hiện. Cái sự thay đổi chương trình mà tôi hoàn toàn không có ấy.

Tôi nắm tay anh, còn anh kể cho tôi nghe những gì xảy ra với anh trong những ngày gần nhất. Trong mỗi chuyến đi như vậy, chúng tôi có phần giống như những học sinh được bố mẹ thả cho đi trại hè. Lúc thì cười đau cả bụng, lúc thì im lặng hàng kilômét, lòng đầy cảm xúc và chạm nhẹ vào tay nhau. Bạn có biết rằng có thể có cực khoái chỉ bằng việc mơn trớn mu bàn tay?

Đôi khi chúng tôi cùng nghe những bài hát mà tôi yêu thích. Đôi khi anh bất ngờ dừng lại ở một gara bên rừng nào đó để hôn tôi. Đôi khi anh bảo tôi đọc cho anh nghe cuốn sách mà anh muốn đọc nhưng không thể moi đâu ra thời gian. Bạn có biết rằng việc cùng đọc chung thành tiếng một cuốn sách còn gắn kết người ta với nhau chặt hơn là cùng gửi tiền vào quỹ tiết kiệm?

Đôi khi anh kể cho tôi về những điều tưởng như hoang tưởng,

nhưng lại là những bài giảng thực về vật lý hay thiên văn học. Bởi anh, như chính anh nói, “ là một kỹ sư tin học ngoài ý muốn”, nhưng nếu có ai hỏi thì bao giờ anh cũng bảo là mình là một nhà vật lý. Và khi trí tưởng tượng chiếm lĩnh đầu óc anh, anh dừng xe bên vệ đường, lấy giấy hay danh thiếp ra và vẽ cho tôi xem lý thuyết về vũ trụ. Giống như có lần, khi anh bỗng nhớ đến những vũ trụ sơ sinh ấy. Thì riêng cái tên đã tác động lên tôi khiến tôi muốn biết tất cả ngay lập tức. Vũ trụ sơ sinh! Toàn bộ vũ trụ sơ sinh như những bọt bong bóng xà phòng, chỉ có điều không phải từ xa phòng, mà là từ khoảng không được hình thành sau Vụ Nổ Lớn hoặc sau sự sụp đổ của một hố đen. Những đứa trẻ sơ sinh được ra đời từ bọt vũ trụ hoặc từ những cặp hố đen, lấp đầy vũ trụ cha mẹ. Chúng chẳng phụ thuộc gì vào họ theo nghĩa của những định luật vật lý chi phối họ. Anh dừng xe lại ven đường và giải thích cho tôi về sự chấp nhận cái vũ trụ đó.

Và khi cuộc hành trình kết thúc, chúng tôi đã tới gần Hell, Kazimierz hay Bieschad, tôi biết rằng lần sau, tôi sẽ lại “thay đổi chương trình vì anh, và cũng “nhất định là lần cuối”. Người đàn bà đã trở thành người tình như vậy đây.

Cuộc hành trình kết thúc. Nhưng đó mới là bắt đầu. Đến lúc đó chúng tôi mới dựng lều và chui vào túi ngủ. Như cái lần ở Hell. Đó là vào cuối tháng Tám. Chúng tôi ở trong một căn nhà gỗ nhỏ thơm mùi bạch dương và nhựa thông bên bờ biển. Cả đêm không ngủ. Đến một lúc, anh dậy và vào phòng tắm lấy ra cái khăn tắm trắng rồi quấn tôi trong chiếc khăn đó. Chúng tôi đi ra ngoài hiên, có hàng rào bằng những cọc gỗ. Mặt trời đang ló rạng. Chỉ có ở Hell và ở Key West Florida, mặt trời mới mọc như thế, nó khiến bạn phải tin vào Chúa nếu như cho tới giờ bạn chưa hề tin.

Chúng tôi ngồi ngoài hiên, mê mẩn nhìn về phía chân trời. Anh luôn tay dưới khăn, chạm vào bụng tôi, tay kia đưa cho tôi chai sâm banh đã mở. Cho tới bây giờ tôi vẫn không biết, buổi sáng hôm ấy, rượu hay Chúa đã đẩy mặt trời lên khỏi đường chân trời đẹp đến thế, để tôi bỗng cảm thấy gắn bó với anh vô cùng. Đã có khi nào bạn cảm nhận được cái gì đó giống như vậy trong mối quan hệ với một người đàn ông chưa? Bạn có cảm giác như anh ấy là hoàn

toàn thuộc về bạn? Bạn bỗng thấy có một mối ràng buộc thần bí và thiêng liêng giữa hai người? Tôi đã cảm nhận được tất cả, lần lượt, ở đó, ở cái hiên nhà bừa bộn ấy ở Hel. Và có lẽ vì vậy mà tôi bỗng đủ can đảm để nói:

- Ước gì em được là người đàn bà duy nhất của anh. Duy nhất! Anh hiểu không? Và biết chắc rằng cả sáng mai, cả thứ hai tuần sau và cả vào lễ Giáng Sinh em vẫn sẽ có anh. Anh hiểu không? Tôi khóc.

- Tôi muốn được là người đàn bà duy nhất của anh. Chỉ thế thôi. Anh nghiêng đầu. Có người lại như thể những điều tôi vừa nói là một cú đâm và anh đang chờ những cú đâm tiếp theo. Anh rút ngón tay ra khỏi cổ chai sâm banh và người cứng đờ ở tư thế ấy. Anh im lặng. Một lát sau, anh đứng dậy và đi ra phía biển. Tôi ngồi không thể nhúc nhích. Anh trở lại, chạm vào đầu tôi và nói khẽ: “Tha lỗi cho anh”.

Sau đó anh xuống bếp và chuẩn bị bữa sáng. Ngày hôm đó chúng tôi đã không yêu nhau. Cả đêm tiếp theo cũng không. Cuối cùng chúng tôi lặng lẽ trở về Vacsava.

Chính lúc đó, khi từ Hel về, tôi hiểu rằng anh sẽ không bao giờ chỉ là người đàn ông của tôi. Tôi chỉ có thể có được anh nguyên vẹn trong từng giai đoạn. Và tôi phải chấp nhận điều đó. Nếu không thể có được cả cái bánh, thì đành vui với việc có được vài trái nho khô trên nó vậy. Hơn thế, cần phải sống bằng những khoảnh khắc, ch dù có muốn cắt chính trái tim mình vào tủ lạnh. Và trên đường trở về, khi đã vào địa phận Vacsava, tôi đã cảm thấy yên phận, đến mức lại chạm vào tay anh. Nơi những tĩnh mạch của anh nổi lên rõ nhất. Và khi về đến khu tập thể, anh đã lên phòng tôi, xách vali cho tôi. Và anh đã ở lại qua đêm. Và tôi cứ cam phận như vậy cả đến hôm nay nữa.

Mai là sinh nhật tôi. Và kỷ niệm ngày cưới của anh. Đã chín tuần nay tôi không có kinh. Tôi sẽ có đứa con của anh. Tôi đã không còn sợ cái nhẫn ấy nữa. Ngày mai tôi sẽ nói với anh, rằng không thể mua hai bó hồng để tặng cho hai người đàn bà ở hai vũ trụ khác nhau, tách rời nhau.

Chắc chắn anh sẽ hiểu và sẽ rời bỏ chúng tôi. Nhưng dù thế thì vẫn

còn lại trong tôi cả một vũ trụ. Vũ trụ sơ sinh.
Hết

Tình nhân

Dịch giả: Nguyễn Thị Thanh Thu

Truyện thứ hai

XÉT NGHIỆM

Thứ tư, 18 tháng Tám

Cậu có nghĩ rằng kỷ niệm khi bị cắt vụn ra thành hàng ngàn mảnh sẽ không còn là kỷ niệm? Hay là khi đó sẽ có cả ngàn kỷ niệm thay vì chỉ có một? Nếu đúng vậy thì cậu có nghĩ rằng giờ đây mỗi một kỷ niệm trong số cả ngàn kỷ niệm đó sẽ tự nó làm ta đau đớn?

Tôi qua anh ấy vào phòng ngủ của bọn mình... Mình không thể, dù gì đi nữa, nghĩ về chỗ này một cách khác hơn. Cậu biết là từ khi xét nghiệm – từ là đã mười bốn giờ và hai trăm tám mươi hai ngày rồi – anh ấy vào phòng này chỉ có hai lần? Lần đầu anh ấy lăn vào phòng say khướt với một chút whisky còn sót lại trong cái chai vấy những vệt máu nâu đã khô, ngồi xuống mép giường và lúng búng nhắc đi nhắc lại cái thứ tiếng hổ lớn giữa tiếng Anh với tiếng Tây Ban Nha của mình: *Tu eres una ing puta, tu eres... y xì* như ông bố đã sang Hợp Chúng quốc ba mươi ba năm trước đây mà anh ấy hết sức coi thường. Mặc dù không hề học tiếng Anh, nhưng khi say xỉn và bắt đầu sỉ vả vợ, thì cái từ tiếng Tây Ban Nha tục tằn *puta* lại được lão nhấn mạnh thêm bằng từ tiếng Anh *ing*. Lão cho rằng bằng cách ấy lão có thể hạ nhục bà ghê gớm hơn. Vào ngày hôm ấy, con trai của lão tức chồng của mình đã không thể hạ nhục mình hơn nữa. Tự mình cảm thấy mình như cái vôi nước ngoài đường bị lũ chó vô chủ ghê lở hít hít rồi tè vào, bốc lên mùi hôi khai của nước tiểu. Và mình thấy là mình đáng phải cảm thấy như vậy. Anh ấy hiểu mình quá rõ để không thể không nhận ra điều đó. Khi thấy rằng cái việc nhắc đi nhắc lại **ing puta* và **ing kurwa* không làm mình khóc tức tởm thêm được nữa – đơn giản là mình đã khóc hết nước mắt – thì anh ấy uống nốt chỗ whisky trong chai, ném vỏ chai vào cửa sổ khép kín làm vỡ vụn cánh kính hai lớp rồi gí sát mặt vào mặt mình, dùng hai tay siết lấy gáy mình. Anh ấy nhìn vào

mắt mình mà nói đi nói lại rằng anh ấy căm thù mình biết bao. Lúc đầu còn bình tĩnh mà rít khế gần như là đánh vắn từng chữ với đám nước bọt trắng sùi nơi khoe miệng để sau đó gào lên bằng một giọng chói tai đầy oán hờn bằng tiếng Anh, tiếng Đức và tiếng Tay Ban Nha. Và cuối cùng anh ấy rút từ túi quần ra một mảnh giấy và đọc bằng tiếng Ba Lan. Trên đó anh ấy viết hàng chục lần Ta căm thù mi. Anh ấy đứng trước mặt mình, dùng giấy tách hai đùi mình ra và đọc to tờ giấy, trong lúc mình ngồi rúm ró trên sàn nhà cạnh cái tủ đầu giường, khua tay hú họa để tự vệ trước mỗi “Ta căm thù mi” của anh ấy như là trước mỗi cú đâm. Thậm chí mình không cả biết anh ấy đã ngừng đọc và ra khỏi phòng từ lúc nào. Chính mình cũng nhắc lại như tiếng vọng “ta căm thù mi” và đập đầu vào tường. Giờ đây mình không nhớ là khi đó mình nghĩ đến ai. Anh ấy hay là bản thân mình? Cũng có thể là chị tạp vụ tật nguyền trong bệnh viện? Hay là Chúa?

Mình chắc chắn rằng cả anh ấy nữa cũng không còn nhớ là đã căm thù mình vào buổi tối hôm đó. Trong tất cả các trạng thái tình cảm, thì lòng căm thù khiến người ta mê muội hơn cả. Hơn cả sự đòi hỏi thú tính, thậm chí hơn cả khi dùng LSD quá liều. Cái mà các luật sư gọi một cách tế nhị là tội ác trong trạng thái bị kích động, sự thật chính là tội ác do hận thù. Ngoài ra, trong tất cả các loại thể loại cảm xúc, thì lòng thù hận là trạng thái tồn tại ngắn hơn cả, đó là kết quả được ghi nhận trong các thí nghiệm thông qua các máy phân tích cường độ hoạt động của não được nối với các ống đặt trong đầu của những người bị khiêu khích đến trạng thái căm thù. Các vùng phụ trách quá trình nhớ, tạo hình ảnh và âm thanh, nhân dạng và tư duy logic bị tổn hại hoàn toàn, như thế là chúng bị tách rời tuyệt đối. Người đang thù hận là một kẻ mù quáng, điên cuồng, thiếu lý trí. Toàn bộ lượng ôxy trong máu được đưa lên não của một người đang căm thù bị các trung tâm liên quan đến cảm xúc và trực giác thu nhận hết. Trên màn hình của máy đo, chúng bị nung trắng lên. Khi chiến tranh ở Nam Tư kết thúc, người ta hỏi những người lính Chesnia đã bị người Serbi tra tấn dã man trong các cuộc hỏi cung rằng ai đã tra tấn họ, thì họ thậm chí không thể nhớ được đó là đàn ông hay đàn bà. Lòng căm thù đã xóa sạch những chi

tiết đã được ghi lại trong trí nhớ của họ. Cái duy nhất mà họ còn nhớ được, đó là lòng căm thù tội ác, và họ không thể cùng lúc liên tưởng tới một con người cụ thể nào.

Lần thứ hai anh ấy vào phòng ngủ là tối qua. Mình đã chờ đợi điều này suốt hai trăm tám mươi hai đêm. Mình đã không nghe nhạc trong hơn chín tháng để có thể nghe được tiếng bước chân của anh ấy. Nhưng rồi cả tối qua mình cũng không nghe thấy. Anh ấy cần lấy giấy tờ gì đó trong cái két được lắp bên trong cánh tủ phòng ngủ. Mình mặc đồ ngủ nằm trên giường, giả vờ - như thường lệ - là đang đọc sách. Anh ấy đi qua, nhìn mình như là bác sĩ phụ sản nhìn phòng khám của mình trước lúc đóng cửa sau cả một ngày làm việc. Muốn về nhà lắm rồi mà vẫn còn một mục giả nhăn nhó ra lắm khi hư đang ngồi chờ. Đó không phải là lòng căm thù đầu độc con người, mà là ác cảm.

Bắt đầu từ hôm qua, mình không còn đợi nữa. Khi anh ấy sập cửa phòng ngủ, mình cũng ra khỏi giường, khoác áo mặc nhà và lúi từ gara ra cái búa to nhất mà mình tìm thấy trong tủ đựng đồ nghề của anh ấy. Mình lấy cái đĩa CD trong máy ở trên bàn ngủ ra rồi để lên sàn gỗ cạnh cửa sổ. Trước khi đập nhát búa đầu tiên... đó là thời điểm khó khăn nhất Agnieszka à... mình nhắc nó lên và lật bằng đầu gối về giường. Mình muốn nghe lại nó một lần nữa. Lần cuối cùng. Một cái gì đó tựa như điệu thuốc cuối cùng trước khi cai. Rít hơi kỷ niệm cuối cùng. Đúng là mình nghe nhạc, nhưng âm nhạc chỉ là cái nền. Cái mà mình nghe thấy rõ hơn là những kỷ niệm...

* * *

Khi ấy mình không biết anh ấy vào bếp từ lúc nào. Mình đang vừa rửa những lá xà lách cho bữa tối vừa ê a hát. Mình muốn khi đón anh ấy từ sân bay về tất cả phải được chuẩn bị sẵn sàng. Bàn phải được trải khăn, những bông cúc trong bình hoa, rượu vang đỏ thờ trong bình rượu, dâu tây rắc dừa và những ngọn nến thơm mùi vani trong phòng tắm, kiểu tóc mới của mình, đồ ngủ mới của mình, những tượng tượng mới của mình... Tất cả.

Anh ấy sẽ bay từ Berlin về Krakow vào chuyến bay tối. Nhưng anh ấy đã tìm được một chuyến bay sớm hơn qua Kolonia. Anh ấy phải

chờ chín tiếng ở sân bay Kolonia để có thể ở bên mình lâu hơn chín mươi phút. Anh ấy không đo thời gian bằng những năm sống của mình. Mà đo nó bằng những trải nghiệm. Anh ấy cần chúng như là sự chạm vào sự thật. Anh ấy cần chúng để không phát điên lên và để cảm thấy rằng toàn bộ sự xáo trộn này là có ý nghĩa. Cho những trải nghiệm, anh ấy đã dừng lại trong cuộc xông tới phía trước mang tính bề mặt của mình để lấy sức cho chặng đường tiếp theo. Đôi khi chỉ là vài phút. Anh ấy sưu tầm các trải nghiệm giống như người ta sưu tầm tranh hay tượng thiên thần. Trong suốt một thời gian dài, mỗi khi mất liên lạc với anh ấy quá mười hai tiếng là mình lại run lên vì sợ hãi với ý nghĩ rằng mình sẽ chỉ là hoặc đang là một trong những bộ sưu tập thiên thần của anh ấy.

Anh ấy đứng sau lưng mình, mô và lưỡi chạm vào cổ mình trong lúc đeo tai nghe cho mình. Sau đó xoay người mình lại, ấn nút của máy nghe đĩa CD và luồn cả hai tay vào trong cặp quần gin của mình. Mình cứ đứng vậy, vai giang rộng, nước chảy từ hai bàn tay nắm chặt, nép sát vào người anh ấy, để mặc cho anh ấy làm gì thì làm. Bất động, qui phục, đón nhận những nụ hôn...

Tình yêu là nhiều hơn nụ hôn bình thường, nhiều hơn sự gắn bó thông thường...

Có thể chạm vào môi, mút, bú, cắn, dùng lưỡi đẩy lên, có thể đóng chúng lại bằng môi mình để rồi một lúc sau lại mở ra, tách ra, làm cho chúng mềm đi hoặc là ép vào chúng thật mạnh. Có thể dùng đầu lưỡi liếm quanh bờ môi thật kiên nhẫn, thật kỹ. Có thể ép chúng xuống tận lợi, có thể thưởng thức chúng, làm ướt chúng bằng nước từ miệng của mình để rồi ngay sau đó lại sấy khô chúng bằng hơi thở. Có thể dùng môi mình để bọc chúng thật kín, một lúc sau sẽ nói dần để mở toan chúng ra, tách hai hàm răng rồi mút đầu lưỡi ra ngoài và cắn nhẹ. Sau đó có thể đẩy nó vào tận bên trong, ép xuống hàm dưới rồi lần lượt chạm vào những chỗ phồng lên ở từng cái răng một bằng lưỡi mình, có thể dùng lưỡi chạm vào hàm trên và dừng lại ở từng điểm dày lên ở đó, có thể.... Có thể phát điên lên khi ấy. Hoặc là yêu. Giờ đây, mỗi khi phân vân tự hỏi mình bắt đầu yêu anh ấy từ khi nào, thì bao giờ năm phút bốn

mười một giây ấy cũng hiện lên trong đầu mình. Anh ấy đã từ chối bốn cuộc gặp ở Berlin, trả một khoản tiền cao ngất trời để có được chuyến bay qua Kolonia để cùng mình sống trong năm phút bốn mươi một giây hôn nhau mà anh khao khát và vô tình nghe được bài hát ấy trong taxi trên đường từ sân bay Tegel về trung tâm Berlin. Anh ấy rót vào tai mình âm nhạc và những ca từ kể về một tình yêu cuối cùng và dùng miệng để “biến mình thành tình yêu cuối cùng của anh ấy”.

*Anh có thể kể về em suốt ngày,
Mà không một lần nhắc đến tên em,
Không có gì để so sánh được với em,
không gì đẹp như em.
Mỗi cử chỉ của em, mỗi phút giây bên em, ...
Anh chưa gặp bất cứ cái gì đẹp như em
Anh chưa gặp...*

Inc kenne nichts, das so schon ist wie du...

Inc kenne nichts...

*Bằng miệng biến thành của mình,
đóng dấu em bằng bản thân anh...*

Khi không “có thể” thêm được gì với miệng của mình nữa, anh ấy cởi thắt lưng quần của mình, ném xuống sàn nhà cùng với cả quần lót và đặt mình trên sàn nhà cạnh cửa sổ, quỳ xuống trước mặt mình. Có thể chạm vào môi, liếm, mút và cắn rất nhẹ, dùng lưỡi để tách chúng ra, có thể dùng miệng để khóa chúng lại để rồi một lát sau lại mở ra, đẩy lưỡi vào trong. Và không dừng lại một giây nào. Có thể. Và khi đó có thể phát điên lên. Ngừng thở một lát vì hụt hơi. Ngừng suy nghĩ, ngừng nhớ và bắt đầu chỉ cảm nhận. Vượt qua chút ngưng ngập cuối cùng và mở rộng hơn nữa. Mở toan ra. Như con trai có ngọc. Viên ngọc hồng hồng. Không phải là một viên ngọc trắng bất kỳ nào đó. Một viên ngọc hồng, ướt, mọng căng bởi dòng máu đang rộn ràng trong nó. Cảm nhận sự động chạm của lưỡi ở đó và lại bắt đầu thở. Một cách tham lam để có thể hét lên. Điên lên. Điên nữa...

*Bằng miệng biến thành của mình.. Tự anh gọi cái này như thế.
Gần sáng, trong màn tối yên tĩnh, một nhòai sau một đêm, nép*

ngực vào lòng anh, vừa nghe hơi thở bình yên của anh, mình vừa ngoan cổ chống lại cơn buồn ngủ có thể lấy đi của mình mấy tiếng ý thức được sự có mặt của anh. Khi màu xám của bình minh lọt qua khe màn màn vào phòng, mình rời khỏi anh, rón rén dậy. Mình đánh thức anh bằng tiếng nhạc thềm thì đầy ắp căn phòng ngủ...

Ich kenne nichts, das so schon ist wie du...

Ich kenne nichts...

Mình quay lại giường, thấy anh ấy vẫn chưa mở mắt, đang gọi tên mình và cuống quýt tìm mình ở bên cạnh. Khi ấy mình hỏi anh về buổi tối hôm qua ở trong bếp.

- Anh biến một cái gì đó thành của mình chỉ khi nào anh ăn được “cái gì đó” ấy – anh cười nói và chạm tay vào mặt mình. Thế giới của những làn môi, cảm nhận qua vị giác đối với anh trực tiếp hơn nhiều so với thế giới của thị giác, thính giác, mà thậm chí của cả xúc giác. Anh muốn bằng cách ấy, bằng môi, biến em thành của anh, đóng dấu em bằng bản thân anh...

Anh vén tóc trên mặt mình và hôn.

Hai tiếng sau, khi anh ngồi trong máy bay đi Mediolan thì mình sử dụng đến bite trống cuối cùng trong đĩa compact để copy bài hát ấy. Mình đã ghi được mười chín đoạn điệp khúc lên đĩa. Mười chín lần năm phút và bốn mươi một giây của kỷ niệm. Mỗi khi mình cảm thấy tồi tệ, mỗi khi nhớ đến điên dại, mỗi khi ngồi nhìn điện thoại hàng giờ liền mà nó không thềm reo, mỗi khi vào mạng để kiểm tra tất cả các sân bay mà máy bay của anh ấy có thể hạ cánh, mỗi khi ngồi hàng giờ trên sàn bếp, không thể buộc mình thậm chí chỉ là bùng tỉnh khỏi nỗi buồn tê dại để vượt qua vài bước chân mà vào giường, thì khi đó cái CD ấy giúp mình nhiều nhất. Đôi khi, vì nhiều lý do khác nhau ở những địa điểm khác nhau không thể nghe CD được, thì mình chỉ cần lấy nó trong ví xách tay ra, dùng đầu ngón tay gõ nhẹ lên bề mặt bóng loáng của nó.

Thậm chí chỉ như thế mình cũng thấy đỡ hơn. Đỡ hơn. Cho đến hôm qua...

Mình nghe toàn bộ đĩa. Đến nhịp cuối cùng trong điệp khúc cuối cùng. Mình đã chia tay với nó mười chín lần. Đó hoàn toàn không

phải là điều thuốc cuối cùng trước khi cai. Đó chính là cai. Chỉ có điều được thực hiện trong mười chín kỳ. Cứ sau mỗi kỳ lại thấy đau hơn. Nhưng đến cuối cùng thì mình cảm thù thực sự! Chính xác như một người điếc đui mù đang giận dữ. Mình dậy khỏi giường, ra chỗ ô cửa sổ vuông lồi ra, đặt cái đĩa lên sàn rồi dùng búa đập. Sau đó mình bò quanh sàn để tìm những mảnh mà mình cho rằng còn quá to để đập cho chúng vỡ vụn ra. Cuối cùng, ngồi giữa sàn, mình lấy những mảnh dính máu đã găm vào đầu gối ra, xếp cạnh nhau và đập cho đến lúc chúng biến thành đám bột kim loại nhuộm máu. Ngồi ở phòng bên cạnh, nhất định anh ấy phải nghe thấy tiếng đập chói tai ấy. Anh ấy đã không sang...

Mãi đến sáng nay, khi tỉnh dậy, nhìn thấy cái búa nằm bên cạnh, trên gối của anh ấy và những vết máu trên ga cạnh đầu gối mình, mình mới khóc. Mình nghĩ rằng mình đã không còn có thể khóc như hồi đầu nữa, gần như là khóc đến “mù mắt”, như cậu đã có lần gọi như vậy. Hình như là điều đó đã kết thúc vào khoảng mấy tháng sau xét nghiệm. Mình không khóc vì những vết ấy và thậm chí cũng không phải vì hình ảnh siêu thực của cái búa mà mình đã ngủ cùng với nó trên một chiếc giường. Mình khóc vì chính mình. Vì rằng mình đã đau đớn đến vậy khi anh ấy không thêm vào phòng ngủ kể cả khi mình đã biến nó thành một cái xưởng rèn. Người ta thấy ác cảm khi cảm nhận. Khi đã dừng dừng, người ta tuyệt nhiên không còn cảm thấy gì nữa.

Cậu không tin đâu, nhưng cái đĩa ấy luôn luôn ở trong mình. Lần này thì nó ở trong mình theo đúng nghĩa đen. Thậm chí nếu mình có quyết định không mang nó trong trí nhớ, thì mình vẫn cứ mang nó trong ... da thịt! Có lẽ đây là một kết cục tồi – dù có là tượng trưng đi nữa. Lúc tắm, mình cảm thấy hai đầu gối đau rát. Sau khi rửa các vết máu, mình mới thấy là có những mảnh vụn ở dưới da. Mình sẽ đợi cho đến khi những vết thương và trầy xước ấy lành lại. Sau đó mình sẽ bôi lên đầu gối một loại chế phẩm lột da mạnh và mình sẽ bóc lớp da cùng với những mảnh vụn ấy đi, một lần cho mãi mãi. Mình sẽ dành toàn bộ số tiền tiết kiệm để nghiên cứu kiểu lột da như vậy cho .. nào. Mình sẽ chờ cho những vết thương lành lại, mình sẽ bôi cả tuýp gel và khi nó đã cứng lại, mình sẽ băng

một động tác bóc tất cả những mảnh nhớ về anh ấy.
Chỉ có điều là đến bao giờ? Bao giờ thì những vết thương của mình mới lành đây.

Thứ năm, 19 tháng Tám

Hôm nay mình đã mơ! Cuối cùng thì mình cũng đã mơ! Cậu có hình dung ra không?! Mình thức dậy với hai môi dính vào giấy dán tường và hai tay nắm chặt kẹp giữa hai đùi và mình nhớ được giấc mơ của mình. Lần đầu tiên sau xét nghiệm mình đã mơ...

Sau xét nghiệm, đơn giản là ngày này sang ngày khác, hay đúng hơn là đêm nay qua đêm khác mình không còn mơ nữa. Như thể là có ai đó đã dùng dao mổ cắt hết những kết nối giữa tiềm thức của mình với những vòng não có chức năng chuyển các phòng điện trong các neuron thành các câu chuyện của những giấc mơ bằng hình ảnh, âm thanh và mùi vị. Bác sĩ tâm lý trị liệu, người mà dạo ấy ngày nào cũng đến nhà mình – mình không thể bật được cả lò vi sóng thì còn nói gì đến chuyện lái xe hơi – nhận định rằng, thế là tốt cho mình và mình nên mừng vì não của mình, để tự vệ, đã phản xạ đúng, và rằng điều này là rất điển hình trong trường hợp của loại chấn thương này. Chị bác sĩ ấy khẳng định rằng trong mơ, chúng ta liên hệ với chính cái vùng đã làm ta đau đớn.

- Còn chị thì không có một vùng nào mà giờ đây không làm cho chị phải đau đớn, đúng không? Những giấc mơ của chị sẽ không khác gì so với những điều mà chị trải nghiệm thực, mà những gì chị trải nghiệm thì là một cơn ác mộng, phải không nào? Chị có muốn liên tục, kể cả ban đêm, cảm thấy tức tối, giận dữ, đổ kỵ, sợ hãi, tự ti hay là căm thù không? Chị có muốn không?

Mình không muốn. Nhưng như vậy không có nghĩa là mình đồng ý với điều đó. Mình không sống vào ban ngày, chưa đủ, mà mình còn là một cái xác biết thở vào ban đêm nữa. Mà lại là mình cơ chứ! Mình, người mà từ bé đã sống với một chân dung thứ hai của mình thú vị gặp nhiều lần trong những giấc mơ.

Mình mơ thấy Lesmian. Chúng mình ngồi trên bậc cầu thang, vai kề vai, quay lưng về phía ban thờ trong một nhà thờ nhỏ, hình như là ở Bồ Đào Nha. Đúng, chuyện đó phải xảy ra ở Bồ Đào Nha. Chỉ có điều ở đó mình nhìn thấy cái nhà thờ bé thế mà không biết. Có

lần Enrique đã lôi mình đi Lisbon nghỉ weekend. Vào chủ nhật, bọn mình đi Vila Nova de Milfontes, một địa danh nhỏ, đúng ra là một làng quê nằm trên bờ biển Atlantic của Bồ Đào Nha. Tất cả những nơi kỳ lạ như vậy trên thế giới anh ấy đều biết. Trên một mỏm đá dựng đứng ngay cạnh hàng lan can bao lơn nhìn ra Atlantic là một ngôi nhà bé xíu trắng tuyết, có cây thập tự và một ngọn tháp chuông nhỏ. Nó nhỏ đến mức thoát đầu, mình tưởng như hoặc là mình đang ở legoland hoặc là trên Phố Nhỏ ở Praha. Khi tụi mình vào bên trong, một nhóm các bà già mặc váy đen giống nhau, đội những chiếc khăn đen y hệt nhau đã từ chối cầu nguyện. Lesmian, đó chắc chắn là Lesmian. Mình nhớ rất rõ khuôn mặt của anh ấy. Cái mũi điều hâu vĩ đại, cằm nhô ra, mái tóc bạc dính trên trán rộng. Mặc comple6 đen và áo sơ mi trắng có những vết máu khô ở cổ áo. Bọn mình ngồi im lặng trên những bậc cầu thang trước ban thờ ấy, hàng giờ, nhìn vào mắt nhau. Phía dưới chân bọn mình, trên nền đá của nhà thờ, một bé gái có gương mặt của một cụ già đang chơi những con búp bê vải. Bé mặc váy đen và đầu đội một chiếc khăn đen. Nó đặt tất cả bọn búp bê thành hàng trước mặt và cho vào những cái miệng bằng vải bị khâu bằng chỉ dày những mẫu bánh thánh. Rồi Lesmian bắt đầu vuốt ve bàn tay bó bột của mình và đọc những vần thơ của anh ấy.

Với làn môi chạm vào dòng suối khoáng ngực em, anh nguyện cầu cho sự bất tử của thân thể em...

Lúc ấy mình hôn lên má anh ấy. Mình không có thể xác, không có ngực! Anh ấy nói dối. Mình tức tối dùng bàn tay bó bột đánh anh ấy, bàn tay vỡ ra thành hàng ngàn mảnh kim loại. Bé gái hoảng sợ và đổ hết những mẫu bánh thánh trong bình ra nền nhà thờ. Khi những con búp bê vải cười làm bung hàng chỉ khâu miệng chúng ra thì mình tỉnh giấc.

Chúa ơi, mình đã bắt đầu trở lại với cuộc sống! Giấc mơ đầu tiên của mình!

Thật đẹp, phải không Agnieszka!?

* * *

Khoảng mười tám tháng trước...

Thứ bảy, 25 tháng Giêng

Anh ấy già lắm rồi. Đã bốn mươi năm tuổi và đã có những nếp nhăn quanh mắt. Thậm chí đã có cả một mái tóc hoa râm bên thái dương phải. Đó là chỗ mà mình thích nhất trên đầu anh ấy. Anh ấy còn có những ngón tay dài mà mình chưa từng bao giờ nhìn thấy ở đàn ông. Bên má trái của anh ấy bị một vết sẹo dài nhỏ cắt ngang, khi râu mọc, vết sẹo này biến mất. Những khi suy tư, anh ấy nháy mắt và giật giật tóc trên trán. Buổi sáng anh ấy có mùi thơm khác, chiều lại có mùi thơm khác. Buổi sáng mình ngửi thấy mùi quýt, còn tối thì một mùi gì đó nặng hơn, phương đông hơn. Mình thích cái mùi buổi tối ấy hơn. Nói chung là mình thích toàn bộ con người anh vào buổi tối hơn. Anh ấy nói rất khẽ và rất chậm rãi. Nhiều khi là quá khẽ và quá chậm đối với mình. Anh ấy cố gắng để nói với mình bằng tiếng Đức, nhưng thỉnh thoảng, những khi không đủ từ, anh ấy chuyển sang tiếng Anh. Lúc gọi điện thoại, anh ấy hay nói bằng tiếng Tay Ban Nha, chêm vào vài từ tiếng Anh. Đặc biệt là những câu chửi thề. Cứ mỗi lần như thế anh ấy lại xin lỗi mình. Mặc dầu vậy, không bao giờ anh ấy tắt điện thoại di động khi chúng mình ở bên nhau. Anh ấy không tắt ba điện thoại di động, vì bao giờ anh ấy cũng mang theo ba cái. Đầu tiên – “đầu tiên” có lẽ nghe hơi vô nghĩa, vì tụi mình mới quen nhau có bốn mươi ngày – mình cảm thấy rất bị xúc phạm, giờ thì quen rồi. Khi có mặt mình, anh ấy chỉ trả lời một trong số đó. Hai cái còn lại anh ấy bỏ qua. Đó là một cái gì đấy, đúng không?

Anh ấy có cặp môi màu phúc bồn tử mà anh hay cắn hoặc là liếm nhẹ. Mình không biết là anh ấy có để ý thấy không, hy vọng là không, nhưng thỉnh thoảng nhìn vào cặp môi ấy mình tưởng như đang nhìn vào những trái phúc bồn tử mọng nước và mình rất muốn ném thử. Đã có khi nào cậu ăn phúc bồn tử vào tháng Giêng chưa? Mình cũng chưa. Vẫn chưa...

Cậu chưa biết điều này đâu, nhưng việc mình quen biết với anh ấy, mình phải cảm ơn cậu. Nếu như cậu đã không gọi cho mình vào thứ bảy cách nay hai tuần thì mình đã không bao giờ biết đến sự tồn tại của anh ấy. Cậu đã gọi đúng vào lúc mình ra cửa để đi dạy thêm. Thậm chí mình cũng không biết tại sao mình lại không bỏ

qua cú điện thoại ấy. Bây giờ mình hiểu, đó là định mệnh chứ không phải là ngẫu nhiên. Cậu nhớ chứ? Mình vừa thở hắt hên vừa bảo rằng mình “đang ra cửa”, còn cậu thì còn hốt hên hơn mà bảo mình rằng Macek vừa nhổ cái răng đầu tiên. Cậu muốn nhất thiết phải nói điều đó với mình. Mình đã ngắt lời cậu. Mình đã hứa đến tối sẽ gọi lại.

Mình đã không gọi lại. Buổi tối, chỉ có những chiếc Nokia dở hơi thỉnh thoảng lại o o trong túi anh ấy mới nhắc mình nhớ đến điện thoại thôi. Nhưng mình lại không liên tưởng điều đó với lời hứa với cậu. Tối hôm ấy mình đặc biệt liên tưởng rất ít.

Nói chuyện với cậu xong, mình chạy xuống dưới nhà và đứng vẫy taxi như điên ở gần chỗ qua đường dành cho người đi bộ. Mình không thể chịu được việc đi dạy muộn. Một gã lái xe dở hơi nào đó, không chú ý tới vũng nước to do tuyết tan, đã phóng nhanh và gần vĩa hè đến nỗi đã biến cái áo khoác mới sáng màu của mình thành một cái giẻ mà người ta vừa dùng để lau sân Ga Chính. Cả mặt và tóc mình cũng đầy những bùn và nước màu nâu. Mình phát khóc vì tức. Thậm chí mình không để ý thấy chiếc xe ấy đã dừng lại cách đó vài chục mét và sau đó, mặc những tiếng còi, nó lùi lại chỗ mình đang đứng. Đầu tiên tay lái xe bước ra. Nhã nhận xin lỗi mình. Mình bắt đầu la lối và sỉ vả gã. Đã lâu rồi mình chưa hề thốt ra nhiều câu chửi thề như thế trong vòng một phút ấy. Được một lúc thì mình để ý thấy có một người đàn ông nữa đứng đằng sau mình và đang cố nói điều gì đấy. Đó là Enrique. Cái miệng màu phúc bồn tử, những nếp nhăn quanh mắt, một dải hoa râu trên thái dương phải.

Mình bắt đầu mắng cả anh ta. Anh ta đứng rũ đầu như một cậu bé bị khiển trách trong trại hè thiếu niên. Một lúc sau anh ta ngắt lời mình và hỏi bằng tiếng Anh rằng mình có đồng ý để công ty của anh ta chi trả khoản tiền “làm mới lại chiếc áo khoác của chị và đền bù cho số thời gian quý báu mà chị đã bị mất vì sự cố này”. Lúc đầu mình nghĩ là anh ta giấu mình, sau đấy thì mình táy xấu hổ. Mình đã lảng mạ nhảm! Không thể hai người cùng lái một xe được. Mình chẳng muốn bắt cứ một sự làm mới nào hết. Mình chỉ muốn đến lớp dạy thêm. Mình dạy tiếng Đức cho sáu giám đốc và

ba phó giám đốc của những công ty giàu nhất Krakow. Họ trả cho mấy tiếng vào bốn thứ bảy bằng cả tháng lương của mình ở trường đại học. Mình không muốn để mất cái mỏ vàng này.

Mình hỏi anh ta liệu có thể chở mình đến Nova Huta được không. Trước lúc trả lời, anh ta lấy di động ra nói chuyện với ai đó. Mình hiểu được là anh ta hoãn một cuộc gặp nào đấy bốn tiếng. Anh ta không có khái niệm Nova Huta ở đâu, hoặc là nhầm với Novy Targ và không muốn muộn thêm một lần nữa. Điều đó khiến mình cảm động.

Trong xe, mình cởi áo khoác để chỉnh sửa lại áo quần cho gọn gàng. Anh ta lấy tập khăn giấy trong túi ra và cùng mình lau các vết búng. Điều này càng làm mình cảm động hơn. Khi mình lấy gương ra soi để cố làm sạch chỗ búng đã khô còn lại trên tóc và mặt, anh ta hỏi là có thể giúp mình được không. Lúc đó mình mới nhận ra là ánh mắt anh ta còn sắc hơn cả chiếc sơ mi màu xanh nước biển của anh ta. Và anh ta có cái sẹo ấy bên má trái, và anh ta có những ngón tay dài nhất thế giới. Khi cất gương vào ví, lần đầu tiên trong ngày hôm ấy mình tiếc là đã không kịp trang điểm, sơn móng tay và không xịt lọ Guccim II mới mua lên tóc và gáy. Tội mình đi trong im lặng một lúc. Mình cảm thấy là anh ta quan sát mình. Rồi anh ta sát lại gần mình, hạ giọng trầm thì:

- Xin lỗi, nhưng tôi e rằng chị đã mặc trái cái áo len.

Anh ta có lý. Đường may của áo len lòi ra phía ngoài. Mình đỏ mặt vì xấu hổ. Nhưng chỉ rất nhau. Mình hình dung ra mình sẽ cảm thấy thế nào khi phát hiện ra cái sự hờ hênh ngày sau buổi học của các giám đốc và phó giám đốc. Mình cười với anh ta. Không đắn đo, mình cởi áo lên và chậm rãi mặc lại cho đúng mặt. Mình đã chọn phải thời điểm xấu – mà cũng có thể là tốt nhất. Người lái xe buộc phải ngoặt gấp. Lực hướng tâm đã xô mình vào anh ta. Khi đó, lần đầu tiên mình cảm nhận mùi cam và bàn tay dài của anh ta trên thân thể mình. Mình ngạc nhiên là xấu hổ vì đường may của cái áo len, nhưng lại không xấu hổ khi ngồi bên cạnh hai người đàn ông hoàn toàn lạ lẫm trong xe hơi ch3i với áo nịt vú. Một lát sau, mình điềm tĩnh kéo áo lên xuống và sửa lại tóc.

Khi đến Nova Huta, anh ta lấy danh thiếp trong túi complê ra đưa

cho mình và nói:

- Chị cứ gửi hóa đơn tiền giặt áo khoác theo địa chỉ của tôi, không phải ngần ngại gì cả. Ngay sau khi về Boston, tôi sẽ xử lý việc này. Mình không biết là anh ta đùa hay nghiêm chỉnh nữa. Mình sẽ không gửi hóa đơn trị giá ba mươi zloty từ một điểm giặt nhỏ trên góc phố đến Boston. Có lẽ anh ta bị dở hơi!

Tuy nhiên mình không bình luận gì về điều đó. Mình gật đầu và cất danh thiếp vào ví xách tay.

Trước lớp học ở Nova Huta ấy, mình không muốn xuống xe một tí nào. Người đàn ông này đã kích thích trí tò mò của mình, và hấp dẫn mình nữa. Thậm chí anh ta không cả hỏi tên mình. Anh ta xuống đầu tiên, mở cửa xe phía mình và với cái áo khoác của mình vắt trên tay, đưa mình đến bậc cửa vào lớp. Càng đến gần bậc cửa, hai người càng đi chậm lại. Anh ta chìa tay cho, một lần nữa xin lỗi mình vì cái “sự cố” mà mình đã kịp quên biến rồi quay lại xe. Bước lên bậc cầu thang mình đã phải đấu tranh với bản thân mãi để không quay đầu lại.

Trong giờ giải lao đầu tiên sau chín mươi phút học, mình ra ngoài lớp để hít thở không khí trong lành. Ô tô của anh ta vẫn đứng ở đấy. Không biết tại sao, nhưng mình liền đi về hướng đó. Lúc anh ta ra khỏi xe, mình rảo bước. Tội mình gặp nhau giữa đường.

Tối, trong nhà hàng ở khu Kazimierz, những móng tay của mình đã được sơn, áo sơ mi mặc phải, có trang điểm và thơm mùi Guccim II và lần đầu tiên mình thêm những trái phúc bồn tử tươi vào tháng Giêng khi nhìn vào miệng anh ấy. Sau bữa tối, khi anh ấy đưa mình về bằng taxi, mình đã chờ đợi một quành nào đó để cho lực hướng tâm sẽ biến ước mơ của mình thành hiện thực, sẽ giúp mình thắng nỗi tính nhút nhát và xô mình vào anh ấy. Cuối cùng nó đã xô.

Anh ấy giữ mình một lúc trên người anh ấy và vùi miệng vào tóc mình.

Tình nhân

Dịch giả: Nguyễn Thị Thanh Thu

Truyện thứ hai (tt)

XÉT NGHIỆM

Chủ nhật, 26 tháng Giêng

Anh ấy đi rồi...

Mình quyết định sẽ không đưa áo khoác đến điểm giặt là. Nó phải được treo ở sảnh với những vết bẩn ấy. Mình muốn nhìn thấy nó mỗi khi đi làm vào mỗi lúc về nhà, cả tối khi mình vào phòng ngủ đi ngủ nữa. Nhất là lúc đó, có lẽ...

Anh ấy đi rồi...

Những động từ “đi rồi”, “đi du lịch”, “trở về”, “cắt cánh” và “hạ cánh” mình đã thuộc cùng với cả cách chia. Cả bằng tiếng Tây Ban Nha nữa. Trong vòng mười bốn ngày gần đây, tụi mình thường xuyên sử dụng chúng. Mười bốn ngày. Và một đêm. Đêm hôm qua.

Sáng sớm hôm qua mình phân vân, khi nào thì người phụ nữ có thể lên giường cùng với người đàn ông mà không đánh mất thanh danh, bất kể ngày nay nó có ý nghĩa là gì. Phải cần ăn cùng nhau bao nhiêu bữa tối, bao nhiêu buổi đi xem phim, đi dạo, bao nhiêu lần trò chuyện và biết về nhau bao nhiêu trước sự kiện này? Mình giả thiết rằng người phụ nữ muốn lên giường cùng với người đàn ông mà họ chọn và cô ta không làm việc này chỉ vì anh ta muốn như vậy. Thường thì ngay trước bữa tối đầu tiên, trước buổi xem phim đầu tiên và trước lần đi dạo đầu tiên anh ta đã muốn vậy, thường là chưa hiểu gì về cô ta, thậm chí chưa cả biết tên cô ta. Tụi mình đã cùng với nhau qua mười bốn tối, đi xem phim cùng nhau bốn lần, đã nắm tay nhau trong tám lần đi dạo, còn sau những lần trò chuyện với anh ấy, mình đã biết cả tên mẹ đỡ đầu của anh ấy. Mình ước tính rằng với các đôi khác, tất cả những chuyện này xảy ra không sớm hơn một trăm bốn mươi ngày. Với tụi mình là vào ngày thứ mười bốn. Và mình lại ước tính rằng những đôi khác lên

giường với nhau sau mười bốn ngày. Có vẻ như cũng giống tụi mình, nhưng thật ra là nhanh hơn mười lần. Vậy thì công bằng ở đâu? Cậu biết là mình đùa, phải không Agnieszka?

Tối, khi về đến khu nhà mình, mình cứ ước gì anh ấy không bảo taxi đợi, và thậm chí là cứ lên căn hộ của mình mà không cần hỏi ý kiến mình. Mình đã muốn như vậy từ ngay sau bữa tối thứ hai của tụi mình. Mà có khi còn là ngay sau bữa thứ nhất....

Cái việc mà anh ấy đợi cho đến ngày cuối cùng và đêm cuối cùng ở Ba Lan đối với mình một mặt là không bình thường (sự nhút nhát? tính nhạy cảm? sợ bị từ chối? chương trình của cuộc chơi?) mặt khác nó khiến mình buồn. Theo một nghĩa nào đó, mình cảm thấy như bị bỏ rơi. Anh ấy “lợi dụng” mình, bỏ mặc mình với những ước mơ, nỗi thòm thèm và mùi nước hoa của anh ấy trên gối trong phòng ngủ. Anh ấy để quên bàn chải đánh răng trong phòng tắm, để lại những vết đỏ vì cọ sát nơi đùi non của mình, tách cà phê sáng chưa uống hết, những sợi tóc rối bết trên đầu mình vì mồ hôi của mình và nước bọt của anh ấy, một vốc tiền xu rơi từ túi quần của anh ấy khi cởi vớ trong phòng tắm tối qua, những vết cắn trên môi mình...

Anh ấy đã lợi dụng mình. Chỉ một lần. Rồi đi...

Enrique có ba hộ chiếu, bốn địa chỉ nơi ở chính thức mà không có chỗ nào để anh có thể gọi là của mình. Anh ấy là một kẻ ngụ cư hiện đại. Một kẻ ngụ cư được điện khí hóa, toàn cầu hóa và của “công nghệ cải tiến”. Anh ấy có ba điện thoại di động, hai máy tính bỏ túi, hai laptop và tám địa chỉ e-mail chính thức. Anh ấy ký kết hợp đồng với bốn tập đoàn tầm cỡ quốc tế trên ba châu lục và từ mười năm nay (mình đã viết cho cậu là anh ấy đã già!?) anh ấy di chuyển khắp thế giới và tư vấn cho các công ty hoặc các tổ chức chính phủ làm thế nào để mua rẻ hoặc bán đắt các công ty khác. Anh ấy gọi đó là những “khách thể” hoặc “dự án”. Nhiều khi trị giá hàng chục triệu euro.

Trong mười bốn ngày ở Krakow, anh ấy tư vấn cho chi nhánh Ba Lan của Fujits. Nếu không phải là bộ máy quan liêu của Ba Lan, thì anh ấy chỉ cần bốn ngày cho việc này. Lần đầu tiên trong hai mươi sáu năm của cuộc đời, mình cảm thấy biết ơn các cơ quan

hành chính sự vụ của Ba Lan và các viên chức Ba Lan. Trong nhiều tình huống khác nhau, phần lớn là ở sân bay, khi được các nhân viên của trạm kiểm soát nhập cảnh hỏi địa chỉ thường trú, anh ấy thường đưa ra cái tên Boston. Gần đây, sau 11 tháng Chính, tại các nước Ả Rập hoặc các nước Hồi giáo ở châu Á thì tên đó là Barcelona. Anh trai anh ấy sống ở đây và anh ấy cũng gia hạn hộ chiếu Tây Ban Nha của mình ở đây. Tối hôm qua khi mình hỏi anh ấy ở đâu thì anh ấy trả lời là “gần đây nhất là ở Krakow”.

Mình nhớ anh ấy, Agnieszka ạ...

Thứ tư, 30 tháng Chín

Mình đã thôi không dạy tiếng Đức cho mấy ông giám đốc vào ngày nghỉ. Mình đã thôi không viết cho cậu vào ngày nghỉ, đọc sách vào ngày nghỉ, về thăm ba mẹ vào ngày nghỉ. Vào những ngày nghỉ - với mình ngày nghỉ bắt đầu từ khoảng mười sáu giờ thứ sáu – mình đứng xếp hàng ở các sân bay, người run lên vì sợ mỗi khi có máy bay cất cánh hay hạ cánh và đọc các cuốn hướng dẫn du lịch khi tụi mình ở “độ cao bay”. Nhưng chỉ những lúc không ở trong vùng thời tiết xấu. Bởi mỗi khi máy bay xóc, mình giữ chặt thành ghế, nhắm mắt và cầu nguyện. Tiếp viên hàng không, có lẽ là những phụ nữ ngọc nhất thế giới. Làm sao lại có thể hy sinh như vậy vì đồng tiền?!

Mình mua một cái bản đồ châu Âu to, treo phía trên divăng, mình luôn mang theo người lịch trình của sáu hãng hàng không để trong ví xách tay. Lịch bay của Lot vào tối thứ sáu, sáng thứ bảy và tối chủ nhật thì mình thuộc lòng. Mình chỉ sử dụng các số hiệu chuyển bay khi gửi ESM cho Enrique. Anh ấy cũng thuộc lòng các số hiệu đó.

Agnieszka à, từ hai tháng nay mình sống trong một thế giới điên rồ. Mình tính thời gian theo cách khác. Bằng một loại lịch hoàn toàn khác. Thời gian gần đây, mỗi tuần đối với mình đều là Tuần Lễ Lớn trước Đêm Lớn. Vào thứ hai, suốt ngày mình phải đấu tranh với cơn buồn ngủ và cố gắng để lên lớp hết giờ cho sinh viên. Vào thứ ba mình bắt đầu thấy thiếu anh ấy và gọi điện cho anh ấy. Vào thứ tư mình bắt đầu nhớ anh ấy, và để chống chọi với điều đó, mình làm việc cho đến khuya. Ngoài việc khi soạn bài bù mình

thấy đỡ nhớ hơn, thì mình còn được ở cạnh Internet và có thể viết e-mail cho anh ấy. Tối thư năm mình sửa soạn vali rồi đi ngủ sớm hòng rút ngắn thời gian chờ đợi. Phần lớn là mình vẫn chưa biết sẽ cùng với anh ấy ngủ ở thành phố nào của Châu Âu, trong khách sạn nào vào đêm thứ sáu. Vào sáng sớm của ngày Thứ Sáu Lớn, anh ấy gửi cho mình số hiệu chuyến bay. Chiều muộn hoặc tối, mình đi taxi ra sân bay, nhận vé mà anh ấy dặn mình điền tên ở đó, và “để lấy can đảm”, mình uống whisky với cola trong bistro của sân bay. Sau đó mình lên máy bay và bắt đầu sợ. Máy bay hạ cánh. Choáng váng vì vẫn còn sợ, vì rượu và vì hưng phấn, chỉ đến khi nép sát vào anh ấy trong ô-tô mình mới bình tĩnh lại. Anh ấy kể cho mình nghe về tuần vừa qua, nhẹ nhàng hôn tóc mình. Sau đó, trong khách sạn, anh ấy cởi áo váy của mình, dắt mình vào phòng tắm, gội và mát-xa đầu cho mình. Mình rất thích tụi mình cùng ngồi trong bồn và anh ấy gội và mát-xa đầu cho mình. Cho đến nửa tụi mình mới yêu nhau lần thứ nhất.

Vào Thứ Bảy Lớn...

Thứ tư, 20 tháng Bảy Mình đang điên...

Enrique ở Boston đã bốn tuần nay, và mình cảm thấy như con nghiện đang cai. Mỗi khi nghe thấy tiếng máy bay qua Krakow, mình thấy ghen với mấy cô tiếp viên hàng không, rằng họ đã chọn cái nghề ấy. Mới chỉ hơi hơi, nhưng chắc mình sẽ như con chó của Pavlov. Khi máy bay bay qua, mình sẽ thấy ươn ướt ở phía dưới bụng.

Mình làm việc. Buổi sáng dậy, đến khoa và về nhà, để ngủ. Nếu trong vòng mấy tuần nữa mà anh ấy không về châu Âu, thì hoặc là mình sẽ điên thực sự, hoặc là ... mình sẽ hoàn thành luận văn trước thời hạn. Chỉ có điều liệu ông thầy hướng dẫn của mình có chấp nhận thế?! Vì con người cuồng tín trong các buổi seminar ấy sẽ lấy ai để mà sẫm soi?!

Mình muốn có cái bằng tiến sĩ này. Càng sớm càng tốt. Mình muốn hoàn thành phần viết, không cho ai biết, cất vào ngăn kéo và có hàng tấn thời gian để chờ những ngày thứ sáu, thứ bảy và chủ nhật. Ngoài ra, mình còn muốn Enrique có thể tự hào về mình.

Mình phẫn khích khi thấy anh ấy nhìn mình thán phục và kiêu hãnh về mình. Mình biết không nhiều về những người phụ nữ trong cuộc đời anh ấy, nhưng mình hiểu rằng anh ấy chỉ có thể yêu người mà anh ấy thán phục. Anh ấy chỉ kể với mình về hai người phụ nữ quan trọng trong cuộc đời mình. Chính là những người mà anh ấy đang thán phục hoặc đã thán phục.

Về người mẹ của anh tại nghĩa trang Pere-Lachaise ở Paris. Dù đang ở bất cứ nơi nào, bao giờ vào ngày mất của mẹ, anh ấy cũng đến một nghĩa trang nào đó, và thắp nến, đặt hoa lên một nấm mộ ngẫu nhiên nào đó. Agnieszka à, nếu đến Paris lần nữa, nhất định cậu phải đến thăm nghĩa trang Pere-Lachaise! Ở đó có nhiều cuộc đời hơn là ở Champs Elysees. Còn người thì ít hơn nhiều.

Về Adrienne thì anh ấy kể cho mình khi ở Copenhagen. Bọn mình đón sinh nhật của anh ấy ở đó và anh ấy nhận được điện thoại chúc mừng của cô ấy ở đó. Sếp của một cơ quan nhà nước, cũng như anh, tốt nghiệp Đại học Harvard, một cô gái đẹp nhất khóa họ. Cô ấy nhắc lại với anh ấy rằng cô ấy yêu anh cho tới khi nào có cơ hội “cưới và trở thành thành viên của ngành dầu hỏa Texas”. Khi nói đến cô ấy, mình nhận thấy giọng nói của anh ấy sự ngưỡng mộ pha lẫn với chua chát. Sự chua chát pha lẫn với ngưỡng mộ là rất nguy hiểm. Mình muốn cô ấy đừng bao giờ gọi cho anh ấy nữa... ĐỪNG bao giờ!

Thứ hai, 18 tháng Tám

Cậu có nghĩ rằng những người dân ngụ cư có thể ngồi yên một chỗ ở đâu đó? Phải chăng đó chỉ là mong muốn?

Anh ấy bay đến Krakow. Bay đến với mình. Chỉ cho mình! Chẳng tư vấn cho ai, chẳng bán gì và cũng chẳng mua gì. Anh ấy bắt gặp mình đang nấu nướng trong bếp, đặt mình ngồi lên thành cửa sổ, rót vào tai mình những giai điệu tuyệt đẹp, hôn và sáng ra hỏi mình có muốn nghỉ phép cùng với gia đình anh ấy ở Barcelona, rồi đi...

P.S. Mình yêu anh ấy...

Thứ năm, 28 tháng Tám

Ở Barcelona, ở nhà anh trai Carlos của anh ấy, tụi mình ngủ riêng. Có nghĩa là tụi mình vào những phòng ngủ riêng rẽ và Enrique ra

khỏi phòng mình vào sáng sớm. Gia đình anh ấy ấy rất truyền thống và họ cố gắng sao cho tất cả đều phải giống như ngày xưa, thời cha ông cụ kỵ họ đã sống. Ban đêm, họ cũng chạy từ phòng nọ sang phòng kia. Có thể vì thế mà cho tới bây giờ trong gia đình họ rất ít vụ ly hôn...

Buổi sáng trước ngày cuối cùng của kỳ nghỉ, Enrique chở mình đến bãi tắm ở Lorret de Mar, còn anh thì đi Barcelona để giải quyết công việc gì đó. Tối, khi tụi mình về đến nhà thì thấy cả nhà đang ngồi bên chiếc bàn được phủ khăn trang trọng ngoài hiên tầng một để chờ tụi mình. Ngoài anh trai, Enrique còn có ba cô em gái. Hai người sống với gia đình của mình ở gần Barcelona, riêng cô út Mariaa thì từ Sevilla về chỉ để cho buổi tối này.

Một buổi tối tuyệt vời....

Khoảng nửa đêm, Enrique mời mình nhảy. Mình không thể tin được. Anh ấy chưa bao giờ nhảy với mình. Mình nép người vào anh ấy, còn mọi người thì im lặng nhìn tụi mình.

Một đêm tuyệt hơn...

Khi đêm hết, anh ấy chạy sang phòng mình. Chờ đợi. Đây có lẽ là sự bí ẩn của cái sự “chạy sang” kỳ lạ Tây Ban Nha này. Bạn chờ đợi, đến những đầu ngón tay cũng cũng phải rung lên, hai bầu vú căng lên, phập phồng, bạn phải liếm môi cho đỡ khô, bạn sửa gối đến lần thứ một trăm, bạn hết khép đùi lại mở đùi ra. Bạn bồn chồn chờ đợi mấy phút mà bạn tưởng như hàng tiếng. Bạn chờ đợi tiếng mở cửa cọt kẹt, chờ đợi luồng ánh sáng từ hành lang rọi vào, chờ đợi tiếng bước chân của chàng. Và đến khi cuối cùng chàng đã ở bên bạn, thì mặc dù đã hoàn toàn khỏa thân, bạn vẫn muốn – cho chàng – cởi thêm nữa, thêm nữa.

Một đêm tuyệt vời nhất...

Bao giờ anh ấy cũng hôn mình từ hai bàn tay. Anh đặt tay nọ lên tay kia, rê trên bụng mình và khẽ chạm môi. Anh ấy biết rất rõ rằng mình không thể chịu điều đó được lâu. Mình kéo chúng từ miệng anh, còn anh “rơi” xuống, chạm môi vào bụng dưới của mình. Anh ở đó bằng làn môi mình và đợi cho đến lúc cả người mình dướn lên phía trên một chút. Là môi anh, nhưng do mình quyết định, chúng ở đâu. Và bao lâu.

Platin và kim cương nóng lên với tốc độ khác nhau. Platin truyền nhiệt tuyệt vời. Kim cương cần nhiều thời gian hơn một chút. Anh ấy dùng lưỡi cho platin bọc kim cương vào bên trong mình và ở đó, anh để thân thể mình làm chúng nóng lên. Anh mới kéo chúng vào miệng và trượt môi trên người mình từ dưới ấy lên đến mặt. Mình há miệng, lúc đó hai hàm răng anh hé ra, để cho chiếc nhẫn rơi trên đầu lưỡi mình. Sau đấy anh thôi không hôn nữa, đưa miệng sát vào tai mình mà thì thầm hỏi mình có đồng ý làm vợ anh không...

Thứ năm, 21 tháng Mười một

Mình có một cái váy satanh. Màu ngọc trai sáng, ánh nắng phản chiếu từ nó thành màu xanh da trời. Như là phản chiếu từ kim cương. Vào Thứ Bảy Lớn, sau hai ngày nữa, trong một nhà thờ Mỹ mình sẽ trả lời bằng tiếng Tây Ban Nha: Si, quiero. Vâng, em đồng ý...

Cưới xong, tụi mình sống ở Cambridge (không, rất tiếc là không phải ở Anh, Cambridge này là một địa danh vệ tinh của Boston, ở đây không có Cambridge “này”, nhưng lại có Harvard “này” và MIT “này”). Ba mẹ mình hạ cánh ở Boston hai tiếng sau đó. Carlos và các cô em gái cùng với gia đình anh đã ở đây từ mấy ngày nay. Nhiều lúc mình cứ ngỡ đây chỉ là một giấc mơ. Ngay cả trong mơ mình cũng mơ thấy rằng đó là mơ...

Thứ ba, 26 tháng Mười một

Hôm nay mình gửi cậu một số ảnh. Hiện tại mình chưa thể kể hết được. Vì vậy mà cậu sẽ nhận được ảnh trong phong bì mà không có lời ghi chú nào.

Thực ra lúc nào mình cũng có ba và mẹ ở bên cạnh, nhưng mặc dầu vậy mình vẫn thấy thiếu cậu, Agnieska à. Nhất là trước lúc đến nhà thờ, khi rút cuộc tất cả cũng đã sẵn sàng và mình sẽ bước từ phòng ra trong chiếc váy cưới. Mình biết là anh ấy đợi ngoài cửa. Mình muốn cậu, chứ không phải ai khác, sửa tóc cho mình lần cuối, vuốt lại mạng che mặt cho mình, mắt rưng rưng vì xúc động và giờ ngón tay lên, lắc lắc tay ra hiệu cho mình. Phải đến lúc ấy mình mới biết rằng tất cả đều giống như mình vẫn mơ ước, và mình có thể bước ra khỏi phòng để bắt đầu một cuộc sống mới...

Chúng mình sẽ gặp nhau vào dịp nghỉ lễ nhé! Đã gần lắm rồi. Visa của mình đến mười lăm tháng Mười hai thì hết hạn. Mình buộc phải (và mình rất muốn!) sẽ tổ chức Đêm trước Giáng sinh đầu tiên của tụi mình ở Krakow. Mình sẽ gia hạn visa ở Krakow, và sau khi quay lại Cambridge mình sẽ nộp đơn làm thẻ định cư. Enrique rất muốn tụi mình – ít nhất thì cũng một thời gian nào đó – sống cố định ở Mỹ. Ít ra thì cũng đến khi mình sinh em bé đầu tiên ...

Chủ nhật, 4 tháng Giêng

Hiện giờ mình đang đấu tranh một cách vô vọng với nỗi buồn “sau khi trở về”. Mình không thể tin được là ở Ba Lan đã không còn một chỗ nào có thể gọi là nhà mình nữa. Bây giờ mình chỉ có thể “đi” Krakow và Ba Lan thôi. Giống như đi Barcelona hay New York chẳng hạn. Mình vẫn chưa thể quen được chuyện này. Nó làm mình buồn. Mặc dù mình không nói gì về chuyện này với Enrique, nhưng anh ấy vẫn biết. Có lẽ anh ấy nhận ra mình buồn thậm chí chỉ cần qua cái cách mình đánh răng vào buổi sáng trong phòng tắm...

Mình muốn càng sớm được làm việc càng tốt. Tốt nhất là ngay từ ngày mai! Mình không thể hình dung ra là mình sẽ chỉ ngồi nhà mà chờ anh ấy. Cả Enrique cũng không thích điều đó. Anh ấy đã đi tìm chỗ trống môn tiếng Đức ở các trường đại học hoặc các trường trung học quanh đây. Không thể định cư – cái giấy xanh nổi tiếng – thì mình đừng có nghĩ đến chuyện làm việc ở đây. Sáng mai bọn mình sẽ đến phòng nhận cư (USCIS) của Cambridge. Mình thừa biết cái gì đang chờ mình ở đó. Hàng chục câu hỏi soi mói như thể chờ mình lên thiêng đàn không bằng, lấy dấu vân tay như thể bọn tiền án tiền sự, giấy khám sức khỏe như thể đối với những người hủi hay ho lao. Kinh khủng! Nhưng thiếu những thứ đó thì cuộc sống của mình ở đây không thể nhích lên phía trước được...

Thứ bảy, 4 tháng Hai

Mình biết là cậu gọi cho mình, mình cũng biết là hầu như ngày nào cậu cũng gọi cho ba mẹ mình. Mình đọc tất cả các e-mail của cậu, mình cũng trả lời tất cả những e-mail đó. Chỉ có điều mình không gửi. Cậu không phải là một ngoại lệ đâu. Mình cũng không đọc

một spam nào của Chúa cả và mình cũng không nghe điện thoại của Người. Cứ để cho Người rơi...

Hôm nay mình viết cho cậu (và mình sẽ gửi!) chỉ vì mình vừa uống bốn ly whisky (không kèm cola và soda), ba viên xanax và một vốc “giảm đau”. Cuối cùng thì mình cũng thấy buồn. Buồn tuyệt vời. Cái cảm giác kỳ lạ! Cuối cùng thì mình đã thở. Đã khóc. Đã đau khổ. Từ hai mươi bảy ngày đêm nay, mình đã mong ước “được buồn”, cuối cùng thì nó đã đến, đã phủ một màn xám, đã tưới nước mắt, nhờ đó mà thế giới trở nên mờ ảo hơn. Mình đang buồn thật đẹp. Như thưở nào...

Chắc chắn là do whisky. Ba ly cuối mình “dùng” trong bồn tắm. Nước nóng, bourbon ướp lạnh. Với mức độ chênh lệch về nhiệt như thế, xanax tan trong máu như là viên sỏi tan trong nước. Ý nghĩ cũng chạy lên đầu nhanh hơn. Những ý nghĩ cũng khác nhau...

Máy cạo râu trên thành bồn. Cool. Bạn lấy nó. Có thể bắt đầu cạo đùi, có thể là một kẻ dân đảng, dịch dần máy lên phía trên và khi nó ở perineum, chỉ còn cách chỗ kín của bạn một centimet nữa, ấn mạnh lưỡi cạo xuống da. Đó là một chỗ thật tuyệt. Chứa đầy mạch máu. Ba, bốn triệu đầu mút thần kinh. Mà cũng có thể là mười bốn, mười lăm triệu? Đôi khi mình tưởng như là mình nhớ riêng rẽ từng động chạm của miệng anh ấy. Có thể ấn lưỡi cạo mạnh hơn nữa. Máu từ chỗ cắt chảy ra tan trong làn nước trong suốt và tạo thành một hình nón nhỏ xíu bằng mạng đỏ lộn ngược, xoay vòng và cong xuống tất cả các phía. Giống như thể mắt bão. Nhìn giống như phim trong chương trình National Geographic trên truyền hình cáp. Nếu như cắt mạnh hơn nữa? Mạnh nhất theo khả năng? Mình sẽ tổng khứ hết máu ra ngoài. Và cùng với máu, mình sẽ tổng khứ được cả virus...

Một tờ giấy trắng có in chữ trôi trên mặt nước trong bồn tắm, hẳn nó phải được làm từ một loại giấy rất tốt. Nó không thấm nước và không chịu chìm. Mình khua nước để đẩy nó ra xa, nhưng lần nào nó cũng trôi trở lại, trượt qua bụng mình chỗ ngay dưới ngực, dừng lại một lát và từng chữ cái một, quất vào mặt mình.

Kết quả: Bất thường

HIV – 1/2: Dương tính

HIV-1 Western Blot: Dương tính

HIV kháng thể: Dương tính

HIV Kháng thể (ELISA):

1. test: Dương tính

2. test (sao lần một): Dương tính

2. test (sao lần hai): Dương tính

HIV Xác nhận xét nghiệm Western Blot:

Dương tính

Số liệu được làm: 08-01-2004.

Tuổi 27, giới tính: Nữ.

Agnieska ơi, mình bị AIDS..

Thứ năm, 18 tháng Ba

Enrique đeo găng cao su và dùng nước rửa chén để rửa tất cả bát đĩa (sạch) mà anh ấy lôi trong tủ bếp ra. Anh ấy tắm trong phòng tắm dành cho khách. Lắp một cái khóa được cấp bằng sáng chế để chắc chắn rằng mình không thể vào đó trong lúc anh ấy đi vắng. Những khi làm việc ở Boston, anh ấy chỉ về nhà để ngủ. Nếu như không ngủ hoặc không tắm, thì anh ấy hết sức tránh tiếp xúc với mình. Còn khi gặp nhau ví dụ như trong bếp chẳng hạn, thì anh ấy làm tất cả để chứng tỏ với mình rằng anh ấy căm thù mình như thế nào. Tội mình không nói chuyện. Mình đã không thành công trong việc xuyên thủng tấm áo giáp im lặng của anh ấy. Những khi bắt đầu phát điên lên vì sợ hãi và cô đơn, mình gọi điện cho anh ấy, thậm chí mình còn viết cả e-mail cho anh ấy nữa. Mình chỉ muốn nói với anh ấy rằng, mình rất lấy làm tiếc, mình vô cùng đau khổ và mình ước gì được chết.

Nếu tự mình không làm gì cho mình, thì mình sẽ không thể chết qua nhanh được. Miriam, chị hộ lý của trung tâm bệnh nhân Boston Charity Care, người “theo dõi vấn đề của mình” bảo với mình là mình khỏe mạnh (!), cứng rắn và người ta có thể sống chung với virus trong nhiều năm. Mình chưa biết hết về AIDS và HIV. Nếu cậu “bắn” hai từ này lên Googel, thì nó sẽ đưa ra cho cậu cả triệu địa chỉ trang web. Mình chỉ xem qua một phần nhỏ trong số đó. Mới chỉ độ vài chục ngàn. Những lúc không đọc về

virus và không ở chỗ Miriam trong bệnh viện, mình lại khóc hoặc ngủ. Mình hay ở trong bệnh viện. Thực tế là hàng ngày. Đúng ra là mỗi tuần mình phải gặp Miriam một lần, nhưng ngày nào mình cũng đến bệnh viện. Miriam là người duy nhất gần gũi với mình – trừ Enrique – biết về kết quả xét nghiệm, và là người duy nhất chia tay cho mình và ôm mình mà không sợ. Mình đến bệnh viện, uống cà phê ở điểm bán cà phê và chờ ngoài hành lang cho tới khi Miriam ra khỏi phòng khám. Chị ấy đi đến chỗ mình, chạm vào mình và thỉnh thoảng mời mình vào phòng của chị ấy dăm ba phút. Trong phòng chị ấy có rất nhiều hoa, ảnh gia đình treo trên tường và một hộp giấy lau tay trên bàn làm việc.

Họ làm cho mình vô số xét nghiệm: AST, FTA, CGTO, CD4... Họ muốn chọn cho mình một phương pháp điều trị tốt nhất. Với mức virus được xác định, họ quy định công thức tương ứng trong cổtải mà mình uống, làm biểu đồ, hạn chế các tác dụng phụ của thuốc. Thậm chí mình còn hiểu được chị ấy. Tất cả những người được chị ấy theo dõi đều có HIV. Nếu phải khóc với từng bệnh nhân một, chắc người chị ấy sẽ khô cong khi về nhà.

Chỉ có hai lần chị ấy hỏi, liệu mình có biết “mình có thể bị lây bệnh như thế nào” không. Mình không biết, trong đời mình chưa một lần phải truyền máu, phải mổ, ngoài ba ngày nằm trong bệnh viện lúc mới chào đời, mình chưa phải nằm viện một ngày nào và ngoài Enrique, trong cuộc đời mình chỉ có “ba bạn tình”. Mình kể cho chị nghe chi tiết về tất cả bọn họ. Thậm chí cả Macek mình cũng không quên. Cậu có nhớ Macek không?! Mình yêu cậu ấy ngay từ năm thứ ba trung học. Cậu ấy là “người đầu tiên”. Mình đã hai lần để cho cậu ấy luồn tay vào áo lên của mình và cởi nịt vú.

Miriam bảo là cậu ấy thì không tính, và cả hai người còn lại trong bất cứ trường hợp nào cũng không thể “lọt” vào nhóm có nguy cơ cả. Họ là những người tình dục khác giới, mình không làm tình bằng miệng với họ và cả hai đều không có bất cứ một “lý do nào, nếu nói về HIV”. Lần thứ hai chị ấy hỏi mình là hôm nay, trong buổi gặp bác sĩ và chị ấy hỏi là mình có đồng ý để ghi âm câu trả lời của mình không. Chị ấy đề nghị mình không nên nói tên – tạm thời – của bất kỳ ai.

Sau khi ghi âm xong, chị ấy hỏi ông xã mình đã đi xét nghiệm chưa. Ít nhất thì mình cũng chưa biết tí gì về chuyện này. Sau cuộc gặp, Miriam chuẩn bị một bức thư để gửi cho anh ấy và sẽ gửi qua bưu điện vào ngày mai.

Mình sợ...

Thứ ba, 6 tháng Tư

Enrique từ chối làm xét nghiệm. Hôm nay mình thấy bản copy bức thư từ chối của anh ấy trong phòng ngủ. Anh ấy luôn chiếc phong bì qua khe cửa rồi đi châu Âu hai tuần. Mình đã thở phào khi anh ấy đi khỏi...

Buổi chiều mình đến chỗ Miriam. Hôm nay là có kết quả của lượt xét nghiệm thứ ba và hôm nay mình sẽ nhận chương trình điều trị. Miriam chờ mình ở bãi đỗ xe phía trước bệnh viện. Chị ấy báo trước cho mình là trong phòng có hai bác sĩ và mình cần phải bình tĩnh. Khi mình vào phòng, họ ngừng nói chuyện và hỏi mình có đồng ý chi phí thêm cho việc chính thức xét nghiệm lại HIV không, vì rằng “gần đây xuất hiện một vài bất quy luận và cần phải làm sáng tỏ chúng để còn chuẩn bị cho một chương trình điều trị rất tốn kém dành cho chị”. Đó là một câu hỏi vô nghĩa đến mức Miriam không cần chờ câu trả lời của mình. Chưa đợi mình trả lời bất cứ điều gì, chị ấy đã nhắc điện thoại thông báo với phòng thí nghiệm là một lát nữa sẽ cùng với bệnh nhân đến để “xét nghiệm lại”. Ngay sau đó một bác sĩ đưa cho mình ký vào một giấy gì đó. Mỗi khi họ làm xét nghiệm cho mình, bao giờ mình cũng sợ hãi nhìn mạch máu của mình chạy vào ống tiêm. Mình căm thù nó...

Thứ hai, 10 tháng Tư

4.49 sáng...

Miriam đập cửa đến hơn một tiếng. Chị ấy dán cả băng dính lên chuông để nó kêu liên tục, còn chị ấy thì đến chỗ cửa sổ và lấy đế giấy đập như điên lên kính. Chị ấy nhìn thấy mình mặc áo váy nghiêm chỉnh nằm lên đi văng trong phòng ngủ. Mình vẫn không tỉnh. Trước lúc ngủ mình đã chờ đợi vì whisky và thuốc. Và nếu lê được về đến giường, thì mình ngủ ngay trên đi văng. Một chuyên gia gây mê giỏi nhất cũng không thể làm cho mình ngủ tốt hơn thế.

Đến gần tiếng đồng hồ mà không thấy mình phản ứng gì, Miriam hoảng hồn và gọi điện cho cảnh sát. Họ phá cửa. Một phút sau thì Miriam dẫn tới một xe cứu thương của bệnh viện. Chị ấy không cho cô cảnh sát động vào mình. Chị ấy tìm trong tủ lạnh chai nước khoáng liền đổ cả chai vào mặt mình. Cuối cùng thì mình cũng mở mắt, chị ấy ngồi cạnh mình trên đi văng, nâng đầu mình lên, ôm lấy mình và khóc. Cảnh sát phải biết Miriam làm nghề gì. Họ chỉ chắc chắn rằng đây là cuộc báo động nhầm, không ký biên bản cần thiết cho những cuộc gọi như thế này và một phút sau thì đi. Bác sĩ đi cùng xe cấp cứu đo mạch và huyết áp cho mình theo đúng thủ tục, để lại sirô gì đó có chứa cofein cô đặc và lo cho cái cửa nhiều hơn là cho mình.

Khi chỉ còn lại hai người, Miriam lấy khăn lau khô tóc cho mình, đặt mình ngồi trên giường, để đầu mình tựa vào tường và phải mấy lần chắc chắn rằng mình đã có phản ứng và hiểu được những gì chị ấy nói với mình, rồi .. lại khóc. Một lúc sau thì chị ấy bình tĩnh lại, ngồi xuống cạnh giường, lấy trong ví xách tay ra một tờ giấy đã nhàu rồi đọc to:

Âm tính: đối với HIV. 1/HIV 2 kháng thể.

Protein HIV kháng thể (xét nghiệm Western Blot và EIA): âm tính

.....

Thấy mình không phản ứng gì, chị ấy lại gần mình, ôm đầu mình mà lắc. Chị ấy dúi tờ giấy vào tay mình và hét lên như loạn trí:

- *You are ****ing negative, baby! Âm tính! Á-m t-í-n-h. Bây giờ em đánh vẫn theo chị đi! Ớ-mờ...*

Chị ấy vừa về cách đây một tiếng. Bằng taxi. Để ô tô lại. Chị ấy quá say để có thể lái xe. Tội mình tu whisky thẳng từ chai. Mỗi người một chai. Mình không say đâu Agnieszka ạ. Mà nếu như có say, thì chắc chắn không phải là do rượu.

Hầu như Miriam tiêu thời gian của mình chỉ với những người “dương tính” hoặc gia đình của những người “dương tính”. Chị ấy làm việc ở bệnh viện mười bốn năm nay. Trong suốt mười bốn năm ấy ****ing NEVER xảy ra chuyện kết quả xét nghiệm âm tính lại là sai. Trong khi đó đã từng có những kết quả dương tính là nhầm. Chiều nay chị ấy đến chỗ mình và dẫn mình tới chỗ một cô

bạn của chị ấy làm trong một bệnh viện khác. Ở Boston. Để xác định lại cho chắc chắn. Miriam muốn ****ing SURE .

Phải đợi sau xét nghiệm này mình mới gọi điện cho Enrique.

Thứ năm, 13 tháng Tư

Đã qua lễ Phục sinh. Mình đã phục sinh trong đêm thứ bảy...

Nhưng phải đến hôm nay, lúc gần trưa mình mới ra khỏi mộ.

Boston đã khẳng định kết quả xét nghiệm.

Á-m t-i-n-h

Mình cảm thấy như mình đang bay lên.

Enrique không nhận điện thoại của mình. Mình nhét phong bì đựng kết quả xét nghiệm qua khe cửa phòng tắm của anh ấy. Cái thứ hai mình để trên bàn làm việc, cái thứ ba mình để trên tủ bếp, lấy đĩa chặn lên, cái thứ tư mình ném vào ô tô trong gara, cái thứ năm mình để trên gối trong phòng mà anh ấy vẫn ngủ, cái thứ sáu mình quẳng trong tủ phòng ngủ, cái thứ bảy mình lấy ghim đính lên tấm bảng màu trong phòng làm việc của anh ấy. Bảy cái. Bằng số ngày trong tuần. Mình vẫn luôn nhớ về các tuần lễ của mình. Những Tuần Lễ Lớn...

Thứ sáu, 30 tháng 7

Mình không nài nỉ anh ấy yêu mình. Mình chỉ muốn anh ấy không phải đeo găng tay cao su khi ở trong bếp nữa và không căm thù mình nữa.

Thứ sáu, 27 tháng 8

Hôm qua mình đã bóc da đầu gối. Mình lấy hết những mảnh da vụn đã găm dưới da ra. Ngay sau đó mình gọi điện đến văn phòng du lịch ở Boston và đặt chỗ về Ba lan. Vé một chiều. Miriam hứa là sẽ giúp mình gói ghém đồ đạc. Mình sẽ về đến Krakow ngày 18 tháng 9.

Vào Thứ Bảy Lớn.

Tình nhân

Dịch giả: Nguyễn Thị Thanh Thu

Truyện thứ ba

Anorexia nervosa (Chứng biếng ăn)

Nàng nhìn thấy anh lần đầu tiên vào tối Giáng sinh. Anh ngồi khóc trên miếng bìa các-tông cạnh nơi đổ rác của khu tập thể.

Một lúc nữa là cha nàng phải từ phòng trực về nhà; đã đến giờ mọi người ngồi vào bàn ăn tối Giáng sinh. Nàng không thể chờ thêm được nữa. Tiếng cá chép rán xèo xèo trong chảo – mùi thơm lừng tỏa khắp nhà – những bài thánh ca, cây Noel bên cạnh chiếc bàn phủ khăn trắng tinh. Ấm cúng, tràn ngập không khí gia đình và an lành biết bao. Liệu có một thế giới nào đẹp hơn thế giới của tối Giáng sinh này?

Tại sao chỉ vì không khí vui vẻ của tối Giáng sinh, vì phải giữ ‘hòa khí gia đình’ mà nàng không phản đối khi mẹ nàng sai nàng đi đổ rác? Trong chương trình tối Giáng sinh có câu Noel, cá chép rán và đến hiệu làm đầu vào buổi sáng, nhưng không có rác, cái thứ có thể chờ đến ngày mai!

Lại đúng vào lúc này, khi trời đã tối! Ngoài ra nàng không thể chịu nổi các khu đổ rác. Nó bốc mùi, một cái lồng trại giam ghê tởm.

Nhưng đối với mẹ nàng, chưa từng có một lý do gì để được phép chệch khỏi cái thời gian biểu đã được ấn định đó. “Cần phải có kế hoạch cho từng ngày” – bà thường nhắc mỗi khi có dịp. Tối Giáng sinh chỉ khác ở kế hoạch, ngoài ra nó còn được đánh dấu đỏ trong bản fax triết học của bà. Jesu, hy vọng và đại lễ đêm Giáng sinh, không là gì cả. Hoàn toàn không. Tối Giáng sinh, 11:30, hiệu làm đầu – có một lần nàng vô tình đọc được trong lịch của mẹ nàng ở ngày mười tám tháng Mười. Đăng ký với thợ làm đầu cho Giáng sinh từ giữa tháng Mười! Người Đức ở Bavaria cũng không làm điều đó! Cái bản fax triết học bệnh tật đó của mẹ nàng như một danh sách các hình phạt cho một ngày – đôi khi nàng nghĩ.

Đã có lần nàng nói chuyện với mẹ nàng về tối Giáng sinh. Lúc đó,

khi mà họ nói về một cái gì đó quan trọng hơn là danh sách thực phẩm phải mua trong cửa hàng ở góc phố. Đó là ngay trước dịp nài thi tốt nghiệp phổ thông trung học. Nàng đã sống qua thời kỳ say mê trọn vẹn với tôn giáo. Nói cho cùng thì một nửa phần nữ của lớp nàng cũng thế cả. Họ đi nghe giảng ở Viện Thần học – một số thì chắc chắn chỉ vì cảm những chàng tu sĩ đẹp trai – họ học cầu nguyện, họ tham gia vào các buổi cầu nguyện ở trường. Nàng cảm thấy rằng nàng trội hơn, điềm tĩnh hơn và thần bí hơn thông qua mối liên hệ đó với tôn giáo.

Đúng khi đó, vào một ngày nào đó trước lễ Giáng sinh, khi lau cửa kính, họ đã đứng gần nhau đến nỗi như chạm phải nhau, nàng hỏi mẹ liệu bà có khi nào cũng cảm nhận sự chờ đợi “huyền bí” lễ Giáng sinh. Bây giờ thì nàng biết mình đã chọn phải thời điểm xấu cho câu hỏi này. Vì bao giờ mẹ nàng cũng rất khó chịu khi làm công việc dọn dẹp nhà cửa, bà cho rằng đó là sự phung phí vô ích thời gian quý báu và bà không bao giờ hiểu tại sao tất cả các bà nội trợ lại không cảm thấy chán ngán sau một tuần với cuộc sống như vậy. Nàng nhớ mẹ nàng đã để cái giẻ lau lên bậu cửa sổ, lùi lại một bước để có thể nhìn vào mắt nàng và nói bằng một giọng giống như bà vẫn nói với sinh viên:

- Sự chờ đợi huyền bí!? Không. Không bao giờ. Vì rằng trong lễ Giáng sinh chẳng có bất cứ một sự huyền bí nào cả, con gái ạ. Nàng còn nhớ rằng thậm chí trong cái “con gái ạ” đó không có một chút tình cảm nào. Với lại nàng đã biết điều đó. Thường thì sau “con gái ạ” ở cuối câu, nàng bỏ về phòng, đóng cửa và khóc.

- Bữa tối Giáng sinh và Noel, đó trước hết là một phần của tiếp thị và quảng cáo. Con trai của một ông thợ mộc từ làng Galilei hẻo lánh trở thành một thần tượng thì khác gì so với Madonna hay Jackson của con. Toàn bộ cái phần quảng cáo của anh ta, của mười hai tông đồ cơ đốc giáo đó, cùng với Juda, người trung lập nhất, là một trong những cuộc vận động đầu tiên được tổ chức tốt đến thế, nó đã quảng cáo cho một ngôi sao thực sự. Những chuyện kỳ quặc, những lũ con gái sẵn sàng cởi bỏ tất cả chỉ vì một tiếng gọi, lẽo theo sau một thần tượng từ thành phố này đến thành phố khác, chứng loạn thần kinh tập thể, sự phục sinh và lên thiên đường.

Jesu, nếu sống ở thời nay, hẳn phải có văn phòng đại diện, luật sư, địa chỉ e-mail và trang www.

Bị hưng phấn bởi điều kết luận của mình, mẹ nàng tiếp tục đầy phần khích:

- Họ đã có chiến lược và Kinh thánh đã ghi lại điều này rất tỉ mỉ. Thiếu quảng cáo, người ta không thể làm chấn động một cường quốc và không thể dựng nên một tôn giáo mới.

- Mẹ ơi, mẹ nói gì thế, chiến lược nào – nàng cắt ngang bằng một giọng cầu khẩn – bộ môn quảng cáo nào, họ chỉ nhìn thấy trong anh ta đứa con của Chúa, một đấng cứu thế...

- Vậy sao?! Một số các cô gái vẫn chầu chực hàng đêm cạnh khách sạn của Jackson trong mưa và giá lạnh, cũng nghĩ rằng Jackson là Jesu. Jesu, con gái ơi, chẳng qua là thần tượng của văn hóa pop. Còn cái mà con nói, tất cả chỉ là chuyện cổ tích mà thôi. Giống hết như truyện về cái máng hài đồng, về những chú mục đồng đang khóc, về trâu và lừa. Bởi sự thật lịch sử là hoàn toàn khác. Không có bất cứ một bản danh sách nào liệt kê những người đã bắt buộc Maria và Josef phải làm một cuộc hành trình đến Bethlehem. Về điều này thì ngay cả những người không theo một tôn giáo nào cũng biết.

Bà châm thuốc, hít một hơi thật sâu rồi lại nói tiếp:

- Mà thậm chí nếu có cái bản danh sách ấy, thì người ta cũng không ghi vào đó những kẻ nghèo khó như ông thợ mộc vùng Nazaret. Cần phải có hoặc là đất hoặc là nô lệ. Ngoài ra hình như bản danh sách đó nằm ở Jerusalem. Khi đó con đường duy nhất từ Nazaret đến Jerusalem phải đi qua thung lũng Jordan. Mà vào tháng Mười hai, ở thung lũng Jordan bùn ngập ngang cổ một người đàn ông cao lớn. Còn Maria thì không thuộc vào những người khổng lồ, lại đang có mang với Jesu, như con nhớ đấy – bà kết thúc với nụ cười điệu cợt.

Nàng không thể tin được. Vì thậm chí nếu đó là sự thật – mà hình như đúng là sự thật, thì mẹ nàng vốn nổi tiếng là người nói thẳng nói thật, nhất là trong khoa học, mà nhờ thế bà đã đạt được bằng tiến sĩ khoa học ở tuổi ba mươi – thì liệu bà có cần phải nói ra vào hai ngày trước lễ Giáng sinh, khi nàng đang có những ngày đẹp đẽ

và rất tin vào điều đó? Và nàng chờ đợi ngày này biết bao nhiêu?
(tiếp theo)

Nàng còn nhớ. Chính là lúc ấy, cạnh cửa sổ, nàng đã quyết định sẽ không bao giờ nghe bất cứ điều gì mà mẹ nàng muốn nói sau “con gái ạ”. Sau nhiều năm, khi nàng kể chuyện này với đứa bạn gái thân nhất, Marta đã bình luận rất khúc chiết như chỉ có ấy mới có thể:

- Vì mẹ cậu như một cô gái phóng túng thời hiện đại. Ở Hy Lạp cổ người ta gọi đó là những phụ nữ có giáo dục và hiểu biết. Phần lớn họ cô độc, vì không một người đàn ông nào thích họ. Thêm vào đó, mẹ cậu là một phụ nữ phóng túng thích đấu tranh và muốn tự mình giải thích thế giới, trên chính đôi tay mình. Nhưng đó chẳng phải là bất cứ một sự tự lập nào hết. Nếu một gã đàn ông thường xuyên làm điều đó cho bản thân, thì hoàn toàn không có nghĩa ông ta là người tự lập. Mẹ cậu chính là gã đàn ông đó.

- Mặc dù chuyện đó xảy ra đã lâu lắm rồi, nhưng nàng luôn nghĩ đến nó vào lễ Giáng sinh. Và về cha nàng. Thỉnh thoảng, nhất là thời gian gần đây, nàng ôm ông hoàn toàn không phải vì tình cảm hay nỗi khát khao sự gần gũi hoặc do mong nhớ. Nàng ôm ông, là để đền bù cho ông vì sự lạnh lùng băng giá của vợ ông. Nàng nghĩ rằng bằng cách đó nàng có thể giữ ông gần mình, gần với gia đình hơn. Nếu nàng là chồng của mẹ nàng, thì nàng đã rời bỏ từ nhiều năm trước. Nàng không thể chịu đựng nỗi sự lạnh lùng ấy. Vì mẹ nàng có thể lạnh như ni-tơ vẩy nước. Còn ông chịu đựng và ở đây. Nàng biết rằng ông làm thế là vì nàng.

Hôm nay ông cũng sẽ làm như vậy. Hôm nay nàng vẫn sẽ ôm ông. Ông sẽ ngạc nhiên như mọi khi, đặt đầu lên vai nàng, xiết chặt nàng, hôn vào cổ nàng và thì thầm “con gái”, và khi hai người rời nhau, mắt ông đỏ hoe và ông sẽ giả vờ rất buồn cười là bị cái gì ấy rơi vào mắt. Và “con gái” này mới ấm áp làm sao. Tình cảm thế. Giáng sinh đến thế.

Nhưng hôm nay nàng làm vậy là do chính nàng. Vì hôm nay nàng cảm thấy xúc động trong không khí ngày lễ. Hơn nữa, nàng không có một người đàn ông nào khác, người có thể giống cha nàng dù chỉ là chút ít. Những người đàn ông như thế giờ đây không còn

nữa.

Vì thế, sự hòa thuận, vì để cái bản fax triết học Giáng sinh chết tiệt của mẹ nàng được thực hiện, nàng sẽ đi đổ rác. Ngay bây giờ và ngay lập tức. Thậm chí nàng còn làm ra vẻ như nàng sẵn lòng làm việc đó.

Nàng xách hai xô đầy rác đi ra. Gió và mưa tuyết. Nhìn vào những ô cửa sổ nhấp nháy ánh điện từ những cây thông Noel, nàng mở khóa cửa khi đổ rác. Nàng lấy chân đẩy cánh cửa và nhìn thấy anh. Anh ngồi xồm trên tấm bìa các-tông đã sòn rách bên cạnh một thùng rác lớn ngay lối vào và lấy tay che gió cho ngọn nến trên một cành thông nhỏ. Ánh sáng từ ngọn nến hắt vào mắt anh, vào những giọt nước mắt đang lăn.

Nàng đứng sững lại. Thả hai cái xô, chúng rơi đánh xoảng xuống nền bê tông và lật nghiêng. Nàng muốn quay lại và chạy.

- Xin lỗi, nhưng tôi thực không muốn làm bạn giạt mình – anh nói nhỏ, giọng khàn khàn. – Tôi sẽ thu lại rác cho bạn.

Và anh đứng dậy.

- Không! Không! Tôi không muốn! Anh hãy đứng yên đấy, không được đến gần tôi – nàng hét lên.

Nàng nhặt xô lên, đổ rác, đóng sập cánh cổng khu đổ rác và chạy. Nàng chạy thục mạng qua những vũng nước trên bãi cỏ trong khu, nơi mà ngay cả vào mùa xuân cũng không có lấy một ngọn cỏ.

Nàng lao vào cầu thang. Cha nàng đang lấy thư từ thùng thư gia đình. Nàng lao phải ông và ôm chặt lấy ông.

- Con gái, sao thế?

- Không có gì. Con bị giạt mình. Đơn giản là con bị giạt mình thôi mà. Cái người ở đằng kia, trong khu đổ rác...

- Người nào? Hắn ta đã làm gì con?

- Anh ấy không làm gì cả. Anh ấy chỉ ở đấy. Anh ấy ngồi và khóc.

- Con nói gì? Con cứ chờ ở đây. Con không được đi khỏi đây. Để bố ra đó kiểm tra.

- Không! Bố đừng đi đâu. Chúng ta về nhà thôi.

Nàng rời khỏi vòng tay của cha, sửa lại tóc và đi đường cầu thang lên nhà. Cha nàng đỡ lấy hai cái xô và đi theo nàng. Họ có thể đi thang máy, nhưng nàng muốn có thời gian để bình tĩnh lại. Để mẹ

nàng không thể nhận ra điều gì. Vì nếu không, bà có thể nghĩ rằng nàng bị tâm thần. Cha nàng thì hiểu ngay lập tức. Không cần một lời. Chính vì thế nên ông cùng nàng leo lên tầng tám, kể cho nàng nghe về ca trực ở bệnh viện và thưởng thức đủ các loại mùi vị bay ra từ các căn hộ mà họ đi qua. Nàng bước vào nhà tươi cười. Mẹ nàng không hề để ý gì.

Nàng đã biết được tên anh, khi anh va chạm với ô-tô của Marta đang trên đường đến lễ cưới.

Nếu Marta có thời gian và làm một trắc nghiệm về chỉ số tri thức của bản thân, hẳn nàng có thể tự hào mà tuyên bố rằng nàng được kết bạn với một phụ nữ trí thức nhất của phần lục địa này của châu Âu. Song Marta không có thời gian cho việc đó, với lại việc đó đối với cô cũng chẳng có nghĩa lý gì. Marta sử dụng vốn hiểu biết của mình chính là để sống với những cảm xúc. Cô gái chân quê ấy – cô lên Krakow học đại học từ vùng Sekowa hẻo lánh, nơi mà “chỉ có cha xứ quản hạt và người tình của ông ta mới có điện thoại”, như chính Marta đã nói – bỗng chốc phát hiện ra thế giới. Sau một năm học tiếng Anh, cô bắt đầu đồng thời học triết học. Cô “ngạt thở” với cuộc sống ở Krakow. Không có bất cứ một sự kiện quan trọng nào ở opera, ở nhà hát bảo tàng, phòng hòa nhạc giao hưởng và câu lạc bộ mà cô không tham dự.

Và chính ở câu lạc bộ cô đã quen với một siêu nghệ sĩ mặc quần da. Hắn ta đang học lại năm thứ ba Đại học Mỹ thuật, nhưng tác phong thì như thể Anddy Warhol đang được hưởng học bổng nhà nước. Như Andy Warhol vẫn chưa đủ, hắn ta còn là dân Vacsava gốc, điều mà mỗi khi có dịp hắn đều nhấn mạnh. Krakow thì không còn biết nói gì. Phát điên lên và phủ phục bởi một tài năng đã tới.

Nàng không thể chịu đựng nổi hắn ngay từ lúc Marta giới thiệu họ với nhau trong xe buýt.

Hắn ngồi các lắc và nói bô bô về mình đến nỗi cả xe đều nghe thấy. Marta đứng, nàng đứng và một bà cụ ho sù sụ chống gậy cũng đứng. Còn war(c)hol này thì ngồi trong cái quần da đã sờn và diễn giảng về vai trò của mình trong nghệ thuật hiện đại.

Nhưng Marta lại cho đó là rất tuyệt. Cô ta yêu. Hình như chỉ mang

tính “hóa học”, nhưng hậu quả thì lại rơi nước mắt. Cô chăm bẵm cho hấn bằng tiền học bổng của mình, mua cho hấn hàng lít rượu từ những đồng tiền tiết kiệm của mình, thậm chí cô còn cho hấn tiền đi lại bằng xe buýt, để hấn có thể ra oai với các nữ sinh phổ thông bằng những bài giảng của mình trên đường tới trường. Với hấn cô dường như không tồn tại. Mà nếu có tồn tại, thì cô đứng sau “tay ba hoa Vacsava” như một con chuột xám và nhìn hấn đầy thán phục, khi hấn nói cho mọi người biết hấn sẽ làm gì trong đời, nếu chỉ toàn “những kẻ bất tài luôn hấn thù những nghệ sĩ đích thực” – đây là hấn đang nghĩ đến vị giáo sư đã đánh trượt hấn lần thứ hai – “hấn sẽ loại bỏ niềm thù hận truyền kiếp”.

Nàng đã khuyên Marta nên tỉnh táo. Nàng đề nghị, nài nỉ, dọa dẫm. Nhưng Marta không nghe – thời gian đó Marta như đang ở trong một phản ứng hóa học. Cần phải có một cái gì đó xảy ra để cho phản ứng đó ngừng lại.

Và đã xảy ra. Mười hai giờ kém năm. Gần như chính xác.

Lễ cưới của Marta được ấn định vào mười hai giờ trưa một ngày thứ sáu nào đấy của tháng Mười. Họ đi bằng xe của Marta đến Ủy ban hành chính. Marta, trong bộ váy cưới đi mượn, lái xe. Nghệ sĩ, tức chú rể, ngồi bên cạnh vì không có bằng lái xe. Họ đưa hấn lên xe trong trạng thái say rượu. Nàng coi như nhân chứng duy nhất, ngồi ở ghế sau. Marta rất hưng phấn và đang say rượu – buổi sáng hai đứa đã uống hết nửa chai conag Bulgari trong lúc dạ dày trống rỗng, vì Marta không sao nuốt nổi bữa sáng do quá hồi hộp.

Marta nghĩ rằng mình sẽ kịp trước khi đèn vàng chuyển sang đỏ. Nhưng cô đã không kịp. Họ nghe thấy tiếng va chạm mạnh, Marta kêu lên: “Ôi, đồ thô tả” và tiếp theo là yên lặng. Xe bị húc vào bên phải, phía sau. Lỗi của Marta là hiển nhiên.

Nghệ sĩ lập tức lao ra khỏi xe, cứ để cửa mở. Hấn đi đến chiếc xe kia. Hấn mở cửa, lôi người lái xe ra và không nói không rằng hấn tung những cú đấm. Marta, với những vết máu đỏ trên mạng và trên váy cưới, chạy đến chỗ nghệ sĩ và lao vào giữa hấn và người lái xe kia. Vào một khoảnh khắc nào đấy, bị một cú đấm ngẫu nhiên vào mặt, cô ngã lăn trên đường nhựa. Vào đúng lúc đó, người lái xe dòn sức đấm vào mặt nghệ sĩ.

Nàng ngồi trong xe và nhìn thấy tất cả, rất chính xác. Khi Marta ngã xuống đường nhựa sau cú đâm ngẫu nhiên của nghệ sĩ, nàng vội vàng mở cửa, ra khỏi xe và chạy đến cô bạn gái đang nằm, quỳ xuống bên cạnh. Người lái xe cũng quỳ xuống.

- Thật đáng tiếc. Tôi không muốn như vậy. Tôi đã nhìn thấy đèn xanh. Nên tôi đã đi. Thật đáng tiếc. Tôi đã nhìn thấy đèn xanh. Chị hãy tin tôi. Tôi đã nhìn thấy đèn xanh – anh ta nhắc đi nhắc lại liên tục, nghiêng người bên Marta.

Nghệ sĩ đứng dậy, dùng hết sức đẩy anh ta ra và quay về phía Marta. Họ nghe thấy tiếng còi hú của xe cảnh sát và tiếng nói:

- Đề nghị bình tĩnh. Tất cả mang giấy tờ lên xe tôi. Tất cả!

Người cảnh sát trẻ chỉ chiếc Polonez của anh ta ở điểm đỗ xe gần bên xe buýt.

- Chúng tôi không có thời gian – nghệ sĩ nói to – mười hai giờ là lễ cưới của chúng tôi!

Marta đứng dậy, đi đến chỗ hấn và nói rất bình tĩnh:

- Không có đám cưới nào hết. Anh hãy xin lỗi anh ấy và đi khỏi đây ngay, đồ thôi tha.

Chính xác như thế! Đó lại là Marta trước đây, Marta bình thường. Rốt cuộc lại là Marta!

Nàng nhớ, rằng vào khoảnh khắc ấy nàng đã nhìn vào mắt của người đàn ông đó và nàng thấy rằng nàng đã biết anh mắt ấy.

Marta giựt tấm mạng trang đầu, dùng nó để chùi máu ở mũi, vò nhàu nó trong tay và vút xuống đường. Cô chạm vào vai người đàn ông.

- Tôi biết. Thôi, anh khỏi phải xin lỗi. Bảo hiểm của tôi sẽ trả hết. Thậm chí anh không biết được là anh đã vừa làm được gì cho tôi đâu.

Rồi đến bên anh ta, kiễng chân và hôn lên má.

Anh ta ngẩn người không hiểu gì và đứng như trời trồng.

Vào cái khoảnh khắc ấy nàng đã nhớ lại, từ đâu mà nàng biết anh. Bởi chính là anh, người đã ngồi cạnh khu đổ rác vào cái tối Giáng sinh ấy.

Nghệ sĩ lúi mắt trong đám đông những kẻ tò mò đã kịp xúm lại trên vỉa hè.

- Tôi sẽ giúp chị kéo xe ra chỗ khác – người đàn ông nói.

Cả ba người đẩy chiếc xe lên vỉa hè.

- Tôi là Andrzej. Còn chị?

- Marta. Còn đây là bạn tôi, Ada. Nghĩa là Adriana.

Anh chăm chú nhìn nàng. Chìa tay cho nàng và nói khẽ:

- Andrzej. Xin lỗi vì tôi Giáng sinh ấy đã làm chị giật mình.

Thế đấy! Cứ như thể Giáng sinh chỉ vừa mới tuần trước. Thực ra thì hai năm đã trôi qua.

Anh cao. Tóc đen và chải ra phía sau. Một vết sẹo lớn bên má phải và hai bàn tay rất mảnh. Nàng chưa từng gặp một người đàn ông nào có làn môi rộng và đầy đặn đến thế. Giọng anh hơi khàn và trầm. Một cái gì đó tỏa ra từ anh, nhắc nàng nhớ tới mùi hoa nhài.

- Em là Ada. Anh vẫn còn nhớ chuyện ấy cơ à? Phải đến hai năm rồi còn gì.

- Anh nhớ chứ. Khi đó anh đã tìm em. Anh đã tìm em rất lâu.

Nhưng không thấy. Anh muốn xin lỗi em. Mãi đến hôm nay, tại nạn này...

Nàng cười với anh.

- Có gì để xin lỗi đâu. Em ở ngay cái nhà cao tầng cạnh khu đổ rác. Tại sao lúc đó anh lại ngồi ở đấy?

Anh không trả lời. Anh quay lại nói chuyện với Marta. Một lúc sau anh đi về xe của mình, đi đến chỗ góc phố thụt vào rồi quay lại.

Marta với những vết máu trên váy cưới đã gây ra ấn tượng mạnh.

Đám đông những kẻ tò mò vẫn chưa giải tán.

Sau khi đã giải quyết mọi thủ tục với cảnh sát trong chiếc Polonez, anh hỏi:

- Bây giờ anh phải đưa bọn em về đâu đây?

- Cả hội về chỗ em đi – Marta trả lời – Nhất định bọn mình phải ăn mừng vụ này.

Dọc đường họ rẽ vào khách sạn, nơi Marta đã đặt tiệc cưới. Họ được biết rằng khách khứa gọi điện liên tục, nhưng Marta hầu như không để ý đến chuyện đó. Cô nhờ những người phục vụ gói cho toàn bộ số rượu đã đặt và một nửa chậu đồ ăn. Họ mang tất cả ra xe của Andrzej và đi về căn hộ của Marta. Đã lâu rồi nàng chưa thấy cô bạn mình hạnh phúc như vậy.

Sau vài ly rượu vang họ bắt đầu nhảy. Nàng áp người vào Andrzej và cảm thấy anh gần gũi lạ lùng.

Gần sáng anh mới đưa nàng về nhà bằng taxi. Anh cùng nàng ra khỏi xe và đưa nàng đến tận cầu thang. Khi đi qua khu đồ rác, nàng đưa tay cho anh. Anh nhẹ nhàng nắm lấy và khẽ rời ra nữa. Đến chân cầu thang, anh đưa tay nàng lên môi và chạm khẽ.

Nàng đã yêu anh rất lâu trước đó, nhưng nàng đã thực sự bị anh bỏ bùa khi anh nhào lên chiếc ô tô đang lao thẳng vào mình.

Từ buổi chiều và buổi tối sau đám cưới bị hủy bỏ của Marta, hầu như mọi cái trong đời nàng đã thay đổi. Hôm sau, Andrzej đến tìm nàng ở trường; anh chờ trước giảng đường. Đứng sát tường. Có vẻ ngượng ngùng với những bông hoa dầu vừng về sau lưng. Khi nàng đi đến chỗ anh và cười, anh không giấu nổi niềm vui và cảm giác nhẹ nhõm.

Từ buổi ấy họ luôn cùng nhau. Trước Andrzej, mọi cái đều vô nghĩa.

Nàng biết điều đó chỉ sau một tuần. Sự tinh tế và tình cảm của anh ôm trùm lấy nàng. Sau đó là sự tôn trọng bao bọc nàng. Có lẽ vì sự tôn trọng đó mà anh đã chờ đợi rất lâu cái hôn đầu tiên. Mặc dù nàng khiêu khích anh, va chạm anh trong những lần nói chuyện, hôn tay anh trong bóng tối của rạp chiếu phim. Phải một thời gian dài trôi qua, anh mới dám đặt lên môi nàng nụ hôn đầu tiên.

Họ từ chỗ Marta về nhà trên chuyến tàu điện cuối cùng. Họ đã cùng ngồi ở đó sau một buổi hòa nhạc. Ở một khúc quanh, bị nghiêng mạnh, anh đã ép nàng vào cửa kính.

- Em quan trọng với anh biết bao nhiêu – anh thăm thò và hôn nàng. Anh ngừng lại khi bác tài nói rằng đã đến bến cuối. Chính ở đó, trong tàu điện, nàng đã thực sự yêu anh.

Anh rất thích thú vì nàng học vật lý. Anh cho rằng đây là bộ môn khoa học “cơ bản tuyệt đối và gần như sang trọng”, ngoài ra còn đặc biệt khó.

Ngay từ lần đầu tiên anh đã chăm chú nghe nàng. Anh lắng nghe tất cả những gì nàng nói. Anh có thể ngồi hàng giờ trên sàn nhà, đối diện với nàng, say mê nghe nàng nói. Sau đây, khi họ đã là một đôi và đã ở cùng nhau, anh có thể yêu nàng, dậy khỏi giường và

vào bếp, về nhà với một túi nặng đồ ăn và nói chuyện với nàng đến sáng. Thậm chí thỉnh thoảng nàng còn thấy hơi bức, vì họ đã không yêu nhau lần nữa mà chỉ toàn nói chuyện.

Những khi nàng giải thích cho anh về vũ trụ, anh rất khâm phục. Nàng kể cho anh về không gian cong hoặc giải thích tại sao các hố đen lại không hề đen. Những lúc ấy anh nhìn nàng thán phục và hôn tay nàng. Nàng không thể giải thích cho anh rằng biết và hiểu những vấn đề đó chẳng có gì là đặc biệt. Và không có gì đặc biệt hơn việc chuẩn bị tư liệu cho một bài báo.

Andrzej học báo chí. Khi nàng hỏi anh tại sao, anh trả lời:

- Để có thể tác động thông qua sự thật.

Đã có lúc nàng phân vân, không biết nàng đã si mê anh từ bao giờ. Có thể cái dạo, mà trong một tháng anh gầy đi, không chịu tắm gội để giống với những kẻ lang thang cơ nhỡ và anh ở cả tuần trong nhà tình thương?

Bài viết của anh từ nhà tình thương đã được đăng tải và xuất hiện trong phần lớn các tuần báo của khu vực miền trung Ba Lan.

Cũng có thể từ cái lần, sau bài phóng sự về nhà tế bần cho trẻ em, anh đã dành tất cả số tiền tiết kiệm của mình để sửa sang lại ba phòng của những em “ở giai đoạn cuối”, như các chị hộ lý đã gọi? Trong các phòng “giai đoạn cuối” là các em mà cuộc sống chỉ còn tính từng ngày. Anh để ý thấy các em đó thậm chí không có sức để quay đầu, để nhìn những bức tranh và những anh hề trên tường. Chúng yếu đến nỗi hoặc chúng phải dùng các thiết bị y tế khiến chúng chỉ có thể nhìn lên trần nhà. Anh nói điều đó với bác sĩ trưởng. Vị này cười và nói rằng ông ta không có tiền để mua moocphin, nên những anh hề trên trần nhà đối với ông ta cũng giống như những trò hề. Song đối với Andrzej thì không. Anh đã dùng tất cả số tiền của mình để mua màu và bút lông và anh đặt vấn đề với trường Đại học Mỹ thuật cho tới khi các sinh viên vẽ những anh hề lên trần của nhà tế bần.

Hay cũng có thể từ cái lần, khi nàng bắt gặp anh cứ cách ngày lại đến trại nuôi những con chó vô chủ và mang theo đồ ăn đã thu thập được?

Andrzej bị ám ảnh về những con chó. Vào mùa hè, khi lũ bạn của

anh mãi ngoái cổ nhìn theo các cô gái đang khiêu khích bằng những cái mà họ có, hay nói khác đi, thì Andrzej nhìn theo mỗi một con chó mà anh gặp trên đường. Con nào với anh cũng “khác thường”, “đặc biệt”, “em nhìn kìa, đẹp quá” hoặc đơn giản là “đáng yêu”. Nàng thích chó, nhưng không chia sẻ với anh niềm đam mê.

Bây giờ thì nàng yêu mọi con chó. Có thể còn hơn cả anh.

Anh làm nàng ngạc nhiên và nàng ghen kinh khủng về anh. Nàng muốn có anh cho riêng mình. Nàng muốn không có một cô gái nào biết anh kỹ hơn, không một cô gái nào biết được anh là người thế nào. Nàng cảm thấy bất cứ cô gái nào nếu biết anh, cũng sẽ chỉ muốn anh là của riêng cô ta.

Anh sống trong ký túc xá và không bao giờ nhắc đến gia đình hay bố mẹ. Điều đó khiến nàng hơi phân vân và không yên tâm. Anh nói rằng anh đến Krakow từ vùng Ilawa và rằng nhất định có một lúc nào đó “anh sẽ đưa em đến đó, mặc dù đó là một vùng rất chán”. Anh lảng tránh những câu chuyện về quá khứ của mình.

Điều này thì có thể nhận thấy ngay từ đầu.

Cũng chưa khi nào nàng có cơ hội để biết được anh đã làm gì ở cái khu đổ rác vào tối Giáng sinh ấy. Có một lần, cùng nằm trên giường, nàng đã thăm thì nài nỉ anh kể về điều đó. Nàng nhớ anh đã run run và một lát sau thì nàng cảm thấy nước mắt anh ướt trên má mình. Khi đó nàng đã quyết định không bao giờ hỏi anh thêm nữa. Nàng quan tâm đến quá khứ của anh chỉ vì tò mò. Bởi quá khứ của họ bắt đầu từ khi anh thúc ô tô của mình vào nàng.

Tức là bắt đầu từ một Big Bang lớn. Cũng như vũ trụ - nàng vui vẻ nghĩ.

Nàng thường nghĩ về buổi đầu bị anh mê hoặc vào lúc đi ngủ. Cho tới tận cái ngày thứ năm ấy, trước dịp nghỉ mùng một tháng Năm. Đến lúc ấy, họ đã quen nhau được hơn tám tháng. Họ đi Hel. Anh định dạy nàng lướt ván trong vịnh. Họ khởi hành vào sáng thứ năm. Thời tiết tuyệt đẹp. Giữa trưa, họ dừng lại ở một bãi đỗ xe vắng vẻ ven rừng trên đường tới Gdansk. Họ ngồi trên chiếc ghế dài được lắp ghép sơ sài từ những tấm gỗ. Bỗng nhiên anh ngồi sát lại sau nàng và hôn lưng nàng. Một lát sau, anh gỡ nịt vú, đưa cho

nàng và hai tay anh ôm lấy ngực nàng, vẫn không ngừng hôn lên lưng nàng. Nàng nhớ nàng đã run lên. Vì hưng phấn, vì chờ đợi và vì sợ nhờ có ai bỗng nhiên phóng xe đến. Nhưng có lẽ hơn cả là vì tò mò, cái gì sẽ đến tiếp theo. Vì từ khi nào cho phép anh làm tất cả với thân thể nàng những gì anh muốn, không bao giờ nàng biết trước được điều gì sẽ đến tiếp theo.

Anh đột ngột đứng dậy, đưa tay cho nàng và kéo nàng về phía rừng. Nàng chạy sau anh. Như lúc nàng đứng lên. Váy rơi xuống ngang thắt lưng, cái nịt vú trong tay, ngực trần, nàng chạy sau anh. Họ chạy không xa. Họ dừng lại ngay sau cái cây đầu tiên. Anh cúi áo, rải lên cỏ và nhẹ nhàng đặt nàng nằm trên đó. Anh hôn môi nàng, rồi lướt dần xuống dưới. Nàng đã quên là họ đang ở bãi đỗ xe, nàng đã quên rằng họ có thể bị nhìn thấy từ phía đường rừng. Nàng đã quên tất cả. Vì đơn giản là ở bên anh, nàng quên hết. Nhất là khi anh hôn nàng vào nơi đó.

Anh trở lại môi nàng. Đúng lúc ấy có một ô tô đi đến bãi đỗ xe. Họ im lặng và nằm không động dậy. Nàng quay đầu và nhìn thấy rất rõ. Một người đàn ông thấp bé mặc comple từ trong xe ra, đến cốp xe, nghiêng người, họ nghe thấy tiếng rống và trông thấy một sợi dây to dính đầy dầu. Người đàn ông nhìn quanh bãi đỗ xe, kiểm tra lại xem có ai không. Sau đó ông ta đến một cái cây gần nhất, kéo theo con chó kêu ăng ẳng. Ông ta quấn sợi dây mấy vòng vào thân cây rồi vội vã quay về ô tô.

Những gì đã xảy ra, suốt đời nàng không thể quên. Andrzej bứt ra khỏi nàng và cứ thế đứng dậy. Anh kéo quần, chạy như điên qua các bụi cây về hướng lối ra của bãi đỗ xe. Nàng đứng dậy, lấy váy che ngực và chạy theo anh. Andrzej cúi người nhặt một viên đá. Anh chạy ra đường trước cái ô tô đang lao tới. Anh dừng lại và ném đá. Một tiếng kêu và tiếng phanh rít lên. Anh nhào vào đầu xe. Chiếc ô tô dừng lại. Andrzej rời đầu xe và kéo cửa, sau đó anh lôi gã lái xe đang kinh hoàng ra.

- Mày, một thằng đê tiện, làm sao mà mày có thể để nó lại đấy?!

Làm sao hả?!

Anh lôi gã kia về phía cái cây và nhắc đi nhắc lại trong nước mắt “làm sao mà mày có thể”.

Cảnh tượng thật rùng rợn. Andrzej bị chảy máu, ô tô bị vỡ cửa kính với những vệt máu trên nền sơn trắng đứng giữa đường, những mảnh kính, tiếng chó sủa tuyệt vọng, tiếng còi ô tô inh ỏi của những lái xe đang sốt ruột.

Một xe cấp cứu cũng xuất hiện. Andrzej đã lòi được nạn nhân của mình đến bên cây. Con chó nhìn thấy chủ nhảy lên mừng rỡ.

Anh đẩy gã đàn ông về phía con chó và nói rất nhỏ, dường như là với chính mình hơn là với ai đó:

- Thằng dê tiện, làm sao mà mày có thể để nó lại đây như vậy được.

Mệt mỏi, anh ngồi xuống cỏ, bên gốc cây và khóc.

Mắt anh đầm nước mắt, như buổi tối Giáng sinh ấy, bên khu đồ rác.

Nàng ôm anh và khoác cho anh chiếc sơ mi. Toàn thân anh rung lên.

Tình nhân

Dịch giả: Nguyễn Thị Thanh Thư
Truyện thứ ba (tt)
Anorexia nervosa (Chứng biếng ăn)

Những gì xảy ra sau đó ở bãi đỗ xe ven rừng, cho tới bây giờ vẫn khiến nàng run rẩy. Cảnh sát đến. Lái xe của chiếc ô tô bị thiệt hại buộc tội Andrzej âm mưu giết người. Cũng thời gian đó, những lái xe đang bị tắc đường mới biết vì sao có con chó bị buộc mấy vòng vào cây. Điều đó gây nên một cơn phản nộ thực sự đối với chủ của con chó. Một cụ già bước tới, đưa một hộp các tông đầy tiền về phía Andrzej và nói:

- Chúng tôi quyên góp từ tất cả mọi người đang chờ xe để cháu trả tiền sửa xe cho .. cái người kia.

Những viên cảnh sát im lặng.

Một giờ sau thì đường thông. Họ ngồi sát bên nhau, trong im lặng, bên gốc cây, trên đám cỏ bị con chó làm nhàu nát, con chó đã được các cảnh sát đưa về trại giữ chó vô chủ. Lúc đó Andrzej bắt đầu nói. Giọng anh đều đều, bình tĩnh. Gần như vô cảm.

- Khi anh vừa lọt lòng, mẹ anh, vẫn còn đang chảy máu và hai bầu vú khổng lồ đang căng sữa, đã gói anh trần trụi vào một cái túi mà bà vẫn dùng để đi mua thịt ở góc phố rồi đem ra khu đổ rác. Giống như em với những cái xô rác ấy. Đó cũng là tối Giáng sinh. Bà đặt anh cạnh đồng rác thải, những vỏ chai rượu, những băng vệ sinh đỏ máu và bỏ đi. Nhưng anh đã gặp may. Bà ta có tẻ cho anh vào một cái bao như bao đựng khoai tây chẳng hạn. Những cái bao như thế thì ngay cả chuột cũng không thể đánh hơi thấy. Nhưng cái bao của anh lại là bao đã dùng để đựng thịt, cho nên một con chó đã ngửi thấy. Thân nhiệt anh lúc ấy chỉ còn ba mươi ba độ. Nhưng anh đã sống sót. Giờ thì em đã biết, anh biết ơn loài chó biết chừng nào. Không bao giờ anh quên ơn chúng.

- Nàng nhớ lúc đó nàng ngồi cạnh anh, người như tê liệt vì những gì vừa nghe thấy, và nàng phân vân vì sao chính lúc ấy nàng không

cảm thấy đồng cảm, sự tức giận hya lòng hận thù. Thậm chí cả tình yêu. Nàng đã chỉ cảm thấy sợ hãi. Một nỗi sợ sinh học thông thường. Nàng sợ rằng con người này có thể có một lúc nào đó sẽ biến mất khỏi cuộc đời nàng.

Anh đã đến khách sạn Holiday Inn qua "Đại lộ Những người bắn tỉa". Anh đưa cho một anh bạn phóng viên Hãng CNN bức thư gửi nàng. Anh quay lại, quyết định đi qua chợ để mua dâu tây, loại quả mà anh rất thích. Bom đã xé tan tan anh ở khu vực phía nam của chợ, khi anh trở về, vừa đi vừa ăn dâu tây trong cái túi màu xám. Tháng tư năm 1992 những người Serbi bao vây Sarajevo. Khi rút bỏ sự vây hãm vào tháng Chín năm 1995, họ đã để lại hơn mười ngàn người bị giết, trong đó có một ngàn sáu trăm trẻ em. Trong số những người bị giết, có cả người Ba Lan.

Anh nói với nàng rằng anh muốn đến đó, vào một tối tháng Bảy năm 1993. Họ ngồi trên những tảng đá bên bờ biển Ustka, uống rượu vang và ngắm nhìn những vì sao. Anh nắm tay nàng, áp lên môi và nói:

- Hãy cho phép anh... Anh cầu xin em đấy.

Anh xin trường khoa cho nghỉ phép. Không cho bất cứ ai biết. Sau một cuộc điện thoại của một người bạn, anh đi Berlin và từ đó đến Sarajevo nhờ một chuyên vận tải hàng nhân đạo. Ba tuần sau, PAP (hãng thông tấn Ba Lan) phát đi những bài phóng sự của anh về hầu hết mọi sự kiện ở Sarajevo. Với Marta, anh là một vị anh hùng, nhưng cô không thể tự hào được. Cô sợ. Lúc nào cô cũng sợ hãi tột độ. Xem những bản tin và những tấm ảnh về Sarajevo, cô có cảm giác như xem những bản tuyên án Andrzej.

Anh viết cho nàng. Hàng ngày. Những lá thư được gửi đi khi thì từ Berlin, khi thì từ Viên, thỉnh thoảng lại từ Bruksel. Nhưng thông thường nhất là từ London. Ở Sarajevo anh kết bạn với những phóng viên hãng CNN sống trong Holiday Inn, và chính họ đã mang những bức thư anh đi gửi từ những nơi kia.

Khách sạn Holiday Inn thực sự là một chốn linh thiêng được người Serbi để dành. Các phóng viên của những đài phát thanh và truyền hình lớn nhất Tây Âu đều ở đó và chính thế mà pháo binh vẫn còn chừa lại tòa nhà này. Nhưng các vùng khác thì không. Hoàn toàn

ngược lại. Ở những nơi đó có thể bị giết. Đại lộ mà có Holiday Inn ngự tọa, mang cái tên rất dữ "Đại lộ Những người bắn tỉa". Những người Serbi ở đó thậm chí bắn cả những con chó trụi lông. Nhưng chỉ đến mùa đông 1993-1994. Sau đó không còn một con chó nào. Tất cả chúng đã bị ăn thịt.

Andrzej viết cho nàng về người đàn ông bị mất cả vợ và ba đứa con gái vì trúng lựu đạn sau đó đã phát điên. Anh làm cho mình một cái mũ bằng báo và đi dạo trên "Đại lộ Những người bắn tỉa" vì tin là đội mũ bằng báo sẽ được an toàn. Anh đứng ở gần và nhìn thấy họ chọc thủng ông ta chỉ sau mười lăm giây – anh viết.

Anh viết cả về những địa điểm khác và những cái chết khác. Ví dụ như về một nữ cảnh sát, chỉ huy giao thông trên đường phố ở Sarajevo. Lúc nào cũng trang điểm rất kỹ, lúc nào cũng trong bộ sắc phục được là cẩn thận và cái váy bó sát người một cách đặc biệt. Chị ấy đứng ở ngã tư và điều khiển giao thông. Cả những lúc không còn người đi lại. Để mà điều khiển. Đó là cuộc chiến đấu gọi là giả bình thường, để chống lại chứng điên. Chị ấy đã chết trên đường phố vào một ngày nào đó.

Hoặc về nhóm tứ tấu đàn dây, đã chơi để gây quỹ cho nhà thờ.

Trong nhiệt độ mười bảy độ âm và bên ánh sáng của những ngọn nến. Beethoven, Mozart, Grieg. Và lựu đạn nổ bên cạnh.

Nhưng họ vẫn tiếp tục chơi. Đến hết – anh viết.

Chính sau buổi hòa nhạc đó nàng đã nhận được bức thư tình hay nhất mà nàng có thể tưởng tượng ra. Anh nghe trong nơi trú ẩn với những Natalie Cole và viết:

Ada thân yêu

Có những người viết những dòng như thế này khi họ mười tám tuổi, có những người sẽ không bao giờ viết nữa những dòng như thế này, có những người coi những dòng như thế này khi muốn chuyển đi một tin tức nào đấy.

Vì họ yêu và họ ích kỷ. Anh là một kẻ ích kỷ như vậy. Cho nên anh viết những dòng này. Cho nên anh viết những dòng này.

Và anh sẽ luôn như vậy.

Anh nhớ, hoặc là anh nhớ lại, thường là những chi tiết không thường nhật trong cuộc sống của chúng ta.

Không thể quên được, "Unforgettable"...

Mái tóc óng ả của Em trên má anh, ánh mắt, những đụng chạm, hơi thở của Em, làn môi mọng của Em, khi chúng ta bắt gặp làn môi anh trên tàu điện vào buổi tối hôm ấy, và sự nồn nóng của chúng.

Anh nhớ mùi da thịt em, nhớ cái lưỡi không yên của Em trong miệng anh, hơi ấm nơi bụng Em dưới tay anh, hơi thở, sự thú nhận, sự dân hiến, không xấu hổ, niềm khát khao, sự mẫn nguyện...

Không thể nào quên "Unforgettable, that's what you are..."

Và những khoảnh khắc ngắn ngủi, khi anh cảm thấy Em cũng đang cảm nhận như anh...

Khi Em thấy tự hào vì những gì anh đạt được, khi Em ghen với cả những cô gái mà thậm chí họ chưa hề gặp anh, khi em gọi điện chỉ để gọi, không vì một lý do gì, vào thứ hai hoặc thứ sáu và nói: em khâm phục anh rồi em xấu hổ đặt máy.

You fell the same way too...

Anh nghĩ rằng chúng ta là không thể chia cắt...

Rằng đơn giản là như thế và sẽ như thế mãi mãi.

Rằng nếu như anh được ghi lại trong trí nhớ Em, bằng một ngày nào đấy, một kỷ niệm nào đấy thì sẽ như vậy, như thể trở về một cái gì đó, cái thực sự không tách rời. Đơn giản là chỉ dịch chuyển về phía cuối hàng của những con người cụ thể.

Và sẽ đến một ngày, có thể sau nhiều năm nữa, khi Em kéo anh ra khỏi hàng người - chỉ trong vài phút – lên đầu hàng và nghĩ " Phải, chính là Andrzej ấy..."

Không phụ thuộc vào điều gì sẽ xảy ra, Em sẽ quyết định thế nào, và anh tưởng như chúng ta không bao giờ bị chia cắt.

"Inseparable"...

Điều đó sẽ đến nhẹ nhàng và bất ngờ.

Anh đọc sách, đánh răng hoặc viết một bài phóng sự tiếp theo. Đơn giản là nó sẽ đến.

Anh bỗng nghĩ đến sự can đảm của Em hoặc đến những điều mà em mới viết, hoặc về đôi mắt Em, chúng mới đẹp làm sao, hoặc về cái váy của Em mà anh đắm phải khi dậy khỏi giường trong bóng tối, hoặc về những núm vú của Em, hoặc về bài thơ mà anh chưa kịp đọc thắm bên tai Em, hoặc về bản nhạc mà anh muốn được

nghe cùng Em, hoặc là chỉ về cơn mưa mà chúng mình đã gặp, khi chúng mình ngồi ở đâu đó dưới gốc cây và anh có thể che cho Em...

Và những khi nghĩ như vậy, anh nhớ Em đến đau đớn, đến phát khóc lên được. Và anh không dám chắc, có phải anh buồn vì nhớ Em đến vậy, hay anh sung sướng vì được nhớ Em.

Andrzej

Sarajevo, 18 tháng Hai 1994

Vào tháng Năm năm 1994, Andrzej ra chợ mua dâu tây, loại quả mà anh rất thích. Và bom đã cắt ngang cuộc đời anh. Họ chôn cất anh trong một nghĩa trang ở Sarajevo.

(tiếp theo)

Nàng nhớ.

Nàng nhớ anh không nguôi. Ngoài khát, nàng chỉ còn cảm nhận một điều này: nhớ. Nàng không thấy lạnh, không thấy ấm, không thấy đói. Chỉ nhớ và khát. Nàng chỉ cần nước và sự cô đơn. Chỉ có trong cô đơn nàng mới được chìm đắm trong nỗi nhớ ấy như nàng muốn.

Ngay cả giấc ngủ cũng không cho nàng tạm nghỉ. Nàng không nhớ, vì khi ngủ người ta không nhớ. Nàng mơ thấy nàng nhớ anh.

Nàng thiếp đi trong nước mắt và thức dậy cùng nước mắt.

Bạn bè của nàng biết điều đó. Họ không cho nàng bất cứ một lời khuyên nào. Họ là những người bạn quá tốt. Và họ hiểu nàng quá rõ. Chỉ duy nhất có một điều mà họ có thể làm được, đó là bứt nàng ra khỏi nỗi nhớ đó trong vài tiếng. Rạp chiếu phim, điện thoại, những cuộc đến chơi không báo trước, những lần bỗng nhiên vút bọn trẻ nhờ nàng trông hộ. Chỉ cốt sao để nàng không nghĩ ngợi. Họ tổ chức những bữa tiệc quan trọng mà thực ra chẳng có lý do gì, chỉ để có cơ kéo nàng ra ngoài. Cho dù chỉ vài tiếng.

Nàng đến chỗ họ can đảm và tươi cười, mặc dù chính nàng không thể nhìn những kẻ tươi cười. Nàng mang hoa tặng họ, họ cắm chúng vào bình, và nàng đã nhìn thấy chúng tàn héo.

Nàng chú ý không mang đồ màu đỏ. Kể cả trên người, kể cả dưới mắt. Nàng liên tục tập trung tư tưởng. Đến giới hạn. Nàng hết sức

tập trung để không biểu lộ nỗi đau. Nàng chỉ cười bằng mắt. Nàng lặp lại nụ cười vì những người khác. Có thể nhận thấy điều đó, vì thỉnh thoảng nàng bị chậm.

Nàng không than vãn. Không bao giờ nàng nhắc đến anh. Nàng không muốn nói về anh với bất kỳ ai. Chỉ một lần, một lần duy nhất nàng vỡ ra như một vết sẹo còn non.

Đó là vào ngày lễ đặt tên của Marta. Vì nhờ có Marta mà nàng gặp được Andrzej. Nếu không có cái ngày mà Marta quyết định lấy chồng thì nàng đã không gặp được anh.

Ngày hôm đó, không thỏa thuận gì với nàng, Marta đặt một chiếc taxi. Thế thôi. Có ai đó bấm chuông. Nàng mở cửa. Người lái xe trẻ đưa cho nàng mảnh giấy. Nàng nhận ra chữ Marta. Bọn mình đợi cậu. Người lái xe taxi hiểu là anh ta không được phép đi mà không có cậu. Marta.

Nàng trang điểm, uống một mạch hết hai ly vang đỏ, "để lấy can đảm", lấy quà tặng dành cho Marta và đi. Họ ôm nhau thân thiết lúc gặp. Marta nói nhỏ vào tai nàng:

- Lễ đặt tên mà không có cậu thì còn gì ý nghĩa. Mình thực sự rất mừng vì cậu đã đến.

Marta giới thiệu nàng với mọi người. Trong số khách mới có một giáo sĩ trẻ. Marta nhắc lại có một lần, khi đang làm một phóng sự cô đã quen với anh ta – khi đang làm một phóng sự cô đã quen với anh ta – Marta là phóng viên của một tuần báo – và rằng anh ta rất "hay". Chàng giáo sĩ khom lưng nhìn nàng nửa bước. Không hề "hay", cho dù chỉ trong một phút. Anh ta cao ngạo, trí thức một cách hơi hợt và sù sì bọt quanh mép vì nói liên tục về bản thân và về cái "đã đưa anh ta đến với sự thật và với Người". Nàng không thể tự giải thoát khỏi anh ta. Kể cả cuộc chạy trốn vào toilet cũng không giúp gì được nàng – anh ta chờ ngay ngoài cửa. Nàng vừa ra, anh ta đã tiếp tục nói. Chính xác ở đúng chỗ mà nàng tách khỏi anh ta để vào toilet.

Khi anh ta bắt đầu nói đến "cuộc chiến tranh tôn giáo cực kỳ vô nghĩa vùng Balka" thì nàng biết là đã đến giờ phải về nhà. Nàng nóng nóng đưa mắt tìm Marta để tạm biệt. Bỗng nàng nghe thấy một câu không thể tin nổi, được nói bằng một giọng biến điệu rất

kịch của tay phụ lễ nhà thờ:

- Chúng ta không mất Andrzej. Chúng ta chỉ có thêm một thiên thần mới. Em cũng cần phải nghĩ như vậy.

Nàng quay phắt đầu lại. Nhìn thấy tay hấn đặt như đang cầu nguyện, thấy ánh mắt của một kẻ lên mặt đạo đức cái gì cũng biết và cái miệng khả ô sùi bộp mép. Nàng không kìm nén được.

Quảng cái ly xuống sàn nhà, nàng tiến sát vào mặt hấn và nói:

- Quả bóng chày này, anh biết gì về sự mất mát?! Biết gì hả?! Anh đã nhìn thấy Andrzej lần nào chưa, dù chỉ là một lần duy nhất?!

Nàng gào lên. Gào như thể bị thần kinh. Mọi người trong phòng lặng im và quay đầu về phía họ.

- Anh có biết rằng tôi sẵn sàng đánh đổi tất cả cái đám thiên thần khôn nạn của anh để lấy một giờ được gần anh ấy không? Chỉ một giờ, một giờ duy nhất?! Để nói với anh ấy những gì mà tôi chưa kịp nói. Anh, cái quả bóng chày kia, anh có biết rằng đầu tiên tôi sẽ nói với anh ấy cái gì không?! Đầu tiên tôi sẽ nói với anh ấy rằng tôi vô cùng tiếc tất cả những tội lỗi mà tôi chưa kịp thực hiện với anh ấy?! Không?! Anh không biết được điều đó! Anh, nhà tiên tri đang đi học và vị cứu tinh nghiệp dư, anh không biết được điều đó?! Nhưng anh biết tôi cần phải nghĩ gì?!

Nàng im lặng. Lấy tay che mặt. Người rung lên như bị động kinh. Trong phòng tuyệt đối yên lặng. Nàng đột nhiên bình tĩnh lại, với túi, quàng qua vai, lôi ra cái khăn lau bằng giấy và làm một động tác vòng quanh miệng vị giáo chủ đang đòi người ra vì tất cả những chuyện vừa rồi. Nàng ghê tởm ném cái khăn giấy trắng xuống nền nhà rồi vội vã ra đi.

Nhưng chỉ có lần ấy. Một lần duy nhất. Không bao giờ nàng gây náo động trong bất cứ một bữa tiệc nào nữa. Nàng được mời, nàng đến. Bỗng nhiên mọi người nhận ra là không thấy nàng đâu nữa. Nàng đi ra, không nói với bất cứ ai và nàng hỏi hã về nhà, thường là bằng taxi, để vùi đầu vào gối của mình và khóc trong yên lặng. Vì nàng thực sự chỉ muốn uống và nhớ. Và đôi lúc nàng cũng muốn chết. Tốt nhất là bị phát bệnh do những kỷ niệm.

Nàng kéo bàn máy tính sát giường. Để gần hơn và để không làm lộn xộn các thứ trên sàn nhà, khi bỗng nhiên nàng thêm đọc thư

anh. Vì nàng đã ghi tất cả thư anh trong máy tính. Hai trăm mười tám bức thư anh đã gửi cho nàng. Nếu như cả căn hộ của nàng bị cháy, nếu như máy tính của nàng biết mất, nếu cái nhà đáng ghép bên cạnh khu đồ rác đẹp nhất thế giới này sụp đổ, thì cho dù vậy cái đĩa mềm với những bức thư của anh vẫn được an toàn trong ngăn tủ sắt ở nhà Marta.

Nàng thức dậy chính xác vào ba giờ sáng. Đêm nay cũng thế. Và cả đêm qua. Và mỗi đêm trong số năm trăm ba mươi tám đêm trước đêm hôm qua cũng thế. Chính xác vào ba giờ sáng. Bất kể mùa đông hay mùa hè. Vào lúc ba giờ sáng Marta gõ cửa và báo với nàng rằng Andrzej đã chết. Cô nhìn xuống sàn nhà, nói câu này:

"Andrzej đã chết vì bom trong chợ ở Sarajevo".

Chính xác vào ba giờ sáng. Gần hai năm trước đây. Vào tháng Năm năm 1994. Vì vậy mà trên tường nhà nàng treo cuốn lịch từ năm 1994, mặc dù bây giờ đang là 1996. Vì vậy mà bản sao Những cánh đồng anh túc của Monet trên cuốn lịch từ năm 1994 luôn chào đón nàng mỗi khi nàng mở cửa để về nhà mỗi ngày. Andrzej rất thích Monet. Chính anh đã treo cuốn lịch đó lên tường. Lẽch và hơi thấp. Nàng nhớ họ đã mâu thuẫn nhau về chuyện này, vì anh cho rằng "quá chuẩn" và "chẳng qua là do em giữ". Nàng bắt đầu cầu anh.

Anh buồn bã ra ngoài. Và quay lại sau một tiếng. Với hoa, kem vani, thứ mà nàng cực thích, và một túi dâu tây cho anh. Nàng ăn kem và đã không kịp ngay cả kéo anh lên giường. Họ yêu nhau ngay trên sàn nhà, cạnh bức tường có treo cuốn lịch. Sau đó khi họ đã mệt nhòai, anh cứ khóa thân đứng dậy, vào bếp lấy búa và đến chỗ cuốn lịch.

- Anh đừng làm bây giờ. Ba giờ sáng rồi còn gì. Hàng xóm họ sẽ bóp cổ chúng ta mất. Với lại em muốn nó cứ treo như thế. – nàng thăm thẳm thì và hôn anh.

Chính vì vậy mà cuốn lịch đó sẽ luôn treo lẽch và hơi thấp, chính vì thế mà không bao giờ nàng sơn lại bức tường đó. Không bao giờ.

Tình nhân

Dịch giả: Nguyễn Thị Thanh Thu

Truyện thứ ba (tt)

Nàng gầy đi.

Với nàng anh như một vị linh mục.

Đúng như thế. Nàng nhớ rằng từ một thời điểm nhất định nàng đã không thể gọi khác hơn.

Chỉ có một lần thoáng qua nàng thấy điều đó là ngạo mạn và vô lý. Nàng nghĩ về điều đó chính vào lúc họ nằm ôm nhau, khóa thân và nhóp nhép mồ hôi, anh thắm thì vào tai nàng tất cả các sách phúc âm về tình yêu, còn nàng cảm nhận cùng với mỗi câu thì thắm hai đùi nàng lại bị tách dần ra bởi cái biểu tượng đàn ông của anh.

Vị linh mục đang cường dương.

Có thể đó là tội lỗi, là báng bổ thần thánh, là vô đạo, nhưng đúng là khi ấy nàng đã cảm thấy thế.

Khi đó anh là trung gian – chính là linh mục – giữa một cái gì đó huyền bí, cần thiết và nàng. Vì tình yêu chính là huyền bí và cần thiết và cũng có sách phúc âm của nó. Cũng có lẽ ban thánh thể của nó – khi người ta tiếp nhận vào cơ thể mình cơ thể của ai đó. Chính vì vậy mà với nàng anh như một vị linh mục.

Khi anh mất đi, nàng không thể hiểu được mục đích ham muốn nhục thể và nữ tính của mình. Để làm gì? Dành cho ai?

Để làm gì bầu vú của nàng, nếu anh không còn chạm tới và chúng không cho các con của anh bú nữa?

Nào, để làm gì?

Nàng căm ghét chính bản thân mình, khi những người đàn ông nhìn vào ngực nàng, khi vì sợ ý mà nàng không giấu chúng dưới lần áo lên đen mà lại mặc một cái sơ mi quá chật. Vì rằng bầu vú này là chỉ dành cho anh. Và cho các con anh.

Nàng đã quyết định như vậy.

Chính vì vậy mà ba tháng sau cái chết của anh nàng muốn cắt bỏ chúng.

Cả hai.

Ý nghĩ đó đến với nàng vào một đêm nào đấy sau khi nàng thức giấc vì một giấc mơ khủng khiếp về Sarajevo, trước kỳ kinh nguyệt, khi mà cảm giác nặng nề và đau ở bụng dưới nhắc với nàng rất rõ về sự tồn tại của mình.

Tất nhiên là nàng đã không làm điều đó. Vì nó quá tàn nhẫn.

Nhưng làm cho chúng nhỏ lại, xua đuổi như xua đuổi những ung nhọt. Nàng khô héo.

Bằng cách nhin đói.

Nàng gầy nhất vào buổi sáng. Nên các buổi sáng không đến nỗi đáng sợ lắm. Sự gầy gò của nàng như một niềm vui nho nhỏ, như một thắng lợi nho nhỏ trước sự nhẫn tâm của một ngày bắt đầu bằng việc vầng mặt trời chết tiệt đánh thức vạn vật đến với sự sống, bằng sự tươi mới của mình, bằng những giọt sương trên cỏ và bằng hai mươi tư giờ vô tận phải trải qua.

Bằng cách nhin đói. Nàng khô héo...

Nàng gầy đi.

Nàng mở cửa. Marta. Cô nói rằng cô sẽ không đi một bước nếu nàng không đến bác sĩ.

- Cậu nhìn kia – cô chỉ cái ba lô vừa hạ xuống - ở đó có đồ ăn cho ít nhất là hai tuần. Nước thì vòi nhà cậu có sẵn. Ở với tớ sẽ rất khủng khiếp đấy. Đây là chưa kể đến cái tật ngáy của tớ.

Nàng cười. Nàng đi cùng với Marta. Chỉ vì Marta. Tự nàng luôn làm tất cả vì Marta.

- Anorexia nervosa – bác sĩ tâm lý, một ông già gầy một cách đáng sợ với mái tóc dày trắng như tuyết, nói. – Bác sẽ viết cho cháu giấy giới thiệu đến nhà ăn sinh viên – ông nói thêm, vừa viết rất vội cái gì đó vào sổ.

- Đến nhà ăn? – Marta đáp lời, cô ấy cũng ngồi trong phòng khám. Vì nàng chỉ đồng ý nói chuyện với bác sĩ với điều kiện đó.

- Xin lỗi – ông cười – đến khu điều trị rối loạn dinh dưỡng. Nhưng cho dù thế thì phải một năm sau người ta mới nhận cháu. Ở đó xếp hàng khiếp lắm. Bệnh này bây giờ đang là mốt mà. Cháu phải kiên nhẫn mới được.

- Cháu không cần bất cứ một giấy giới thiệu nào – nàng khê phản

đối.

Bác sĩ nhấc đầu lên khỏi cuốn sổ, ngồi lại cho thoải mái hơn trong ghế.

- Cháu đã hành động dở. Rất dở. Liệu bác có phải nói cho cháu biết những gì sẽ đến với cháu trong vài tuần tới, vài tháng tới không? Bác có phải cho cháu biết rằng máu của cháu sẽ loãng như nước lã, rằng chỉ một vết thương nhỏ cũng dẫn đến xuất huyết ồ ạt? Rằng cháu sẽ bị gãy các ngón tay, có khi cả bàn tay và thậm chí cháu không nhận thấy? Rằng cháu sẽ bị rụng lông? Tất cả. Trên đầu, ở nách, ở mu. Có phải nói về chỗ nước đang tích dần trong phổi cháu? Về việc cháu sẽ bị mất chu kỳ kinh nguyệt và coi như tử cung bị cắt bỏ? – Ông nhìn vào tờ giấy ghi mọi thông tin của nàng. – Và tất cả vào tuổi hai mươi tám?

Ông đẩy tờ giấy ra.

- Nhưng cháu không muốn giấy giới thiệu. Cháu muốn mình giống một con chuột xám hôi hám. Cháu muốn mình trở thành nhỏ bé, không quan trọng, vô nghĩa. Nỗi thất vọng nào đã đẩy cháu đến chỗ, cháu không muốn làm một phụ nữ? Bác không biết nó ra sao, nhưng bác biết rằng không một người đàn ông nào, thậm chí cả người đã chết, lại muốn điều ấy. Vì cháu quá đẹp.

Marta khóc. Cô đứng dậy và ra khỏi phòng khám.

Nàng nhìn bác sĩ choáng váng. Ông đã thôi không nói. Ông quay đầu nhìn ra cửa sổ.

Nàng ngồi run rẩy thiếu não. Một lúc sau, không ngước mắt lên, nàng nói:

- Liệu bác sĩ... tức là... liệu bác có thể viết cho cháu cái giấy giới thiệu ấy?

Hết

Tình nhân

Dịch giả: Nguyễn Thị Thanh Thu

Truyện thứ tư

Hội chứng lời nguyện Undine

Mãi cho tới khi mẹ bảo rằng không có Chúa, nó mới thôi không tin vào Chúa nữa.

Nó còn nhớ chính xác buổi tối hôm ấy, khi mẹ kể cho nó nghe bằng một giọng hơi bức bối và sốt ruột:

- Nhưng mà chúng ta đâu có tin vào những thứ mê tín kiểu như Chúa. Và con cũng đừng có nhắc lại điều này với bố đấy.

Khi ấy nó mới lên sáu. Anita, đưa bạn gái ngồi cùng bàn kể về đám ma của ông nó, ông nó chết ở Ba Lan, và nhớ lại là cha đạo đã đặt một cây thánh giá lên xác của ông nó nằm trong quan tài. Tối đến nó hỏi mẹ, cha đạo là ai và ông ta làm thế để làm gì. Và đó là lần đầu tiên mẹ nó nói về những trò mê tín ấy. Cho tới lúc ấy nó vẫn tin là có một người vô cùng tốt, để mình có thể tối tối nằm trong chăn và kể thật khẽ cho người ấy nghe về tất cả - khẽ đến nỗi không ai có thể nghe thấy - kể cả những gì xảy ra trong nhà và ở ngoài sân. Chúa chính là như thế.

Nhưng mẹ có lý. Bao giờ mẹ cũng có lý. Mẹ chưa hề nói dối nó.

Vì vậy mà sau đấy nó không nằm trong chăn để kể cho Người nghe bất cứ chuyện gì nữa. Khi ấy nó chưa hiểu chính xác “mê tín” là cái gì, nhưng nó cảm thấy đó là một cái gì rất xấu, bởi vì không được nhắc đến điều đó với bố cơ mà.

Giờ đây nó cảm thấy thiếu Người vô cùng, khi bố nó cứ tối đến mới về nhà, say khướt. Bao giờ cũng bắt đầu giống nhau. Những người bạn của ông đỡ ông xuống từ chiếc xe cảnh sát màu đen mà cả khu ai cũng biết, thỉnh thoảng bố tự xuống xe, thỉnh thoảng có hai người xóc nách. Ông đập hoặc lấy chân đá cửa ầm ầm làm cả tầng thức giấc, sau đó thì lăn vào bếp, nơi mẹ đang sợ hãi ngồi chờ, và quát. Đơn giản là ông quát. Mẹ ngồi rúm ró trên cái ghế gỗ xiêu vẹo ở bên cạnh tủ lạnh, lặng lẽ nhìn xuống sàn nhà, tay nắm

chặt, còn ông đứng bên mẹ và quát. Những khi ấy nó trốn trong chăn, quấn chặt thật chặt để không nghe thấy gì. Nó nói chuyện với Người để át tiếng la hét của bố, nó cầu xin để bố nó dừng lại. Bố nó càng quát mẹ to bao nhiêu, nó càng run rẩy và ngạt thở ở trong chăn nhiều bấy nhiêu, nó cầu xin Người giúp đỡ. Nhưng chưa bao giờ Người nghe thấy lời cầu xin của nó. Chưa bao giờ.

Do đó mà chắc chắn là mẹ có lý, rằng hoàn toàn không có Chúa, mà chỉ có những trò mê tín mà thôi.

Sau đấy nó thôi không lên giường và nói chuyện với Người nữa. Nó đã tự học cách trải qua những trận lôi đình của bố ở trong bếp. Đầu tiên nó vặn những đồ chơi phát nhạc mà lần sinh nhật nào ông ngoại cũng mang đến cho nó, rồi đến cái đài xách tay, nó lấy ở trên bàn xuống và ngồi nghe ở đằng sau tủ, tai ghé sát vào loa. Nhiều khi ngay cả thế cũng chẳng giúp được gì. Vì giọng của bố nó vừa to vừa khỏe. Ngoài ra ông ấy lại còn la hét suốt ngày ở chỗ làm. Ông quát tháo mọi người. Ông đã học được thói quát tháo.

Nó nhớ có lần, không thể chịu nổi, nó đã mở máy hút bụi mà mẹ nó để ở tủ trong phòng nó. Thế mà có tác dụng. Trong bếp bỗng nhiên im lặng. Bố vào phòng nó, tay cầm chai rượu và đang trong cơn thịnh nộ, ông giựt cái dây điện của máy hút bụi, làm cái dây bật ra cùng với cả ổ cắm và một mảnh vỡ. Bố quát cái ổ cắm vào đầu mẹ khi đó đang chạy theo sau.

Tối hôm đó, lần đầu tiên mẹ cùng với nó đi khỏi nhà. Hai mẹ con lang thang vô định ngoài phố ở Rostock, sau đó, khi trời quá lạnh, hai mẹ con lên tàu điện và đi suốt đêm. Nó trong bộ pizama bằng vải flanen, bên ngoài là cái áo khoác bông hóa học màu tím, chân đi đôi dép nỉ, còn mẹ mặc một cái áo khoác da thùng thình, đôi mũ len màu mận dĩnh máu. Mẹ không đi băng bó vết thương ở đầu. Vợ của những cảnh sát ở Rostock, đặc biệt là vợ các sĩ quan STASI(1) không băng bó vết thương.

Đêm hôm ấy, nó đã biết chắc chắn rằng Người, đó là mê tín. Sau đó nó thường xuyên cùng mẹ chạy trốn trên những chuyến tàu

điện và những phố đêm. Hai mẹ con có tuyến đường yêu thích của mình và chương trình cho cả một đêm, đến tận sáng. Khi ánh sáng mờ mờ của ban ngày bắt đầu thế chỗ cho màn đêm, cả hai mới quay về nhà. Họ khẽ mở cửa, vội vàng vào phòng nó, lên giường và ôm chặt lấy nhau. Mẹ khóc. Khi ấy thì bố ngủ lâu rồi, thường là gục đầu lên bàn bếp hoặc nằm trên giường trong phòng ngủ, để nguyên quần áo và giày.

Có một đêm, hai mẹ con đi tàu điện đến tận cuối thành phố, dọc theo mộ: con phố bên bờ biển và ngắm mặt trời lên. Họ ngồi trên những tấm bê tông chắn sóng trời lên ngay bên cạnh những đồng gạch vụn bao quanh lâu đài cổ đã từ lâu ai cũng sợ vì phần chân thành đang hư hỏng. Hồi trước, ở chỗ bây giờ là nhà máy đóng tàu, là một cảng cá. Bác lái tàu điện, người biết rất rõ về hai mẹ con vì vẫn thường đi với họ khắp Rostock đã kể như vậy. Bác ấy dừng tàu, cho dù đây không phải là bến, ngay đầu con đường nhựa ven biển và hứa sẽ chờ họ. Đêm ấy hai mẹ con về nhà muộn hơn thường lệ. Khi nó ngủ, nép sát vào mẹ như mọi lần, điều ấy đã xảy ra lần đầu tiên. Đúng là đêm hôm ấy, thực sự là lần đầu tiên, nó đã chết giấc một lúc trong khi ngủ. Khi ấy nó lên tám.

Matylida biết rằng mình không bao giờ một mình qua đêm với bất cứ một người đàn ông nào. Không bao giờ.

Từ này đã hoàn toàn không còn tác động gì đến cô nữa. Vì từ lâu cô đã biết rằng hầu như mỗi “không bao giờ” nào cũng có thể được hiểu theo một cách nào đó. Bởi nếu không thế thì cô đã chết khi còn là một đứa trẻ, vậy mà hôm qua cô đã tròn hai mươi tư tuổi.

Ngoài ra, tại sao ngày với đàn ông lại đẹp hơn đêm nhỉ?!

Cô căm thù đêm. Cô không thể chịu nổi những buổi hoàng hôn, bóng đêm và chòm sao Đại Hùng tinh trước một ngày nóng bức. Ngày bao giờ cũng đẹp hơn đêm. Đêm sẽ không bao giờ được như vậy.

Không bao giờ.

Khi người ta đã có vài chục lần “không bao giờ”, thì một lần nữa sẽ chẳng tạo được ấn tượng gì.

Chỉ có một lần đã gây được ấn tượng.

“KHÔNG BAO GIỜ” duy nhất mà cô không thể hình dung ra được.

Đó là Jakob có thể không bao giờ đến nhà cô vào buổi tối nữa.

Jakob là quan trọng nhất. Jakob ở bên cô và có mặt khi cô thức dậy.

Jakob bảo cô quay người lại. Nhắc cô để hai tay dọc theo người.

Jakob nhắm mắt lại khi cô cởi nịt vú và quần lót để thay váy ngủ hay pizama.

Jakob mở và đóng cửa sổ phòng cô. Jakob lo sao cho đèn ngủ của cô đêm nào cũng sáng. Và anh bao giờ cũng có một cái bóng điện dự trữ.

Nhưng quan trọng nhất là Jakob không bao giờ ngủ.

KHÔNG BAO GIỜ.

Thực sự là không bao giờ.

Nghĩa là cho tới lúc này anh chưa bao giờ ngủ. Mà anh ở bên cô khi cô ngủ và khi cô thức dậy đã mười sáu năm nay.

Hàng đêm.

Cô lên tám, khi lần đầu tiên anh đến nhà cô.

Và anh đã ở lại.

Bây giờ cô hai mươi tư tuổi. Jakob có mặt trong tất cả những sự kiện quan trọng nhất. Khi buổi đầu tiên đến trường trung học cô đã không ngủ được vì hưng phấn. Khi bố cô bỏ đi để hai mẹ con ở lại.

Khi đêm đầu tiên mẹ cùng với dưỡng ở phòng bên cạnh, người đàn ông mà cô rất ghét mặc dù ông ta thật tốt và rất chăm sóc mẹ. Anh cũng có mặt vào cái đêm đưa em gái cùng mẹ khác bố của cô ra đời, cả cái đêm cô đi cùng với Madona đến Dachau nữa.

Cái đêm khi lần đầu tiên cô thấy kinh, anh cũng ở đấy. Cô bị vào ban đêm. Jakob đã để ý thấy điều đó, vì anh không bao giờ ngủ khi cô ngủ. Không bao giờ. Cô thức giấc vì thấy ướt và cảm thấy bụng dưới quặn lên rất khác. Khi ý thức được chuyện vừa xảy ra, cô bắt đầu khóc. Vì xấu hổ. Lúc ấy Jakob đã cầm tay cô rất nhẹ, hôn lên má cô, lau nước mắt cho cô và gọi thầm tên cô.

Cũng đã có lần bố bế cô và gọi thăm tên cô. Lâu lắm rồi. Khi cô còn là một đứa bé. Vào cái ngày nào đó, ông đưa cô ra sân, đặt cô lên gạc ba ga cái xe đạp cũ kĩ của mẹ và chở cô đi quanh khu, trên những con đường đầy ổ gà. Cô ngồi, lấy hết sức để ôm thắt lưng bố. Đến một cái ổ gà, chân cô vướng vào nan hoa bánh sau. Chỗ sát gót chân, thịt bị bóc đến tận xương, chiếc tất trắng thấm đỏ máu cho đến tận mắt cá. Cô gần như ngất đi vì đau. Khi biết chuyện gì xảy ra, ngay lập tức bố dừng xe, bế cô trên tay, gọi thăm tên cô và chạy đến khu nhà cạnh bưu điện, nơi taxi vẫn hay đỗ. Ở bệnh viện người ta khâu cho cô mấy mũi. Vết sẹo tím bầm, cứ đến mùa hè là chuyển sang màu đỏ, đến bây giờ vẫn còn. Nhưng cái thực sự còn lại trong trí nhớ cô từ lần ấy, chính là giọng nói run rẩy của bố khi bế cô ra chỗ taxi và gọi thăm tên cô.

Và cái đêm hôm ấy, khi lần đầu tiên cô thấy kinh, Jakob cũng cầm tay cô, cũng thăm thì nhắc tên cô: “Matylda”. Rồi anh lấy cái ga trải giường sạch trong tủ ra. Cô xấu hổ quá. Xấu hổ kinh khủng. Sau đó cô đã khóc trong chăn vì xấu hổ. Anh biết là cô khóc. Bởi anh theo dõi tất cả. Đặc biệt là nhịp tim của cô. Khi người ta khóc, tim co bóp khác hẳn. Jakob quan tâm đến tim cô hơn cả. Anh biết tất cả về nó. Anh mang theo trong ví cái máy đo điện tâm đồ. Bên cạnh ảnh của cô. Bao giờ cũng là cái ảnh mới nhất. Được ép plastic. Để không thể hỏng được.

Đêm ấy là một đêm đặc biệt. Cô nhớ là cô không ngủ được cho đến sáng. Khi nỗi xấu hổ qua đi, cô thấy hưng phấn và sốt ruột. Cô không thể chờ được cho đến sáng. Đương nhiên là Jakob ghi nhận được điều này, rằng cô không ngủ, nhưng không để lộ một thái độ gì. Sáng ra, cô chạy đến trường sớm hơn thường lệ. Cô đứng ở nơi gửi đồ để chờ Anita. Cô muốn kể cho Anita ngay. Cô nhớ là cô cảm thấy tự hào như thế nào đấy và muốn chia sẻ điều đó với đứa bạn thân nhất. Cô cảm thấy cái điều xảy ra đêm qua hơi giống như sự vượt qua một ranh giới nào đấy. Ranh giới giữa sự trưởng thành và tuổi thơ. Mặc dù cô đã được chuẩn bị cho chuyện này - ở trường, họ đã tranh luận với nhau rất chi tiết từ hồi học phổ thông cơ sở - nhưng cô hoàn toàn không có cảm xúc rằng đây chỉ là một hiện tượng sinh học đơn thuần, chỉ là một bước tiếp theo tự nhiên,

và khi đó cô đã nghĩ – mặc dù bây giờ nghĩ lại cô vẫn buồn cười mình – rằng đây không phải là bất cứ một hiện tượng sinh học nào, mà chỉ là một biểu hiện của ý chí, nhờ đó mà cô hồi sinh và biến đổi. Tất nhiên khi đó, mới mười ba tuổi, cô chưa đủ thông minh để diễn đạt điều đó như “một biểu hiện của ý chí”, nhưng bây giờ thì cô biết đó chính là cách diễn đạt chính xác nhất cái mà lúc đó cô cảm thấy.

Ngoài ra, cho dù điều này có vẻ rất lạ lùng, hiện nay cô nhớ chính xác cái cảm giác của của lần có kinh đầu tiên ấy hơn là nụ hôn đầu tiên. Cũng có thể vì sự có mặt của Jakob đã làm cô xấu hổ. Cô còn nhớ là những tháng đầu, cô đã rất sốt ruột chờ đợi “những ngày ấy”, chúng đến đều đặn một cách đáng kinh ngạc, chúng cho cô cảm giác của sự trưởng thành và nữ tính và khẳng định cô trong anh. Khi đó, trong ba bốn tháng đầu tiên, mọi thứ trong cái nghi lễ hàng tháng ấy đều làm cô thích thú. Kể cả cái bụng dưới đau đau cũng đem đến cho cô cảm giác đặc biệt, rằng “mình đã, còn những đứa bạn gái khác thì chưa”. Cách đây không lâu, đọc lại nhật kí của Anna Frank, cô hoàn toàn không thấy ngạc nhiên khi bà viết về những kì kinh đầu tiên của mình với niềm tự hào đến thế. Về sau, sự hài lòng với diện mạo đàn bà tất nhiên cũng qua đi và cô bắt đầu cảm thấy khó chịu vì đau đầu, đau ngực, mặt nổi mụn và nhiều khi muốn khóc.

Jakob cũng nhận thấy cô đã bước qua một ranh giới vào cái đêm hôm ấy. Ngày hôm sau, anh đến thăm, chính thức, từ sáng, chứ không phải chiều tối như mọi khi. Anh mang theo hoa. Mặc comple. Thắt một cái cravat da nhỏ lỗ một. Và anh tỏ ra trịnh trọng đến tức cười. Mùi thơm của anh cũng khác. Anh mang đến một bó hoa đừng-quên-em màu da trời vĩ đại. Vì khi ấy đang là mùa xuân. Anh chẳng nói gì, chỉ để hoa vào bình rồi đặt lên vệ cửa sổ trong phòng cô. Và hôn tay cô. Cô đã xúc động một cách thông thường nhất trên đời này.

Và từ đêm ấy và ngày hôm sau, cô đã cùng với những bông hoa trên bệ cửa sổ chờ Jakob đến vào buổi tối khác hơn. Giờ đây thậm chí cô không biết phải giải thích điều đó như thế nào, nhưng cô biết rằng lúc đó cô đã muốn nằm ngủ bên anh, thơm tho, với mái

tóc xõa trên gối và trong bộ đồ ngủ thật đẹp.

Jakob không chỉ biết tất cả về trái tim cô. Anh còn biết cả về máu của cô nữa. Anh biết trong đó có bao nhiêu oxy, bao nhiêu carbonic. Bao nhiêu hemoglobin, bao nhiêu creatin. Anh còn biết cả nhiệt độ là bao nhiêu. Cho nên khi cô yêu, Jakob có thể nhận ra và ghi lại, thậm chí đo nữa.

Có lẽ vì cô vẫn chưa yêu thực sự. Đó là với Krystian, tám năm trước đây. Mặc dù hồi ấy, với chính Krystian cô đã hôn lần đầu tiên trong đời. Chính xác là ngày hai tám tháng Sáu, vào thứ bảy. Krystian thì đã yêu cô từ hồi tháng Ba. Điều này thì bọn bạn gái của cô đứa nào cũng biết. Chỉ mỗi cô là không. Anh thật tình cảm, tinh tế và nhạy cảm. Mặc dù anh đã vào trường học nghề, còn cô học ở một trường trung học tốt nhất ở Rostock. Và anh đã có một sáng kiến là, để chứng minh cho tình yêu của mình, anh đã dập dấu thuốc lá ngay trên tay. Và tặng cô thẻ học sinh của mình. Có lần cô nhìn thấy anh say rượu, thế là cô không muốn gặp anh nữa. Anh không chấp nhận điều đó. Anh đến. Đứng hàng giờ dưới khu nhà cô. Và viết. Một lần anh gửi một lá thư, trong đó có vẽ một trái tim, ở giữa trái tim là tên cô “Matylda” được viết bằng chì đỏ. Ở một góc trái tim có chữ “Cha mẹ”, còn ở góc kia là tên đội bóng đá của Rostock. Anh viết cho cô trong vòng hai năm. Chưa bao giờ cô trả lời.

Mà cô lại muốn yêu vô cùng. Và luôn ở bên người ấy và không nhận được một thư nào của người ấy cả. Bởi khi người ta không xa rời nhau thì không có những lá thư.

Và làm sao để người ấy hơi giống với Jakob.

Từ khi biết nhau, Jakob mới chỉ có một lần duy nhất là mặc comple. Là lần họ đi cùng Madona đến Dachau. Đó là vào thứ bảy. Sinh nhật cô. Sinh nhật quan trọng nhất, sinh nhật lần thứ mười tám. Dường như chẳng có gì khác mọi năm. Ăn sáng, hoa, những lời chúc mừng của mẹ và dượng. Vài cú điện thoại chúc mừng vào buổi sáng. Chỉ không có gì của bố. Và khi đó cái ô tô ấy đến. Chính xác vào ban trưa. Jakob xuống xe. Trong bộ comple với chiếc cravat da nhỏ ấy. Anh đi đến chỗ cô, chúc mừng sinh nhật và nói

rằng sẽ đưa cô đi xem Madonna biểu diễn. Ở Berlin. Chỉ đơn giản vậy. Cứ như là Berlin ở ngay cạnh công viên ở Rostock ấy. Cô rất muốn được một lần nào đó xem biểu diễn ca nhạc. Và cô rất thích Madonna. Cô đã không dám tin khi Jakob rất tự nhiên đứng trước cô ở sảnh và tươi cười hỏi:

- Thế nào? Chúng mình đi chứ?

Mẹ và dương đã biết mọi chuyện từ lâu, chỉ có điều họ giữ bí mật. Cô không cảm được nước mắt.

Jakob nói rằng sau buổi biểu diễn, họ sẽ phải ngủ lại ở Berlin. Suốt ba tháng trời anh phải liên hệ với quỹ dành cho người bệnh và một phòng khám ở Berlin để mượn thiết bị. Hai ngày trước sinh nhật cô, anh phải đi Berlin từ sáng sớm để lắp đặt mọi thứ trong khách sạn. Tối anh lại về và ở bên cô như mọi đêm.

Có bốn mươi ngàn người đến xem buổi biểu diễn. Jakob đứng cạnh cô trong bộ comple và với cái cravat buồn cười ấy và cũng nhảy căng lên cùng đám đông hết như cô. Khi Madonna bước ra chào khán giả đang vỗ tay không ngớt, cô quay lại và hôn vào má anh. Chưa bao giờ cô hạnh phúc như buổi tối hôm đó.

Hôm sau, họ đi cùng với Madonna đến Dachau. Mặc dù biết rằng báo chí vẫn khuyếch trương mọi chuyện, nhưng cô vẫn cảm động thế khi đọc rằng “Madonna đã đến thăm Dachau”. Thực ra không hoàn toàn chính xác là họ đi cùng Madonna: chị ấy bay trên chiếc trực thăng của mình, còn họ đi bằng ô tô cùng ngày hôm đó. Đó là sáng kiến của Jakob.

Tất nhiên là cô đã biết về các trại tập trung từ hồi còn ở trường.

Lần nào đọc nhật ký của Anna Frank theo gợi ý của bà nội, cô cũng khóc. Từ khi bức tường Berlin sụp đổ, họ nói về điều đó ở trường thường xuyên hơn và cụ thể hơn rất nhiều. Cô đọc về chúng mỗi khi có thể, nhưng sự trừu tượng của chúng cho phép cô phần nào đồng ý với điều đó và không nghĩ rằng người Đức đã làm điều đó cho thế giới. Nhưng ở đây chẳng có gì là trừu tượng. Những ngôi nhà sụp đổ, những bức tường lở chỗ vết đạn với những hình thập tự và những ngôi sao David được khoét ra, những ngọn nến màu trên từng bước chân, những bông hoa trên những chiếc xe cạnh lò sưởi, những bông hoa được bó lại bằng những sợi dây màu ngay

trên cành gai, những ống khói và hàng ngàn bức ảnh trên tường. Những cái đầu cạo trọc, những khuôn mặt gầy guộc, những hốc mắt to, và tuổi, và số ở góc dưới bên trái. Mười sáu tuổi, mười bảy tuổi, năm mươi tư tuổi, mười hai tuổi, mười tám tuổi... Cô nhớ rằng chỉ cần vừa đi qua cổng Dachau, cô đã cảm thấy không được phép nói, vì tất cả những linh hồn kia vẫn quanh quất đâu đây. Lúc nào cô cũng run vì sợ và cảm giác có lỗi. Cô. Mười tám tuổi. Và Jakob lúc đó không để ý đến cặp mắt mở to đầy sợ hãi của cô, đứng trước cô và kể về những đứa trẻ và những thiếu niên bị chết ngạt ở Dachau. Anh đọc cho cô nghe con số và ngày tháng. Cuối cùng anh nói rằng linh hồn những thiếu nữ và những cậu thiếu niên bị chết vì hơi ngạt đó chắc chắn không bao giờ già. Anh nói chính xác như vậy. Rằng chúng luôn trẻ và rằng tối hôm ấy chúng gặp nhau ở đâu đó sau những ngôi nhà lụp xụp hoặc cạnh lò thiêu xác và nói với nhau đầy tự hào rằng: “Các bạn hãy nghe đây, hôm nay Madona đã đến chỗ chúng ta. Madona...”.

Tôi tên là Matylda.

Cái gì Jakob cũng biết. Về những vì sao, những đầu cảm biến, hóa học, cầu chì và tâm lý bạn gái đang trưởng thành. Nhưng tốt nhất vẫn là về giấc ngủ. Cho dù từ mười sáu năm nay anh chỉ ngủ vào ban ngày, nhưng anh biết hầu như tất cả về giấc ngủ ban đêm. Cả về điều này, rằng Giấc Ngủ là chị em của Cái Chết. Thỉnh thoảng, hỏi tôi còn trẻ, anh kể cho tôi nghe về điều đó. Anh tắt đèn, thấp nền và đọc cho tôi nghe thơ của Ovid về Giấc Ngủ được phản chiếu trong chiếc gương có Cái Chết đứng ở đằng sau. Khi ấy là tự tôi bảo anh kể. Còn tự anh thì không bao giờ, tuyệt đối không bao giờ làm điều đó. Nhưng bác sĩ tâm lý trị liệu của tôi, người mới chuyển từ Tây Âu về Rostock đã cho rằng tôi “phải trải qua một cuộc thử thách nghịch lý”. Khi tôi nói lại điều này với Jakob, anh rất bức mình và bắt đầu nguyên rửa bằng thổ ngữ vùng miền nam nước Đức. Jakob chỉ nói bằng thổ ngữ này khi nào anh mất tự chủ.

Hôm sau, anh không đi làm ở nhà dưỡng lão, mà đến chỗ bà bác sĩ tâm lý trị liệu kia và chờ ở phòng chờ bốn tiếng, để nói với bà ấy rằng bà ấy là một người “cực kỳ ngu xuẩn, ngạo mạn như hầu hết những dân Tây Âu huyênh hoang và thêm vào đó còn vô cùng tàn nhẫn”. Bà ta nghe anh nói hết, sau đó thì anh ở lại đó hai tiếng.

Anh về nhà thay đổi hần và mấy đêm sau đó bắt đầu đọc cho tôi nghe Ovid. Thỉnh thoảng anh còn đến thư viện của trường đại học tổng hợp và thay vì Ovid, anh mang về những truyện cổ tích Đức. Trong đó có cả Giấc Ngủ và Cái Chết là hai chị em.

Chưa bao giờ Jakob đến nhà tôi mà lại không có hai túi đầy cầu chì. Lần cuối anh còn mang đến cả hai chiếc điện thoại di động.

Bao giờ cũng hai cái. Vì Jakob là người rất cẩn thận.

Anh còn lắp đặt dưới tầng hầm một trạm biến thế. Suốt hai tháng anh chờ đến những bộ phận gì đó, anh treo lên tường những bản sơ đồ và chăm chú nghiên cứu. Sau nhiều đêm không ngủ, anh ở lại và tự nhốt mình dưới đó để lắp ráp. Để “dự phòng”, nhờ đâu họ cắt điện hai lần. Một lần ở khu và một lần ở trạm biến thế của chúng tôi. Bởi sau hai năm xin xỏ của Jakob, thành phố đã đồng ý để anh lắp cho chúng tôi một trạm biến thế đặc biệt. Nhưng như vậy rồi, Jakob vẫn chưa tin. Kể cả thành phố, kể cả trạm của mình.

Đơn giản là Jakob muốn đảm bảo chắc chắn rằng chúng tôi thức dậy cùng nhau.

Hai người. Và rằng những truyện cổ tích của Ovid và cổ tích Đức mà hồi nào anh đã đọc cho tôi nghe, chỉ là truyện cổ tích. Bởi bao giờ cả hai chúng tôi cũng cùng thức dậy.

Rất nhiều khi chúng tôi hoàn toàn không ngủ, mà chỉ kể cho nhau nghe đủ các thứ chuyện. Thỉnh thoảng, theo yêu cầu của tôi, anh kể về một ngày của anh và các ông, bà, các cụ của anh ở nhà dưỡng lão. Những người ở các khu chung cư – Jakob nói – khổ hơn nhiều, kể cả khi họ có ba phòng, vô tuyến màu, người giúp việc, giường nâng hạ bằng điện và phòng tắm có tay vịn. Họ cô đơn. Cô đơn vô cùng. Họ bị những đứa con suốt ngày bận bịu công việc và sự nghiệp bỏ rơi, thậm chí không có cả thời gian để đi và nuôi dạy những đứa cháu, những đứa có thể thỉnh thoảng vào thăm ông bà và xua đuổi giúp họ bớt nỗi cô đơn. Ở trong nhà dưỡng lão cũng

không có những đứa cháu, nhưng lúc nào cũng có thể cãi nhau, và khi đó người ta không cô đơn.

Thỉnh thoảng Jakob kể về những chuyện không thể tin được về các ông bà của mình. Có lần anh nói rằng có lẽ Chúa đã nhầm khi sắp đặt mọi thứ ngược chiều thời gian. Theo anh, con người phải được sinh ra ngay trước cái chết và sống cho đến lúc thụ thai. Theo chiều ngược lại. Bởi anh cho rằng quá trình chết đi, về mặt sinh học cũng mạnh mẽ chẳng khác gì cuộc sống. Do đó cái chết không có gì khác với sự ra đời. Và do đó con người, về mặt lý thuyết, có thể được sinh ra trước cái chết chỉ vài miligiây. Khi đó, ngay khi bắt đầu cuộc sống, họ đã có sẵn trí thông minh, kinh nghiệm và cùng với tuổi tác là toàn bộ lý trí và sự yên tĩnh. Họ đã phạm mọi sai lầm, phản bội và nhầm lẫn của cuộc đời. Họ đã có tất cả những vết sẹo và nếp nhăn, và tất cả những kỷ niệm, và họ sống theo chiều ngược lại. Da của họ ngày một mịn màng hơn, mỗi ngày lại nảy sinh trong họ trí tò mò hơn, tóc ngày một ít bạc hơn, mắt ngày càng sáng hơn và tim ngày một khỏe hơn và cởi mở hơn để đón nhận những cú sốc mới cũng như tình yêu mới. Và cuối cùng, ở đầu tận cùng bên kia, tức là sự khởi đầu, họ biến mất khỏi thế giới này không buồn, không đau, không thất vọng, nhưng lại trong trạng thái ngây ngất của sự thụ thai. Nghĩa là trong tình yêu. Những chuyện tưởng tượng ấy, Jakob của tôi đã kể cho tôi nghe những khi tôi không ngủ được.

Tôi có thể nói với Jakob về tất cả. Chúng tôi cùng trò chuyện với nhau về mọi thứ. Có lần tôi ở trong một tâm trạng như thế nào đấy và chúng tôi đã nói chuyện về bố mẹ tôi. Đó là cái buổi tối khi mẹ bảo là tôi sẽ có em cùng mẹ khác bố. Tôi đã nói với anh rằng tôi không thể tưởng tượng nổi là mẹ tôi lại có lúc phát điên lên vì yêu người đàn ông đã là bố tôi. Rằng thậm chí bà có thể yêu ông ngay trên thảm. Và cũng có thể ở ngoài bãi cỏ. Và rằng bà đã thề thốt với ông là bà sẽ ở bên ông mãi mãi. Và rằng họ sẽ luôn luôn cùng đi dạo, tay trong tay. Và rằng sau đấy, sau tất cả những cái đó, ông có thể quát tháo bà như vậy, khi bà ngồi rúm ró trên cái ghế gỗ nhỏ

cạnh tủ lạnh trong bếp.

Và đêm ấy Jakob bảo tôi rằng vì ông ta bị què.

Jakob là một nhà vật lý thiên văn. Anh biết rất rõ các vì sao được sinh ra như thế nào, chúng nở ra và nổ tung như thế nào, chúng biến thành các sao siêu mới hoặc trở thành các pulsar ra sao. Anh còn biết cả chúng chết đi, co lại thành các lỗ đen khủng khiếp và nguy hiểm đối với các dải thiên hà ra sao. Jakob biết hết về những điều đó. Anh có thể nhắm mắt mà vẫn kể được tên các tinh vân, tên và mã số các ngôi sao quan trọng và khoảng cách tính bằng năm ánh sáng đến những ngôi sao đẹp nhất hoặc quan trọng nhất. Và anh kể về điều đó hay đến nỗi khiến tôi như bị ngạt thở. Và nếu như anh có mất tự chủ, thì có nghĩa là với những câu chuyện ấy, anh phấn khích đến mức không biết rằng mình đang nói bằng cái thổ ngữ rất buồn cười của mình. Sao siêu mới và pulsar bằng thổ ngữ của vùng Saksonia hạ!

Jakob nghiên cứu những vì sao của anh trong trường đại học ở Rostock. Anh đến đài quan sát trên dốc cạnh Baltic và ngày đêm quan sát bầu trời qua kính thiên văn và kính viễn vọng vô tuyến, sau đó anh viết các bài báo và làm luận văn tiến sĩ về thiên văn. Anh không thể chấp nhận việc mình không thể đến Arecibo để xem chiếc kính viễn vọng vô tuyến lớn nhất thế giới ấy, đến dự các hội nghị ở Mỹ, thậm chí chỉ ở Pháp. Anh cũng không thể chấp nhận cả việc ở viện của anh không có máy sao chụp và rằng trong các buổi seminar vào thứ năm hàng tuần, họ chỉ nói về FDJ(2) và về hệ tư tưởng, thay vì nói về thiên văn học. Do đó anh đã đồng ý đề đám bạn cùng hội Tin lành lắp đặt một trạm phát nhỏ trong hệ thống điện tử của đài quan sát và thỉnh thoảng gây nhiễu ở mức độ rất yếu cho những chương trình địa phương về “NRD tự do”.

Một kiểu phản đối trẻ con buồn cười, vớ vẩn, và chẳng hại gì đến ai như vậy đấy. Không một ai có thể nghĩ rằng lại có trạm phát trong đài quan sát. Vì rằng họ phát đi những tín hiệu mạnh đến nỗi những người giám sát sóng của STASI không bao giờ tách những tín hiệu của họ ra khỏi tín hiệu nghiên cứu.

Song, chúng đã tách. Chính xác là ngày hai một tháng Mười một. Trong ngày Lễ Tạ Ơn, một trong những lễ quan trọng nhất của đạo

Tin lành. Chúng vào đài quan sát ngay sau mười chín giờ. Chúng đánh bác bảo vệ đã bảy mươi tuổi, trói tất cả bằng còng tay, dỡ bình cứu hỏa xuống và phá hủy tất cả những gì có trên màn hình. Monitor thì bị đập bằng cái bình cứu hỏa màu đỏ, hết cái này đến cái khác nổ tung. Chúng lôi băng từ ghi các số đo từ các bộ đọc ra, chúng kéo những băng ghi dữ liệu giống như kéo những dải giấy trang trí giao thừa. Luận văn tiến sĩ, chương trình, những bản tham luận, những bài báo, những năm tháng lao động và toàn bộ tương lai của bao nhiêu người bị chúng kéo từ những máy đọc ra như kéo những băng giấy màu rồi xé vụn.

Sau đó chúng đưa tất cả những người bị xích bằng còng tay xuống phòng giam dưới tầng hầm cạnh tháp trung tâm Rostock. Bác bảo vệ thì chúng thả sau bốn mươi tám giờ, khi bác đã kiệt sức và đăng nào cũng phải đưa bác đi bệnh viện. Ba ngày sau chúng mới thả giám đốc đài quan sát, một người bị bệnh tiểu đường vì đã hết insulin. Những người còn lại bị chúng giam hai tuần. Không có lệnh bắt giữ, không được phép liên hệ với luật sư, không được gọi điện cho vợ hoặc mẹ. Tròn hai tuần.

Lấy khẩu cung Jakob là ông trưởng phòng. Say xỉn từ sáng, nhưng lại rờm đời hết chỗ nói. Ông ta coi công việc của mình cũng như mọi người khác. Chỉ có điều “mọi người” ở đây là ông kế toán hay thợ đào(3) than. Còn ông ta thì đá(4) tù nhân. Đầu tiên là quát. Ông ta nhảy từ trên ghế xuống tám thăm trải nền bằng nhựa xám bản thủ, đầy những vết cháy vì đầu mẫu thuốc lá cháy dở và đá. Vào vùng thận. Vào lưng và vào đầu. Cả vào hông nữa. Tháng Mười một ấy rất lạnh. Ngày hôm ấy ông trưởng phòng đi đôi giày đông nặng trĩu và Jakob đã nhận những cú đá vào khớp hông và vùng thận. Họ đã cầm được máu chảy bên trong, nhưng với khớp hông thì không thể cứu vãn, sau đó các bác sĩ phẫu thuật đã nói như vậy. Do đó mà anh bị đi cà nhắc và rất đau, như người ta nói, “mọi đốt xương”, mỗi khi trở trời. Sau hai tuần thì mọi người được thả. Nhưng bị thu tất cả giấy ra vào, bị đuổi việc và được lệnh về nhà, còn sau đó thì “tốt nhất là hưởng chế độ trợ cấp”.

Ông trưởng phòng từ ngày đầu cho tới khi bức tường sụp đổ đó là cha tôi. Chính ông vào cái ngày hai một tháng Mười một năm ấy

đã đá Jakob, đã đẩy anh vĩnh viễn rời xa những kính thiên văn vô tuyến và những ngôi sao, đã hủy hoại không thể khắc phục khớp xương hông và tiểu sử của anh, sau đó về nhà trong trạng thái say khướt và quát tháo mẹ tôi trong bếp.

Và khi đó, thất nghiệp và bị “đánh dấu”, Jakob đã bắt đầu làm thuê cho quỹ dành cho người bệnh và các trại phúc lợi xã hội ở Rostock để chăm sóc những bệnh nhân nằm liệt giường. Chỉ có ở đây là muốn nhận anh vào làm mà cũng phải có bảo lãnh đặc biệt. Một nhà thiên văn học với luận án tiến sĩ dở dang như vậy đi đổ bộ. Và anh đã gặp tôi theo cách đó. Mười sáu năm trước đây. Và đã mười sáu năm nay chúng tôi cùng nhau đêm này qua đêm khác.

Liệu tôi có phải biết ơn cha tôi, ông trưởng phòng, vì điều đó?

- Jakob à, em có cần phải cảm ơn cha em vì em có anh? Hãy nói cho em biết đi – tôi hỏi anh khi anh kể xong câu chuyện của mình. Tôi nhìn thẳng vào mắt anh. Anh quay đầu lại, vờ như đang nhìn vào một cái kính hiển vi nào đó, và trả lời hoàn toàn lạc đề:

- Bởi vì chúng ta, Matylida ạ, chúng ta được tạo ra để phục sinh. Như cô ấy. Kể cả bị xe tải đi qua, chúng ta vẫn cứ lớn lên.

Vì Jakob đôi khi vẫn nói chệch đề. Anh nói chệch đề mới hay làm sao. Giống như vào một tối nào đó, khi chúng tôi trở lại đề tài Dachau, anh bỗng nhiên nắm chặt tay và rít qua kẽ răng:

- Em biết anh đang mơ ước điều gì không? Em có biết về cái gì không hả Matylida? Anh ước gì có ngày người ta nhân bản Hitler rồi dẫn hắn ra tòa. Một thằng ở Jerusalem, một thằng ở Vacsava và một thằng ở Dachau. Và anh sẽ có mặt trong phiên tòa ở Dachau. Đêm đêm Jakob cứ kể cho tôi nghe những câu chuyện như thế. Bởi chúng tôi trò chuyện với nhau về mọi thứ. Chỉ riêng về chuyện có kinh của tôi là không. Nhưng từ cái lần ấy, Jakob không nắm tay tôi khi tôi ngủ nữa. Vì Jakob không phải là người yêu của tôi.

Về chuyện Jakob gặp gỡ với cha cô thì mãi mấy năm sau đó cô mới biết. Chuyện xảy ra vào đêm bức tường bị đổ và tất cả mọi người sục sốt chạy sang phía Tây, cho dù chỉ để chắc chắn rằng chẳng có ai bắn họ. Một nửa giờ tham dự vào lịch sử châu Âu và

thế giới và sau đó quay về nhà cho chắc. Đổi mác Đông Đức sang DM, mua một ít chuối, vẫy tay với cái camera của một đài truyền hình nào đó rồi nhanh chóng về nhà ở phía Đông. Bởi phía Tây, ngay cả hiện nay vẫn cứ thực sự là một đất nước khác và chỉ ở phía Đông người ta mới thực sự cảm thấy như ở nhà.

Cha cô biết rằng chưa thể kết thúc ở nửa giờ tự do và những quả chuối đó. Nên ông sợ. Ông sợ lắm. Từ lúc nhìn thấy những chiếc xe traban chạy qua Check Point Charly và cổng Brandenbur thì cái điện thoại di động nào cũng làm ông sợ. Đêm ấy ông đã uống say – không phải vì nghiện, mà vì sợ – và không hiểu vị khán giả say khướt ấy, do thói quen cũ hay do nỗi nhớ cũ, lại quay về “gầm chạn” với vợ. Điều đó không quan trọng, vì từ bao năm nay đó chẳng phải là chạn của ông, chẳng phải vợ của ông. Ông bấm chuông. Jakob, người đến trước đó với những chiếc máy hiện sóng và những đầu cảm biến của cô, ra mở cửa. Với khớp xương hông bị đá, anh khập khiễng đi ra và mở cửa. Và nói: “Xin mời vào”. Và tay trưởng phòng dê tiện đó bước vào và như thường lệ không nói một lời, đi xuống bếp. Và hấn ngồi trên cái ghế gỗ xiêu vẹo cạnh tủ lạnh ấy và khóc. Và khi đó Jakob hỏi hấn có uống trà không “vì ngoài trời lạnh thế”, rồi đặt nước.

Tôi tên là Matylida.

Tôi bị bệnh nhẹ.

Jakob bảo là tôi không nên nói thế. Anh cho rằng tôi chỉ “tạm thời bị khó thở” và rằng rồi sẽ qua thôi.

Tôi đã bị như vậy từ mười sáu năm nay, nhưng Jakob bảo là rồi sẽ qua. Anh vẫn nói thế từ mười sáu năm nay. Thậm chí anh còn tin vào điều đó. Bởi bao giờ anh cũng chỉ nói những gì mình tin tưởng.

Khi không ngủ, tôi cũng thở như Jakob. Khi thiếp đi, cơ thể tôi liền “quên” thở. Đó có lẽ là do di truyền, nếu nói theo định nghĩa của Jakob.

Tôi không thể ngủ mà không có thiết bị kích thở cho phổi.

Do đó mà họ đã khéo léo mổ bụng tôi, luồn vào đó một bộ khởi

động điện tử. Không lớn lắm. Có thể cảm nhận được nó khi chạm tay vào bụng tôi. Nó gửi các xung điện đến thần kinh trong cơ hoành của tôi. Do đó mà nó nâng lên hạ xuống cả khi tôi ngủ. Nếu bạn không có Undine, thì bạn chẳng cần đến bộ khởi động. Tôi không may mắn lắm về bộ gien nên tôi cần bộ khởi động. Bộ khởi động cần phải được kiểm soát liên tục. Và điều khiển nó bằng xung.

Và phải kiểm tra hoạt động của nó. Cho nên tôi có đủ các loại cảm biến trên người. Ở các ngón tay, quanh cổ tay, dưới ngực, chỗ cơ hoành và ở bụng dưới. Jakob còn lo để các đầu cảm biến này không bị xỉ màu. Anh mua sơn móng tay đủ các màu và sơn các đầu cảm biến của tôi, để chúng hợp với quần áo hoặc bộ đồ ngủ của tôi. Những đầu cảm biến của tôi nhiều màu sắc. Thỉnh thoảng, khi chúng lạnh quá, anh ử chúng trong lòng bàn tay mình hoặc hà hơi cho chúng ấm lên rồi mới mang sang giường tôi. Và anh nhắm mắt lại, khi tôi kéo cao nịt vú hoặc quần lót để đặt cảm biến phía dưới tim hoặc phần bụng dưới. Sau đó anh lại lo sao cho những bộ cảm biến màu xanh lá cây, đen, đỏ hay ôliu ấy truyền xung động. Tôi không thể ngủ trên tàu hỏa, không thể ngủ cạnh tivi. Tôi không thể ngủ trong vòng tay của bất cứ ai. Tôi không thể ngủ nếu thiếu Jakob. Tôi cũng không thể ngủ với người đàn ông của mình nếu Jakob không có mặt ở phòng bên, cạnh các monitor. Bởi anh theo dõi những thiết bị ấy. Mười sáu năm rồi. Hàng đêm.

Có một nữ thần nào đó đã tung ra lời nguyền đối với người yêu không chung thủy của mình. Nữ thần không chịu nổi sự phản bội của chàng. Chàng sẽ không còn nhận thấy gì nữa và đơn giản là sẽ ngừng thở trong giấc ngủ. Và chàng đã ngừng thở. Và chàng đã chết. Và nữ thần đã khóc và sẽ khóc cho đến ngày tận thế.

Nữ thần đó tên là Undine.

Bệnh của tôi tên là hội chứng lời nguyền Undine.

Ở Đức, mỗi năm trung bình có năm người bị mắc bệnh này. Tôi bị bệnh năm lên tám tuổi, vào cái ngày mà tôi nép vào người mẹ và gần như đã chết trong giấc ngủ.

Jakob, khi thỉnh thoảng chúng tôi thấp nền và nghe nhạc và Jakob bị xúc động, thì anh đùa và nói rằng với anh tôi như một công

chúa. Tôi cũng biết điều ấy. Tôi giống như là nàng công chúa bị nhốt trong chiếc quan tài thủy tinh. Cho đến khi chàng hoàng tử của tôi đến, nhấc nắp lên và đánh thức tôi bằng một nụ hôn. Và ở lại qua đêm. Nhưng thậm chí cả khi đó Jakob vẫn sẽ ngồi ở phòng bên để theo dõi monitor.

Jakob của tôi.

Tình nhân

Dịch giả: Nguyễn Thị Thanh Thu

Truyện thứ năm
CHU TRÌNH KÍN

Họ rời bến ở Halifax ngay sau 3 giờ sáng. Sau sáu giờ mười lăm phút đỗ lại. Anh đã không gặp may. Họ bốc thăm, chọn số trên mũ viên sĩ quan Hai xem ai được lên bờ. Anh thua. Phải có một ai đó bị thua. Khác hẳn với đám thuyền viên của tàu đánh cá, chỉ có Bosman[1] và người tập sự, là người ít quan trọng đến mức mũ cũng không có số là ở lại. Lần thứ hai anh thua. Đã chín tháng bốn ngày rồi, anh không hề đặt chân lên đất liền. Bosman cũng không tham gia bốc thăm. Đơn giản là bác đi đến chỗ sĩ quan Hai, không nói không rằng, tháo số ở mũ của mình ra và đi xuống cabin dưới boong. Vì Bosman không thích thua.

Họ lấy dầu đốt, nước, đá và thực phẩm. Đổi cái động cơ tàu bị hỏng. Tại văn phòng cảng, bác sĩ bổ sung số moócphin dự trữ đã dùng hết trong sáu tháng cuối, aspirin và iốt. Moócphin, aspirin, iốt. Bác sĩ của cảng Canada chỉ gạt đầu. Người đại diện chủ tàu Ba Lan, vẫn còn đang ngái ngủ, đến ngay sau nửa đêm cùng với đại diện của Lloyd, hãng bảo hiểm cho tàu, để chính thức nhận từ vị bác sĩ cái chân trái của Jacek bị tời thu lưới nghiền đứt. Bác sĩ chờ ở cầu tàu, và khi người của Lloyd đến, ông ta bảo Bosman và người tập sự đến kho lạnh. Chàng thanh niên trong bộ đồ hoa tiêu đen đặc trưng chạy xuống cầu thang, mấy phút sau cậu ta lên với một cái chi ướp lạnh phủ đá vắt trên vai. Trong chiếc ủng thùng màu đen thẫm hại có mấy chữ JBL viết ngoằn ngoèo bằng bút dạ bạc phản chiếu ánh sáng từ chiếc giường, trong cái ống quần màu tím than nhạt đầm máu. Phía trên, ở gần chỗ mà chân Jacek bị cáp kim loại của tời nghiền đứt, Bosman buộc túm cái ống quần bằng dây thép để đóng cơ thể anh lại, như thể đóng túi xách cho cà phê bên trong khỏi bay hơi. Người của bảo hiểm đẩy cái chân ướp lạnh vào cái túi nylon dài, ký vào tờ giấy bác sĩ đưa cho và đi xuống. Đại

diện của chủ tàu Ba Lan đi theo ông ta. Đi trên bờ bê tông dọc theo con tàu, họ ở độ cao của cầu tàu chỉ huy, chỗ anh đang đứng và quan sát toàn bộ sự việc. Người của bảo hiểm dừng lại, đưa cái túi nylon cho người thứ hai, rút thuốc lá ra châm. Lúc ấy người kia nói gì đó và cả hai cùng phá lên cười. Từ cầu tàu anh nhìn thấy tất cả và cảm thấy buồn nôn.

Anh nhớ chính xác chuyện đó đã xảy ra như thế nào. Đó là ba tuần trước đây. Vào chủ nhật. Ngay trước nửa đêm. Từ sáng sớm đã có gió tây bắc, nhưng không đủ mạnh để hoãn buổi đánh cá và được nghỉ chủ nhật. Lần thứ tư trong ngày họ thu lưới. Hệ thống phanh của tời thu lưới bỗng không hoạt động. Người phụ trách ca ba, đang vận hành tời kêu lên gì đó, nhưng bị tiếng gió át đi. Chắc họ móc phải cái gì đó dưới đáy biển. Jacek đứng ở gần nhất. Do không để ý, cậu ta lại đứng dạng chân trên cáp kim loại nổi từ lưới qua neo đến đường dẫn và đến tời. Khi lưới tời kéo cái vật cản hay đơn giản là cái lưới bị rách toạc, áp lực của cáp bị tụt xuống đột ngột, độ chịu đựng của tời không còn. Phanh bất ngờ chuyển động khi cái chân bị nghiêng rời của Jacek rơi xuống mạn trái tàu giống như lá gan của con cá tuyết bị cắt ra. Anh còn nhớ Bosman đã lao về hướng tời và kéo Jacek ra ngay trước khi cậu ta bị quần vào trống. Đến tận lúc ấy tời mới dừng lại. Anh không bao giờ quên được tiếng kêu thất thanh điên dại của Bosman:

- Mẹ kiếp, Jacek! Cậu làm gì thế?! Jacus[2], cậu sao thế, cậu vô ý quá... Mẹ kiếp, Jacus, cậu vô ý quá Jacus!!!

Từ cái ống quần đã sờn của Jacek, máu trào ra từng đợt, rỏ vào chiếc tạp dề bằng cao su dính đầy vây cá của Bosman. Bosman nâng Jacek trên tay, đi giật lùi về phía cầu thang dẫn xuống phòng ăn trên boong. Jacek cố bám lấy cổ ông như một đứa trẻ tập xe bị ngã sút đầu gối đang được bế. Có một lúc Bosman không giữ nổi Jacek nên đã đi đến đuôi tàu và tựa lưng vào đó.

- Jacus, mọi cái rồi sẽ tốt thôi. Rồi cậu sẽ thấy, mẹ kiếp, Jacus, mọi cái rồi sẽ tốt – ông nhìn vào mặt Jacek và nói. – Jacek, đừng nhắm mắt, tớ van cậu đấy. Jacus, đừng làm tớ sợ, đừng có biến mất!

Bác ngẩng đầu, nhìn người phụ trách ca ba vẫn đang đứng chết

lặng vì kinh hoàng cạnh cái đòn bẫy của tời và hét lên:

- Còn đứng đực người ra đây à, hãy nhấc cái đít của cậu ra và gọi bác sĩ đến đây mau!!!

Người trưởng ca cúi người, luồn qua phía dưới những cái đòn bẫy bỏ không và vội vàng lên mũi tàu, nơi có cabin y tế. Bosman chạm môi hôn nhẹ lên trán Jacek. Chỗ chân tóc. Ông lướt môi lên trán Jacek, và thỉnh thoảng chụt mạnh một cái và nhắm mắt lại.

Bosman hôn Jacek! Bosman, người mà chỉ mới đây không thể cùng họ chia bánh thánh trong Lễ Giáng sinh, còn xấu hổ vì xúc động, và im lặng vì không biết phải đáp lại những lời chúc như thế nào và không biết phải làm gì với hai tay khi họ ôm hôn và chúc bác nhân ngày lễ. Bosman, người mà chẳng ai biết tí gì về bác ta ngoài chữ “Maria” xăm trên vai phải, rằng bác đã ngồi tù mấy năm ở Ilawa và rằng bác sinh ở Kartuzy. Trên tàu chỉ có một người gọi bác bằng tên. Số còn lại bao giờ cũng gọi đơn giản là “Bos”. Người gọi bác bằng tên là thuyền trưởng, cho dù bác luôn gọi ông ta là “Ông thuyền trưởng”.

Bosman là một phần của con tàu này giống như cái mỏ neo hay cái tời thu lưới không may mắn kia. Bác luôn luôn ở đây. Có vai trò cũng như cái mỏ neo. Người ta biết là nó ở phía dưới mạn phần mũi tàu và người ta biết là nó ở phía dưới mạn phần mũi tàu và người ta chỉ nghĩ đến nó khi cần thiết. Về Bosman thì người ta còn nghĩ đến ít hơn. Bác còn cô đơn hơn cả cái mỏ neo và dường như đôi khi nó còn chứa trong mình nhiều cảm xúc hơn bác. Và do đó mà giờ đây, khi bác hôn trán Jacek với một tình cảm như thế, tất cả đều nhìn bác như nhìn một cái gì đó làm họ ngạc nhiên, bối rối và lúng túng. Giống như thể cái mỏ neo bỗng nhiên có miệng. Chính anh cũng ngạc nhiên.

- Jacus, mẹ kiếp, đừng làm thế. Đừng biến mất – Bosman nhìn vào mặt Jacek và gào lên.

- Chỉ có một lần bác ngược mắt và nhìn tất cả mọi người đang tụ tập bên cạnh, và nói bằng một giọng rất điềm tĩnh, gần như nói thầm:

- - Nếu một lát nữa mà bác sĩ không đến đây thì tôi sẽ thả lão ấy qua cái tời này. Tôi sẽ nghiền con chó ấy thành bột rồi thả

xuống biển cho cá đớp.

- Hấn đâu rồi? Đúng lúc ấy thì bác sĩ xuất hiện, ngay sau anh ta là thuyền trưởng đi chân đất, mặc quần đông xuân trắng và cái áo may ô xin thùng lỗ chỗ phồng lên ở vùng bụng.. Bác sĩ cầm ống tiêm trong tay. Không nói không rằng, ông ta nhắc phần còn lại của cái chân, ngay ở chỗ bị cáp nghiền đứt, và chọc kim.

Bosman dùng hết sức để ghì Jacek vào người mình. Giống như người ta ghì đứa trẻ khi nó bị tiêm. Cho đỡ đau. Một lúc sau cán được mang đến và Bosman nhẹ nhàng đặt Jacek lên tấm ải bạt xám. Jacek không muốn rời khỏi vòng tay bác.

- Jacus, buông ra nào. Jacus, phải rửa iốt cho cậu. Jacus, thực sự là phải rửa cho cậu. Jacus, buông ra đi, mẹ kiếp. Phải rửa cho cậu – Bosman cứ nhắc đi nhắc lại.

- Bos... - Jacek bỗng tỉnh lại – cô ấy đã bỏ cháu. Bây giờ thì chắc rồi.

- Thuyền trưởng đứng sau Bosman, gỡ hai cánh tay Jacek đang bám chặt lấy cổ Bosman; hai người nhẹ nhàng đặt Jacek lên cáng. Jacek nhìn vào mắt Bosman và nhắc lại gần như khóc:

- Bos, cô ấy bỏ cháu... Bác sĩ đi nhanh về phía phòng ăn, phải khó khăn lắm mới giữ được thăng bằng trên sàn tàu vừa được rửa bằng nước đá. Ngay cạnh phòng ăn, trong căn phòng lạnh ẩm thấp được sửa lại từ một cái kho nhỏ chứa thực phẩm, là cabin y tế thô sơ. Người phụ trách ca ba và thuyền trưởng khiêng cáng đi theo.

- Bosman ngồi trên boong, tựa lưng vào mạn tàu. Hai tay ôm đầu, im lặng. Mọi người từ từ giải tán, để bác lại một mình. Cần phải kéo lưới lên boong.

- Anh nhớ là một lúc sau thì Bosman đứng dậy, mở cái tủ kim loại treo cạnh cửa kho có đèn báo, lôi ra một cuộn dây màu nâu và dùng kéo cắt bỏ vỏ nhựa của một sợi dây gi. Bác đi về phía đuôi tàu, nơi có cái chân bị cắt rời ra của Jacek, nhắc lên, buộc túm cái ống quần bằng. vãi chéo lại, giống như quần cái túi nylon đựng đồ lỏng bằng một dải giấy bằng bìa cát tông hoặc nhựa để đồ bên trong không bị hỏng hoặc không bị đổ. Khi cái ống quần bị xoắn lại, máu bị vắt ra chảy sang tay bác. Xong xuôi, bác lau tay bằng

tập dề và đưa cái chân của Jacek ra trước mặt, đi về kho lạnh.

- Jacek luôn yêu những phụ nữ chẳng ra gì.

- Chính thế. Chẳng ra gì. Và nhẫn tâm. Nhưng người cuối cùng, người “chắc chắn sẽ bỏ” cậu ta sau khi cậu ta bị tời nghiền mất chân, là người tồi tệ nhất. Ai cũng biết điều đó. Kể cả người tập sự. Chỉ có Jacek là không. Cô ta coi Jacek như bệnh sỏi hay đau mùa, còn cậu thì tặng cho cô ta những bông hồng vì điều đó.

- Cậu ta gặp cô trong chuyến tàu từ Gdynia đi Swinoujście. Cậu về thăm mẹ ở Malbork và quay về qua Gdynia để tối hôm sau điểm danh trên một con tàu chuẩn bị ra khơi.

- Khi không có ai để nhớ trong sáu tháng đi biển, Jacek trở nên nóng nảy kinh khủng. Cậu vẫn luôn như vậy. Sau cái lần bị người phụ nữ cuối cùng bỏ đi mà không để lại địa chỉ cũng như một xu nào trong tài khoản chung, Jacek chỉ chịu được cảnh không có “người đàn bà của mình” trên đất liền qua hai chuyến đi. Trong chuyến đầu, một tối nào đó cậu gọi điện về cho mẹ trong trạng thái say rượu, nhờ bà bằng mọi giá tìm hộ người phụ nữ đã vét rỗng tài khoản của cậu, và nói với cô ta “rằng cậu hiểu điều đó, rằng nói cho cùng thì đó cũng chỉ là tiền và rằng cậu tha thứ cho cô ta”. Bởi trên tàu, sau sáu tháng và nỗi nhớ, mà với một số người nó như căn bệnh scobút[3] làm người ta rụng răng, có thể quên thậm chí cả sự phản bội lớn nhất sau một cơn xúc động đột ngột. Rất may là mẹ của Jacek đã yêu con trai một cách lý trí, đủ để bà nói dối rằng mặc dù rất cố gắng nhưng bà không thể tìm thấy cô gái đó, bởi “chắc chắn cô ta đang ở trong một nhà tù nào đó rồi”.

- Trong chuyến đi thứ hai “không có ai trên bờ”, Jacek chỉ uống. Chỉ cần không phải làm việc là uống.

- Lần ấy trong chuyến tàu từ Gdynia, cô ta ngồi đối diện với cậu và nhìn trộm cậu. Xanh xao, buồn, lặng lẽ, với những nét phiền muộn trên gương mặt; có vẻ như cô ta đang cần được giúp đỡ. Cô ta đúng là người phụ nữ Jacek tìm kiếm. Vì cậu cho rằng những người phụ nữ đang phiền muộn thì gần bó với con người nhanh hơn, mạnh hơn và bền hơn. Cũng như mẹ cậu, đã bị ông bố dượng say xỉn dùng dây bàn là quật cho tới khi người bà hằn lên đủ các màu sắc, còn bà thì mặc dù vậy vẫn cứ tồn tại bên cạnh ông ta và

đi khắp các quán nhậu để tìm mỗi khi ông ta không về nhà vào ban đêm.

- Trước khi đến Swinoujście, cậu đã kể cho cô ta nghe tất cả về mình, về sự cô đơn cực kỳ của mình. Họ bắt chung một taxi ở ga. Cậu dừng lại hình như chỉ để giúp cô ta mang vali lên tầng. Một lát sau cậu chạy xuống và nói với người lái xe là cậu không đi tiếp nữa. Cậu ở lại qua đêm. Tối hôm đó cậu vẫn chưa thấy băn khoăn gì về việc trong nhà tắm có treo một cái áo tắm đàn ông và bộ đồ cạo râu để trên giá phía trên máy giặt. Lần đầu tiên cậu chăn gối với một người phụ nữ chỉ vừa mới quen trên tàu mấy tiếng trước đây, và lần đầu tiên với một người đang có kinh. Đêm hôm ấy, sau hai chuyến đi không mong nhớ và ngay trước chuyến đi thứ ba, cậu đã nhầm lẫn sự đòi hỏi được thỏa mãn với tình yêu được toại nguyện. Sáng ra cô ta đánh thức cậu bằng một nụ hôn và vuốt ve tóc cậu tình cảm một cách khác thường đến mấy phút. Sau đó cô ta lôi cậu đến phòng tắm ở đầu kia hành lang. Với khăn tắm trong tay, trần truồng, họ lên qua hành lang trên cầu thang. Khóa trái cửa phòng tắm và cả hai cùng đứng dưới vòi hoa sen, ở đó cô ta đã làm với cậu những điều mà cậu mới chỉ được xem trong băng video mà thỉnh thoảng tay thợ điện chiếu trong cabin của hân ở trên tàu. Và sau đó cô ta tặng cậu một tấm ảnh của mình và một tập thơ. Lúc chia tay, cô ta hôn tay cậu và thầm thì rằng cô sẽ đợi.

- Nhưng điều làm cậu xúc động nhất, là cô ta là sinh viên. Bởi Jacek có một ước mơ không thành là sẽ có một khi nào đó cậu tốt nghiệp đại học và sẽ thông minh như người anh của cha cậu, người được sinh viên gọi là “ông tiến sĩ”. Ngoài ra cậu còn chắc chắn là khi một nữ sinh viên đã quỳ trước mình dưới vòi hoa sen và làm những gì cậu mới chỉ thấy trong phim video ở cabin của tay thợ điện thì... thì phải là một tình yêu đích thực. Và đó là một ân sủng cực kỳ dành cho cậu. Một người đánh cá chất phác. Rằng nữ sinh viên và rằng đã quỳ trước chính cậu dưới vòi hoa sen. Cậu cảm bức ảnh của cô ta để trong phong bì, tập thơ và ngay trong taxi cậu đã cảm thấy rằng mình đã có lại niềm mong nhớ và từ giờ trở đi cậu có thể yên tâm đi biển và bắt tất cả cá trên thế giới này. Cuối cùng thì cậu ta đã có “người đàn bà của mình” trên đất liền.

Cho cả sáu tháng nhớ mong.

- Mọi chuyện vẫn tốt cho đến nửa đêm, khi cậu đăng ký cuộc đàm thoại với người trực tổng đài. Mới khoảng mấy tiếng sau khi rời cảng. Cô ta không có nhà. Đã một giờ đêm. Cậu quay về cabin, lấy giấy dày để bọc cuốn sách cho khỏi bị bẩn và bắt đầu học thuộc những bài thơ. Sau ba tuần thì cậu đã thuộc hết. Và nhớ. Giống như một người đánh cá phải nhớ về người đàn bà của mình. Với việc xé tờ lịch mỗi tối một cách trang trọng khi một ngày nữa qua đi, với việc sờ vào bức ảnh được gắn bằng ghim lên tường phía trên giường trong cabin và với những tưởng tượng về cô ta khi đèn trong cabin tắt đi hoặc khi tắt đèn ngủ trên giường. Cậu luôn tưởng tượng về cái vòi hoa sen vào buổi sáng hôm ấy và về máu của cô ta trên người mình, khi họ yêu nhau vào tối đầu tiên khi cô ta đang có kinh. Không phải về tóc cô ta, không phải về ngực cô ta, không phải miệng cô ta và thậm chí cả bụng dưới của cô ta cũng không. Cậu tưởng tượng về máu của cô ta. Cậu tưởng như việc cho phép cậu tham dự vào một sự kiện như vậy, mà lại theo cái cách như vậy, là sự vứt bỏ hoàn toàn mọi ranh giới. Một sự riêng tư vô hạn, không có kết thúc, dứt khoát như vậy. Chưa bao giờ cậu nghĩ rằng đó có thể chỉ đơn giản là một sự tình cờ và rằng, một cái gì đó như vậy lại được thỏa thuận trước giữa người đàn ông và người đàn bà, và rằng có lẽ nó ít cái chung với sự riêng tư, mà có lẽ đúng hơn là với sự vệ sinh. Nhưng sau đêm hôm đó, Jacek ra đi bằng taxi với cuốn sách đầy thơ và với ước mơ về “người đàn bà của mình” trên bờ cho sáu tháng cô đơn tiếp theo. Và đối với cậu, máu ấy của cô ta trên người mình đã trở thành một biểu tượng. Lúc đầu là sự sung sướng không thể tả được, và ngay sau đó là máu không phải một thứ máu vớ vẩn nào đó, ví dụ như do đứt tay chẳng hạn. Sự kết hợp này là một cái gì đó hoàn toàn mới đối với Jacek. Nó có một cái gì đó của sự hiến dâng vừa tội lỗi vừa thánh thiện. Ngoài ra nó còn là một đề tài là lạ để mơ ước.

- Khi nhớ lại những gì Jacek đã kể về cái thứ máu ấy, anh nghĩ rằng nếu vào thời kỳ đó có thể phái Freud hay Jun đi biển cùng với những người đánh cá trong một chuyến đi chín tháng đến vùng New Fundland hoặc Đảo Cừu, thì lúc trở về họ sẽ viết ra

những học thuyết hoàn toàn khác. Họ nấp sau những khối đá và chờ cho đến khi những cơn gió đã dồn họ cũng như tất cả những tàu khác từ ngư trường về đó, lặng đi. Đã ba ngày họ uống và không biết phải làm gì với quãng thời gian không có cá và không còn được đánh dấu nhịp sống bằng việc thả và kéo lưới bỗng đột ngột mất đi dòng chảy của mình một cách đau đớn đến vậy. Vào tháng thứ tư của chuyến đi, thì ngủ và etanol là có tác dụng tốt nhất đối với tất cả. Cần phải uống say rồi đi ngủ hoặc ngủ ngay ở chỗ vừa mới uống say.

- Khi đó Jacek đã thuộc hết những bài thơ trong cuốn sách của cô ta. Cậu đã ném trái biết bao thất vọng khi gọi điện cho cô ta mà không gặp hoặc gặp nhưng không nhận được từ cô ta một chút tình cảm nào. Vào một ngày nào đó, nỗi thất vọng đã vượt quá giới hạn, Jacek cầm chai rượu trong tay, đi đến chỗ anh và kể lại tất cả từ đầu đến cuối. Cả về cái thứ máu ấy. Anh nhớ là khi ấy anh đã nói với Jacek:

“Jacek này, việc mà người phụ nữ có kinh mà vẫn để cậu cho vào hoàn toàn không có nghĩa là cô ta được sinh ra cho cậu và phải nghĩ đến việc cưới cô ta. Hãy chờ cho đến khi chúng ta quay về. Cậu hãy chắc rằng cô ta vẫn đợi”.

Hai tháng sau thì Jacek chắc chắn rằng quả thật cô ta đã đợi. Cô ta đi taxi đến cầu tàu để đợi cậu. Hóa ra là cô ta đã không sống ở căn hộ có phòng tắm phải đi qua hành lang ấy nữa, bởi vì “chủ nhà đã đuổi cô ta vì tội đi thư viện về quá muộn”. Jacek tin và đã thuê cho cô ta một căn hộ mới, và trả tiền trước cho nửa năm.

Trong thời gian ở trên bờ, họ sống cùng nhau. Hầu như tối nào họ cũng đi đâu đó. Nếu cậu không nấu và không chờ cô ta, thì có lẽ chẳng bao giờ họ cùng ăn trưa. Vào ban ngày hầu như cô ta không có nhà; cô ta giải thích rằng cô có giờ ở trường. Thậm chí cả thứ bảy. Cậu hoàn toàn không cảm thấy là mình có “người đàn bà của mình”. Chỉ có sex là họ vẫn có theo cái kiểu không bình thường như cái đêm đầu tiên. Một lần cậu bảo cô ta cùng vào phòng tắm. Khi đã vào phòng ngủ và nằm trên giường, cậu vừa hút thuốc vừa kể cho cô ta nghe về những tưởng tượng của mình về máu. Thật nhẹ nhàng, nhẹ nhàng nhất mà cậu có thể. Cô ta bật cười điên dại

và trả lời:

- Nghe này, ông ngư dân! Ông đúng là một anh chàng mất nét tâm thường.
- Lần đầu tiên cậu thấy bị cô ta xúc phạm. Sau hai tuần thì cô ta đi trại sinh viên. Cậu ở lại một mình. Đã có những ngày cô ta thậm chí không gọi điện cho cậu.
- Cậu bắt đầu nhớ con tàu. Hàng tối cậu ngồi trước màn hình trong căn phòng trống trải, nghe những người mà mình không hề biết và những câu chuyện chẳng liên quan gì đến mình, bởi chúng chỉ dành cho những người ở trên bờ, uống rượu và nghĩ về chuyện mà có lần Bosman đầu tiên của cậu đã kể cho cậu nghe khi họ trực ca đêm. Đó là tàu của trường, họ đánh cá dọc biển Chile. Bosman nói rằng người đánh cá luôn nhớ. Không ngưng nghĩ. Nhớ trong một chu trình kín. Ông gọi vậy. Ở trên tàu thì nhớ nhà, nhớ người yêu hay con cái, lên bờ lại nhớ tàu, mà với một người đánh cá đích thực thì đó “là nơi duy nhất mà ở đó anh ta thấy mình còn có một ý nghĩa nào đấy”.
- Bosman đó mất đã lâu rồi, nhưng Jacek vẫn hay nhớ mình lắng nghe ông như thế nào những khi ông đứng quay lưng về phía cái máy đo siêu âm hắt ánh sáng xanh nâu lên khuôn mặt gầy guộc đầy nếp nhăn của ông.
- - Vì con thấy đấy, con trai ạ - ông nói dịu dàng – sau hàng tháng trời, người ta trở về nhà và trong vòng một tuần, ngày nào cũng như Giáng sinh. Chỉ không có cây Noel và thánh ca. Rất trang trọng, ai cũng tốt với anh, mọi người đều muốn tạo cho anh một niềm vui nào đó và coi anh như một tặng phẩm mà họ tìm thấy dưới cây Noel. Nhưng sau đó Giáng sinh kết thúc và mấy ngày lễ qua đi, những ngày thường lại đến. Với họ đó là bình thường. Nhưng với anh thì không. Anh có những món nợ cực lớn từ cái gọi là cuộc sống bình thường, vậy là anh bắt đầu làm bù một cách tham lam, vội vã. Chẳng ai yêu cầu, nhưng anh vẫn kiểm tra bài vở của lũ trẻ, anh lôi sách vở của chúng từ cặp ra mà không hỏi một lời, anh đến trường gặp cô giáo cho dù chẳng có ai ở đó muốn nhìn thấy anh, nói chuyện với anh lại càng không, và anh nhất thiết

muốn đá bóng dưới sân với cậu con trai cho dù có đang là cuối tháng Giêng đi nữa. Ngoài ra anh còn muốn tối nào cũng cùng vợ đi phố hoặc lên giường. Anh không thể hiểu, rằng cô ấy đang bị đau bụng vì đang bầu mình, rằng cô ấy mệt mỏi sau một ngày làm việc, rằng cô ấy đang trong đợt ăn kiêng, đã quen với cốc trà xanh với chanh và yaourt không béo thay vì một bữa tối thịnh soạn, phim truyền hình nhiều tập và một giấc ngủ yên tĩnh không có tiếng ngáy trên chiếc giường rộng rãi với cửa sổ mở rộng trong phòng ngủ có cái tủ mà ở đó không có bất cứ một ngăn nào để anh có thể cất pizama và quần áo của mình.

Họ mở anh ra, con trai ạ, như mở một gói quà dưới cây Noel, vui được chốc lát rồi cất anh vào một góc nào đó bởi họ còn có những việc quan trọng hơn phải lo. Họ yêu anh, nhưng là anh của những ngày đi vắng. Cái người thỉnh thoảng gọi điện về, về nhà với những món quà, gửi những bưu ảnh sắc sảo từ Macao gần Hongkong và có mặt trong cuộc sống của họ như một cuộc đến thăm ngắn ngủi. Khi cuộc thăm viếng kéo dài, anh bắt đầu đơn giản là làm phiền họ. Nhưng bởi vì anh, con trai ơi, anh không phải là vị khách bình thường để người ta có thể vì tiện lợi hay tính toán mà quên đi được, và anh ở lại quá lâu, anh lại là bố, là chồng hoặc là người yêu nên họ rất khó nói thẳng điều đó với anh. Song anh nhìn thấy điều đó và cũng như họ kín đáo chờ ngày anh ra khơi, anh cũng kín đáo chờ ngày trở lại con tàu. Và anh nhớ. Lần này thì nhớ cabin của anh, nhớ người cấp dưỡng đã làm cháy món trứng chưng trong ngày thứ hai mươi một của chuyến đi, khi theo thống kê thì buổi nhiều người lên mạn tàu nhất, vì căng thẳng và tò mò, xem tời sẽ kéo được gì từ biển lên và cũng vì niềm vui được xé lịch vào mỗi tối. Và khi anh nghĩ về cái tời lịch ấy khi anh đã ở đó, trong ngôi nhà của mình, lúc vẫn còn được ở trên bờ hoặc nằm trên giường bên cạnh người đàn bà đang ngủ thì anh khép lại chu trình vào thời điểm đó.

- Nhưng cậu vẫn còn trẻ, con trai ạ. Cậu hoàn toàn không bắt buộc phải đánh cá. Cậu có thể ra khỏi cái chu trình ấy, chưa phải là quá muộn.

- Song Jacek không từ bỏ chu trình ấy. Cũng giống như ông thôi. Bởi bất cứ ai sớm muộn gì thì cũng gặp được một Bosman giỏi về lý thuyết chu trình kín. Nhưng đầu vậy, phải nhiều năm sau cậu mới tin vào nó. Nhưng khi đó thường là đã quá muộn để dừng chu trình đó lại.
- Jacek luôn yêu những phụ nữ chẳng ra gì.
- Người tập sự phải bỏ một chuyên đi vì gãy chân. Anh ta phải chờ trên bờ và bao giờ cái chân ấy phục hồi, anh ta sẽ đi trên các tàu hoa tiêu dẫn tàu vào cảng. sau đó sẽ quay lại tàu và được biên chế có thể có thể không còn là một người tập sự, mà như một thợ đánh cá trẻ. Anh ta gặp cô người yêu của Jacek vào một tối nào đó, khi đã say họ gọi điện đến một trung tâm môi giới tìm bạn ở Swinoujscie. Có hai cô gái đi taxi đến. Anh ta nhớ khuôn mặt cô ta từ bức ảnh được dính trên tường ở chỗ giường của Jacek. Anh ta nhớ cả những bài thơ mà thỉnh thoảng Jacek vẫn đọc, khi đã say. Và anh ta nhớ là thỉnh thoảng Jacek vẫn đọc, khi đã say. Và anh ta nhớ là thỉnh thoảng Jacek còn khóc nữa. Bởi trên tàu đánh cá, người tập sự ít quan trọng tới mức không chỉ không có số chờ lên bờ mà những người đánh cá lâu năm hơn còn có thể khóc trước mặt anh ta.

Anh ta nói dối là không được khỏe. Cả hai cô gái đều lên giường của anh bạn. Anh ta uống nốt ly rượu của mình và để lại phần tiền phải thanh toán rồi đi ra.

- Bos, cô ấy bỏ cháu... Bos!!!
- Họ ra khơi từ Halifax ngay sau ba giờ sáng. Sau sáu giờ mười lăm phút dừng lại.
- Anh thức dậy vào khoảng tám giờ. Kể từ lúc trực thăng của trạm trực ven biển Canada đưa Jacek đến bệnh viện ở Halifax sau vụ tai nạn thì chỉ còn lại mình anh trong cabin. Anh dậy, lấy chăn của mình, chăn trên giường Jacek, xỏ đôi tất ấm màu xanh tím than của Alicja đan cho, đút bao thuốc lá vào túi và đi ra mũi tàu. Đã rõ, họ không đến ngư trường và không thả lưới trước buổi chiều.
- Anh ngồi trên boong, sau cái máy thả neo cho đỡ gió. Ở chỗ này thì mọi người trên cầu tàu không thể nhìn thấy anh. Anh nhìn

đường chân trời. Toàn bộ một màu xám. Anh châm thuốc. Biển đen bằng bạc, ánh lên màu kim loại xỉn, như thủy ngân. Một bóng mây không lồ lơ lửng bên trên. Tối và u ám. Tất cả các sắc thái của sự u ám. Gió như xui người ta tự vẫn. Chỉ có cái động cơ là quấy rầy. Vẫn có những khoảnh khắc như vậy, thường là sau một cơn bão và ở vùng Atlantic, khi sóng lặng. Vào buổi chiều. Bóng mây che khuất mặt trời. Màu xám của nước chuyển thành màu xám của không khí lúc nào không rõ. Nếu nghiêng người xuống mạn tàu, thả tay khỏi lan can, cho người rơi và chìm xuống làn sóng im lìm và không nghe thấy tiếng động cơ, thì có thể có cảm giác không trọng lượng trong cái màu xám ấy. Như thể thời gian ngưng lại và không gian không có điểm gốc. Nhiều người đã đến với cái trống rỗng ấy qua mạn tàu và chìm trong màu xám ấy. Họ đặc biệt sẵn lòng làm việc đó khi nỗi đau của cuộc đời giết chết niềm vui của cuộc đời. Dường như ngẫu nhiên, bởi đó là thất bại của người đánh cá, ra đi như vậy, cúi xuống hơi quá một chút và rơi vào cái màu xám ấy để lại đám nước bắn tung tóe. Vĩnh biệt. Con người chưa biết gọi sự kỳ lạ ấy và cả trạng thái tinh thần ấy của con người khi sau làn sóng im lìm kia là một màu xám, là gì. Kể cả trong môn tâm lý học cũng như bên bàn rượu trong các cabin trên tàu. Mỗi sau đó, vào buổi tối, lúc ăn tối trong phòng ăn mọi người mới nhận ra là thiếu mất một ai đó. Họ thậm chí không biết phải tìm ở đâu. Do đó không để tâm đặc biệt mà chỉ ghi vào nhật ký tàu, rằng “số nhân viên bị giảm” và gửi fax cho chủ tàu đề nghị thông báo cho gia đình.

Thỉnh thoảng anh cũng nghĩ đến chuyện tự vẫn. Nhưng anh không bao giờ chỉ đơn giản nhảy qua mạn tàu. Có thể gần Kapsztad, Mauretania hay đảo Canada. Nhưng không phải ở đây. Ở Funlandia này. Ở đây nước mặn hơn và nhiệt độ thường dưới không, mà anh thì đơn giản là không chịu được lạnh. Alicja thức giấc vào ban đêm và đắp lại chăn cho anh, để anh không bị lạnh. Thỉnh thoảng anh tỉnh dậy, mở mắt, ôm hôn cô. Và sau đó cảm hai bàn chân lúc nào cũng lạnh ngắt của cô. Và họ rất hay ngủ như vậy. Bởi họ rất chú ý sao cho không ai bị lạnh. Cả trên giường, cả

trong tim. Cho nên anh chắc chắn không khoái cái nước lạnh ở Fundlandia. Nếu đã chết thì phải khi nào thấy dễ chịu và nói chung là phải theo kiểu mà mình thích nhất. Biết đâu, đó sẽ chẳng là kỷ niệm cuối cùng.

Anh nghĩ đến tự vẫn thường là khi họ trở về đất liền. Tất cả mọi người đều chờ đợi, hưng phấn một cách long trọng, hút hết điều thuốc này đến điều thuốc khác, cạo râu đến lần thứ hai hay thứ ba trong vòng hai giờ cuối, kiểm tra xem quà cáp đã được gói ghém chưa, mặc dù chúng đã được gói và nằm ngay ngắn trong tủ ngay từ lúc tàu qua eo biển Đan Mạch vào đến Baltic – còn anh lại cảm thấy buồn vì chuyến đi đã kết thúc.

Bốn năm trước đây anh cũng cạo râu hai lần trong vòng hai giờ đồng hồ. Và cũng sờ vào những món quà đã được gói từ lâu. Và nhai bốn cái kẹo cao su, để khi hôn Alicja không nhận thấy mùi rượu mà anh đã uống với Jacek sau bữa sáng. Họ cập bến nhưng không thấy cô. Anh gọi điện cho mẹ cô ở Poznan. Không có ai nhắc máy. Sáu tiếng sau, anh trai cô đi taxi đến. Cô đã mượn ô tô của anh ấy. Cô muốn làm anh bất ngờ và sẽ đón anh lên ô tô rồi đi thẳng đến Gdansk để ra mắt bố. Họ định cưới ở Gdansk. Đến Pila, một chiếc xe tải kéo romooc vì không muốn đâm vào một chiếc xe không đèn do một gã say rượu lái nên đã phanh gấp. Romooc xoay kéo trên đường, nhưng trước khi dừng lại nó đã thúc xe của Alicja vào cầu cạn. Cảnh sát nói rằng tất cả đều bị nghiền nát, thậm chí cả hai cái biển số, cho nên chắc chắn Alicja đã không phải chịu đau đớn.

Họ quen nhau được năm năm thì anh cầu hôn cô. Sau một năm họ đã cùng sống ở Poznan. Một tháng sau, lần đầu tiên anh nhìn thấy cô khóa thân. Cô đưa anh đến triển lãm của Warhol ở Vacsava. Họ thuê khách sạn. Cô vào phòng tắm trong bóng tối hoàn toàn, khi cô quay ra, vì muốn tìm đồng hồ để xem giờ nên anh đã bật đèn ngủ. Cô đứng trước anh mặt đỏ bừng vì xấu hổ, còn anh không giấu nổi sự lúng túng, đã cúi đầu không nhìn. Từ tối hôm ấy, anh thực sự cảm thấy cô là người đàn bà của mình.

Không ai có thể chờ đợi được như cô. Không một ai. Anh đi biển

hàng tháng dài, còn cô thì đợi. Họ cùng bóc những tờ lịch. Họ đã hẹn nhau cả giờ. Cô, buổi tối trong phòng ngủ ở căn hộ áp mái bé tí đi thuê, còn anh ở gần Island, Labrador hay Đảo Cừ. Cho nên ngày của anh chủ yếu kết thúc ngay đầu giờ chiều.

Ngoài những đoạn trích ngắn giống hệt nhau phía sau tờ lịch, họ còn đọc cùng những cuốn sách. Cô dạy anh đọc chúng. Sau đó dạy anh yêu chúng. Cô nói về toàn bộ quãng thời gian mà anh có ở trên tàu với lòng ghen tị, và tính ngày tháng bằng những cuốn sách mà cô đã đọc xong. Cô lên cả một danh sách những cuốn sách mà “những người đàn ông đích thực phải đọc ít nhất một lần trong đời”. Cô nói gần như đùa với anh rằng những người đánh cá có rất nhiều điểm chung với những người làm văn chương. Cũng hay rượu chè như những nhà văn, cũng hay tự sát như những nhà thơ. Cô sôi nổi kể về những giấc mơ của mình, cô đã sống trong những giấc mơ ấy trong ngôi nhà nhỏ với cái phôtôir xù lông và cái lò sưởi nhỏ, với những cuốn sách của Marquez, Kafka, Camus và Dostojewski trên giá sách. Bởi Alicja muốn người đàn ông của mình phải là một người tốt và hiểu biết. Và cô có thể tự hào về người ấy. Và cô tin rằng một người đánh cá cũng có thể hiểu biết. Bởi chẳng phải “tốt, đó chính là anh” đấy sao.

Cô mua sách, bí mật cho vào vali, vào túi và vào bao thủy thủ của anh. Sau đấy anh thấy chúng giữa những cái quần được gấp lại, giữa đám tất và đồ lót, ngấp trong cái túi nylon dưới hàng cân kẹo sữa, loại kẹo mà anh cực thích, hoặc trong các hộp cáctông đựng giày, những đôi giày cô mua cho anh. Ở cảng hoặc khi họ áp mạn tàu hậu cần để lấy đá, nước ngọt, đôi lưới hay sửa chữa các sự cố, bao giờ cũng có thư và những gói sách đang chờ anh. Anh không còn chỗ để cất sách trong cái cabin chật hẹp chung với Jacek. Có lần anh hỏi người quản lý xem có thể để chúng trên cái giá trống trên vô tuyến ngay lối vào phòng ăn sĩ quan được không.

Tình nhân

Dịch giả: Nguyễn Thị Thanh Thu
Truyện thứ năm (tt)

Tất nhiên là có thể. Sách thì đám này không đọc đâu, nên họ sẽ không cuỗm của cậu. Họ thích mấy cái tạp chí khóa thân ở chỗ tay thợ điện hơn.

- Viên quản lý đã nhảm. Rất nhảm. Chỉ sau một tuần, sách bắt đầu biến khỏi giá sách. Mấy ngày sau lại quay lại. Trong các câu chuyện bên bàn ăn, trong cabin hay lúc uống rượu, hoặc khi làm việc trên boong, chẳng có ai công khai thừa nhận là đã đọc những cuốn sách để trên giá trong phòng ăn. Sau một tháng thì giá sách lúc nào cũng trống trơn. Hề có ai để quyền nào lên đây là nó lại biến mất liền. Vấn đề được đẩy lên, khi mọi người biết rằng tay thợ máy ba giữ sách hàng tuần trong cabin của hắn và thêm vào đó anh ta còn lấy bút bi gạch chân nhiều đoạn trong sách. Khi anh ta ký tên bằng đúng cái bút ấy vào biên lai nhận tủ thuốc cho buồng máy, bác sĩ đã phát hiện ra.

- Đã có lần trong bữa tối, bác sĩ, bị kích động như thường lệ - một số người khẳng định rằng anh ta đều đều xoay moócphin ở tủ kính trong cabin và chỉ để không ai nhận ra, uống cạn nửa chai bia có mùi cồn – bắt đầu tranh luận với người trực tổng đài về chính trị. Bao giờ cũng thế, cứ đến đề tài này là ồn ào như chợ vỡ. Đến một thời điểm nào đó, thợ máy ba, ngồi đối diện, ủng hộ người trực tổng đài. Thế là tay bác sĩ gào lên:

- Còn mày thì muốn gì nào, đồ chó chết? Mày nghĩ rằng sách là chứng chỉ cho việc đọc của mày, để mày gạch lên đó từng đoạn, để thấy rằng mày chưa hề làm tình? Hơn nữa, mày đã giữ cuốn Cái trống thiếc của Grass dưới cái gói đầy nước dãi của mày hai tuần nay rồi. Thế nào, mày định thủ dâm với cái ông Grass ấy chắc?! Sách báo khiêu dâm ở chỗ tay thợ điện vẫn chưa đủ hay sao?

- Đây, bằng cách ấy mới thấy rằng lúc rồi rã, những người

đánh cá cũng đọc Grass, Hemingway, Dostjevski, Remarque rồi cả Anka Kowalska và Chmielewska, cho dù họ không thích thừa nhận điều này. Alicja cười khi anh kể chuyện này cho cô nghe sau chuyến đi.

- Cô cười thật tuyệt. Gần đây anh nghĩ rằng anh thêm cô mãnh liệt nhất chính là khi cô cười. Có lẽ cô phát hiện ra cơ chế ấy, có thể một cách có ý thức, nên hay khiêu khích trước, để anh trêu chọc cô, và ngay sau đó họ lên giường.

- Chưa bao giờ cô nghi ngờ về lòng chung thủy của anh. Bao giờ cô cũng bảo vệ quyền của mình đối với niềm tin ấy. Không bao giờ anh quên được có lần trong lúc uống rượu, ông anh trai cô đã tự hào kể lại Alicja đã trả lời khi bị một cô bạn đổ kị đổp chát hỏi liệu cô có thực sự tin là anh chàng đánh cá của cô chung thủy với cô trong suốt những tháng dài xa nhau: “Bạn thân mến ơi, đương nhiên là anh ấy chung thủy với mình. Nhưng cho dù thế thì mình vẫn lo. Bởi nếu cứ nghĩ rằng sẽ có một đứa lăng lơ nào đó hôn anh ấy rồi làm không như anh ấy thích, thì đơn giản là như một phụ nữ bình thường, mình rất tức”.

- Sau đây ông anh còn kể rằng cái cô bạn đưa ra câu hỏi ấy đã bị ghen bảnh khi nghe câu trả lời, còn cô bạn “như một phụ nữ bình thường” của cô ta chẳng bao lâu sau đó chuyển đến Poznan và trong các cuộc liên hoan, câu nói ấy được kể lại như một giai thoại. Bởi Alicja là thế. Không bị lệ thuộc. Thông minh. Đẹp. Yêu cuộc sống. Và yêu anh. Và vì vậy anh sẽ không bao giờ tự sát. Cả ở đây, cả ở bên bờ Mauretania ấm áp, cả ở bất cứ nơi nào khác. Bởi nếu thế thì với anh, những kỷ niệm sẽ chấm dứt. những kỷ niệm ví dụ như có lần cô nói: “Bởi khi anh ở đây, thời gian trôi nhanh như thể những hạt vùng chảy khỏi cái xô thủng. Còn sau đây, khi anh đi rồi thì cái xô bỗng được hàn kín lại, và em có cảm giác như có ai đó cứ đem đến lại bí mật đến đây và đổ thêm vùng vào đó”.

- Cho những kỷ niệm như vậy cần phải sống, thậm chí nếu không có ai để khếp lại chu trình. Và rằng, những kỷ niệm sẽ mãi mãi mới. Sự thực thì không thể thay đổi quá khứ, nhưng có thể thay đổi những kỷ niệm.

- “Bởi khi anh ở đây, thời gian trôi nhanh như thể những hạt

vùng...”

- Anh nghe thấy tiếng chân bước đằng sau. Có ai đó leo lên boong mũi tàu theo những bậc thang kim loại. Anh vội dùng mu bàn tay đang cầm điều thuốc lá lau nước mắt. Khói thuốc bay vào mắt làm cho chúng càng đỏ. Bosman đến chỗ xuống cứu sinh. Bác ta không để ý thấy anh. Bác đi về phía mũi tàu, ngồi trên cái cọc buộc neo đã bong sơn và nhìn ra biển. Bác mặc chiếc quần lao động màu tím than có hai dây chun bắt chéo nhau qua lưng. Ngoài cái áo đông xuân đã tã, bác không mặc gì hơn. Lúc ấy là âm mười độ và gió thổi mạnh.

- Khuất sau xuống cứu sinh, anh quan sát Bosman. Nếu phải mô tả bác bằng một từ, thì anh sẽ nói rằng Bosman đơn giản là một người không lờ. Cho tới lúc này anh chưa gặp – mà anh đã làm việc trên bao nhiêu con tàu rồi – một người đàn ông vạm vỡ và mạnh mẽ đến thế. Hai cánh tay bác thật vĩ đại. Chúng to tới mức bác không thể đeo đồng hồ, vì quai đồng hồ nào cũng quá ngắn, không một cái nào có thể vừa cho dù bác có cài ở lỗ cuối cùng. Cái lần họ dừng lại một ngày ở Plymouth ở Anh, Jacek đã đặt mua cho bác một chiếc quai đặc biệt trong một cửa hàng bán đồ trang sức và tặng bác một chiếc đồng hồ nhân dịp sinh nhật bác. Bosman xúc động vì lại có người nhớ đến sinh nhật của mình đến nỗi rơm rớm nước mắt khi nhận chiếc đồng hồ của Jacek; sau đó ở đâu và lúc nào bác cũng đeo nó. Khi moi ruột cá tay dính đầy máu, lúc đi tắm, khi kéo lưới bác đều có nó. Rồi một hôm, đơn giản là quai bị đứt, thế là Bosman đánh mất chiếc đồng hồ. Bác tìm suốt hai ngày. Bác quỳ xuống sàn tàu mà chuyển dịch từng mét một từ mũi đến đuôi rồi lại từ đuôi lên mũi, và tìm. Thậm chí bác còn xuống cả buồng máy, nơi mà bác chưa từng đặt chân tới. Một lần khi đã say, bác mới đủ can đảm để đến cabin của Jacek để xin lỗi, rằng cậu, “mẹ kiếp, tốt với bác như vậy, đã tặng bác đồng hồ, còn bác thì như một con chó con lại đi đánh mất”. Bởi Bos cảm thấy cần phải biết ơn lòng tốt.

- Anh nhìn Bosman ngồi im lìm như tượng và phân vân, không biết ngồi trên cái cọc buộc neo kia, bác ấy có đang phiền muộn về một người đàn bà nào đó không? Khi anh phân vân như

vậy, thì trong cái nhà tù lưu động này, nơi mà những người ngụ cư có hợp đồng lao động, có quyền đình công và ngủ ít nhất bốn tiếng mỗi ngày, có đầu bếp và người quản lý, có vô tuyến, có thợ điện có chức năng cung cấp cho họ băng và máy nghe băng, phụ nữ lại sinh ra nhiều ức chế và nỗi buồn nhất. Những người phụ nữ hoàn toàn không có mặt ở đây. Như anh nhớ thì chính phụ nữ bắt những người đánh cá phải chịu nhiều điều tồi tệ nhất. Những người đàn bà vắng mặt.

- Lần đầu tiên anh có cảm giác ấy là hồi còn học trung cấp. Lâu lắm rồi, khi vận may trong nghề đánh cá không phải do việc bán cá tuyết hay cá meluc đem lại, mà do bán ô tự động cho những người hoảng loạn ở Ba Lan và ma túy ở Rotterdam cho những người thích “tới bến”. Đó là vào mùa Giáng Sinh. Anh mười bảy tuổi. Thậm chí còn chưa được tập sự. Họ chạy đến xưởng chế tạo mỏ neo trên biển Barent để dỡ hàng. Anh đứng trên cầu tàu và giữ bánh lái. Suốt tám tiếng của đêm Giáng sinh, từ lúc nhìn thấy ngôi sao đầu tiên đến lễ cầu nguyện lúc nửa đêm, anh chăm chú nhìn vào la bàn hồi chuyển, để không trượt ra ngoài hành trình cộng trừ bốn độ. Những người đánh cá lên cầu tàu từ lúc ca trực bắt đầu. Từ hồi tháng Tám, ngay sau khi rời cảng ở Gdynia, mọi người đã đăng ký đàm thoại với Ba Lan vào đêm Noel. Mỗi người không quá ba phút. Kết nối không được đảm bảo, bởi còn “phụ thuộc vào địa điểm của tàu khi đó”. Họ đã gặp may vì tàu đang ở đúng vùng được phủ sóng. Trạm thu phát ở ngay cạnh radar, gần như chính trung tâm cầu. Trên cầu là Sĩ quan Một, Thuyền trưởng, vì là Noel, thông tin viên và “con chó con ở cạnh bánh lái ấy”. Tín hiệu thu xấu tới mức làm cho người ta nhớ lại tín hiệu thu được từ Đài châu Âu tự do vào cái thời mà châu Âu còn chưa được tự do.

- Một người đánh cá đến cầu tàu. Anh ta hơi bức. Anh ta có ba phút đã chờ từ Zaduska và trước sự có mặt của thuyền trưởng, của thông tin viên và “con chó con ở cạnh bánh lái ấy”, giữa những tiếng sột soạt của máy thu, anh ta nói rằng đang nhớ, rằng anh ta rất khổ sở, rằng đây sẽ là Noel cuối cùng thiếu mọi người hoặc thiếu cô ấy, rằng anh ta đã chán ngấy tất cả, rằng anh ta muốn ôm cô ấy và rất lo vì lâu lắm rồi không thấy cô ấy viết gì. Nhưng cái

mà anh ta muốn nhất là nói với họ hoặc cô ấy rằng họ hay cô ấy là quan trọng nhất đối với anh ta. Và anh ta muốn nghe, rằng anh ta cũng là quan trọng nhất. Và hoàn toàn không nhất thiết phải nói toạc móng heo ra như vậy. Thế mà trong vòng ba phút của anh ta, ba phút mà anh ta chờ đợi từ Zaduszka, anh ta được biết rằng “mẹ không muốn cái váy lót mà mẹ đã nhờ con mua nữa”, rằng “không phải mua loại kem ấy nữa, vì ở Ba Lan cũng có rồi” và rằng “nếu gửi cam qua Baltona thì bọn con trai sẽ thích lắm đấy”. Sau ba phút của mình, người đánh cá đi ra đón gió trong buổi tối Giáng sinh với tâm hồn bị thương tổn tới mức cả etanol, cả giấc ngủ cũng không giúp được gì. Và để chắc chắn anh, ta ở lại cabin và không quay lại với gió, để tránh những ý nghĩ ngu xuẩn nào đó. Bởi sau khi rời khỏi cầu tàu, anh ta thực sự muốn ra tận đuôi tàu. Hoặc xa hơn nữa.

- Chuyện đó xảy ra lâu lắm rồi. Giờ đây thật may mắn vì mọi chuyện đã khác xa, để nói chuyện với những người đàn bà của mình về cam và kem dưỡng da trước “những con chó con” đứng cạnh la bàn hồi chuyển. Bây giờ người ta quan tâm đến tính riêng tư và quan hệ giữa mọi người. Bởi trên tàu họ còn có cả công đoàn nữa. Ngoài ra, thế giới đã thay đổi theo chiều hướng tốt lên. Gần đây anh còn nhìn thấy viên Sĩ quan Một mua một chiếc điện thoại di động với GPS vệ tinh ở Bremerhaven và anh ta có thể nói với bất kỳ ai và bao lâu tùy thích ngay trên boong mũi. Chỉ có điều viên Sĩ quan Một lại chẳng biết nói chuyện với ai.

- Nếu như anh không nhầm thì người đàn bà cuối cùng mà Bosman nói chuyện với, là thẩm phán của tòa án quận Elblag. Đó là một cuộc nói chuyện không dài. Trong phòng xử án chật kín người, bà ta hỏi bác có nhận tội không. Bác trả lời rất khế: “Đương nhiên” và lần ấy bà ta đã tuyên phạt bác năm năm tù vì tội “gây thương tật vĩnh viễn”.

- Nhiều năm trước đây Bosman đã đánh chồng của một chị cấp dưỡng trong bếp ăn của Nhà Đánh Cá ở Gdansk-Wrzeszcz, nơi bác đã sống trong chín tháng, vì bác sĩ nhà máy không ký sổ sức khỏe cho bác sau khi nhận định bác bị rung tâm nhĩ và loạn nhịp tim.

- Bosman bị rung tâm nhĩ và loạn nhịp tim khi lần đầu tiên bác được các bác sĩ khám bệnh trong trại trẻ, chỉ có điều cả rung cả loạn đều do sự cố. Gần đây, chúng xuất hiện và qua đi sau hơn chục giờ nếu bác không uống rượu. Sự ngẫu nhiên lại muốn bác có sự cố đúng vào lần kiểm tra sức khỏe bắt buộc. Vì người đánh cá bắt buộc phải khỏe mạnh, nên bác tạm thời bị chuyển lên bờ. Bác phải làm việc “trong dây chuyền” ở xưởng và điều trị bệnh tim. Và cho tới lúc đó, Bosman mới bị đau tim.

- Thậm chí cả ở “dây chuyền” mọi người cũng gọi bác là Bos. Và ở Nhà Đánh Cá cũng thế. Và cả chị cấp dưỡng cũng gọi bác là “Bos”. Chị ta đứng bên trong ô cửa kính trong nhà ăn và phát cơm. Cái tạp dề trắng của chị sạch sẽ không chê vào đâu được, môi tô son màu đỏ thắm, tóc được buộc bằng một chiếc khăn lụa và tên chị là Irena. Giống tên mẹ bác. Bao giờ chị cũng cho bác một suất gấp đôi và bao giờ cũng cười với bác, mặt ửng đỏ khi bác nhìn lâu hơn vào mắt chị. Thỉnh thoảng chị lại biến mất cả tuần; những lúc đó bác tìm chị và cảm thấy buồn. Sau đó chị lại về đứng sau ô cửa kính và thường có những vết tím bầm trên tay hay trên mặt. Có một tối, bác chờ chị bên cạnh khu đổ rác, ở công sau của nhà ăn. Bác đưa chị ra bên xe buýt. Họ đi quanh công viên để được lâu hơn. Sau đó thì tối nào bác cũng chờ chị cạnh khu đổ rác. Sau vài tuần thì chị không còn lên xe buýt nữa. Họ cùng đi bộ và trò chuyện suốt dọc đường về nhà chị. Bác quay lại một mình, cũng trên con đường đó, về Nhà Đánh Cá và hồi tưởng lại từng lời của chị.

- Một thời gian sau bác nhận thấy, duy nhất có ý nghĩa với bác đầu tiên là chờ đến bữa trưa, sau đó đến tối. Sau mấy tuần, Irena biến mất. Không nói một lời. Khi đó bác cảm thấy giống hệt như thỉnh thoảng bác vẫn cảm thấy hồi mình còn ở trại trẻ, khi bác ở lại một mình, duy nhất một mình, trên chiếc ghế dài ở phòng đợi và cô phụ trách dẫn bác về phòng, đưa cho bác bút màu và giấy vẽ, để bác có cái gì đó làm cho đỡ buồn. Còn bác lúc đó chỉ thích vẽ mỗi nghĩa trang.

- Tất nhiên là có thể. Sách thì đám này không đọc đâu, nên họ sẽ không cuồn của cậu. Họ thích mấy cái tạp chí khóa thân ở

chỗ tay thợ điện hơn.

- Viên quản lý đã nhầm. Rất nhầm. Chỉ sau một tuần, sách bắt đầu biến khỏi giá sách. Một ngày sau lại quay lại. Trong các câu chuyện bên bàn ăn, trong cabin hay lúc uống rượu, hoặc khi làm việc trên boong, chẳng có ai công khai thừa nhận là đã đọc những cuốn sách để trên giá trong phòng ăn. Sau một tháng thì giá sách lúc nào cũng trống trơn. Hễ có ai để quyển nào lên đấy là nó lại biến mất liền. Vấn đề được đẩy lên, khi mọi người biết rằng tay thợ máy ba giữ sách hàng tuần trong cabin của hắn và thêm vào đó anh ta còn lấy bút bi gạch chân nhiều đoạn trong sách. Khi anh ta ký tên bằng đúng cái bút ấy vào biên lai nhận tủ thuốc cho buồng máy, bác sĩ đã phát hiện ra.

- Đã có lần trong bữa tối, bác sĩ, bị kích động như thường lệ - một số người khẳng định rằng anh ta đều đều xoay moócphin ở tủ kính trong cabin và chỉ để không ai nhận ra, uống cạn nửa chai bia có mùi cồn - bắt đầu tranh luận với người trực tổng đài về chính trị. Bao giờ cũng thế, cứ đến đề tài này là ồn ào như chợ vỡ. Đến một thời điểm nào đó, thợ máy ba, ngồi đối diện, ủng hộ người trực tổng đài. Thế là tay bác sĩ gào lên:

- Còn mày thì muốn gì nào, đồ chó chết? Mày nghĩ rằng sách là chứng chỉ cho việc đọc của mày, để mày gạch lên đó từng đoạn, để thấy rằng mày chưa hề làm tình? Hơn nữa, mày đã giữ cuốn Cái trống thiếc của Grass dưới cái gói đầy nước dãi của mày hai tuần nay rồi. Thế nào, mày định thủ dâm với cái ông Grass ấy chắc?! Sách báo khiêu dâm ở chỗ tay thợ điện vẫn chưa đủ hay sao?

Đấy, bằng cách ấy mới thấy rằng lúc rồi rã, những người đánh cá cũng đọc Grass, Hemingway, Dostjevski, Remarque rồi cả Anka Kowalska và Chmielewska, cho dù họ không thích thừa nhận điều này. Alicja cười khi anh kể chuyện này cho cô nghe sau chuyến đi. Cô cười thật tuyệt. Gần đây anh nghĩ rằng anh thèm cô mãnh liệt nhất chính là khi cô cười. Có lẽ cô phát hiện ra cơ chế ấy, có thể một cách có ý thức, nên hay khiêu khích trước, để anh trêu chọc cô, và ngay sau đó họ lên giường.

Chưa bao giờ cô nghi ngờ về lòng chung thủy của anh. Bao giờ cô cũng bảo vệ quyền của mình đối với niềm tin ấy. Không bao giờ anh quên được có lần trong lúc uống rượu, ông anh trai cô đã tự hào kể lại Alicja đã trả lời khi bị một cô bạn đổ kị đổp chát hỏi liệu cô có thực sự tin là anh chàng đánh cá của cô chung thủy với cô trong suốt những tháng dài xa nhau: “Bạn thân mến ơi, đương nhiên là anh ấy chung thủy với với mình. Nhưng cho dù thế thì mình vẫn lo. Bởi nếu cứ nghĩ rằng sẽ có một đứa lẳng lơ nào đó hôn anh ấy rồi làm không như anh ấy thích, thì đơn giản là như một phụ nữ bình thường, mình rất tức”.

Sau đấy ông anh còn kể rằng cái cô bạn đưa ra câu hỏi ấy đã bị ghen bạnh khi nghe câu trả lời, còn cô bạn “như một phụ nữ bình thường” của cô ta chẳng bao lâu sau đó chuyển đến Poznan và trong các cuộc liên hoan, câu nói ấy được kể lại như một giai thoại.

Bởi Alicja là thế. Không bị lệ thuộc. Thông minh. Đẹp. Yêu cuộc sống. Và yêu anh. Và vì vậy anh sẽ không bao giờ tự sát. Cả ở đây, cả ở bên bờ Mauretania ấm áp, cả ở bất cứ nơi nào khác. Bởi nếu thế thì với anh, những kỷ niệm sẽ chấm dứt. những kỷ niệm ví dụ như có lần cô nói: “Bởi khi anh ở đây, thời gian trôi nhanh như thể những hạt vừng cháy khỏi cái xô thủng. Còn sau đấy, khi anh đi rồi thì cái xô bỗng được hàn kín lại, và em có cảm giác như có ai đó cứ đem đến lại bí mật đến đây và đổ thêm vừng vào đó”.

Cho những kỷ niệm như vậy cần phải sống, thậm chí nếu không có ai để khép lại chu trình. Và rằng, những kỷ niệm sẽ mãi mãi mới. Sự thực thì không thể thay đổi quá khứ, nhưng có thể thay đổi những kỷ niệm.

“Bởi khi anh ở đây, thời gian trôi nhanh như thể những hạt vừng

...

Anh nghe thấy tiếng chân bước đằng sau. Có ai đó leo lên boong mũi tàu theo những bậc thang kim loại. Anh vội dùng mu bàn tay đang cầm điếu thuốc lá lau nước mắt. Khói thuốc bay vào mắt làm cho chúng càng đỏ. Bosman đến chỗ xuống cứu sinh. Bác ta không để ý thấy anh. Bác đi về phía mũi tàu, ngồi trên cái cọc buộc neo đã bong sơn và nhìn ra biển. Bác mặc chiếc quần lao động màu tím than có hai dây chun bắt chéo nhau qua lưng. Ngoài cái áo đồng

xuân đã tã, bác không mặc gì hơn. Lúc ấy là âm mười độ và gió thổi mạnh.

Khuất sau xuống cứu sinh, anh quan sát Bosman. Nếu phải mô tả bác bằng một từ, thì anh sẽ nói rằng Bosman đơn giản là một người không lờ. Cho tới lúc này anh chưa gặp – mà anh đã làm việc trên bao nhiêu con tàu rồi – một người đàn ông vạm vỡ và mạnh mẽ đến thế. Hai cánh tay bác thật vĩ đại. Chúng to tới mức bác không thể đeo đồng hồ, vì quai đồng hồ nào cũng quá ngắn, không một cái nào có thể vừa cho dù bác có cài ở lỗ cuối cùng. Cái lần họ dừng lại một ngày ở Plymouth ở Anh, Jacek đã đặt mua cho bác một chiếc quai đặc biệt trong một cửa hàng bán đồ trang sức và tặng bác một chiếc đồng hồ nhân dịp sinh nhật bác. Bosman xúc động vì lại có người nhớ đến sinh nhật của mình đến nỗi rom róm nước mắt khi nhận chiếc đồng hồ của Jacek; sau đó ở đâu và lúc nào bác cũng đeo nó. Khi moi ruột cá tay dính đầy máu, lúc đi tắm, khi kéo lưới bác đều có nó. Rồi một hôm, đơn giản là quai bị đứt, thế là Bosman đánh mất chiếc đồng hồ. Bác tìm suốt hai ngày. Bác quỳ xuống sàn tàu mà chuyển dịch từng mét một từ mũi đến đuôi rồi lại từ đuôi lên mũi, và tìm. Thậm chí bác còn xuống cả buồng máy, nơi mà bác chưa từng đặt chân tới. Một lần khi đã say, bác mới đủ can đảm để đến cabin của Jacek để xin lỗi, rằng cậu, “mẹ kiếp, tốt với bác như vậy, đã tặng bác đồng hồ, còn bác thì như một con chó con lại đi đánh mất”. Bởi Bos cảm thấy cần phải biết ơn lòng tốt.

Anh nhìn Bosman ngồi im lìm như tượng và phân vân, không biết ngồi trên cái cọc buộc neo kia, bác ấy có đang phiền muộn về một người đàn bà nào đó không? Khi anh phân vân như vậy, thì trong cái nhà tù lưu động này, nơi mà những người ngụ cư có hợp đồng lao động, có quyền đình công và ngủ ít nhất bốn tiếng mỗi ngày, có đầu bếp và người quản lý, có vô tuyến, có thợ điện có chức năng cung cấp cho họ băng và máy nghe băng, phụ nữ lại sinh ra nhiều ức chế và nỗi buồn nhất. Những người phụ nữ hoàn toàn không có mặt ở đây. Như anh nhớ thì chính phụ nữ bắt những người đánh cá phải chịu nhiều điều tồi tệ nhất. Những người đàn bà vắng mặt. Lần đầu tiên anh có cảm giác ấy là hồi còn học trung cấp. Lâu lắm

rồi, khi vận may trong nghề đánh cá không phải do việc bán cá tuyết hay cá meluc đem lại, mà do bán ô tự động cho những người hoảng loạn ở Ba Lan và ma túy ở Rotterdam cho những người thích “tối bến”. Đó là vào mùa Giáng Sinh. Anh mười bảy tuổi. Thậm chí còn chưa được tập sự. Họ chạy đến xưởng chế tạo mỏ neo trên biển Barent để dỡ hàng. Anh đứng trên cầu tàu và giữ bánh lái. Suốt tám tiếng của đêm Giáng sinh, từ lúc nhìn thấy ngôi sao đầu tiên đến lễ cầu nguyện lúc nửa đêm, anh chăm chú nhìn vào la bàn hồi chuyển, để không trượt ra ngoài hành trình cộng trừ bốn độ. Những người đánh cá lên cầu tàu từ lúc ca trực bắt đầu. Từ hồi tháng Tám, ngay sau khi rời cảng ở Gdynia, mọi người đã đăng ký đàm thoại với Ba Lan vào đêm Noel. Mỗi người không quá ba phút. Kết nối không được đảm bảo, bởi còn “phụ thuộc vào địa điểm của tàu khi đó”. Họ đã gặp may vì tàu đang ở đúng vùng được phủ sóng. Trạm thu phát ở ngay cạnh radar, gần như chính trung tâm cầu. Trên cầu là Sĩ quan Một, thuyền trưởng, vì là Noel, thông tin viên và “con chó con ở cạnh bánh lái ấy”. Tín hiệu thu xấu tới mức làm cho người ta nhớ lại tín hiệu thu được từ Đài châu Âu tự do vào cái thời mà châu Âu còn chưa được tự do.

Một người đánh cá đến cầu tàu. Anh ta hơi bức. Anh ta có ba phút đã chờ từ Zaduska và trước sự có mặt của thuyền trưởng, của thông tin viên và “con chó con ở cạnh bánh lái ấy”, giữa những tiếng sột soạt của máy thu, anh ta nói rằng đang nhớ, rằng anh ta rất khổ sở, rằng đây sẽ là Noel cuối cùng thiếu mọi người hoặc thiếu cô ấy, rằng anh ta đã chán ngấy tất cả, rằng anh ta muốn ôm cô ấy và rất lo vì lâu lắm rồi không thấy cô ấy viết gì. Nhưng cái mà anh ta muốn nhất là nói với họ hoặc cô ấy rằng họ hay cô ấy là quan trọng nhất đối với anh ta. Và anh ta muốn nghe, rằng anh ta cũng là quan trọng nhất. Và hoàn toàn không nhất thiết phải nói toạc móng heo ra như vậy. Thế mà trong vòng ba phút của anh ta, ba phút mà anh ta chờ đợi từ Zaduska, anh ta được biết rằng “mẹ không muốn cái váy lót mà mẹ đã nhờ con mua nữa”, rằng “không phải mua loại kem ấy nữa, vì ở Ba Lan cũng có rồi” và rằng “nếu gửi cam qua Baltona thì bọn con trai sẽ thích lắm đấy”. Sau ba phút của mình, người đánh cá đi ra đón gió trong buổi tối Giáng

sinh với tâm hồn bị thương tổn tới mức cả etanol, cả giấc ngủ cũng không giúp được gì. Và để chắc chắn anh, ta ở lại cabin và không quay lại với gió, để tránh những ý nghĩ ngu xuẩn nào đó. Bởi sau khi rời khỏi cầu tàu, anh ta thực sự muốn ra tận đuôi tàu. Hoặc xa hơn nữa.

Chuyện đó xảy ra lâu lắm rồi. Giờ đây thật may mắn vì mọi chuyện đã khác xa, để nói chuyện với những người đàn bà của mình về cam và kem dưỡng da trước “những con chó con” đứng cạnh la bàn hồi chuyển. Bây giờ người ta quan tâm đến tính riêng tư và quan hệ giữa mọi người. Bởi trên tàu họ còn có cả công đoàn nữa. Ngoài ra, thế giới đã thay đổi theo chiều hướng tốt lên. Gần đây anh còn nhìn thấy viên Sĩ quan Một mua một chiếc điện thoại di động với GPS vệ tinh ở Bremerhaven và anh ta có thể nói với bất kỳ ai và bao lâu tùy thích ngay trên boong mũi. Chỉ có điều viên Sĩ quan Một lại chẳng biết nói chuyện với ai.

Nếu như anh không nhầm thì người đàn bà cuối cùng mà Bosman nói chuyện với, là thẩm phán của tòa án quận Elblag. Đó là một cuộc nói chuyện không dài. Trong phòng xử án chật kín người, bà ta hỏi bác có nhận tội không. Bác trả lời rất khẽ: “Đương nhiên” và lần ấy bà ta đã tuyên phạt bác năm năm tù vì tội “gây thương tật vĩnh viễn”.

Nhiều năm trước đây Bosman đã đánh chồng của một chị cấp dưỡng trong bếp ăn của Nhà Đánh Cá ở Gdansk-Wrzeszcz, nơi bác đã sống trong chín tháng, vì bác sĩ nhà máy không ký sổ sức khỏe cho bác sau khi nhận định bác bị rung tâm nhĩ và loạn nhịp tim.

Bosman bị rung tâm nhĩ và loạn nhịp tim khi lần đầu tiên bác được các bác sĩ khám bệnh trong trại trẻ, chỉ có điều cả rung cả loạn đều do sự cố. Gần đây, chúng xuất hiện và qua đi sau hơn chục giờ nếu bác không uống rượu. Sự ngẫu nhiên lại muốn bác có sự cố đúng vào lần kiểm tra sức khỏe bắt buộc. Vì người đánh cá bắt buộc phải khỏe mạnh, nên bác tạm thời bị chuyển lên bờ. Bác phải làm việc “trong dây chuyền” ở xưởng và điều trị bệnh tim.

Thậm chí cả ở “dây chuyền” mọi người cũng gọi bác là Bos. Và ở Nhà Đánh Cá cũng thế. Và cả chị cấp dưỡng cũng gọi bác là “Bos”. Chị ta đứng bên trong ô cửa kính trong nhà ăn và phát cơm.

Cái tạp dề trắng của chị sạch sẽ không chê vào đâu được, môi tô son màu đỏ thắm, tóc được buộc bằng một chiếc khăn lụa và tên chị là Irena. Giống tên mẹ bác. Bao giờ chị cũng cho bác một suất gấp đôi và bao giờ cũng cười với bác, mặt ửng đỏ khi bác nhìn lâu hơn vào mắt chị. Thỉnh thoảng chị lại biến mất cả tuần; những lúc đó bác tìm chị và cảm thấy buồn. Sau đó chị lại về đứng sau ô cửa kính và thường có những vết tím bầm trên tay hay trên mặt. Có một tối, bác chờ chị bên cạnh khu đổ rác, ở cổng sau của nhà ăn. Bác đưa chị ra bên xe buýt. Họ đi quanh công viên để được lâu hơn. Sau đó thì tối nào bác cũng chờ chị cạnh khu đổ rác. Sau vài tuần thì chị không còn lên xe buýt nữa. Họ cùng đi bộ và trò chuyện suốt dọc đường về nhà chị. Bác quay lại một mình, cũng trên con đường đó, về Nhà Đánh Cá và hồi tưởng lại từng lời của chị.

Một thời gian sau bác nhận thấy, duy nhất có ý nghĩa với bác đầu tiên là chờ đến bữa trưa, sau đó đến tối. Sau mấy tuần, Irena biến mất. Không nói một lời. Khi đó bác cảm thấy giống hết như thỉnh thoảng bác vẫn cảm thấy hồi mình còn ở trại trẻ, khi bác ở lại một mình, duy nhất một mình, trên chiếc ghế dài ở phòng đợi và cô phụ trách dẫn bác về phòng, đưa cho bác bút màu và giấy vẽ, để bác có cái gì đó làm cho đỡ buồn. Còn bác lúc đó chỉ thích vẽ mỗi nghĩa trang.

Khi chị quay lại sau một tuần, tay bị băng và môi sưng vù thì bác đã đủ can đảm để hỏi. Chị kể cho bác nghe về người chồng của mình. Bác nghe chị và nhớ lại rằng tồi tệ nhất, cái mà bác không thể chịu nổi trong trại trẻ là khi một thằng cặn bã xăm đầy người đã đánh một đứa trẻ chỉ cao đến ngang người hấn mà hoàn toàn không có lý do gì. Họ đi ngang qua công viên. Bác ôm chị. Chị run rẩy. Nhỏ nhoi. Mong manh.

Bác tập những gì sẽ nói với chị. Tập suốt một tuần liền. Từ đây chuyển về phòng, bác tắm để tẩy sạch mùi cá trên người, khóa trái cửa để không ai bị quấy rầy, cạo râu, mặc bộ comple mà bác phải đặt may, vì cỡ bác thì không một cửa hàng nào có sẵn, thắt cravat, đứng trước gương và tập nói, rằng bác rất muốn chị không bao giờ bị ai đánh nữa và chị... ừm, rằng chị... ừm, rằng chị có...

Đó chẳng phải là một ngày đặc biệt nào hết. Chỉ đơn giản là bác không đến xưởng. Bác mặc comple và thắt cravat. Bác cầm hoa đứng đợi, như mọi khi, bên khu đồ rác. Bác đã không kịp nói với chị. Họ đến công viên vừa lúc một chiếc taxi đi đến và phanh kít lại. Một người đàn ông nhảy ra khỏi xe chạy đến và đâm vào mặt chị. Chị ngã xuống bãi cỏ, không nói một lời. Gã đàn ông định đá chị. Bosman quăng bó hoa, tóm lấy gã đàn ông như tóm một con cá tuyết to trước khi thọc dao vào bụng nó để mổ. Sau đó bác thúc đầu gối vào mặt gã kia. Và một cú nữa. Và cú nữa. Bác nhìn khuôn mặt chảy máu của chị và đẩy gã kia xuống cỏ. Chạy đến chỗ chị và nắm tay chị. Chị thậm chí không khóc. Một xe cảnh sát chạy tới sau khi được người lái taxi thông báo.

Chồng chị bị gãy xương hàm và xương đòn gánh, dập mũi, chấn thương sọ não, dập xương sọ và gãy xương sườn chạm vào phổi phải.

Bosman ra tù sau ba năm. Chị không thăm bác một lần nào trong tù. Một năm sau khi rời Ilawa, bác tình cờ gặp thuyền trưởng trên đường từ Gdansk đến Swinoujscie nhận tàu, đang dừng lại ở Slupsk để chuyển tàu. Đúng hơn là thuyền trưởng đã gặp bác. Đó là ở phòng chờ trong ga, khoảng năm giờ sáng. Một nhóm những người vô gia cư đang ngồi sát tường ngay bên cạnh một kiốt đã đóng cửa. Một phụ nữ say khướt, quần ướt sũng nước tiểu đang quỳ và chửi bới gã đàn ông khổng lồ với miếng băng thấm máu trên mũi, tay cầm chai bia, miệng ngậm điều thuốc lá. Người phụ nữ chạy đến chỗ gã đàn ông, đâm, đá hấn rồi chạy đi luôn. Khi người phụ nữ chạy lại để đá gã khổng lồ, thì một người đàn ông khác – thấp, mặc chiếc áo vinilon có hàng chữ Unloved sau lưng – chạy lại giữ hai người và cố tách họ ra nhưng vô ích. Có một lúc người phụ nữ đứng và nói điều gì đó không rõ, người đàn ông mặc áo khoác lùi lại, gã khổng lồ rút điều thuốc lá ra khỏi miệng và đưa cho người phụ nữ. Chị này hít một hơi thật sâu. Nhìn điều thuốc một lúc rồi trả lại cho gã khổng lồ như thể chẳng có chuyện gì xảy ra và chưa hề có cái đoạn giải lao vừa rồi, vừa hét “mày, đồ chó chạy rông” vừa lao vào để đá tiếp. Thuyền trưởng nhấc vali, đến gần để nhìn rõ hơn đám người này. Lúc ấy thuyền trưởng nhận ra

bác.

- Andrzej, ông sao thế... Ông đánh nhau với đàn bà à? Bos, ông sao thế hả... Mẹ kiếp! Bos!!!

- Người đàn ông băng mũi quay lại. Người phụ nữ lợi dụng khoảnh khắc không chú ý đó, lao vào và dùng hết sức tát ông ta, làm miếng băng trên cái mũi đập rơi ra. Sau đó thuyền trưởng lùi ngay ra khơi lại một ngày để giải quyết cho Bosman mọi thủ tục làm việc trên tàu. Mọi việc thực sự được giải quyết khi thuyền trưởng gọi điện cho một trong số các giám đốc của chủ tàu – một người bạn từ thời sinh viên trong trường hàng hải – và nói rằng không có Bosman thì ông “đi chơi chứ không phải đi biển” và rằng ông “nói tếu rằng Bos là một phạm nhân, song với bọn cá thì phạm nhân hay hầu bàn, ai bắt chúng cũng như nhau cả thôi”.

- Kể từ khi đó, Bosman trở thành cái cái mỏ neo trên con tàu này. Và bác nhớ đời rằng phụ nữ, đó là nỗi đau. Đầu tiên là khi xăm tên họ lên cánh tay, còn sau đó là khi quên.

- Đã gần ấy năm đi biển cùng Bosman, nhưng đến lúc này, khuất sau xuống cứu sinh anh mới nhận thấy ở ông có một cái gì đó giống với Chúa.

- Gió lặng dần.

- Anh châm một điếu thuốc nữa, lùi sâu hơn một chút và khoác kín chắn.

- Trên những con tàu mà anh đã đi, rất ít Chúa. Những người đánh cá mê tín hơn là có tín ngưỡng. Cho dù điều kiện sống khắc nghiệt, mỗi nguy hiểm thường trực, cảm giác bị đe dọa và nỗi khổ hạnh đặc thù, mà anh coi chúng, không phải vô lý, là đồng nghĩa với đi biển – sau bảy tháng trên biển, tám mươi người đàn ông trên tàu coi nhau như bạn tù hay như anh em cùng dòng tu hơn là bạn bè trong một chuyến đi – anh đã không chạm trán với những biểu hiện rõ ràng về tín ngưỡng ở trên tàu. Tất nhiên, họ treo những cây thánh giá trong phòng ăn, một số vẫn có sách kinh trong tủ, nhiều người vẫn đeo dây chuyền có thánh giá và các biểu tượng tôn giáo, nhưng chính Chúa và tín ngưỡng thì hầu như chưa bao giờ là đề tài trong các câu chuyện và không có biểu hiện của những tình cảm tôn giáo. Nhưng chúng vẫn tồn tại và đôi khi tín ngưỡng vẫn hòa

trộn với trực giác và nếu nó trở nên như vậy ở trên tàu, nơi không có chỗ để trốn chạy, thì thường thảm họa sẽ xảy ra.

- Họ đánh cá ở Alaska. Sau bảy mươi ngày, họ ghé qua Anchorage vào ban đêm để đưa một người bị nghi là viêm ruột thừa vào bệnh viện. Để thay thế anh này, chủ tàu đã tìm được một người Philipinnes đang chờ một tàu nào đó. Thực tế thì đã từ lâu, trên tàu ngoài dàn thuyền viên Ba Lan còn có cả người nước ngoài, cho nên việc này không khiến mọi người ngạc nhiên lắm, hơn nữa bất hòa vẫn xảy ra nên chủ tàu người Mỹ biết rằng “Người Ba Lan vốn chỉ thích cãi nhau với người Ba Lan”.

- Đó là một người Philipinnes nhỏ thó và thấp. Anh ta đeo kính và khi đứng trên cột buộc neo, trong bộ comple màu tím than, bên trong là chiếc sơ mi trắng thì nhìn anh ta giống như một cậu bé đi dự lễ ban thánh thể. Chẳng có ai muốn nhận anh ta vào cabin của mình, thế là anh ta bị đưa đến chỗ những người tập sự ở mũi tàu. Mọi người đều biết rằng đó là một sự bất công kinh khủng, vì trên tàu, cabin cho những người tập sự là nhỏ nhất. Nó chỉ có ba giường ngủ, nhưng cái thứ ba đã được những người tập sự dùng làm tủ vì tủ của họ quá nhỏ. Anh còn nhớ có lần tay thợ máy trẻ đã sống một tháng trời trong cái cabin đó nói đùa trong bữa trưa: -

- Cái cabin ấy nhỏ đến mức khi cái ấy của tôi nó lên, tôi buộc phải mở cửa.

- Những người tập sự lấy đồ từ cái giường cao nhất xuống và nhét vào bất cứ chỗ nào có thể nhét được để trả chỗ ngủ cho anh chàng Philipinnes. Ngày hôm sau, khi những người tập sự đi ăn trưa, không hề hỏi ý kiến ai, anh chàng Philipinnes lôi cái thùng loa stereo của một trong hai người kia ra, đặt ngay bên cạnh chậu rửa và làm thành một cái bàn thờ. Một cái bàn thờ bình thường được thu nhỏ lại của một người công giáo. Với những bậc thang, với cây thánh giá, trên đó treo Chrystus được làm từ con búp bê Ken thu nhỏ, được gắn bằng một cái đinh nhỏ và có vương miện gai thu nhỏ được làm từ một dải kem đánh răng đã cứng lại và những mẫu tằm. Quanh cây thánh giá, anh ta treo một sợi đen với những chiếc đèn màu đỏ và màu ôliu nhấp nháy. Nguồn điện cho đèn để cạnh tượng Đức Mẹ Đồng Trinh đang quỳ được làm từ một

con búp bê mắt xích. Con búp bê được quấn bằng mảnh vải trắng và ở phần ngực to quá cỡ bị hở ra được đính lại phía sau lưng bằng ghim, một trái tim lớn sơn màu đỏ bị gai xuyên qua.

- Khi những người tập sự trở lại sau bữa ăn, thì anh chàng Philipinnes đang quỳ và cầu nguyện thành tiếng, những chiếc đèn nhấp nháy trên bàn thờ nhỏ, còn cả cabin ngập trong mùi hương đang cháy âm ỉ trong chiếc cốc đánh răng trên chậu rửa.

- Anh chàng Philipinnes tỏ ra là một người công giáo chính thống – buổi cầu nguyện ban trưa trở thành một nghi lễ cho một ngày. Anh ta không biết là họ tưởng tượng ra niềm tin vào Chúa khác hơn. Anh ta lôi từ trong túi ra một chiếc ví có ảnh Giáo hoàng và hôn ngay trước mặt họ.

- Khi tin lan ra khắp tàu, thì tất cả mọi người đều đến cabin của những người tập sự và họ chỉ gật đầu, còn anh chàng người Philipinnes thì ngồi trên chiếc giường cao nhất sát trần và cười tự hào, và chấp tay cầu nguyện.

- Anh chàng Philipinnes là một thợ đánh cá cừ. Cũng như họ, anh có thể moi ruột cá rất thuần phục hàng giờ liền, bao giờ cũng sẵn sàng mang đến, châm và ngậm thuốc lá và bao giờ cũng cười khi mọi người cười. Sau ba tuần thì anh ta biết nói “mẹ kiếp” rất đúng chỗ và theo yêu cầu của những người tập sự anh đã thôi không thả hương trong cabin nữa. Thậm chí mọi người còn bắt đầu thích anh và còn mời anh ta đến xem phim con heo ở cabin của tay thợ điện. Nhưng cuối cùng anh ta phải bỏ vì khi các pha gây căng diễn ra, bị hưng phấn anh ta thở mạnh quá và điều này đã khiến anh ta mất tự nhiên.

- Sáu tuần sau, tay thợ điện bắt gặp anh chàng Philipinnes ở mũi tàu.

- Và khi đó anh ta đến cabin, gọi anh ra hành lang và nói:

- Anh nghe này, cái gã da vàng ấy đi khắp mũi tàu, quần tụt xuống và khoe khắp thiên hạ cái “tẩu” của hắn! Lạy Chúa tôi. Đúng thế. Tôi vừa mới ở đó về mà. Một cái cỡ X nghiêm chỉnh! Chúng ta chỉ còn thiếu mỗi cái này nữa thôi đấy.

- Quả là không thể tin được. Một người thích khoe của quý trên “tàu đánh cá”! Steward, người ở cùng cabin với tay thợ điện

ngay lập tức chêm vào: “Một người công giáo thích khoe của quý trên tàu đánh cá”. Mặt khác, tại sao tất cả trong tám mươi người đàn ông ở đây bị tách khỏi đời sống tình dục bình thường trong nhiều tháng lại cứ phải là những người tình dục khác giới và như Alicja nói, “chuẩn mực về công giáo – tình dục khác giới”?

- Việc tay thợ điện không phản ứng tức thì và giả vờ ngấm nghĩa cái tàu của anh chàng Philipinnes đã khuyến khích anh ta làm lại

- Họ rình anh ta. Anh yêu cầu họ đừng làm thế. Mọi người không nghe. Họ sẵn anh ta. Hôm ấy như thường lệ, sau bữa tối họ lại rình. Trời đã tối. Tay thợ điện đi lên mũi tàu, miệng ngậm thuốc lá. Anh chàng Philipinnes chọt ra khỏi chỗ tối và đứng cạnh thang máy. Mọi người liền bật tất cả các đèn pha trên mũi tàu, kể cả cái mạnh nhất cạnh cái cầu hàng, mắt hướng về anh chàng Philipinnes đang đứng, quần tuột xuống tận đất. Tay thợ máy Một ấn còi báo động, những người tập sự bắt đầu gào lên qua loa bằng tiếng Anh. Anh chàng Philipinnes sợ đến nổi vãi cả đái. Anh ta đứng, thò chim ra tè và lắc như bị động kinh. Anh ta bỗng đột ngột kéo quần lên rồi chạy về cuối tàu và nhảy xuống nước.

-

Khi mọi người kéo được anh ta lên boong thì người anh ta lạnh đến mức bác sĩ không dám chắc là anh ta có sống nổi không. Anh ta vẫn sống. Mọi người vội đưa anh ta đến Anchorage. Hai người cứu thương của Hội Chữ Thập Xanh Mỹ

cáng anh ta lên xe cấp cứu của bệnh viện đã kịp đến bến. Những người tập sự kéo cái bàn thờ thu nhỏ đựng trong hộp cáctông theo sau anh ta. Thuyền trưởng phải đến Văn phòng Cảng để giải quyết việc phạt thợ máy Một vì tội “vô cớ dùng còi báo động, đe dọa tính mạng nhân viên trên tàu”. Cho đến hết chuyến đi, không còn ai dám đến xem phim con heo ở chỗ tay thợ điện nữa

. Cho dù sau tai nạn của anh chàng Philipinnes, ai cũng muốn quên đi thật nhanh và không nhắc lại chuyện đó nữa, nhưng chính sau chuyến đi ấy, lần đầu tiên anh nói chuyện về đề tài Chúa thực sự

cảm động và sâu sắc đến thế

. Anh từ ngư trường trở về Ba Lan. Bằng máy bay từ Anchorage đến Moskva – thời gian gần đây họ thuê toàn bộ dàn nhân viên cho những tàu nước ngoài và đưa nhân viên đến tàu bằng máy bay - ở khoang hạng nhất, cạnh thuyền trưởng, người mà anh quen từ những chuyến đi của của trường. Một huyền thoại thực sự của nghề đánh cá Ba Lan. Tốt nghiệp Trường Hàng hải Hoàng gia ở Scotlen, trên bốn mươi năm đi biển và làm hiệu trưởng Trường Hàng hải Ba Lan một thời gian ngắn, bởi xa biển, ông chỉ chịu được ở đó có 2 năm

Họ nói chuyện gần như suốt chuyến bay. Cả về tín ngưỡng và về Chúa nữa. -

Bởi anh thấy đây, thừa sĩ quan – thuyền trưởng có thói quen nói với ai cũng “thừa sĩ quan”, thậm chí cả với những người tập sự - chỉ mới hai năm trước đây tôi mới tin vào Chúa, sau khi vợ tôi mất – ông nói, mắt nhìn ra cửa sổ. – Khi có cô ấy thì tôi chẳng cần đến Chúa. Đã bao nhiêu lần cô ấy bảo tôi hãy tin. Cô ấy lôi tôi đến nhà thờ, còn những khi tôi được ở lâu lâu trên đất liền, cô ấy chở tôi đi dự các buổi lễ đặt tên, đi đám cưới, đám tang. Thời gian cuối thì chủ yếu là đi đám tang. Bốn năm trước đây, khi cô ấy đã bị ung thư, tôi về Gdynia vào lễ Phục sinh và đề nghị cô ấy lấy tôi lần thứ hai. Và cô ấy, thừa sĩ quan, đã đồng ý. Sau tất cả những gì tôi đã làm với cô ấy, sau hàng chục lần tôi đã bỏ lại cô ấy một mình hàng tháng trời để theo những đàn cá rong ruổi khắp thế giới. Sau những lễ Phục sinh vắng tôi, những lần sinh nhật và những lúc bọn trẻ ôm vắng tôi và sau ngàn ấy đám tang vắng tôi. Anh hãy tưởng tượng mà xem, thừa sĩ quan!? Cô ấy đã đồng ý!

- Và khi ấy tôi đã gọi điện cho ông mục sư quen, người đã từng ở chỗ chúng ta trên “Turlejski” – anh cũng đã ở “Turlejski” với tôi phải không, thừa sĩ quan? – và là thợ máy Hai, chỉ có điều sau đây ông ta bị điên và đã vào tu viện. Và tôi bảo ông ta là một tuần nữa tôi với Marta sẽ đến Lublin để làm lễ cưới trong nhà thờ của ông, lễ cưới mà ba mươi bảy năm về trước đã không có thời gian dành cho nó vì mãi đi biển. Và nhờ ông lo cho một dàn đồng ca và người chơi đại phong cầm, và làm sao để tôi không phải học

qua các khóa học mà bây giờ người ta thường làm trước đám cưới.

- Anh nhớ là sau khi nói vậy, thuyền trưởng ngừng lại một lúc, vẫy tay gọi cô tiếp viên và khi cô này đến ông nói:

- - Cô có thể đổi cho tôi sâm banh lấy chai vốtca lạnh được không?

- Khi cô tiếp viên đi, ông nói tiếp:

- - Nhưng thậm chí ngay cả lúc tôi cùng với cô ấy đến bên bàn thờ trong lễ cưới, tôi vẫn chưa tin vào Chúa. Bởi đến khi đó tôi vẫn chưa cần đến cả Chúa, cả tín ngưỡng. Đặc biệt là tôi không cần đến tín ngưỡng. Bởi tín ngưỡng đôi khi, thừa sĩ quan, có một chút gì đó như ma túy. Bởi đôi khi tín ngưỡng giúp người ta dễ dàng yêu nhân loại hơn là yêu một người bạn cùng ca trực.

- Tôi bắt đầu tin kể từ khi cô ấy mất và tôi cảm thấy trống trải khủng khiếp trên thế gian này, và tôi phải tìm cho mình một ai đó, để không cô đơn như một ngón tay mỗi khi từ cầu tàu trở về nhà. Và khi đó tôi nghĩ rằng Marta cũng không muốn cô đơn và có thể cô ấy đã có lý trong suốt cuộc đời. Và khi đó tôi đã tìm thấy Chúa.

- Đôi khi tôi nghĩ là mình đã tìm thấy Người, còn sau khi Marta mất, đôi khi đơn giản là tôi thay đổi Chúa mà không thay đổi lời xưng tội. Nhưng ở trên tàu thì không có Chúa và tín ngưỡng. Từ ba mươi năm nay tôi đã sống như thế

- - Nào sĩ quan, chúc sức khỏe – ông kết thúc, cười và nâng ly rượu.

- Khi họ uống cạn, ông ngã người ra và nói thêm:

- - Nhưng tôi nói để anh biết, thừa sĩ quan, rằng nếu anh không có người đàn bà của mình, thì khi đó có Chúa sẽ tốt hơn cho con người ta trong cuộc đời này...

Tình nhân

Dịch giả: Nguyễn Thị Thanh Thu

Truyện thứ sáu ĐÊM TÂN HÔN

Helga đã làm mình thất vọng khủng khiếp – cô bực bội nghĩ, vừa dùng lưng đẩy hết sức cái cánh cửa thép nặng nề lại làm những mẫu gạch vỡ và những mảnh thủy tinh của cái bóng điện vỡ vụn ra trên nền bê tông.

Cô muốn được ở hoàn toàn một mình trong hai tiếng cuối cùng này. Ngoảnh mặt về phía cánh cửa để tra chìa vào ổ khóa, cô chợt nhìn thấy phía trên đầu mình cuốn lịch mà Hedda đã treo trên một chiếc đinh ri ở cánh cửa. Hedda đã treo trên một chiếc đinh ri ở cánh cửa. Hedda bé bỏng của tôi – cô xúc động nghĩ, nhớ lại cái cảnh diễn ra cách đây vài hôm. Đó là vào một buổi sáng sớm. Tất cả còn đang nằm trên giường. Từ lâu mọi người đã quen với những tiếng nổ từ bên ngoài, nhưng lần này nó ở gần đến nỗi bé Heide đang nằm nép sát vào cô giật mình thức giấc và bắt đầu khóc. Khi đó Hedda vẫn đang mặc váy ngủ, chạy chân trần trên nền bê tông, đẩy cái ghế văng hay để ở gần phòng vệ sinh ra gần cửa, đứng lên đó và treo cuốn lịch lên cái đinh găm guốc ấy. Và khi bước xuống, cái váy ngủ bị vướng vào thành ghế, rách ra. Cô nhớ là Hedda đã cười to đến nỗi Helmuth, đứa vốn không cả thức giấc cho dù lựu đạn có nổ ngay bên tai, đã phải mở mắt. Còn Hedda, mặc dầu chưa đầy bảy tuổi, đầy tự tin, điềm tĩnh bỏ lại miếng váy ngủ bị móc vào ghế, ngẩng cao đầu đi về giường.

Hedda bé bỏng, Hedda yêu dấu của tôi ...

Hôm nay cả nó cũng bình thản uống ống thuốc mà Stumplegger, tay bác sĩ nhãi ranh, run rẩy vì sợ hãi đưa cho. Nó uống và tự tin dịch người trên đi-văng, còn Stumplegger thì lắp bắp khiến Hedda sợ hãi nhìn tôi.

Hedda bé bỏng của tôi...

Chính nó đã treo cuốn lịch ấy. Và sau đó, cả bảy người, cô và bọn

trẻ - Joseph ở boongke chính gần Futhrer – bắt đầu mỗi ngày từ việc Hedda xé tờ lịch. Nó tập trung và chú ý như như đóng kịch, để váy ngủ không bị móc vào ghế - những lúc ấy bao giờ họ cũng cười. Chỉ Helmuth vẫn ngủ như thường lệ. Và cả sáng hôm nay cũng không có gì khác. Hedda trèo lên ghế và xé tờ lịch. Tờ lịch cuối cùng. Ngày một tháng 5 năm 1945. Thứ năm.

Hedda bé bỏng của tôi...

Cô vặn chìa trong ổ khóa của cánh cửa thép ngăn phòng cô với hành lang đến cửa chính và tiếp tục đến những bậc cầu thang dốc xuống hai tầng nữa là boongke chính. Cô không thể chịu nổi chỗ này. Làm sao mà Joseph có thể đồng ý để cô và bọn trẻ sống ở cao như vậy, ngay sát mái cánh trái của boongke?! Trên đầu họ chỉ còn lớp đất trong vườn cạnh Văn phòng Đức Quốc xã. Những vụ nổ, những chuỗi tiếng nổ từ bên ngoài đã trở nên không thể chịu nổi. Anh ấy có một khoang thuận tiện ở thấp hơn mười sáu mét, ngay bên cạnh phòng ngủ của Fuhrer trong boongke chính, và hoàn toàn không nghe thấy cái địa ngục này!

Cô quay lại và đi qua đi-văng cạnh chậu rửa. Cô còn chính xác hai giờ mười bảy phút nữa. Bây giờ là 17h30. Joseph sẽ đến đây đúng 19h20: Anh sẽ vẫn ăn mặc lịch sự như mọi khi. Mũ phớt, găng tay da màu trắng. Không biết là anh ấy có đi cái đôi mà cô đã tặng vào ngày sinh lần thứ bốn mươi tư của anh?

Một năm trước đây, theo đề nghị của cô, Hana đã cùng bay với họ đến Venise vào ban đêm. Họ bay từ Tegel. Joseph hoàn toàn không ngờ tới chuyện này; ở trong một chiếc limousine cô nói với anh là cô sẽ “lôi anh đến một nơi rất tốt”. Điều đó thật hứng khởi. Cho tới bây giờ cô vẫn không biết làm thế nào mà Hanna lại từ Berlin bay được đến đây. Joseph bảo là Hanna bao giờ cũng có giấy phép vào những vùng đặc biệt. Họ ở đúng cái khách sạn mà năm 1936 họ đã ở hồi đến đây theo lời mời cá nhân của Mussolin. Nhưng mọi cái không còn giống như hồi ấy nữa. Hoàn toàn không. Hồi ấy họ đã yêu nhau đến suốt đêm và sáng hôm sau Joseph đã đến cuộc họp báo muộn. Bây giờ thì Joseph thậm chí không đụng tới cô và suốt

đêm chỉ đọc những bản báo cáo gì đó và kể cho cô nghe về “những cố vấn tồi của Fuhrer”, về “cảm giác có lỗi vô cùng vì chưa giải quyết triệt để vấn đề người Do Thái”. Và khóc vì bất lực, thỉnh thoảng anh không hề nói với cô, mà chỉ thuyết phục như thuyết phục những người nguyên thủy mù chữ trong một làng hẻo lánh nào đó gần Hamburg trong một cuộc gặp gỡ. Ngày hôm sau cô mua cho anh đôi găng tay trắng đó trong một cửa hàng gần khách sạn và đến tối thì đơn giản là họ cùng Hanna quay về Berlin. Cô không muốn ở Venice thêm một đêm nữa với ngài bộ trưởng tuyên truyền.

Joseph sẽ đến vào lúc 19h20. Họ sẽ nói chuyện về “lũ trẻ đã ra đi một cách xứng đáng”. Tất nhiên là cô sẽ không kể cho anh nghe Helga đã xử sự như thế nào. Cô con gái đầu lòng yêu quý của anh, Helga Goebbels, người mà chính Fuhrer đã giữ ở gần cho đến lễ đặt tên. Không! Cô sẽ không kể với anh về chuyện này. Anh sẽ tức giận và chắc chắn cô sẽ không kịp làm anh đi trước giờ biệt ly. Mà Joseph và Magda Goebbels thì chưa bao giờ đến muộn. Chưa bao giờ. Và cả lần cuối cùng này họ cũng sẽ không đến muộn. Và sẽ phải như thế. Và sự thật về họ phải được ghi lại như vậy trong lịch sử. Vì thế mà cô sẽ không kể với anh, là lúc chiều cô đã phải dùng sức để đổ axit xyanhydric vào họng Helga. Và rằng cái thằng thò lò mũi xanh, con số không, cái thằng Stumpfegger, thậm chí không đáng bị xử bắn ấy, khi nhìn thấy Helga quỳ xuống sàn nhà khóc nức nở đã chạy mất và hét toáng lên ngoài hành lang, để Helga lại hoàn toàn một mình.

Vậy là Joseph sẽ đến vào lúc 19h20, xem xét cô từ đầu đến chân và khi mọi chuyện đã đâu vào đấy, họ sẽ đi theo những bậc thang qua hai tầng xuống boongke chính. Chính xác vào 19h30, như đã thông báo hôm qua. Tất cả phải có mặt. Joseph đã quyết định như vậy. Do đó tất cả sẽ có mặt. Và do đó cô còn phải là cái chân váy và sửa sang lại cái áo vét màu tím than. Bốn ngày trước đây cô đã mặc đúng cái áo ấy, trong bữa tối, hoàn toàn bất ngờ Fuhrer đã tháo cây thánh giá nhỏ bằng vàng ở quân phục của ông ra, chậm rãi đi đến chỗ cô và trước mặt tất cả mọi người, ông đã gắn cây thánh giá ấy vào cái áo vét tím than của cô, đệ nhất phu nhân của Đức

Quốc xã. Và khi đó cô đã cảm nhận niềm tự hào chói lóa. Một cảm xúc huyền bí và ý muốn khi đó cô đã thực sự cảm thấy “sự ưu ái mà số phận đã hào phóng ban tặng cho cô, cho Joseph và tất cả các con của họ: Helga, Hilda, Helmuth, Holde, Hedda và Heide lớn lao tới mức họ có thể ở đây cùng với Ông, với Fuhrer và sau đó cùng Ông rời bỏ thế giới này”. Và khi đó cô biết rằng “Chúa sẽ cho cô sức mạnh, để cô hoàn thành nhiệm vụ ấy, còn lúc này cô sửa lại cái áo vét tím than, đính cây thánh giá và chờ Joseph. Còn sau đó, ngay sau 19h30, khi đã từ biệt mọi người, họ sẽ đi theo những bậc thang lên trên và sẽ kết thúc. Joseph sẽ tự bắn, còn cô sẽ uống ống thuốc của mình. Người phụ tá của Joseph được lệnh phải thiêu xác của họ, nhưng trước đó phải dùng súng lục bắn vào đầu họ “để đảm bảo là chắc chắn họ không còn sống”.

Cô còn một ít thời gian nữa. Cô bỏ giày và nằm lên đi-văng được phủ một tấm thảm đã bị bọn trẻ làm dấy nhiều vết bẩn. Về nguyên tắc, thay vì nằm, lẽ ra lúc này cô phải ngồi bên cái bàn cạnh chậu rửa để viết nhật ký. Song cô không còn sức để viết nữa. Mặc dù cô phải viết. Hơn nữa, sáng mai vào bữa sáng Joseph sẽ không còn hỏi cô như vẫn hỏi từ bao nhiêu năm nay: “Em đã ghi lại ngày hôm qua chưa?”

Không. Ngày mai anh không còn hỏi câu hỏi ấy nữa. Đơn giản là mai họ không còn cùng ăn sáng nữa.

Do đó mà hôm nay tuyệt đối không có ý nghĩa gì, nếu Joseph bảo cô “ghi lại cuộc sống của mình”, còn cô lại không làm điều đó.

Buổi tối, bao giờ anh cũng nhắc bọn trẻ: “Bố của các con chưa đi ngủ khi nào chưa viết xong lịch sử mà bố làm nên trong một ngày vừa qua”. Bởi Joseph tin rằng anh không ngừng làm nên lịch sử. Đôi khi cô tò mò –không biết anh làm nên lịch sử gì nhỉ - bởi đó không phải là Lịch sử - của mỗi ngày trong cái Bộ Tuyên truyền ấy của mình. Cô rất tò mò.

Cô cũng tò mò không biết anh có ghi lại câu chuyện không được nghiêm túc lắm với cái con ranh “nghệ sĩ” làm phách ở Praha, con diễn viên thảm hại Lida Barova. Cô đang mang thai, đi với Hoda, đứa con thứ tư của họ, còn anh thì mời Barova ấy đến Bộ Tuyên Truyền và quan hệ với cô ta ngay trên nền đá hay trên cái bàn làm

việc gõ sồi trong phòng làm việc nhắc người ta nhớ đến lâu đài của Neron. Khi thư ký của anh, Karl Hanke, người thâm yêu cô, cho cô biết chuyện thì Joseph cố làm cô cảm động bằng một câu chuyện vớ vẩn, “yêu một thiên thần như vậy thật bất cần và nguy hiểm chết người”, và bằng những lời huyền thuyên, rằng anh tôn trọng cô và họ có thể bằng cách nào đó “giải quyết giữa ba người”. Thật hay ho là khi chuyện chỉ vừa đến tai Fuhrer thì tình yêu dành cho “thiên thần” đã biến mất tăm ngay lập tức và không để lại dấu vết gì. Khi Hitler nhận được thông tin do SS[6] xác nhận, rằng bộ trưởng tuyên truyền ông ta muốn ly dị với người mẹ đang mang thai của ba đứa con Aryan mẫu mực, thì đơn giản là ông bị sốc. Một tên phát xít thực thụ. Miệng sùi bọt, chạy khắp văn phòng và dọa dẫm: “Cái thằng què Goebbels này sẽ phải kết thúc như một nắm tro trong Buchenwald mà chúng ta đang xây thôi”. Hitler càng tức tối thêm vì đúng lúc ông ta lên kế hoạch thôn tính Czech, một đất nước chẳng cần cho ai, của Barova này, còn báo chí thì đảng nào cũng đã giày vò ông vì đã dễ dãi với bộ trưởng chiến tranh, thống chế Blomberg, người đã yêu và lấy một trong những cô gái điểm nổi tiếng nhất của Berlin làm vợ. Vì năm 1936 ở Đức vẫn còn tự do báo chí nên có thể viết về các thống chế. Còn viết về gái điểm thì lại càng thoải mái.

Chuyện đó xảy ra đã lâu lắm rồi...

Cô không thể thôi nghĩ đến Helga. Nó làm cô thất vọng! Và lại chính là Helga, đứa mà khiến cô luôn tự hào. Cả Joseph cũng thế. Nhưng nó là lớn nhất và nó có thể nhận thấy là hôm nay, mà thực ra là từ đám cưới của “bác Adolf” với “cái cô Braun ấy”, mọi cái khác hẳn.

“Cô Braun ấy”...

Tất cả mọi người dù chỉ một lần được đến gần văn phòng của Đức Quốc xã hay Obersalzberg, nơi ở của Hitler đều gọi ả ta như vậy. “Cô Braun ấy” với trọng âm ở “ấy”. Bởi Fuhrer chính thức thì – mà chủ yếu là do Joseph tại các cuộc gặp gỡ vẫn đích danh gào lên cái điều nhằm nhí phi lý – “không có cuộc sống của riêng mình, ngày đêm phục vụ dân tộc Đức”. Dân tộc thì đương nhiên là không tin. Và thế là đúng. Vì ít nhất cũng mỗi tháng một lần, hay thỉnh

thoảng là đôi là Fuhrer phục vụ lúc đầu là ban ngày, và dần dà cả ban đêm nữa, cô con gái bà thợ may ở Monachium, Eva Braun “ấy”, bà Hitler quá cố. Đó là thời kỳ đầu, hồi còn ở Monachium, tại nhà của Hitler ở Prinzregentenplatz, năm ba mươi hai, khi cô gái hai mươi tuổi Braun luôn lui tới cái “sofa của Wilk”[7] , và cứ như vậy cho đến tận sau này trong các phòng ngủ của Fuhrer trong dinh thự ở Obersalzberg, bắt đầu từ năm ba mươi sáu. Cô biết chính xác điều này từ Gretl, cô bạn gái thân của người chị gái của Braun. Cô bạn Gretl Braun rất thích “giao du trong không khí bạn bè”, nên đều đặn mời cô, tất nhiên là những khi không có Joseph ở đó, đến nhà họ ở Berlin, để biết được chính xác chuyện giữa Braun ấy và Wilk “đã đi xa” như thế nào. Mọi chuyện “đã đi xa” nhưng rất hiếm hoi, bởi Wilk hiếm khi có thời gian và ý thích lăn lộn trên sofa với bất cứ ai.

Ngoài ra rất hiếm khi ông là sói. Cô nhớ mình đã xúc động thế nào khi nghe câu chuyện, “thề trước Chúa, rằng đó là sự thật”, Eva đã than thở với bà chị gái, rằng cô “không phải là người đàn của A., mà chỉ là một người mẹ”. Hitler đã yêu mẹ mình một cách mù quáng. Mọi người đều biết điều đó. Bao giờ ảnh của bà cũng được treo trên giường của Hitler. Thậm chí cả ở trong những khách sạn nhỏ, chỉ cần ông ta dừng lại quá ba đêm. Nhưng những gì mà cô bạn Gretl Braun kể thì như thể không thuộc về thế giới này. Eva than thở với bà chị gái rằng “Adolf bắt cô phải xị vào ngực loại nước hoa mà mẹ ông ta vẫn dùng, sau đó ông ta đến giường của cô vừa bú, vừa giả làm tiếng khóc của trẻ con vừa nhắc đi nhắc lại tên “Clara”. Đó là tên mẹ của Hitler!!! Câu chuyện đã khiến cô xúc động đến nỗi tối về cô đã kể lại với Joseph trong phòng ngủ. Cô quan sát anh rất kỹ để có thể ghi nhận những phản ứng của anh. Anh điềm tĩnh hỏi từ đâu mà cô biết và không một lời phủ nhận. Cô hiểu anh rất rõ. Joseph chỉ phản ứng như vậy đối với những điều có thật. Anh chỉ khuyên không nên kể lại chuyện này cho bất cứ ai, vì “bạn gái của Gretl và thậm chí chính Gretl có thể chẳng mấy chốc sẽ không bao giờ còn kể được gì nữa nếu Gestapo biết”. Sau đó anh chỉ trở lại đề tài này một lần duy nhất. Đó là một ngày sau vụ ám sát Hitler tại pháo đài của ông ta ở Ketrzyna. Quả bom

do bá tước Stauffenberg lén đưa vào đã nổ không đúng lúc. Đúng vào lúc Hitler chuyển ra phía sau bàn hội nghị và lại ở đúng phía sau cái chân bàn bằng bê tông. Đó là vụ ám sát tiếp theo. Vụ ám sát tiếp theo không thành. Giống như thể đó là định mệnh của Fuhrer. Khi cô nói với Joseph điều này, anh không hề ngạc nhiên mà còn kể cho cô bằng giọng hết sức bí mật một câu chuyện không thể tin được, khẳng định rằng “Fuhrer có thiên thần hộ mệnh của mình, vị thần sẽ đưa ông ta tới thắng lợi”. Cho tới phút cuối, cô cũng không thể khiến cho Joseph từ bỏ những ý nghĩ điên rồ mang tính tuyên truyền phô trương ấy khi nói chuyện với cô.

Thực chất, thiên thần hộ mệnh của Adolf Hitler, thủ tướng của Đế tam Quốc xã, một đế chế lẽ ra phải tồn tại vĩnh cửu, chính là một công nhân Do Thái ở Braunau phía trên Inn, vùng giáp ranh giữa Áo và Đức, nơi Adolf, đứa con thứ tư của Clara Hitler thuộc gia tộc Poelz đã chào đời vào ngày Chủ nhật Phục sinh hai mươi tháng Tư 1898. Mùa xuân năm 1891, cậu bé Adolf chưa đầy hai mươi tuổi, do một phút sao nhãng của bà mẹ đã ra khỏi sân nhà ở Braunau, đi về phía Inn và bị ngã xuống nước. Một công nhân Do Thái đi đánh cá cũng đi lối ấy, không một phút do dự đã nhảy xuống lòng sông bằng giá cứu cậu bé. Ngày hôm đó, người Do Thái ở Braunau này đã làm thay đổi lịch sử thế giới.

Về cơ bản, cô không thể chịu nổi Eva của nhà Braun, bà Hitler quá cô. Cơ bản nghĩa là giống như cô không thể chịu nổi cái đồng tiết trộn mà cô nôn ra hồi còn bé.

Đó là dạo còn ở Bruksel. Đầu tiên mẹ cho cô ăn một món “gì đó” rất lạ trong bữa ăn trưa, sau đó người bố nuôi mà cô rất yêu quý ở công sở về đã nói cho cô biết món tiết trộn được làm như thế nào và từ cái gì. Vì ông vẫn nói với cô tất cả cho dù cô vẫn còn là một đứa trẻ. Và thực sự chỉ có ông là lúc nào cũng có thời gian cho cô và trong nhiều tháng năm dài, chính là ông luôn hiện lên trong đầu cô mỗi khi cô nghĩ đến hay nói đến từ “bố”.

Tình nhân

Dịch giả: Nguyễn Thị Thanh Thu

Truyện thứ sáu (tt)

ĐÊM TÂN HÔN

Nhưng sau đó thì cô đã biết là người bố dượng đó thực sự là ai. Không bao giờ Joseph quên điều đó. Cô nhớ - bố dượng của cô mất đã lâu lắm rồi – một lần anh ở Bộ về rất bức bối và nổi cáu với cô trước mặt bọn trẻ. Anh đã xỉ vả cô vì cô có “một tiểu sử Do Thái, không xứng đáng với một đệ nhất phu nhân của Đế chế”. Là như là cô có ảnh hưởng đến việc ba mươi năm trước đây mẹ cô đã lên giường với ai. Mà bà thì đi với Richard, một nhà công nghiệp Do Thái kinh doanh trong ngành da.

Do đó mà Joseph muốn xóa tên Friedlander ra khỏi lịch sử của trái đất này. Anh không thể cho phép thế giới cười nhạo mình khi biết rằng một người Do Thái đang sống, mang tên Friedlander lại là một cái gì đó theo kiểu bố nuôi của vợ ngài bộ trưởng tuyên truyền, TS. Goebbels. Mặc dù không bao giờ họ nói chuyện về ông ta, những cả hai đều biết rằng như vậy là tốt hơn cả. Friedlander nằm trong danh sách một trăm người Do Thái đầu tiên bị đưa đến Buchenwald năm 1938. Joseph đã làm việc này hết sức kín đáo. Chưa đầy một năm sau, Friedlander từ Buchenwald trở về Berlin còn kín đáo hơn nữa. Trong một cái bình đựng tro. Với giá chuyên chở qua đường bưu điện là 93 RM[8].

Tuy nhiên, cô không chịu nổi cái ả Braun ấy chủ yếu là vì Hitler gọi ả ta chứ không phải ví dụ như gọi cô là “Evuniu”[9] hoặc là “viên ngọc”, vì rằng ả trẻ hơn cô đến mười tám tuổi, và rằng cứ mỗi lần họ cùng đến thăm Obersalzberg, Joseph cứ nhìn vào bộ ngực vĩ đại của ả như bị bỏ bùa.

Hitler nhìn thấy gì nhỉ ở cái con ranh ngu ngốc ấy, cho dù đã hai mươi tuổi mà vẫn chỉ đọc sách về Winnetou, hoặc là đọc mãi mấy cái chuyện tình vớ vẩn mua theo căn ấy?! Đã thế lại còn sặc mùi thuốc lá! Ai là người sặc mùi thuốc lá và chuyên xịt những loại

nước hoa đắt tiền của Paris nhỉ? Bởi ả hút thuốc lá liên tục. Tóm lại là ả không thể ngồi lâu hơn lấy mười lăm phút mà không có thuốc lá. Trên sân thượng ở Obersalzberg, Hitler đã nói về tác hại của ni-cô-tin đối với sức khỏe của “những phụ nữ Đức”, còn ả bày tỏ thái độ bằng cách huýt sáo ngay cạnh ông bài *Smoke gets in your eyes*. Ông ta chỉ cười thích thú. Joseph kể với cô rằng hồi sống ở Obersalzberg, Braun mỗi ngày thay quần áo đến bảy lần. Nhưng kể cả vậy cũng chẳng khá hơn. Người ả lúc nào cũng sặc mùi thuốc lá.

Ngoài ra Braun còn không thuộc một đẳng cấp nào! ả không ngừng làm cho Futher, Tổ quốc và phụ nữ Đức bị tổn thương. Thậm chí ả không cả biết phải tự sát như thế nào để ngày mai mọi người không phải xấu hổ vì ả. Đầu tiên ả “không trúng” đạn từ khẩu súng lục của ông bố và viên đạn đã nằm lại trong cổ ả. Còn hai năm sau đó, khi Hitler lại coi ả chỉ như một phụ nữ dành cho “một số nhiệm vụ”, ả đã nuốt hai mươi viên thuốc ngủ - - mặc dù đã có một gã khùng nào đó viết trong báo cáo gửi Hitler, có lẽ để gây thêm ấn tượng, là ba mươi năm, nhưng chị của Ils đã tình cờ cứu được ả. Bởi ả đâu có muốn tự sát! Ai lại đi tự sát bằng cái thuốc an thần ấy bao giờ?! Như vậy có khác gì dùng Vitamin C để an thần thay cho moocphin. Nhưng Hitler lại để mình bị lừa dối bằng chuyện đó và mê mẩn với “tình yêu đến tận cùng và sự dâng hiến” ấy. Ông mua cho ả hai con chó con bản thủ luôn mồm sữa – làm sao có thể thích được những con chó chẳng khác gì những con chuột béo ú với hai cái tai vênh lên?! – mà ả vẫn mơ ước và ông bắt đầu xuất hiện cùng với ả - như một thư ký riêng, tất nhiên – trong các bữa tiệc ở Monachium và Berlin. Đã có lần họ đến chỗ vợ chồng cô, đến ngôi nhà ở nông thôn bên hồ Bogen. Chính cô nghe thấy, khi nói chuyện với bộ trưởng quân khí Albert Speer, mặc dù Braun đứng ngay bên cạnh và chắc chắn nghe thấy, Hitler đã nói rằng: “Những người trí thức cần phải quan hệ với những phụ nữ ngu ngốc và bản năng”.

Còn ả Braun ấy đứng đó và im như thóc. Thậm chí ả không thể tỏ thái độ bằng cách bỏ ra ngoài. ả đã đóng vai thư ký cho đến phút chót. Speer chỉ cười và rít tẩu thuốc thật sâu.

Hoặc là chuyện này! Joseph thảo luận với Hitler trong phòng làm việc của ông ta ở Obersalzberg. Còn cô thì ngồi trong pho tô cạnh cửa sổ và đọc báo để chờ họ xong việc. Có tiếng gõ cửa. Một lát sau Braun bước vào cùng với bó hoa vừa hái được trong vườn. ả cười với Hitler và muốn cắm hoa vào cái bình để trên mặt lò sưởi bằng đá hoa cương. Hitler chỉ gầm gừ: “Tôi không muốn có bất cứ một cái xác nào trong phòng này”. Braun mặt đỏ dừ, cắm hoa và đi ra.

Thế đấy, nhưng ả chịu đựng tất cả, cốt sao được trở thành “bà Hitler”. Khi bắt đầu mơ ước điều này, ả hai mươi tuổi và mãi tới ba ngày trước đây, sau mười ba năm ả mới được làm “bà Hitler”. Trong hai đêm và một ngày rưỡi. Thêm vào đó, Hitler đã không ngủ cùng ả trong hai đêm đó.

Còn toàn bộ cái đám cưới ấy?! Cái trò hề nhạt phèo ngay trước nửa đêm hai tám tháng Tư ấy? Và cái đêm tân hôn ấy. Trong đêm tân hôn, ai đã viết di chúc thay vì lên giường với người vợ mới cưới?! Mãi đến 18 giờ 38 Joseph mới kể với cô chuyện này. Cô không thể tin được, khi anh bước vào boongke của họ và nói bằng giọng đầy hưng phấn.

- Trước nửa đêm nay, anh với Bormann sẽ là nhân chứng cho đám cưới của Fuhrer với Eva. Anh muốn em và Helga có mặt ở dưới kia nửa tiếng trước nửa đêm.

- Khi Helmuth hỏi một câu chẳng đâu vào đâu, anh chỉ cười khó hiểu: - Tại sao lại chỉ có Helga? Con cũng muốn xem bác Adolf hôn cô Braun như thế nào?

Hai mươi ba giờ họ đã xuống boongke chính. Giống như lúc chiều, Helga mặc váy trắng, đi đôi găng tay trắng dài đến khuỷu. Cô mặc áo vét màu tím than và váy ngắn màu nũ. Cô đính cây thập tự. Đeo sợi dây chuyền vàng mà Joseph đã tặng cô nhân ngày sinh nhật lần thứ bốn mươi. Cô thích chuỗi ngọc trai hơn, nhưng nó lại không hợp lắm với cây thánh giá vàng. Cô biết là Braun sẽ đeo lên người tất cả những đồ trang sức mà ả đã nhận của Hitler trong suốt cuộc đời mình, cho nên cô không muốn ở bên cạnh Braun, trông mình như một bà chị họ nghèo khổ ở tầng boongke trên. Hơn nữa, cây thánh giá quan trọng hơn. Ngoài ra cô vẫn nhớ vẻ nhả nhó

trên khuôn mặt Braun khi Fuhrer gắn cây thánh giá cho cô và nói: “Cho đệ nhất phu nhân của Đức Quốc xã”. Và do đó cô đã đính cây thánh giá và đeo sợi dây chuyền vàng.

Khi cô với Helga xuống dưới, tất cả đã có mặt trừ Joseph.

Bormann bức bối đi dọc tường và đi kiểm tra lại xem tất cả tài liệu cần thiết đã ở trên bàn chưa. Trong boongke, đặc biệt sáng. Tất cả các đèn đều được bật lên. Kể cả những cái ngoài hành lang. Đêm hôm ấy, Bormann, mặc dù có lệnh tuyệt đối tiết kiệm xăng vì sợ bị bắn, vẫn ra lệnh cho tất cả các máy phát điện làm việc.

Khoảng 23 giờ 45, Hitler, Braun và Joseph từ cửa bên bước vào. Chưa bao giờ cô nhìn thấy Braun cười tươi đến thế. ả bước vào, Hitler khoác vai ả và họ đi ngay đến bàn làm việc. Người thư ký đứng sau bàn tuyên bố lễ cưới. Braun mặc chiếc váy lụa màu be cài cổ và đứng như cô đoán, đeo hàng tá đồ trang sức. ả tỏ ra rất sốt ruột. Sau đó Joseph kể rằng khi ký vào bản đăng ký kết hôn, ả đã nhầm và bắt đầu bằng chữ “B”. Nhưng ả đã xóa đi và lần đầu tiên – và cũng là lần cuối cùng – gì thì gì ả cũng đã được ký với tư cách là Eva Hitler. Sau buổi lễ, Joseph dẫn Helga lên boongke trên mặc cho con bé phản đối dữ dội. Khi anh quay lại, Hitler đang nâng cốc chúc mừng “vì nhất định rồi lịch sử sẽ đánh giá đúng vấn đề của chúng ta và những hy sinh của chúng ta”. Braun mà về nguyên tắc là bà Hitler ấy đã không có mặt ở đó vào thời điểm ấy! Đúng lúc ả ra ngoài hút thuốc.

Chỉ một số người được mời Sâm banh. Những người còn lại nâng cốc với loại riesling rẻ tiền trong một cái thùng do Julius Schaub, viên sĩ quan phụ tá của Hitler mang đến. Schaub ứng xử đặc biệt phải phép. Anh ta từ chối uống sâm banh do chính Braumann đưa cho và uống vang mà anh ta đem đến cùng với tất cả mọi người.

Hai giờ sáng, Hitler cùng với phụ tá của mình sang phòng bên, ở đó ông ta đã đọc bản di chúc cuối cùng của mình. Vì Hitler viết rất nhiều di chúc. Trong bản di chúc ấy Hitler đã công bố với lịch sử rằng ông cùng với Braun sẽ tự sát để “tránh nỗi nhục thất bại và đầu hàng”.

Sau đó cả hai quay lại với mọi người. Khoảng bốn giờ sáng, Braun và Hitler đến chỗ Bormann và Joseph đang thảo luận gì đó

phía sau bàn làm việc.

Một lát sau, Joseph sửa lại quân phục và lệnh cho viên phụ tá của Hitler đề nghị mọi người im lặng.

Thật không thể tin được. Mọi câu chuyện ngừng bật. Từ bên ngoài vọng đến những tiếng nổ tắt lịm. Hitler khoác tay Braun. Họ đứng sau bàn làm việc. Rồi Hitler đặt tay phải lên ngực trái mình, Braun giơ tay phải lên. Joseph hô to:

- Fuhrer cùng phu nhân ra về!
- Tất cả như được chỉ huy, cùng giơ tay phải lên và hô:

- Heil Hitler!!
- Cô nhớ mình đã bị sờn gai ốc vì hưng phấn và cảm động. Cho tới phút chót, Joseph vẫn biết làm thế nào để hài lòng Hitler. “Fuhrer cùng phu nhân”. Lại còn thế nữa! Anh đủ khả năng làm chủ trong bất kỳ tình huống nào.

Và quả thực họ đã ra về. Để hưởng đêm tân hôn. À ta về phòng ngủ của mình, còn Hitler về phòng của ông ta. Bởi Eva Braun, mà từ vài phút nay là Eve Hitler thuộc dòng họ Braun, vào đêm hai tám rạng ngày hai chín tháng Tư năm 1945 bị “bắn mình”. Cô biết điều này chắc chắn một trăm phần trăm từ người hầu phòng của Braun, Liesl Ostertag. Cách đây hai ngày cô ta đến chỗ cô để vay bông hoặc “cái gì đó tương tự”, vì “bà chủ cháu bị... chắc bà hiểu... .. bị bắn mình, mà cháu lại không thể lên kho bên trên được, vì sau những trận nổ hôm qua, hành lang bị tắc”. Và lúc đó cô đã đưa cho cô ta tất cả số bông mình có. Cô đã có kinh cách đây một tuần và chắc chắn đó là kỳ kinh cuối cùng của cô. Vậy thì cô cần gì đến bông nữa. Cô không biết phải gói bông lại như thế nào. Cô không thể để cô hầu phòng của người tình của Hitler đi dọc boongke đầy lính với một ôm bông như vậy được. Cô không có lấy một tờ giấy nào ngoài những bài phát biểu của Joseph được đánh máy. Bọn trẻ lấy chúng để vẽ. Điều đó thật mạo hiểm. Bông cho “những ngày bắn mình” được gói trong những bài phát biểu “bất hủ” của bộ trưởng tuyên truyền của Đức Quốc xã. Nhưng lúc ngày thì cái gì chẳng mạo hiểm. Cô trải hơn chục tờ giấy lên bàn và gói

bông lại. Liesl thậm chí chẳng để ý đến chuyện đó.

Hitler không thể chịu nổi “những phụ nữ không sạch sẽ”. Ông không thể chịu nổi thịt, khói thuốc, nhạc ồn ào, tiếng nước ngoài và “những phụ nữ không sạch sẽ”. Braun thường than phiền với chị gái của mình là Gretl rằng Hitler có thể liên hai tuần không đến với cô ở Monachium khi chỉ cần biết cô không sẵn sàng. Chẳng có thể mà August Kunitzek, một chiến hữu người Áo của Hitler ở Linz, người “bạn sống chết có nhau” vô nghĩa của Hitler cũng kể vung lên với tất cả mọi người xung quanh là “gặp những bà ấy là Adolf chạy như chạy lụt”.

Chiều tối hôm qua, chính Liesl đã hoảng hốt chạy từ boongke đến chỗ cô và kể cho cô nghe rất chi tiết việc Hitler và Braun đã tự sát như thế nào. Cô ta hoảng hốt vì sợ và cô ta vừa kể vừa khóc. Họ ra ngoài hành lang để bọn trẻ không nghe thấy, nhưng dầu thế thì Helga cũng hiểu chuyện gì đã xảy ra.

Sau đêm tân hôn, Braun từ phòng ngủ đi ra và nói với cô bằng một giọng đầy tự hào: “Từ hôm nay chị có thể yêu tâm gọi tôi là ‘bà Hitler’”.

Sau đó cô ta tháo chiếc nhẫn ra và đưa cho cô ngay không chậm trễ cái này cho cô bạn gái của tôi là Helt Ostermayer”. Rồi cô ta quay về phòng ngủ và từ lúc đó không hề ra ngoài suốt cả ngày và đêm hôm sau. Trong suốt thời gian đó, Hitler không hề xuất hiện ở chỗ cô ta. Sáng sớm ngày hôm sau nữa, ngày ba mươi tháng Tư, cô ta yêu cầu thuốc lá và cà phê cho bữa sáng. Cả đêm hôm ấy cô ta cũng ở một mình trong phòng ngủ. Gần trưa, cô thợ làm đầu Milla Schellmoser của cô ta đến, một tiếng sau thì vừa khóc vừa đi ra.

Khoảng 13h30 Braun từ phòng ngủ ra, mặc một bộ đồ màu xám; đi đôi giày cao gót đen và đôi găng tay da đen. Đến cầu thang, cô ta quay lại phòng ngủ một lúc rồi lại đi ra, vừa đi vừa đeo chiếc đồng hồ kim cương. Cô ta đến phòng làm việc của Hitler. Mười bốn giờ kém mười thì Hitler đến. Hai người không nói với nhau một lời nào. Braun được lệnh phải ra ngoài.

Sau đó mọi việc xảy ra quá nhanh. Cô nghe thấy tiếng súng nổ. Nhưng chỉ một. Một lúc sau thì Linge, người phục vụ và một ai đó của SS đưa thi thể của Hitler ra ngoài boongke và đặt lên đất. Ngay

sau đó thì Bormann và người phụ tá của ông ta đưa thi thể của Braun và giao cho lái xe của Hitler là Kemple. Anh này mang đến một can xăng, để hết lên xác của hai người và đốt. Liesl đã òa khóc khi nghe cô kể chuyện này. “Fuhler và phu nhân đã ra đi” – hẳn Joseph sẽ nói, nếu có những người vẫn còn thích nghe những lời tuyên truyền nhảm nhí của anh tại cái nghĩa trang ấy ở trung tâm Berlin – cô thầm nghĩ khi an ủi Liesl.

Không thể tin được! Eva Braun, bà Hitler quá cô đã ra đi mà chưa hề được chồng chạm tới. Liệu một cuộc hôn nhân như vậy nói chung có quan trọng?

Liesl quay về boongke chính, còn cô về với bọn trẻ. Helga nhìn cô lạ lẫm, nhưng không hỏi gì cả. Những đứa khác thì có thể chưa, nhưng Helga thì ba tuổi rồi còn gì. Và có thể chính vì thế mà chiều này nó đã tỏ ra như vậy. Vì cả ngày hôm nay, mọi cái đều khác.

Cô không thể nằm. Đành dậy và ngồi lên đi-văng, nhìn thấy mình trong chiếc gương tắm có chìa khóa ở phía đối diện với đi-văng. Một cảm giác lo lắng. Chỉ có vậy. Không nuôi tiếc, không mong nhớ, không ăn năn, không sợ hãi. Diễn biến của ngày hôm nay trở lại trong cô giống như một sự ghi chép sẽ không còn bao giờ có mặt trong nhật ký của cô nữa.

Đầu tiên, lúc còn trưa ấy, trong hành lang của boongke chính, nơi lần cuối cùng người ta phân phát đồ ăn, tôi đã gặp Stumpfegger, anh ta đã lên lớp cho tôi, rằng “người ta không hy sinh những sinh linh trẻ như vậy cho lý tưởng”, và ngay trước mặt Schelloser, cô thợ làm đầu của Braun ấy, xin lỗi, kể từ hôm qua là của hương hồn Eva Hitler ấy. Làm sao mà anh ta có thể? Và cái cô thợ làm đầu ấy đã nhìn tôi với vẻ khinh bỉ và kiêu hãnh làm sao! Nhìn tôi, Magda Goebbels, một người mẹ đã sinh cho tổ quốc bảy đứa con và ba lần sảy thai vì tổ quốc. Trong vòng mười chín năm mười lần mang thai và bảy lần sinh nở.

Cái gã Stumpfegger điên khùng một trăm phần trăm ấy. Nói những chuyện kiểu như vậy trước mặt nhân viên, đó là điều không thể chấp nhận được. Lại còn diện mạo của hắn nữa chứ! Độc ác. Râu ria không cạo, quần phục xộc xệch, măng-sét áo sơ mi thì dính máu. Đôi giày bám đầy bụi. Thêm vào đây, sau đó người gã còn

bốc mùi. Joseph mà nhìn thấy thì .. Cho dù không bao giờ có thể biết khi nào thì những vòi nước trong boongke này mới có nước, thì vẫn không thể thanh minh cho gã được. Joseph chưa bao giờ trông như thế.

Sau đó Hanna Reitsch gọi tôi ra ngoài và bảo rằng cô ấy và bọn trẻ đã sẵn sàng bay khỏi Berlin đêm hôm ấy và rằng mặc dầu đang tồn tại “nguy cơ máy bay của cô sẽ bị người Mỹ chặn đường”, nhưng cô vẫn khẩn khoản xin tôi đồng ý. Tất nhiên là tôi phản đối. Đó là điều đã được quyết định và là quyết định cuối cùng. Hơn nữa, Joseph sẽ nói sao?

Khoảng mười bốn giờ, ngay sau bữa trưa, thay vì đến boongke của chúng tôi để đọc sách như thường lệ, chúng tôi ở lại boongke chính như đã thỏa thuận và vào buồng của nhân viên điện đài Misch. Một con người dễ thương. Tận tâm. Ngoài ra anh còn là một người Aryan chính cống. Lúc nào trong túi anh cũng có kẹo để cho bọn trẻ gái. Thỉnh thoảng anh ta còn để bé Heide ngồi lên đùi và cho phép nó vặn những cái núm to đùng của máy thu.

Khoảng mười bốn giờ ba mươi tôi lệnh cho Liesl mặc cho bọn trẻ toàn đồ trắng. Giống như trên bức ảnh chụp hồi tháng Sáu năm bốn ba, khi Harald từ mặt trận về chỗ chúng tôi nghỉ phép ít ngày.

Harald dừng cảm của tôi. Giờ này em ở đâu? Liệu nó có nhận được bức thư của tôi mà đêm nay Hanna phải chuyển đi từ Berlin?

Khi tôi vào chỗ bọn trẻ, Liesl đã mặc xong cho Holde. Một lát sau thì cô đi ra mà không hề tạm biệt bọn trẻ. Cô ta đã được lệnh phải như thế. Khi tôi chải tóc cho Heide, Helga lấy lược chải cho Hedda. Trong lúc đó thì Helmuth chơi với cái máy thu của Misch trên mặt bàn kim loại.

Sau đó thì gã Stumpfegger tới. Trong túi gã là bảy ống thuốc chứa axit xyanhydric. Sáu cho bọn trẻ và một cho tôi. Vào tối nay. Tôi nói với bọn trẻ là chúng cần phải uống những ống thuốc đó theo chỉ dẫn của bác sĩ Stumpfegger và rằng chúng không đáng tí nào. Đầu tiên Stumpfegger đi đến chỗ cái bàn kim loại để máy thu.

Helmuth là đứa uống trước tiên. Nó uống rồi lại chơi tiếp với cái đài. Sau đó Stumpfegger đi đến chỗ Hilde, còn tôi đưa ống thuốc cho Holde và Hedda vì chúng tự đến chỗ tôi. Vừa lúc đó thì

Helmuth ngã ra sàn nhà, một lát sau là Heide. Hedda bắt đầu khóc rất sợ hãi khi Stumpfegger đến gần nó. Và khi đó Helga đã làm tôi thất vọng. Còn gã Stumpfegger thì sập cửa và chạy ra hành lang... Joseph sẽ đến vào lúc 19h20. Tất nhiên là cô sẽ không nói gì với anh về Helga. Cho dù cô muốn. Rất muốn. Để anh cũng phải phiền muộn chút ít. Chứ không như cái kẻ nhát gan ấy trốn trong phòng làm việc của Hitler với Bormann và đảm trách việc “loại bỏ những tài liệu không cơ bản” trong văn phòng của Hitler. Cứ như thể lúc này đó là việc quan trọng nhất. Đảng nào thì toàn thế giới cũng biết người Đức đã giết bao nhiêu dân Do Thái ở Ba Lan bằng khí ngạt. Anh loại bỏ giấy tờ, còn để cho cô việc loại bỏ sáu đứa con của chính anh. Thậm chí không trình diện cô vào buổi chiều, mặc dù đã biết rằng mọi việc phải được hoàn tất vào 15 giờ 15.

Nhưng đó không phải là điều chỉ đặc trưng cho Joseph, mà còn cho tất cả những con trùng lông phát xít kiêu ngạo giờ đây đang run lên vì sợ, chúng vẫn tưởng rằng trong thời điểm này, chỉ vài phút trước khi tấm màn cuối cùng được hạ xuống, chúng đã là, đang là những anh hùng đặc biệt. Nhưng thực sự thì, nếu nhìn vào lịch sử của những năm tháng cuối cùng tại cái boongke tang tóc nhắc người ta nhớ đến một nhà mồ dưới lòng đất này, đó chính là những phụ nữ của quốc xã. Và không chỉ những phụ nữ Đức.

Ví dụ như Gerda Bormann. Như mọi người nhớ về bà ta, thì hoặc là đang mang thai, hoặc là đang nằm ỏ. Bà đã sinh cho Quốc xã mười đứa con. Mười đứa! Hitler coi bà như một mệnh phụ Ý, và nếu có thể, và nếu không có gì trái với vai trò của một phụ nữ Đức, thì ông đã biến bà thành một bộ trưởng về các vấn đề Gia đình. Hitler thích những phụ nữ như “Gerda mắn đẻ”, như ở Berlin mọi người vẫn gọi bà ta như vậy. Chủ yếu vì đúng là bà ta đẻ liên tục, hoàn toàn tuân phục tên Bormann độc tài ấy và ngồi lặng lẽ, không gây nên bất cứ một vụ tai tiếng nào mặc dù biết rất rõ mình không ngừng bị Bormann phản bội với những cô diễn viên và ca sĩ được Joseph gửi đến.

Gerda Bormann đối với cô – đến một thời điểm nhất định – là một người vợ luôn phục tùng của một tên quốc xã bệnh tật, được Fuhrer trân trọng đặc biệt với tám Huân chương Vàng Danh dự Bà

mẹ Đức. Nhưng chỉ đến một thời điểm. Sau đó bà ta hoàn toàn mất lý trí. Việc bà muốn Bormann mời người tình của lão ta đến nhà vẫn chưa đủ, bà còn gợi ý cho lão ta “chú ý sao cho nếu năm nay bà mang thái thừa con sau của ông ta thì người tình của ông ta sẽ có vào năm sau, để lúc nào ông cũng có một bà sẵn sàng vào cuộc”. Chương trình sinh sản của gia đình Bormann là như vậy. Nhưng dở nhất là không chỉ của gia đình Bormann, như chẳng bao lâu sau mọi người được biết. Vào năm bốn ba, “Gerda mẫn đức” lợi dụng những mối quan hệ của chồng, với cái ý tưởng vợ vẫn của tổ chức Những cặp vợ chồng có công với tổ quốc, đã xuất hiện trước công chúng. Bà ta muốn hợp pháp hóa bằng luật pháp việc “những đàn ông Aryan khỏe mạnh, giá trị” được phép có hai vợ. Giống như người ta đã thực hành sau cuộc chiến ba mươi năm! Hitler đành phải tay. Bởi chính ông trong một đại hội nào đó của NSDAP[10] đã tuyên bố rằng “chiến trường của phụ nữ là phòng đẻ”.

Một số các bà của Đức Quốc xã đã hiểu những lời nói đó của Hitler một cách máy móc. Như bà “vợ bác sĩ” bốn mươi ba tuổi Caroline Diehl. Bà đã dâng tặng cho chồng và cho Quốc xã bốn đứa con, mà không một đứa nào trong số đó là con của bà – tất cả đều bị đánh cắp từ các bệnh viện hoặc mua ngoài chợ như người ta mua những con chó con. Mà Diehl đâu phải là một kẻ cuồng tín hay tâm thần không ổn định. Hoàn toàn không. Bà ta là một người có học, biết chơi piano, nói tiếng Pháp và là người vợ biết chia sẻ với chồng trong công tác từ thiện của bác sĩ Rascher, “một bác sĩ tài năng và hy sinh vô điều kiện cho Hitler và Đức Quốc xã”, như Himmler đã viết về ông ta như vậy. Nhưng ông chồng già bị cấm sùng Heinrich Himmler, một sếp của SS, người đã lệnh cho Rascher phải tiến hành các thử nghiệm trên người ở Buchenwald ấy lẽ ra phải viết những cái khác. Ông ta đã chẳng moi hàng triệu mác từ túi Hitler cho các thử nghiệm đó sao? Nếu một vị bác sĩ thú y nhà quê nào đó làm những thử nghiệm ấy, thì cũng sẽ được ông ta viết y như thế.

Khi nghĩ về Himmler thì ai cũng phải ngạc nhiên. Heinrich Himmler, ông chủ của tất cả các trại tập trung trên hành tinh này, một người coi mục đích sống của mình là loại bỏ tất cả dân Do

Thái, đến người cuối cùng, ra khỏi trái đất này, chỉ là con số không trong ngôi nhà của mình. Chỉ cần nghe Magda Himmler quát lên cái tên nổi tiếng của mình “Heinrich” là ông ta đã như một con chó sợ hãi cụp đuôi. Còn buổi tối, thay vì rượu xơ-náp hay bia, ông ta chỉ cùng với Magda uống trà cúc nhạt. Cho tới khi vỡ lẽ ra rằng ông cũng đủ can đảm để có nhân tình, vợ ông mới bắt đầu kính nể ông. Himmler mua cho “thỏ con” của mình một căn hộ ở ngoại vi Berlin và “Gerda mắt đẽ” thường xuyên qua lại đó, sau đó thì kẻ khắp thành phố “Heinrich đã thu xếp cái tổ của mình ngăn nắp và đẹp như thế nào”.

Diehl yêu tay bác sĩ đẹp trai và tài năng làm cho Himmler. Khi đó bà bốn mươi ba tuổi, còn Rascher hai mươi bảy. Lúc đầu Himmler không đồng ý với cuộc hôn nhân này. Cô biết được điều này qua Joseph. Himmler nhận xét rằng Diehl quá già để có thể sinh con. Nhưng Diehl không bao giờ đồng ý với nhận xét này và nhanh chóng chứng minh rằng Himmler đã nhầm. Mặc dù Himmler không nhầm.

Vào năm bốn mươi, Caroline Diehl đã cho ra đời đứa con đầu lòng. Con trai, đương nhiên. Vài tuần trước sự kiện này, Diehl cùng với cô em họ của mình, người đã bí mật tham gia vào toàn bộ câu chuyện, đánh cắp đứa bé sơ sinh trong bệnh viện, sau đó mua chuộc bà đỡ và khi Rascher đi công cán với Himmler, họ đã dựng lên hiện trường giả của một cuộc đẻ non. Rascher tự hào, còn Himmler thì ngạc nhiên. Nhưng vẫn không đồng ý với cuộc hôn nhân của viên bác sĩ riêng. Khoảng một năm sau, một ngày trước sinh nhật của Fuhrer, ngày mười chín tháng Tư, cậu con trai thứ hai của Rascher đã chào đời với một sự “trùng hợp ngẫu nhiên”. Ông bố bận việc đến nỗi không cả để ý thấy đứa con mới sinh của mình đã là một cậu bé tám tuần tuổi. Tất cả chỉ vì cái sự căng thẳng ấy. Làm sao mà không căng thẳng cho được khi mà đúng thời điểm ấy, bảy mươi tù nhân đã bị chết trong quá trình thử nghiệm. Cuối cùng thì Himmler phải đồng ý cho Rascher và Diehl lấy nhau. Sau đám cưới, để thưởng công, Carolina – lúc này đã là Rascher – đến Drezdn, một vùng bị quân đồng minh ném bom để mua của một bà mẹ đang tuyệt vọng một bé trai khỏe mạnh và “đẻ

trong đau đớn” cho ông chồng.

Sau một thời gian, Rascher nhận thấy không một thằng con nào giống mình lấy một tí. Carolina quyết định đi một bước không ai dám tin. Đẻ ngay tại nhà đứa con trai thứ tư đã được mua sẵn.

Phòng nơi bà ta vừa sinh, đúng như Fuhrer mong muốn, trông như “một bãi chiến trường”. Khắp giường toàn máu. Bác sĩ Sigmund Rascher có con trai thứ tư. Đây chắc chắn là con của anh ta. Anh ta đã ngồi ngay ở phòng bên khi vợ đẻ cơ mà.

Nhưng Fuhrer thực sự hài lòng với những phụ nữ không phải tận mắt nhìn thấy bất cứ “một bãi chiến trường” nào và không sinh bất cứ một đứa con Aryan nào. Thậm chí họ không nhất thiết phải là phụ nữ Đức. Chỉ cần có ‘một trăm tám mươi centimet chiều cao, tóc vàng và những khi bước nhanh thì phía trước đầy nữ tính’ là đủ, như ông từng nói với lái xe riêng, người mà hẳn cứ uống hơi nhiều là nhắc lại tất cả với Joseph không hề do dự.

Unity Mitford, một “con rắn độc Anh”, chính xác là một phụ nữ như vậy, trừ bộ ngực là thứ mà cô ta hoàn toàn không có, như lời mô tả của Joseph. Họ tình cờ gặp nhau ở Osteria Bavaria vào năm ba mươi năm. Cô nhớ cô ta rất rõ. Giống Marlena Dietrich. Tóc ngắn và hơi lượn sóng. Trên một trăm tám mươi centimet. Chủ yếu mặc áo sơ mi đen cài cúc cổ, đeo cravat đen có mác NSDAP, quần đen, giống hệt như cái mà cô ta đã mặc cho Helda những khi nó cưỡi ngựa, và đeo găng tay đen như những người lái mô-tô vẫn dùng. Một bà quý tộc Anh, người đã dám từ bỏ lâu đài của mình ở Tudory ở Anh để sang Monachium sống trong một căn hộ nhỏ áp mái của một nhà chung cư cũ không có thang máy, toilet ngoài hành lang và “ở gần Anh ấy”. Có lẽ cô ta thực sự yêu Hitler.

Tất cả phụ nữ Đức Quốc xã có thể học được nhiều từ một phụ nữ Quốc xã Anh, Unity Mitford. Nhưng sau đó người Anh đã phạm phải một sai lầm rồ dại. Cho tới bây giờ cũng không thể hiểu được điều này. Cái đất nước Ba Lan hoang dại ấy thì liên quan gì đến họ cơ chứ, để cho Quốc xã phải tuyên chiến ngay ngày ba tháng Chín năm Ba chín?! Có lẽ không bao giờ có thể hiểu được điều này. Cô ta đã đến Ba Lan một lần với Joseph. Ở Gdansk hay Krakow, cô cũng không nhớ nữa. Chỉ biết ngoài đường đầy rẫy những gã say

rượu, người ăn xin đứng khắp nơi và các nhà hàng thì bốc ra toàn mùi tiết trộn. Còn cô thì chẳng ngại gì với cái món tiết trộn ấy, về mặt cơ thể mà nói. Và Quốc xã đã tuyên chiến với một đất nước như vậy!!! Sau cái lão bé Churchill tự cao tự đại ấy, cô đã chờ đợi một sự thông minh hơn kia

. Đối với Mitford thì ngày ba tháng Chín là một ngày quyết định. Cô gói vào phong bì tám hình có chữ ký của Hitler, huy hiệu đảng và bức thư tuyệt mệnh, mặc bộ lễ phục màu đen huyền bí và ra Khu Vườn Anh ở Monachium từ sáng sớm, ngồi lên chiếc ghế dài và tự sát bằng súng.

Cô cho rằng Unity tự sát bằng súng là vì “vấn đề của chúng ta”. Joseph lại cho rằng, theo anh, Unity cho đến phút cuối luôn là một điệp viên và đã tự sát “vì vấn đề của Churchill”. Nhưng Joseph đã không có lý. Đơn giản là anh không thể chịu nổi Unity, trong tất cả các bữa tiệc ở chỗ Hitler, cô ta hoàn toàn bỏ qua anh ta với tư cách một người đàn ông. Ngoài ra anh còn không ngại những phụ nữ cao hơn mình.

Nhưng đôi khi cả những phụ nữ thấp hơn anh cũng không chịu nổi. Đặc biệt là những phụ nữ phát xít hơn anh. Điều này hiếm khi xảy ra.

Nhưng đã xảy ra. Như trường hợp của “mẹ của tất cả những con chó cái phát xít”, như Himmler vẫn gọi mỗi khi uống quá nhiều rượu sâm xôi. Mà với tư cách một sếp của SS, Himmler biết mình nói gì. “Mẹ của những con chó cái phát xít” không phải ai khác ngoài Linda Heydrich. Một phụ nữ xấu xí với khuôn mặt đàn ông, cái miệng nhỏ hầu như lúc nào cũng sít lại và cái nhìn hằn học.

Phụ nhân của Reinhard Heydrich, người mà trong quốc hội được mệnh danh là “kẻ hót rác của Đức Quốc xã”. Và ai cũng biết ở đây muốn nói tới những loại “rác” nào. Thật sự thì, như Joseph thông tin cho cô, tất cả những ý tưởng “làm sạch tuyệt đối lũ sâu bọ Do Thái” là của Lina Heydrich, chứ không phải của ông chồng là người được tuyển dụng vào mục đích này. Nhưng tuyệt đỉnh của bà góa phụ Heydrich xuất hiện trong vụ ám sát năm bốn hai, tại Praha làm chồng bà ta thiệt mạng. Trong hành động trả thù mù quáng, bà ta đưa ra những kế hoạch cụ thể về xây dựng những khu dành cho những nô lệ Do Thái trên lãnh thổ của toàn Quốc xã. Với

những lò thiêu bên cạnh những ngôi nhà sơ sài, những chuồng ngựa và giếng nước. Với những đứa trẻ Do Thái được xăm số thay vì tên. Với giới hạn tuổi mà những người nô lệ không được vượt quá là 40 và loại bỏ tức thì những người ốm. Có lẽ chỉ có đàn bà mới có thể căm thù và trả thù được như vậy.

Joseph sẽ đến vào lúc 19h20. Tất nhiên là cô sẽ không kể gì cho anh nghe về Helga.

Khi cái gã Stumpfegger sập cửa chạy ra ngoài hành lang thì tôi đến chỗ trạm thu và chuyển Helmuth ra thăm gần đi-văng. Tôi đặt nó cạnh Hedda và Heide. Sau đó tôi đặt Hilde và Holde cạnh chúng. Sau đó tôi đặt Helga. Quần của Helmut bị rách chỗ đầu gối, còn Helda không có cái cúc nào trên váy của nó. Mà tôi đã dặn Liesl phải mặc cho lũ trẻ những đồ tốt nhất!

Trên tấm đệm gần cửa chỉ có ba cái gối thêu nhỏ. Tôi đặt chúng dưới đầu Heide, Hedda và Hilda. Tôi cũng gỡ bàn tay nắm chặt của Heide và lấy ra ống thuốc rỗng. Đúng lúc ấy nhân viên đài Misch cùng với bác sĩ Naumann bước vào. Cả hai quỳ bên lũ trẻ và bắt đầu cầu nguyện. Tôi ngồi trên đi-văng, tay nắm chặt ống thuốc dành cho buổi tối của mình. Một lúc sau tôi đứng dậy và lên tầng trên, đến boongke của chúng tôi. Misch và Naumann vẫn không ngừng cầu nguyện khi tôi đi ra.

Joseph sẽ đến vào lúc 19h20. Tất nhiên là cô sẽ không kể cho anh nghe về Helga.

Tình nhân

Dịch giả: Nguyễn Thị Thanh Thu

Truyện thứ bảy

MÃN KINH

Ông ngồi sau cái bàn cực cũ, cực đắt, cực mộc viết những điều ngu xuẩn của mình vào sổ khám bệnh của tôi và dừng dừng nói với tôi khi đó đang mặc lại tất ở phía sau tấm màn gió:

- Đây là kỳ kinh cuối cùng của chị.

- Thậm chí giọng ông không hề run.

- Liệu ngay trong những giờ đầu tiên mãn kinh, người phụ nữ đã có thể mắc ngay tật nghiện rượu?

Tôi chắc rằng có thể, bởi chỉ cần cái cốc nhựa của tôi trông không quá mười phút, là tôi đã có triệu chứng muốn rót thêm. Thực ra thì tôi muốn hỏi bác sĩ phụ khoa của tôi về chuyện đó, nhưng hình như ông ta còn say hơn cả tôi, nên lại thôi. Với lại ông ta nhìn tôi rất lạ, cứ như là muốn dùng ánh mắt để lột quần áo của tôi ra. Đúng như vậy. Đúng là ông đã nhìn tôi như vậy. Thậm chí nếu như đã từ lâu rồi chẳng có ai muốn cởi quần áo của tôi dù chỉ là bằng mắt hay bằng tay, thì tôi vẫn cứ nhớ - mặc dù tôi mãn kinh đã được mấy tiếng rồi – người đàn ông có thể nhìn người đàn bà như thế nào nhỉ khi ông ta muốn cởi quần áo của chị ta bằng ánh mắt. Kể cả nếu như đó là bác sĩ phụ khoa của chị ta. Thực sự là tôi nhớ.

Tôi nhìn ông ta tiếp tục rót whisky vào cái cốc nhựa trong suốt của tôi để trên mặt bàn gỗ sồi của ông và phân vân, liệu bác sĩ phụ khoa – không chỉ của tôi ở đây, được sắp đặt như một viên gạch của ngôi nhà Đức, mà là nói chung – trong phòng khám của mình có thể nhìn phụ nữ như thế muốn cởi quần áo của chị ta ra bằng mắt? Thậm chí nếu như một trăm hai mươi bốn phút trước đó chị ta tự cởi hoàn toàn do tự nguyện và ông ta đã nhìn vào cái khu vực kín ấy như một nhà sinh vật học nhìn một loài vi khuẩn hoàn toàn mới. Liệu có bao nhiêu loại vi khuẩn mới trên thế giới này?

Bao giờ tôi cũng tự hỏi, tại sao cứ mỗi lần chuẩn bị đi khám phụ

khoa là mình lại đi mua đồ lót mới.

Tôi đã vét sạch túi tiền của mình – bao giờ cũng nói với Andrei rằng tôi để giành tiền cho chuyến đi nghiên cứu ở Nepal – tôi đến cửa hàng tốt nhất thành phố và thử tất cả đồ lót mà tôi nhìn thấy rất sexy trên những cô người mẫu trên truyền hình. Và bao giờ cũng thế. Tôi ra về với bộ đồ lót mới và với một lời hứa cũ là sẽ không bao giờ đến đó nữa.

Bởi làm sao có thể khác được? Khách vào đó từ sáng sớm ngay khi cửa hàng vừa mở cửa, và các cô gái nhìn như thể họ dậy từ nửa đêm để có thể có được cái vẻ như thế. Điều này khiến phụ nữ bình thường rất dễ nản lòng và họ bắt đầu có cảm giác thiếu tự tin ngay từ lúc bước vào. Mà đó mới chỉ là bắt đầu. Sau đó họ đi theo khách khắp cửa hàng giống như những đứa trẻ đi theo bà mẹ ghẻ và bao giờ cũng khuyên thử những bộ nhỏ hơn đến hai số để mình thích, sau đó khi đưa mình vào phòng thử, họ mới mang đến cái bộ nhỏ hơn hai số và một bộ bình thường, lớn hơn hai số. Để đề phòng, “nếu cô mặc bộ trước không thoải mái”.

Và khách trong phòng thử ấy, và chỉ một phút sau là bị “hội chứng trốn chạy”. Cảm giác này đặc biệt mạnh trong các phòng thử của những “cửa hàng có tiếng nhất thành phố” (tôi đã thử ở một vài thành phố). Ở đó, trong số nhiều thứ khác, họ lấy tiền của của tôi để trang bị đèn neon, đèn krypton hay những loại đèn khí độc hại khác nữa, chúng phát ra ánh sáng mạnh hàng tỷ hoặc hàng nghìn tỷ luxơ (tôi nhớ là trong vật lý, cường độ ánh sáng được tính bằng luxơ, và từ hồi đó tôi đã liên tưởng nó với luxury – sang trọng).

Ánh sáng đó lại được phản chiếu từ những bức tường, nhiều khi thậm chí từ trần nhà được gắn gương và trong những điều kiện như vậy, họ bắt cởi hết quần áo để khoác những bộ LaPerte hoặc Aubade sang trọng với giá bằng nửa tháng lương của một nữ hộ lý trong các bệnh viện ở Vacsava. Trong sự sang trọng và trước những tấm gương ấy, đến vết sẹo nhỏ do tiêm phòng lao phổi mới dễ còn nhìn rõ, nói gì đến những nốt ruồi, những nếp nhăn hay “những vết nám tuổi tác”. Trong điều kiện ấy, trông chúng như cái giấy khai sinh được phóng to lên khổ A2 hay A1. Một bản photo hết sức rõ ràng và sinh động. Trong sự sang trọng và ở trước sự

phản chiếu từ những chiếc gương ấy, con người bỗng nhớ lại tất cả những phóng sự truyền hình hay những bài báo trong Newsweek về “những nguy hiểm trong phẫu thuật thẩm mỹ” và chợt hiểu ra, vì sao phụ nữ lại chấp nhận mạo hiểm như vậy trong “những nguy hiểm”. Và người ta bỗng ghen tỵ với những phụ nữ đó và muốn từ phòng thử chạy ngay đi phẫu thuật thẩm mỹ, để xóa nếp nhăn, nhất là ở những chỗ mà bao nhiêu loại kem đắt tiền nhất cũng chẳng có ích gì.

Sau đó, ra khỏi các phòng thử như vậy, người ta có cảm giác giống như người phụ nữ ở đài phát thanh, bắt buộc phải công bố với cả nước về tuổi thực của mình. Rồi đến quây thu tiền, và chỉ đến lúc ở đó, khi phải trả nửa tháng lương của một nữ hộ lý ở Vacsava cho cô thu ngân, người đã dậy từ nửa đêm để có được cái vẻ như vậy – khách mới nhận ra cú đâm thực sự với nụ cười trên môi. Và sau đó, với chân giá trị của mình, ra khỏi cửa hàng như không hề có chuyện gì xảy ra. Và sau đó, chỉ ít cũng là tôi, “như không có chuyện gì xảy ra” đi đến một địa điểm gần nhất, nơi có thể ngồi và nơi người ta bán rượu.

Nhưng nếu chủ quan mà nói thì những cô người mẫu suy dinh dưỡng ấy mặc bộ đồ lót ấy quả rất sexy. Sexy đến nỗi Andrei phải dừng đọc báo hay những bản báo cáo tài chính của mình để nhìn lại trên màn hình tivi. Mà anh thì vốn không xem tivi ngay cả khi Redford nhảy với cô[22] trong Phù thủy ngựa, còn tôi thì không thể làm chủ được mình nữa và bắt đầu tức tưởi thành tiếng trong chiếc phôtô. Anh nghe thấy tôi khóc, anh nhìn tôi bằng ánh mắt như kiểu “không biết mẹ này lại nghĩ ra trò gì nữa đây” và quay lại với đồng giấy tờ của mình, không hỏi gì, không nhìn tivi lấy một mili giây. Thế mà anh ấy đã nhìn cô người mẫu đó.

Và khi đó, khi Redford xuất hiện trên màn hình, tôi đã cảm thấy khó chịu. Bởi thực ra thì tôi mua bộ đồ lót đó hoàn toàn không phải vì ông bác sĩ phụ khoa của tôi. Hoàn toàn không phải. Và khi đó tôi nghĩ rằng tôi căm thù, thậm chí tôi cũng chẳng biết là ai hay cái gì, vì sự qua đi của thời gian đó, nó làm tàn phá làn da của tôi bằng những nếp nhăn, vì cái trọng lực chết tiệt đã kéo ngực tôi xuống đất, vì cái sự trao đổi chất đã tích mỡ trên người tôi, thậm

chỉ cả khi tôi uống nước khoáng không ga, và vì sự sở hữu cố định cái thông minh đã buộc tôi phải nghĩ rằng thế chỉ là có thể tôi tệ hơn mà thôi. Và mặc dù có trí thông minh ấy, tôi vẫn cứ vét sạch khoản “tiết kiệm để đi Nepal”, cứ hành hạ cái tôi của mình trong phòng thử ấy và mua những bộ đồ lót ngày càng đắt hơn, tự thuyết phục mình rằng sẽ tốt hơn nếu mặc bộ đồ lót đắt tiền khi phải cởi quần áo ở chỗ bác sĩ phụ khoa, nhưng thực chất thì tôi lại tính rằng Andrei sẽ là người cởi cho tôi bộ đồ lót ấy.

Nhưng Andrei không hề cởi cho tôi bất cứ thứ gì kể từ bảy năm mười tháng và mười bốn ngày nay. Tôi nhớ điều này rất chính xác vì “lần cuối cùng” ấy vào cái đêm mà lần đầu tiên anh được bầu vào hội đồng quản trị của công ty. Khi nghĩ đến “công ty”. Tôi không thể không nghĩ đến Marta, cô bạn gái của tôi. Hiện đang ở Áo. Có một lần, hoàn toàn vô cớ cô gọi cho tôi vào lúc nửa đêm từ một quán bar nào đó ở Viên, khi đang say, và gào trên nền nhạc: -

Cậu nghe này, có phải từ cái hồi Piotr của cậu, không... anh ta đâu phải Piotr... verdammt... Anh ta là Andrei, phải không... nhưng eal... nhưng từ cái hồi Andrei của cậu ở trong cái công ty ấy thì anh ta cũng thôi “làm việc”[23] luôn? Chứ ít thì cũng với cậu? Cậu nghĩ rằng họ thành lập công ty để rồi suốt ngày đi giám sát? Kể cả đêm, và vì lý do đó mà không ngủ với chúng ta nữa?

Và cô cúp máy, không thềm chờ câu trả lời của tôi. Và nghĩ rằng Marta muốn trở thành nữ tu trước khi trở thành một nhà thần kinh – sinh học. Bây giờ cô đang ở Viên, sau khi trốn chạy Jurgen, ông chồng thứ ba ở Montreal.

Jurgen, con trai của ông chủ ở tờ tuần báo có nhiều độc giả nhất ở Áo, được học bổng ở Đại học tổng hợp ở Montreal và chỉ nhiều hơn thằng con trai với người chồng thứ hai của cô ba tuổi. Cô gặp cậu ta ở lớp học tiếng Pháp. Cô đến lớp muộn. Lớp học đã kín chỗ. Jurgen là người duy nhất đứng dậy và nhường chỗ cho cô, còn cậu ta thì đi tìm ghế cho mình. Cậu ta quay về tay không, bởi tất cả các phòng học khác đều đóng cửa, và suốt một giờ liền cậu ta đứng sát tường, nhìn cô cười.

Họ nói chuyện với nhau bằng tiếng Anh. Cậu ta mê hoặc cô bằng

sự rụt rè, bằng sự khiêm tốn hiếm thấy, bằng bàn tay như của một nghệ sĩ dương cầm và bằng khả năng nghe cô nói hàng giờ, mặc dù cậu ta, như rất ít những người đàn ông khác, có rất nhiều cái để nói. Họ hay đến quán cà phê ở khu giám hiệu. Sau mấy tháng, vào một tối nào đó, họ cùng đi ăn. Ngay sau khi gọi đồ tráng miệng, cậu ta chạm khế vào tay cô. Họ đã không đợi được người chạy bàn. Jurgen để lại thẻ tín dụng của cậu ta, danh thiếp và tiền boa trên bàn rồi họ rời nhà hàng. Trong taxi, trên đường về nhà cậu ta ở Quartier Latin, ngoại ô Montreal, cô đã cười dần dần. Bây giờ Marta biết cả tiếng Đức.

Đơn giản là Marta bây giờ cũng ở cùng với người đàn ông mà “cô yêu”. Nếu yêu một người Eskimo, thì cô sẽ ở Grenland. Điều này thì tôi dám chắc. Chính cô thuyết phục tôi đi Nepal, còn tôi thì vét nhãn số tiền dành cho tài khoản ấy. Andrei không thể chịu nổi cô. Chủ yếu vì khi ngồi nói chuyện, bao giờ cô cũng có nhiều cái để nói hơn về bất cứ đề tài nào. Đã thế, cô còn nói ra điều đó. Và nói bằng bốn thứ tiếng. Ví dụ như cái lần trong một bữa tối không thể quên được hồi chúng tôi đi nghỉ với sếp của Andrei ở Geneva, hai năm trước đây.

Vào một kỳ nghỉ cuối tuần, chúng tôi đi từ Geneva đến Annecy ở Pháp. Chỗ ấy cách trung tâm Geneva chỉ có bốn mươi cây số. Bất kể khi nào, nếu tôi muốn sống tuổi già của mình ở đâu đó – Chúa ơi, tôi huyền thuyên gì thế này, tôi chẳng đang sống tuổi già của mình từ hai giờ nay rồi sao – thì nhất định tôi sẽ đến Annecy. Đỉnh Alpe trắng tuyết soi bóng xuống mặt hồ trong như pha lê. Tốt nhất là chiêm ngưỡng vẻ đẹp ấy trên sân thượng của quán bar ở L’Imperial Palace với Beaujolais[24]. Ngoài ra, ở Annecy người ta có cảm giác như ai ai cũng khỏe mạnh, giàu có và chẳng vội vã đi đâu.

Những người Thụy Điển, hoàn toàn ngẫu nhiên, dự định tổ chức một bữa tối chia tay ở chính nơi và tại chính khách sạn mà Marta đang ở, chả là cô đang chủ trì một cuộc họp khoa học tại một hội nghị nào đó. Cô xuống Restaurant của khách sạn để mượn cái mở nút vang mà cô muốn “uống cạn, nghe Mozart và thủ dâm trong bồn tắm”, như cô kể cho tôi nghe với sự thật thà cởi mở đặc trưng

của mình, trong lúc chúng tôi bỏ cánh đàn ông lại để cùng đi toilet. Ngay sau đó, cô thì thảo hỏi tôi bằng cái giọng đầy nhục cảm:

- Còn cậu đã có khi nào vừa nghe

Mozart vừa thủ dâm chưa?

Mấy phút trước đó cô đã lấy cái mở nút chai của người chạy bàn, quay mặt vào trong restaurant và nhìn thấy tôi. Cô hét lên bằng tiếng Pháp “merde” to đến nỗi mọi người đều ngừng ăn và ngừng nói chuyện, và khi cả phòng ăn chìm trong im lặng chết chóc, Marta chạy đến bàn tôi, không hề để ý tới bất cứ ai và bất cứ cái gì, hôn tôi như hôn đứa con gái đã hai mươi năm không gặp lại. Tôi không biết mọi việc xảy ra cụ thể như thế nào, nhưng một lát sau thì đơn giản là cô ngồi cùng chúng tôi, vừa gọi món ăn vừa đùa cợt với người chạy bàn. Ngoài chúng tôi, những người Ba Lan, quanh bàn còn có cả người Mỹ, người Đức và đương nhiên là ông sếp người Thụy Điển. Một người đàn ông trẻ và lịch lãm. Chưa bao giờ tôi nhìn thấy cặp mắt xanh đến thế ở những người đàn ông. Một tay đồng tính ái. Ông ta không hề muốn giấu điều đó. Ông đến ăn tối cùng với người bạn trai của mình.

Sau vài ly vang thì Marta kể tiểu lâm về người Ba Lan cho những người Đức nghe bằng tiếng Đức và dịch từ tiếng Pháp sang tiếng Anh cho ông sếp người Thụy Điển. Mặc dù ông này đã tốt nghiệp Harvard và hoàn toàn không có nhu cầu đó. Ông ta nhìn Marta ngạc nhiên và buồn cười nhắc lại:

- Được đấy, madam, chị hãy kể cho họ đi. Chị ấy, madam. Xin mời. Tôi chưa bao giờ thấy người Mỹ lại nhìn ai ngạc nhiên như vậy. Chị có bắt buộc phải là nhà thần kinh – sinh học ấy không?

Andrei lặng im suốt buổi và trông như một đứa trẻ mẫu giáo đang ầm ức vì bị mẹ nó phạt đứng ở góc nhà trước mặt bạn bè.

Vì thế mà Andrei rất ghét Marta. Ngoài ra, cứ hễ có cơ hội là anh lại bình luận về đời tư của cô, anh cho rằng Marta “đơn giản là thần kinh không bình thường”. Do đó nên cô luôn chạy từ người đàn ông này đến người đàn ông khác để tìm kiếm “sự thay đổi tình dục mà cô vẫn nhầm là tình yêu”. Và bằng cái giọng gắt gỏng bề trên, anh thêm vào sự khôn ngoan từng trải mà mẹ chồng tôi bao giờ

cũng nhắc đến khi có dịp: “Việc anh đặt cái cơ thể bệnh tật của mình lên chiếc giường nào không quan trọng, bởi nó vẫn sẽ luôn là bệnh tật”. Còn tôi, cứ mỗi lần anh ấy nói thế, tôi lại nghĩ rằng Marta nằm trên một chiếc giường mà ở đó có ai đó khát khao cô, và chỉ bắt đầu “mắc bệnh” khi chiếc giường đó nguội lạnh đi. Và khi đó đơn giản là cô ấy đứng dậy và ra đi. Cả ý nghĩ về những lời chỉ trích cả nỗi sợ trước nỗi cô đơn đều không làm cô hoang mang. Marta rời khỏi đồng lửa đã đã tàn, và cô tìm hơi ấm ở nơi khác. Bởi với Marta, không có “tình yêu không đúng lúc”. Chỉ có nắc, hành kinh, cái chết hay bà hàng xóm thì mới không đúng lúc. Nhưng tình yêu thì không.

Thực sự là Marta chưa bao giờ tìm kiếm tình yêu ấy. Cô luôn luôn gặp, cho dù có quá ít thời gian trong một ngày làm việc suốt hai mươi tiếng. Có thể do cô chưa bao giờ chấp nhận chỉ là chiếc giường đối với đàn ông. Hiếm khi cô nén được tiếng thờ dài và sự ngạc nhiên khi nghe kể: “anh ấy cứu rồi và làm thay đổi cả thế giới” bằng trí thông minh của mình, bằng tiền của mình, bằng tiền của mình hay tài năng của mình. Bởi Marta hiếm khi có ít tiền hơn, ít tài năng hơn, còn trí thông minh thì hầu như chưa bao giờ cô có ít hơn.

Hơn thế, Marta muốn là cả thế giới đối với đàn ông, cái thế giới mà anh ta muốn cứu rồi. Cô chỉ vừa mới nói với tôi điều này. Một lần cô cùng với Jurgen của mình bay từ Viên về, để giới thiệu với anh về Gdansk. Để, như cô nói, “cuối cùng anh ấy hiểu được cái góc Ba Lan trong văn chương của Grass, mà thiếu nó thì Gunter không bao giờ có thể đạt được cái giải Nobel văn học thiếu khách quan của các anh, cái giải thực sự chỉ có tác giả của các bộ bách khoa toàn thư là xứng đáng”.

Cô giới thiệu Gdansk cho anh ta trong hai ngày, đến thứ năm cô đề nghị anh ta “cứ tự tổ chức lấy ngày nghỉ cuối tuần của mình”, vì bây giờ cô muốn “ăn tối và ngủ lại với đứa bạn gái thân nhất, còn anh thì chỉ có thể quấy rầy mà thôi”.

Cô đã nói thế!

Và đầu tiên cô gọi điện đến văn phòng Andrei, dặn anh đừng có gọi điện đến Sopot cho chúng tôi, “vì chúng tôi có những ngày

ngủ theo kiểu đàn bà”, sau đó gọi cho tôi.

Chúng tôi mặc đồ ngủ, cùng ngồi trên một chiếc giường trong Grand Hotel ở Sopot, tích vào người hàng triệu calo từ kem, bánh táo và bánh gatô, tu sâm banh, nghe Grechuta và xem những cuốn album ảnh cũ, hết khóc vì buồn lại khóc vì cười. Và khi đó Marta kể cho tôi nghe đã quen Jurgen như thế nào và đã cởi quần áo ra sao khi anh ta hôn tóc cô ở trong taxi trên đường đến nhà anh ở Montreal. Và cô nói thêm:

- Bởi phụ nữ thường dễ biết nhất họ muốn gì, sau lần đầu tiên. Tất cả hoặc chẳng có gì. Thực ra thì họ biết ngay sau nụ hôn đầu tiên. Đúng không?

- Đúng, Marta ạ. Đúng. – tôi trả lời và ôm cô và không nghĩ tý gì đến Andrei. Và ôm Marta, tôi phân vân, liệu tôi có để hoại phí cuộc đời của mình khi không có ai để nghĩ tới trong những khoảng khắc như thế này. Thực sự tôi không có ai. Bởi tôi luôn chỉ có mỗi mình Andrei.

Thế là đêm hôm ấy, khi Andrei được bầu vào hội đồng quản trị và anh gọi điện về lúc gần bốn giờ sáng, bảo tôi đi đón anh ở Jachranka, nơi họ họp. Tôi choàng thêm cái áo khoác ra ngoài váy ngủ cotton và đi.

Andrei rất hưng phấn. Tôi biết. Mỗi thành công đều gây ra trong anh sự kích thích tình dục. Thời gian cuối, những lần gần gũi được nhất – bất kể cái gì có nghĩa “được nhất” ở đây - là khi hoặc anh lên chức, hoặc khi anh quyết toán được bản thu chi “với trung tâm ở Geneva”, hoặc khi họ chuyển phòng làm việc của anh lên tầng cao hơn hoặc khi chỉ số chứng khoán của công ty anh tăng “ít nhất mười hai điểm không phụ thuộc vào giá trị ghi được của WIG[25]”. Nếu vì một lý do nào đó mà tôi muốn dừng lại đời sống chăn gối của mình trong những năm gần nhất, thì chỉ cần có bản lưu chỉ số chứng khoán của WIG và hồ sơ cá nhân của chồng tôi là đủ. Chức càng cao hay chỉ số chứng khoán càng cao thì độ cương cứng của chồng tôi càng tốt.

Nhưng vào cái đêm hôm ấy, khi được bầu vào hội đồng quản trị, anh đã hưng phấn theo kiểu khác. Chúng tôi mời cả ông chủ tịch

hội đồng quản trị lên xe. Một gã đàn ông thô lỗ, gợn lên hình ảnh một con hà mã trong bộ comple quá chật. Mỗi lần ông ta bật cười, nước bọt bắn tung tóe vào ông ta và tất cả những ai trong vòng bán kính một mét. Mà ông ta thì cười vô cớ và cười liên tục. Nhưng ông ta lại là chủ tịch hội đồng quản trị.

Ông ta bảo anh – sau bốn giờ sáng – thả xuống Saski, mặc dù ở Mokotow ông ta có vila với đầy đủ vợ, ba cô con gái và một cậu con trai. Khi chủ tịch hội đồng quản trị vừa ra khỏi xe, Andrei chuyển ngay sang ghế cạnh tôi. Xe lăn bánh và ngay sau đó chúng tôi phải dừng lại vì gặp đèn đỏ. Lúc ấy, không một cử chỉ tình cảm nào dù là nhỏ nhất hoặc một lời nào, Andrei đưa tay vào giữa hai đùi tôi. Bên trong cái váy ngủ cotton tôi không có quần lót, lại ngồi dạng hai chân để có thể đạp được vào cái pedan ga và thao tác trong cái Mercedes công vụ rộng thênh thang của anh ấy, nên anh cho ngón tay vào tôi chẳng khó khăn gì. Tôi hoàn toàn không lường trước chuyện đó. Còn tôi tệ hơn cả phá trinh! Khi phá trinh, thậm chí nếu có bị đau thì người ta vẫn biết được là nó sẽ đến và quan trọng là người ta muốn điều ấy.

Tôi kêu lên. Anh nghĩ rằng vì tôi kêu vì sướng. Còn tôi lại kêu vì đau. Anh cầm vô lăng và chúng tôi đi đến một cái sân sáng đèn của một ngân hàng nào đấy. Và khi đó, bảy năm, chính tháng và mười bốn ngày trước đây anh xé áo khoác của tôi, giật tung tất cả cúc áo để kéo váy ngủ lên. Và nói những lời cực kỳ thô bỉ. Giống như trong một bộ phim “con heo” ghê tởm nào đó. Anh thở ra toàn mùi rươi sặc sụa và nói rằng chốc nữa anh sẽ “ghiền ngầu tôi để tôi nhớ đời”. Và “nghiến ngầu” đó là từ nhẹ nhàng nhất được phát ra từ cái miệng lâu bầu của anh lúc đó. Cho nên tôi nhớ chính xác chồng tôi đã cởi quần áo lần cuối của tôi ra lần cuối vào lúc nào. Và tôi rất muốn đến một lúc nào đó sẽ quên được chuyện này.

Tôi đã phân vân trước tất cả những chuyện đó, khi vị tiến sĩ y học của tôi, chuyên ngành phụ khoa, đã làm nghiên cứu sinh ở Heidelberg, đi đến cái tủ kính đặt sát tường có treo tất cả các chứng chỉ của ông được đóng khung, đầy những cái hộp cáctông đựng thuốc và những tấm quảng cáo kinh khủng về vòng tránh thai và lời ra một chai nữa.

-

Remy Martin – ông nói có vẻ tự hào và

cười giả tạo.

Ông thả cái kính gọng vàng xuống mũi (nó luôn gợi cho tôi hình ảnh một bác sĩ người Đức đeo kính gọng vàng trong những phim về các trại tập chung), đi ra cái ghế mà lúc này ông ngồi để “quan sát vi khuẩn của tôi”, cài cúc áo và đẩy chai rượu dưới cái đèn halogen giống như một cái đèn pha.

Màu vàng sẫm tuyệt đẹp. Chai cuối cùng của hạng này đây. Đây là VSOP, có mười lăm năm tuổi, và nằm ở chỗ tôi sáu năm nữa, như vậy là hơn hai mươi một năm. Chúa ơi, thời gian trôi mới nhanh làm sao... ông thở dài.

Đúng vậy. Mới chỉ cách đây không lâu. Vào cái năm khi ông nhận chai rượu này, tôi sinh Maciej. Thế mà chỉ như vừa mới tuần trước. Sau đây thì không bao giờ Andrei còn yêu tôi như cái hồi tôi chuẩn bị sinh Maciej cho anh nữa. Và giữa chúng tôi mới tuyệt vời làm sao. Lúc nào cũng như lễ hội và ở đâu cũng có tình ái. Anh đặt tay lên má tôi trong thư viện của đại học tổng hợp và cái đó còn mê li hơn cả phần lớn những đỉnh điểm mà tôi có với anh trong thời gian gần đây.

Thời gian ấy lâu lắm rồi.

Có một lần vào tháng Ba, anh từ viện về. Bật tất cả các đèn trong nhà, mở nhạc Pink Floyd và kéo tôi ra khỏi giường, mời nhảy. Vào hai giờ sáng. Và sau đó, khi tôi vừa nhảy vừa ngủ trên vai anh, anh thì thầm vào tai tôi rằng anh nhận được học bổng đi Mỹ và rằng “Maciej sẽ ra đời bên bờ Pacific”. Thậm chí anh không thèm hỏi, liệu tôi có thích con gái hay tôi chỉ cần hỏi xem tôi có thích đặt tên con là Maciej không. Anh không cả hỏi tôi xem tôi có muốn để ở đây, ở Krakow, nơi có mẹ tôi, có Marta và các nữ hộ lý nói tiếng Ba Lan không. Anh không hỏi gì hết, chỉ nhảy với tôi và thông báo thế. Anh thì thầm những quyết định của anh vào tai tôi, còn tôi áp vào người anh trong điệu nhảy, nửa thức nửa ngủ và nghĩ rằng tôi có người đàn ông tốt nhất dưới gầm trời này, và rằng chẳng gì thì cũng ít ai được sinh con bên bờ Pacific thay vì ở đây, trong cảnh nghèo nàn, nơi thậm chí bệnh viện cũng không có ống tiêm. Và tôi khi đó, phản xạ nhiều lần từ cái tấm gương huyền bí đó và biến

mình ngày càng trở nên nhỏ nhoi hơn. Và cả bây giờ anh vẫn nhìn tôi như vậy.

Anh đưa tôi từ Ba Lan đến tận cùng của thế giới ở San Diego khi tôi đang mang thai ở tháng thứ năm. Xa hơn chỉ còn Hawaii và Galapagos. Anh bắt tôi phải mặc một cái áo khoác thật rộng, để ở sân bay họ không phát hiện ra tôi đang mang thai, vì trong đơn xin visa, anh nói dối rằng tôi không có. San Diego rất nóng, vì hầu như ở đây bao giờ cũng nóng, còn tôi thì sợ hãi như thể trong bụng mình, bên dưới cái áo khoác đông là hai cân cocain chứ không phải là Maciej, khi đưa hộ chiếu của mình cho người phụ nữ to béo mặc quân phục gắn phù hiệu cảnh sát trưởng và đeo súng lục.

Bốn tháng sau thì tôi đẻ. Trong một bệnh viện ở ngoại thành San Diego. Bị bỏ một mình trong căn hộ mà mỗi ngày cảnh sát phải đến mười mấy lần vì tôi chuyên quên ngắt còi báo động mỗi khi ra ngoài, tôi luôn luôn chờ đợi Andrei. Anh đi từ sáng đến nửa đêm mới về. Tôi cô đơn đến nỗi cảm thấy như trong người mình có cây xương rồng khô đang tức tối, nó có thể làm đứa con gái chưa ra đời của tôi bị thương. Bởi từ đầu, tôi vẫn bí mật mơ ước có một đứa con gái. Sau này, ngay trước kỳ sinh, vì hận Andrei mà tôi muốn đứa bé này là con gái. Hận vì nỗi cô đơn khiến tôi có cảm giác như mình chia sẻ toàn bộ nỗi buồn của thế giới với cái vô tuyến được bật lên ngay khi tôi vừa thức dậy. Tôi không biết tiếng Anh cũng chẳng sao.

Cả chuyện “anh làm việc cho cả ba chúng tôi” cũng chẳng là gì, “anh đã làm bằng tiến sĩ và nghiên cứu khoa học tầm cỡ quốc tế” chẳng là gì, còn ngoài giờ anh đi đến từng nhà phát những tờ quảng cáo để kiếm thêm tiền nộp cho Hội Chữ Thập Đỏ. Những cái đó chẳng là cái quái gì hết. Anh phải dù chỉ là chút ít cùng với tôi, chứ không phải với cái “khoa học tầm cỡ quốc tế”. Anh phải sờ vào bụng tôi và nghe xem nó có đập không, anh phải lo lắng mỗi khi tôi bị ra huyết và chạy ra hiệu thuốc để mua băng vệ sinh, phải đi cùng tôi đi chọn những cái áo màu xanh da trời, những đôi giày sơ sinh trắng nhỏ xíu, chúng làm tôi cảm động đến phát khóc, anh phải nắm tay tay những khi tôi nhớ đến se sắt ngôi nhà ở Krakow và dù chỉ một lần thôi, có mặt ở nhà khi cảnh sát đến, vũ

khí sẵn sàng nhả đạn vì tôi quên ngắt còi báo động những lần ra ngoài đi lấy quần áo, silíp và tất của anh ở hiệu giặt.

Sau đó tôi đã để ở gần xưởng giặt và gần Pacific Macius. Và anh biến đi đâu đó, cây xương rồng khô vỡ ra trong tôi, và tôi không còn bật vô tuyến ngay khi vừa thức dậy nữa.

Chúa ơi, thế mà đã hai mươi một năm rồi. Thời gian trôi nhanh biết bao... VSOP từ hơn hai mươi năm nay! Chúa ơi, cái này thì không thể trộn với danielse (một loại rượu) vô vị mà chúng tôi đã nhâm nháp trong hai tiếng đầu tiên mãn kinh của tôi được. Cả bác sĩ phụ khoa của tôi cũng cảm thấy thế. Ông đứng dậy và lấy từ cái tủ cạnh ghế ra hai cốc nhựa mới. Hay quá đấy! Đó chắc chắn là những cái cốc mà cô trợ lý của ông đã đưa cho các bà để lấy mẫu nước tiểu. Remy Martin hơn hai mươi năm tuổi với giá ít nhất là 100 đô trong những chiếc cốc nhựa như một khoản phụ trong giấy giới thiệu đến bác sĩ tiết niệu! Liệu ông có thực sự ưu tiên tôi như vậy không? Liệu có đúng là trước đây ông chưa bao giờ uống với ai trong phòng khám không?!

Ông ngồi đối diện với tôi, nới lỏng cái cravat, cởi cúc áo và cởi chiếc áo choàng trắng có thêu họ tên bằng chỉ xanh ra. Không mặc áo choàng, nhìn ông bỗng khác hẳn. Hoàn toàn không giống một bác sĩ. Mà giống một người một người đàn ông thì đúng hơn.

Tôi vốn không ưa các bác sĩ. Họ giống hệt nhau trong sự tự mãn và khâm phục truyền thống của mình về những cái họ làm. Họ làm bằng thạc sĩ y học và bắt mọi người phải gọi mình bằng tiến sĩ. Một người bình thường để được như thế thì phải làm bằng tiến sĩ. Sau mười phút chuyện trò về bất cứ cái gì khác, bao giờ họ cũng quay về y học bằng cửa sau. Bên cạnh họ, người ta có cảm giác – kể cả đối với các nhà phẫu thuật hàm – rằng họ sống trên trái đất này với một sứ mệnh quan trọng nào đó, trong khi những người như luật sư, bưu tá hay thu ngân thì đơn giản là kiếm tiền để trả những khoản nợ.

Về nguyên tắc thì tôi chưa có quyền nghĩ như vậy về bác sĩ phụ khoa của mình. Chưa bao giờ tôi nói chuyện với ông quá mười phút và luôn luôn về y học. Như có lần vô tình ông đã là một người bạn của tôi, và trong một thời gian nhất định – như Andrei nói –

“thậm chí là một người bạn cần thiết” (liệu có thể là những người bạn không cần thiết không nhỉ?!) của chồng tôi. Hồi mới biết được điều này tôi đã hơi buồn. Có sổ khám bệnh và dạng chân trước “người bạn cần thiết” của chồng, để rồi xin lời khuyên về việc ra nhiều khí hư chẳng hạn và biết chắc rằng mấy ngày nữa lại gặp ông ta trong lễ sinh nhật một cô bạn hoặc cùng chơi bridge tại nhà mình, quả là một cảm giác chẳng dễ chịu gì. Nhưng đã chẳng có gì giống thế xảy ra. Địa điểm duy nhất mà tôi gặp bác sĩ phụ khoa của mình, ngoài phòng khám của ông ra là nhà tang lễ.

- Một người bạn thân từ thời sinh viên của Andrei đã chết ở Himalaya. Báo chí toàn Ba Lan đã viết về sự kiện này. Chúng tôi đi đưa tang ở Nowy Targ. Trong nhà tang lễ ở bên cạnh một nhà thờ nhỏ ở nghĩa trang nhìn ra Tatry, vào một ngày nắng, một phụ nữ trẻ vận đồ đen quỳ bên quan tài từ lúc chúng tôi đến. Sau đó cửa nhà tang lễ cốt kết mở ra và bác sĩ phụ khoa của tôi bước vào. Ông đến bên người chết, hôn rồi quỳ xuống bên cạnh người phụ nữ kia. Và cầu nguyện. Và khóc. Rồi lại cầu nguyện. Và sau lần đó tôi lại đến phòng khám của ông chỉ để xin đơn thuốc. Tôi muốn gặp và cùng ông trong chốc lát trong căn phòng đó, để biết liệu tôi luôn có thể cởi đồ trước mặt ông và ngồi vào cái ghế sau cái lần ở nhà tang lễ ở Nowy Targ. Ông cười giả tạo giống y như những cô gái ở phòng thử đồ kia. Ông là một bác sĩ.

- Tôi đã có thể.
Conag trong cái chai có từ hai mươi một năm nay đã xuống gần đến bên cạnh dưới của miếng nhãn, chỗ mà công ty Remy Martin quyết định in năm ngôi sao đáng tự hào của mình. Trời đã muộn. Tôi đưa cốc lên miệng, uống và không biết tại sao bỗng dừng lại hỏi:

- Vợ ông đã có nếp nhăn chưa?
- Mặc dù đúng ra là tôi muốn hỏi vợ ông ấy đã mãn kinh chưa.

- Ông nhìn vào tôi với một nỗi đau trong mắt, như thể vừa bị tôi thọc dao vào má. –

- Nếp nhăn...?

Ông chậm chạp đẩy cái ghế gỗ sồi ra xa bàn. Đứng dậy. Đưa cái cốc nhựa lên miệng và uống lấy uống để.

Nếp nhăn... Nếp nhăn, chị biết không, thì ngay cả vũ trụ cũng có. Sóng hấp dẫn làm cho vũ trụ bị nhăn giống y như giọt mưa rơi từ trên trời xuống làm nhăn vũng nước hay mặt hồ. Chỉ có điều rất khó ghi lại được. Cái sóng hấp dẫn ấy. Nhưng nó có đấy, chắc chắn thế. Einstein đã tiên đoán và tính toán được hiện tượng này. Nhà tôi đã nói với tôi như vậy. Và còn cho tôi xem công bố của ông ta có hai lỗi. Ai cũng biết rằng sóng hấp dẫn tồn tại trong vũ trụ. Và tất cả đều nhất trí điều đó, và ai cũng muốn mình là người đầu tiên phát hiện ra nó, ghi lại, mô tả và nhờ đó mà đoạt giải Nobel hay được ghi tên trong bách khoa toàn thư... Và nhà tôi cũng muốn thế... Đôi khi cô ấy cảm nhận được sóng đó trong người mình. Cô ấy kể với tôi về chuyện đó. Đầu tiên cô ấy mở nhạc của Gershwin mà cô ấy yêu thích, sau đó thì viết phương trình toán học gì đó hết nửa trang giấy rồi giải thích, rằng từ phương trình ấy rút ra kết luận là chắc chắn có sóng hấp dẫn và rằng cô ấy cảm nhận nó như những rung động nhẹ bên trong. Và với ly rượu trong tay cô ấy thuyết phục tôi đầy phấn khích, rằng phát hiện ra sóng hấp dẫn, đó gần như là sự phát hiện của Chúa khi tạo ra thế giới và rằng điều đó...thì...thì thật đẹp và tuyệt vời. Và mãi mãi như thế... Lạy Chúa tôi, cô ấy mới đẹp làm sao mỗi khi hài lòng về một điều gì đấy... Cùng với một giáo sư của mình ở trường đại học, ông này quen với Taylor, cái ông đoạt giải Nobel ấy, cô ấy đã giải quyết được, sau hai năm, mọi thủ tục để được vào trạm quan sát sóng hấp dẫn lớn nhất tại Livingston ở Luizana. Họ là những người Ba Lan đầu tiên được phép tiến hành nghiên cứu trong phòng thí nghiệm này. Họ bay vào ngày Chủ nhật Phục sinh. Ở sân bay, cô ấy vui như một đứa trẻ đang chờ ở cửa vào Disneyland. “Bao giờ mang được sóng ấy về, em sẽ đẻ ngay cho anh một thằng con trai...”- cô ấy cười nói, mặt ửng đỏ và hôn tạm biệt tôi. Nhưng cô ấy đã không về. Giống hệt như anh cô ấy đã không trở về từ Himalaya. Họ hạ cánh ở New Orleans, nơi họ cùng với bốn người Pháp nữa từ Đại học Tổng hợp Bordeaux phải chuyển sang một máy bay nhỏ và bay đến Baton Rouge, rồi từ đó đi xe buýt của trạm quan sát về

Livingston. Chiếc máy bay bị rơi xuống hồ Ponchartrain ngay năm phút sau khi cất cánh.

Ông bỏ kính, chuyển từ tay này sang tay khác. -

Khi nghĩ đến vợ tôi và ông anh đã leo lên trời của cô ấy, đôi khi tôi thấy hình như Chúa đã dứ ngón tay đe họ vì tội tò mò. Mà khi Chúa đã giơ ngón tay đe họ vì tội tò mò. Mà khi Chúa đã giơ ngón tay ra dọa, thì đôi khi con người phải chết. Nhưng mà cô ấy có lấy mắt của Chúa bí mật nào đâu. Và tôi – ông quay lại bàn, rót đầy vào cốc mình, có mấy giọt bị rót ra chỗ giấy tờ để cạnh chai rượu, uống lấy uống để và cầm chai rượu đi ra phía cửa sổ, quay lưng lại phía tôi – chị biết không, tôi mong sao vợ tôi có thể có được tất cả mọi nếp nhăn và tôi có thể dấu chỉ một lần thôi nhìn thấy chúng. Thậm chí chị không thể hình dung ra vợ tôi là một phụ nữ đẹp như thế nào đâu.

Ông quay lại bàn làm việc. Lau trộm nước mắt và chậm chạp đeo kính.

- Bởi thời gian, chị biết không, như lực hấp dẫn, làm nhăn vũ trụ, hay như giọt nước rơi xuống làm nhăn vũng nước hay mặt hồ. Chỉ có điều một số người đã ra đi trước khi nó rơi xuống.

Hôm qua tôi từ chỗ bác sĩ phụ khoa về, say và khóc. Người lái xe taxi hỏi, liệu có phải “đưa chị về tận cửa hàng không?” Tôi cố hết sức và lâu bầu: Chắc chắn là không!

Tôi đưa ví để anh ta tự lấy tiền. Tôi cho rằng như vậy sẽ tốt hơn. Ô tô của tôi đỗ ở điểm đỗ này. Tôi vẫn định sẽ về bằng xe của mình. Nhưng mọi chuyện diễn ra như vậy. Điều đó không hợp với tôi. “Bởi lẽ em là một người công thức kinh khủng” – Andrei vẫn bảo.

Hôm qua tôi đã uống với bác sĩ phụ khoa của tôi. Rất ít ai lại uống khi xưng tội. Mọi người đều nghĩ tới sự trừng phạt. Nhưng tôi đã uống, bởi tôi nghĩ chủ yếu đến những tội lỗi. Và sau đó ông ta kể với tôi về vợ ông và khóc, sau đó thì tôi khóc. Và thêm vào đó, tôi đã mất kinh.

Và ngày hôm nay có vẻ như khác hơn. Tôi không đi làm. Tôi gọi điện nói là bị mệt. thậm chí tôi đã không nói dối. Vì hôm nay

tôi cảm thấy như vừa được lôi lên từ đồng gạch vỡ sau một trận động đất.

Tất cả là do ông bác sĩ ấy và bức ảnh mà tôi tình cờ tìm thấy trong tráp. Tôi và Andrei với Maciej mới sinh trên tay. Ảnh cỡ 7x11. Lúc đó chúng tôi mới có ba người, nhưng thực ra hồi ấy chúng tôi luôn chỉ có hai. Đã lâu rồi chúng tôi không là ba người nữa. Vĩnh viễn không. Chúng tôi đã phân tán như thế nào đấy. Cùng với việc kiếm tiền, việc nâng cao mức sống, việc đảm bảo cho mình lúc tuổi già. Một ngôi nhà bình yên của những bậc cha mẹ có trách nhiệm. Khi tốt nghiệp trung học và lên Vacsava học đại học, Maciej đã cười với chúng tôi và nói: “Bây giờ thì bố mẹ có một túp lều tranh tự do rồi nhé!”.

Chúng tôi có.

Tự do, trống rỗng, to và lạnh như một cái lều tuyết.

Ở đây không còn tiếng cười, sự ồn ào, niềm vui. Tôi cứ nghĩ rằng đó là của gia đình, nhưng hóa ra chỉ là của Maciej thôi. Chúng tôi thậm chí chẳng nói gì nhiều mỗi khi Andrei đi làm về. Và khi ấy, khi có cả anh trong căn nhà trống rỗng vắng tiếng ồn ấy, thì...thì khi đó...khi đó tôi nhớ anh nhiều nhất. Andrei...

Anh gọi đó – cái thời gian ở phía sau chúng tôi – là cuộc sống toại nguyện. Một ngôi nhà ven rừng, con trai học ở một trường đại học tốt nhất, một căn nhà nghỉ bên bờ biển. Khi đã có cuộc sống toại nguyện, người ta không còn gì để chờ đợi.

Nhưng tôi thì có! Tôi ước lại được cùng anh đi Paris, được cùng anh ăn bánh sừng bò ngay trên giường vào sáng chủ nhật và cười vì bất kể chuyện gì. Nhưng anh lại có cuộc sống đã toại nguyện, và những vụn bánh trên giường làm anh khó chịu.

Không!

Tuổi già không chỉ là những vết nhăn.

Tối nay tôi đã cho anh xem những tấm ảnh ấy.

Một gia đình hạnh phúc – anh nói.

-

Một đôi hạnh phúc – tôi trả lời, hai tay nâng khuôn mặt anh và hôn nhẹ lên mũi. Có vẻ như anh đỏ mặt. Hôm qua thì tôi biết rằng đó hoàn toàn không phải là rối loạn, mà kỳ kinh cách đây sáu tuần là kỳ cuối cùng. Giọng ông ta thậm chí

không hề run khi nói điều đó. Cho dù chỉ là một mili giây. Ông ta ngồi bên cái bàn cũ khủng khiếp, đất khủng khiếp và cũng mốc khủng khiếp, viết những điều ngu ngốc ấy bằng tiếng Latin vào sổ khám bệnh của tôi và dừng dừng nói với tôi đang mặc lại tất ở phía sau tấm màn gió như vậy:

- Đó là kỳ kinh cuối cùng của chị.
- Giọng ông ta thậm chí không run một mảy may.

- Tôi chờ người ra như những hình ảnh trong phim khi ta ấn nút “pause” ở đầu video. Không thể چرا quây
- Thế là thế nào? Hết rồi sao?

Không kèn không trống như vậy, không thể tin được như vậy và không hề có dấu hiệu gì là tôi đã không còn ở tuổi sinh nở. Vậy mà mới chỉ ngày nào ở nhà ông bà, tôi còn kéo chị gái lên cái gác xép đầy mạng nhện, nói bằng giọng tự hào và bí mật: “Hôm nay em bị...chị biết đấy!”.

Mới chỉ ngày nào ...

“Cuộc sống toại nguyện”

Có thể Andrei có lý.

Mà cũng có thể ông bác sĩ phụ khoa của tôi có lý.

“Bởi thời gian như là, chị biết không, như là lực hấp dẫn hay giọt mưa rơi làm nhăn vũng nước hay mặt hồ”

. Buổi chiều tôi sẽ đến bãi đỗ xe để lấy xe.

Nếu như tôi không uống say.

HẾT

Chú thích

[1] *Người phụ trách neo tàu. (ND)*

[2] *Cách gọi Jacek thân mật. (ND)*

[3] *Bệnh thiếu vitamin C dài ngày. (ND)*

[4] *Chứng biếng ăn*

[5] *Tay ba hoa – ND*

[6] *SS – Tên gọi tắt của Schutzstaffeln, là tổ chức quân sự của*

Đảng Đức Quốc xã.

[7] Wilk: là một biệt danh của Hitler, có nghĩa là sói.

[8] RM = Reich Mark, đơn vị tiền tệ của Đức dưới thời Hitler.

[9] Các gọi Eva thân mật.

[10] NSDAP: viết tắt tên đảng phát xít của Hitler.

[11] Stasi (tiếng Đức: Staatssicherheit): Lực lượng An ninh, một lực lượng đặc biệt ở Đông Đức trước đây, tương đương với KGB của Liên Xô cũ.

[12] FDJ (tiếng Đức: Freie Deutsche Jugend): Đoàn Thanh niên Tự do Đức, tổ chức thanh niên của Cộng hòa Dân chủ Đức cũ.

[13] Tác giả dùng từ kopnac, trong tiếng Ba Lan từ này vừa có nghĩa là đào vừa có nghĩa là đá.

[14] Đồ đĩ.

[15] Tiếng Anh, mang nghĩa tục, ở đây có nghĩa là dễ sợ, vô cùng.

[16] Tiếng Ba Lan, có nghĩa là con đĩ.

[17] Hãng hàng không Ba Lan.

[18] Một loại thuốc an thần.

[19] Tiếng Anh trong nguyên bản, “Chắc chắn âm tính rồi, nhóc ạ!”

[20] Chưa bao giờ.

[21] Thật chắc chắn.

[22] Redford: Robert Redford, diễn viên đóng vai nam chính trong phim “Phù thủy ngựa”. “Cô ấy” ở đây nói tới nữ diễn viên chính trong phim do Kniston Scott Thomas thủ vai.

[23] Ở đây tác giả dùng từ Spoka (công ty cổ phần) và Spolkawac (giao phối). [24] Một loại rượu vang Pháp (ND)

[25] Công ty chứng khoán Vacsava. (ND)

HẾT